CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 36/2024/TB-VPA	*Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2024*

THÔNG BÁO
THỜI GIAN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 24/4/2024

Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trân trọng thông báo thời gian tổ chức đấu giá biển số xe ô tô ngày 24/4/2024 như sau:

1. Danh sách biển số xe ô tô, thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước, thời gian tổ chức đấu giá: *(Có danh sách chi tiết)*

2. Địa điểm đấu giá, cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước

- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến https://vpa.com.vn.
- Cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước:

* Đối với các biển số xe ô tô đấu giá ngày 24/4/2024: Trước 16h30' ngày 21/4/2024 *(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trước 16h30' ngày 21/4/2024).*

+ Tổng số tiền: 40.100.000 đồng/biển số xe ô tô *(Bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng)*. Trong đó: tiền đặt trước: 40.000.000 đồng; tiền hồ sơ tham gia đấu giá: 100.000 đồng.

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam.

+ Số tài khoản: 1410999999999

+ Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình (Agribank Mỹ Đình).

+ Nội dung chuyển khoản: nhập "mã số thanh toán" trong phần **Nội dung chuyển khoản/Nội dung giao dịch** tại mục "**Thanh toán biển số xe"** trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô.

- Thời lượng đấu giá: Tối thiểu 25 phút/01 biển số xe ô tô.

Lưu ý: Mã xác thực để truy cập đấu giá trực tuyến sẽ được hệ thống gửi đến số điện thoại và email của Quý khách đã đăng ký tối thiểu trước 60 phút khi cuộc đấu giá bắt đầu. Quý khách cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ hotline: 1900.05.5515

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an;
- Cổng thông tin điện tử - Bộ Công an;
- TK9 - Bộ Công an (Để B/c);
- Trang thông tin đấu giá trực tuyến;
- Các điểm niêm yết theo quy định;
- Lưu HS, VT./.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VIỆT NAM

Lâm Thị Mai Anh

DANH SÁCH ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 24/4/2024

Thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: trước 16h30p ngày 21/4/2024
(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam).

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1	30L-519.99	Hà Nội	1501	86C-201.02	Bình Thuận	3001	27C-070.70	Điện Biên	4501	23C-084.44	Hà Giang
2	18A-456.69	Nam Định	1502	15K-303.79	Hải Phòng	3002	14A-912.79	Quảng Ninh	4502	12C-135.79	Lạng Sơn
3	37K-348.88	Nghệ An	1503	17A-465.55	Thái Bình	3003	18A-456.66	Nam Định	4503	15K-309.99	Hải Phòng
4	30L-509.05	Hà Nội	1504	19C-245.67	Phú Thọ	3004	18A-456.76	Nam Định	4504	18A-456.77	Nam Định
5	20A-780.00	Thái Nguyên	1505	23A-155.58	Hà Giang	3005	20A-779.99	Thái Nguyên	4505	18A-456.78	Nam Định
6	21A-206.66	Yên Bái	1506	24A-286.86	Lào Cai	3006	22A-248.86	Tuyên Quang	4506	24A-288.86	Lào Cai
7	22A-248.88	Tuyên Quang	1507	29K-188.86	Hà Nội	3007	22A-250.00	Tuyên Quang	4507	26A-217.77	Sơn La
8	23A-155.51	Hà Giang	1508	29K-189.99	Hà Nội	3008	24A-288.68	Lào Cai	4508	75C-153.53	Thừa Thiên Huế
9	24A-289.98	Lào Cai	1509	30L-469.99	Hà Nội	3009	76C-174.44	Quảng Ngãi	4509	30L-476.68	Hà Nội
10	26A-216.78	Sơn La	1510	30L-472.22	Hà Nội	3010	30L-469.98	Hà Nội	4510	36K-075.55	Thanh Hóa
11	30L-476.66	Hà Nội	1511	30L-473.33	Hà Nội	3011	30L-475.55	Hà Nội	4511	36K-080.00	Thanh Hóa
12	30L-478.88	Hà Nội	1512	34A-816.69	Hải Dương	3012	30L-478.94	Hà Nội	4512	37K-343.33	Nghệ An
13	30L-479.96	Hà Nội	1513	34A-818.88	Hải Dương	3013	30L-481.11	Hà Nội	4513	47A-718.86	Đắk Lắk
14	30L-480.00	Hà Nội	1514	34C-400.00	Hải Dương	3014	30L-482.22	Hà Nội	4514	30L-497.49	Hà Nội
15	35A-428.86	Ninh Bình	1515	35A-426.68	Ninh Bình	3015	34A-817.77	Hải Dương	4515	51L-616.68	Hồ Chí Minh
16	49C-366.36	Lâm Đồng	1516	35A-427.77	Ninh Bình	3016	35A-428.88	Ninh Bình	4516	51L-617.77	Hồ Chí Minh
17	43A-875.55	Đà Nẵng	1517	35A-429.99	Ninh Bình	3017	38A-622.26	Hà Tĩnh	4517	60K-499.68	Đồng Nai
18	43A-876.78	Đà Nẵng	1518	36K-073.33	Thanh Hóa	3018	48A-235.79	Đắk Nông	4518	60K-499.69	Đồng Nai
19	51D-997.77	Hồ Chí Minh	1519	38A-622.79	Hà Tĩnh	3019	65C-222.99	Cần Thơ	4519	60K-500.00	Đồng Nai
20	51D-998.86	Hồ Chí Minh	1520	47A-720.00	Đắk Lắk	3020	51L-615.55	Hồ Chí Minh	4520	60K-500.05	Đồng Nai
21	51L-616.69	Hồ Chí Minh	1521	51D-998.98	Hồ Chí Minh	3021	51L-617.89	Hồ Chí Minh	4521	62A-438.38	Long An
22	60K-499.94	Đồng Nai	1522	34C-404.04	Hải Dương	3022	61K-406.66	Bình Dương	4522	63A-299.88	Tiền Giang
23	61K-406.69	Bình Dương	1523	51L-616.66	Hồ Chí Minh	3023	63A-300.00	Tiền Giang	4523	63A-299.97	Tiền Giang
24	61K-406.78	Bình Dương	1524	60K-498.86	Đồng Nai	3024	68A-337.99	Kiên Giang	4524	65A-453.33	Cần Thơ
25	62A-436.66	Long An	1525	62A-437.77	Long An	3025	70A-541.11	Tây Ninh	4525	65A-456.69	Cần Thơ
26	65A-474.74	Cần Thơ	1526	63A-299.96	Tiền Giang	3026	71A-196.78	Bến Tre	4526	66A-276.68	Đồng Tháp
27	65A-456.66	Cần Thơ	1527	68A-338.39	Kiên Giang	3027	74C-134.56	Quảng Trị	4527	68A-339.99	Kiên Giang
28	68A-337.89	Kiên Giang	1528	68A-338.88	Kiên Giang	3028	76A-306.78	Quảng Ngãi	4528	69A-160.00	Cà Mau
29	72A-786.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	1529	68A-340.00	Kiên Giang	3029	77A-331.11	Bình Định	4529	70A-542.22	Tây Ninh
30	76A-306.68	Quảng Ngãi	1530	71A-196.68	Bến Tre	3030	78A-199.98	Phú Yên	4530	78A-200.00	Phú Yên
31	78A-199.88	Phú Yên	1531	74A-262.22	Quảng Trị	3031	79A-527.77	Khánh Hòa	4531	82D-007.79	Kon Tum
32	86A-299.68	Bình Thuận	1532	74A-262.62	Quảng Trị	3032	82C-090.00	Kon Tum	4532	83A-183.33	Sóc Trăng
33	90A-264.44	Hà Nam	1533	76A-306.66	Quảng Ngãi	3033	84A-137.77	Trà Vinh	4533	86A-298.88	Bình Thuận
34	92A-399.86	Quảng Nam	1534	85A-138.86	Ninh Thuận	3034	85A-138.88	Ninh Thuận	4534	19A-667.67	Phú Thọ
35	92A-400.04	Quảng Nam	1535	93A-467.86	Bình Phước	3035	86A-298.86	Bình Thuận	4535	92A-396.68	Quảng Nam
36	95A-129.96	Hậu Giang	1536	98A-796.66	Bắc Giang	3036	97A-091.99	Bắc Kạn	4536	93A-467.88	Bình Phước
37	97A-091.11	Bắc Kạn	1537	95A-129.99	Hậu Giang	3037	81A-416.66	Gia Lai	4537	98A-765.55	Bắc Giang
38	30L-468.71	Hà Nội	1538	30L-468.60	Hà Nội	3038	30L-468.67	Hà Nội	4538	30L-468.55	Hà Nội
39	30L-468.82	Hà Nội	1539	30L-468.61	Hà Nội	3039	77A-332.33	Bình Định	4539	30L-468.62	Hà Nội
40	30L-468.95	Hà Nội	1540	30L-468.70	Hà Nội	3040	30L-468.74	Hà Nội	4540	30L-468.75	Hà Nội
41	30L-469.02	Hà Nội	1541	30L-468.73	Hà Nội	3041	30L-468.81	Hà Nội	4541	30L-468.76	Hà Nội
42	30L-469.32	Hà Nội	1542	30L-468.78	Hà Nội	3042	30L-468.84	Hà Nội	4542	30L-468.79	Hà Nội
43	30L-469.33	Hà Nội	1543	30L-468.94	Hà Nội	3043	30L-468.87	Hà Nội	4543	30L-468.83	Hà Nội
44	30L-469.37	Hà Nội	1544	30L-468.98	Hà Nội	3044	30L-468.89	Hà Nội	4544	30L-469.09	Hà Nội
45	30L-469.42	Hà Nội	1545	30L-469.01	Hà Nội	3045	30L-468.91	Hà Nội	4545	30L-469.22	Hà Nội
46	30L-469.48	Hà Nội	1546	30L-469.07	Hà Nội	3046	30L-468.99	Hà Nội	4546	30L-469.27	Hà Nội
47	30L-469.58	Hà Nội	1547	30L-469.15	Hà Nội	3047	30L-469.10	Hà Nội	4547	30L-469.41	Hà Nội
48	30L-469.72	Hà Nội	1548	30L-469.17	Hà Nội	3048	30L-469.16	Hà Nội	4548	30L-469.44	Hà Nội
49	30L-469.79	Hà Nội	1549	30L-469.35	Hà Nội	3049	30L-469.18	Hà Nội	4549	30L-469.53	Hà Nội
50	30L-469.82	Hà Nội	1550	30L-469.50	Hà Nội	3050	30L-469.20	Hà Nội	4550	30L-469.60	Hà Nội
51	30L-469.90	Hà Nội	1551	30L-469.71	Hà Nội	3051	30L-469.28	Hà Nội	4551	30L-469.63	Hà Nội
52	30L-469.97	Hà Nội	1552	30L-469.94	Hà Nội	3052	30L-469.30	Hà Nội	4552	30L-469.64	Hà Nội
53	30L-470.03	Hà Nội	1553	30L-469.95	Hà Nội	3053	30L-469.36	Hà Nội	4553	30L-469.67	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
54	30L-470.24	Hà Nội	1554	30L-470.08	Hà Nội	3054	30L-469.43	Hà Nội	4554	30L-469.70	Hà Nội
55	30L-470.26	Hà Nội	1555	30L-470.10	Hà Nội	3055	30L-469.56	Hà Nội	4555	30L-469.80	Hà Nội
56	30L-470.51	Hà Nội	1556	30L-470.36	Hà Nội	3056	30L-469.78	Hà Nội	4556	30L-469.89	Hà Nội
57	30L-470.53	Hà Nội	1557	30L-470.43	Hà Nội	3057	30L-469.85	Hà Nội	4557	30L-470.01	Hà Nội
58	30L-470.56	Hà Nội	1558	30L-470.48	Hà Nội	3058	30L-470.07	Hà Nội	4558	30L-470.05	Hà Nội
59	30L-470.66	Hà Nội	1559	30L-470.59	Hà Nội	3059	30L-470.22	Hà Nội	4559	30L-470.16	Hà Nội
60	30L-470.72	Hà Nội	1560	30L-470.60	Hà Nội	3060	30L-470.34	Hà Nội	4560	30L-470.20	Hà Nội
61	30L-470.79	Hà Nội	1561	30L-470.62	Hà Nội	3061	30L-470.57	Hà Nội	4561	30L-470.37	Hà Nội
62	30L-471.02	Hà Nội	1562	30L-470.73	Hà Nội	3062	30L-470.58	Hà Nội	4562	30L-470.44	Hà Nội
63	30L-471.12	Hà Nội	1563	30L-470.76	Hà Nội	3063	30L-470.65	Hà Nội	4563	30L-470.50	Hà Nội
64	30L-471.13	Hà Nội	1564	30L-470.85	Hà Nội	3064	30L-470.69	Hà Nội	4564	30L-470.67	Hà Nội
65	30L-471.17	Hà Nội	1565	30L-470.87	Hà Nội	3065	30L-470.75	Hà Nội	4565	30L-470.78	Hà Nội
66	30L-471.27	Hà Nội	1566	30L-470.92	Hà Nội	3066	30L-470.77	Hà Nội	4566	30L-470.80	Hà Nội
67	30L-471.32	Hà Nội	1567	30L-470.95	Hà Nội	3067	30L-470.83	Hà Nội	4567	30L-470.91	Hà Nội
68	30L-471.33	Hà Nội	1568	30L-470.97	Hà Nội	3068	30L-470.93	Hà Nội	4568	30L-470.94	Hà Nội
69	30L-471.49	Hà Nội	1569	30L-470.98	Hà Nội	3069	30L-470.96	Hà Nội	4569	30L-471.22	Hà Nội
70	30L-471.60	Hà Nội	1570	30L-470.99	Hà Nội	3070	30L-471.06	Hà Nội	4570	30L-471.35	Hà Nội
71	30L-471.72	Hà Nội	1571	30L-471.09	Hà Nội	3071	30L-471.08	Hà Nội	4571	30L-471.40	Hà Nội
72	30L-471.73	Hà Nội	1572	30L-471.16	Hà Nội	3072	30L-471.15	Hà Nội	4572	30L-471.51	Hà Nội
73	30L-471.82	Hà Nội	1573	30L-471.21	Hà Nội	3073	30L-471.19	Hà Nội	4573	30L-471.64	Hà Nội
74	30L-471.84	Hà Nội	1574	30L-471.41	Hà Nội	3074	30L-471.24	Hà Nội	4574	30L-471.68	Hà Nội
75	30L-471.92	Hà Nội	1575	30L-471.48	Hà Nội	3075	30L-471.28	Hà Nội	4575	30L-471.71	Hà Nội
76	30L-471.95	Hà Nội	1576	30L-471.77	Hà Nội	3076	30L-471.29	Hà Nội	4576	30L-471.76	Hà Nội
77	30L-472.09	Hà Nội	1577	30L-471.81	Hà Nội	3077	30L-471.34	Hà Nội	4577	30L-471.90	Hà Nội
78	30L-472.13	Hà Nội	1578	30L-471.94	Hà Nội	3078	30L-471.37	Hà Nội	4578	30L-471.91	Hà Nội
79	30L-472.17	Hà Nội	1579	30L-471.99	Hà Nội	3079	30L-471.38	Hà Nội	4579	30L-472.07	Hà Nội
80	30L-472.28	Hà Nội	1580	30L-472.00	Hà Nội	3080	30L-471.43	Hà Nội	4580	30L-472.21	Hà Nội
81	30L-472.38	Hà Nội	1581	30L-472.02	Hà Nội	3081	30L-471.53	Hà Nội	4581	30L-472.26	Hà Nội
82	30L-472.49	Hà Nội	1582	30L-472.11	Hà Nội	3082	30L-471.59	Hà Nội	4582	30L-472.39	Hà Nội
83	30L-472.59	Hà Nội	1583	30L-472.14	Hà Nội	3083	30L-471.69	Hà Nội	4583	30L-472.41	Hà Nội
84	30L-472.62	Hà Nội	1584	30L-472.18	Hà Nội	3084	30L-471.79	Hà Nội	4584	30L-472.44	Hà Nội
85	30L-472.63	Hà Nội	1585	30L-472.29	Hà Nội	3085	30L-471.85	Hà Nội	4585	30L-472.65	Hà Nội
86	30L-472.89	Hà Nội	1586	30L-472.30	Hà Nội	3086	30L-471.88	Hà Nội	4586	30L-472.74	Hà Nội
87	30L-472.90	Hà Nội	1587	30L-472.33	Hà Nội	3087	30L-472.01	Hà Nội	4587	30L-472.81	Hà Nội
88	30L-472.96	Hà Nội	1588	30L-472.35	Hà Nội	3088	30L-472.08	Hà Nội	4588	30L-472.85	Hà Nội
89	30L-473.57	Hà Nội	1589	30L-472.37	Hà Nội	3089	30L-472.12	Hà Nội	4589	30L-472.97	Hà Nội
90	30L-473.62	Hà Nội	1590	30L-472.40	Hà Nội	3090	30L-472.23	Hà Nội	4590	30L-473.23	Hà Nội
91	30L-473.69	Hà Nội	1591	30L-472.47	Hà Nội	3091	30L-472.31	Hà Nội	4591	30L-473.34	Hà Nội
92	30L-473.87	Hà Nội	1592	30L-472.55	Hà Nội	3092	30L-472.51	Hà Nội	4592	30L-473.42	Hà Nội
93	30L-473.91	Hà Nội	1593	30L-472.61	Hà Nội	3093	30L-472.60	Hà Nội	4593	30L-473.43	Hà Nội
94	30L-473.92	Hà Nội	1594	30L-472.67	Hà Nội	3094	30L-472.72	Hà Nội	4594	30L-473.61	Hà Nội
95	30L-473.94	Hà Nội	1595	30L-472.84	Hà Nội	3095	30L-472.73	Hà Nội	4595	30L-473.64	Hà Nội
96	30L-474.14	Hà Nội	1596	30L-472.94	Hà Nội	3096	30L-472.83	Hà Nội	4596	30L-473.75	Hà Nội
97	30L-474.21	Hà Nội	1597	30L-472.95	Hà Nội	3097	30L-473.03	Hà Nội	4597	30L-473.86	Hà Nội
98	30L-474.24	Hà Nội	1598	30L-473.08	Hà Nội	3098	30L-473.04	Hà Nội	4598	30L-474.03	Hà Nội
99	30L-474.34	Hà Nội	1599	30L-473.13	Hà Nội	3099	30L-473.14	Hà Nội	4599	30L-474.05	Hà Nội
100	30L-474.43	Hà Nội	1600	30L-473.18	Hà Nội	3100	30L-473.20	Hà Nội	4600	30L-474.09	Hà Nội
101	30L-474.47	Hà Nội	1601	30L-473.21	Hà Nội	3101	30L-473.31	Hà Nội	4601	30L-474.23	Hà Nội
102	30L-474.52	Hà Nội	1602	30L-473.35	Hà Nội	3102	30L-473.39	Hà Nội	4602	30L-474.25	Hà Nội
103	30L-474.54	Hà Nội	1603	30L-473.41	Hà Nội	3103	30L-473.47	Hà Nội	4603	30L-474.27	Hà Nội
104	30L-474.56	Hà Nội	1604	30L-473.45	Hà Nội	3104	30L-473.48	Hà Nội	4604	30L-474.30	Hà Nội
105	30L-474.58	Hà Nội	1605	30L-473.49	Hà Nội	3105	30L-473.54	Hà Nội	4605	30L-474.37	Hà Nội
106	30L-474.59	Hà Nội	1606	30L-473.50	Hà Nội	3106	30L-473.56	Hà Nội	4606	30L-474.48	Hà Nội
107	30L-474.69	Hà Nội	1607	30L-473.51	Hà Nội	3107	30L-473.65	Hà Nội	4607	30L-474.49	Hà Nội
108	30L-474.84	Hà Nội	1608	30L-473.55	Hà Nội	3108	30L-473.71	Hà Nội	4608	30L-474.62	Hà Nội
109	30L-475.04	Hà Nội	1609	30L-473.63	Hà Nội	3109	30L-473.72	Hà Nội	4609	30L-474.66	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
110	30L-475.09	Hà Nội	1610	30L-473.83	Hà Nội	3110	30L-473.77	Hà Nội	4610	30L-474.72	Hà Nội
111	30L-475.10	Hà Nội	1611	30L-474.04	Hà Nội	3111	30L-473.79	Hà Nội	4611	30L-474.76	Hà Nội
112	30L-475.12	Hà Nội	1612	30L-474.08	Hà Nội	3112	30L-473.81	Hà Nội	4612	30L-474.80	Hà Nội
113	30L-475.22	Hà Nội	1613	30L-474.28	Hà Nội	3113	30L-473.95	Hà Nội	4613	30L-474.82	Hà Nội
114	30L-475.30	Hà Nội	1614	30L-474.42	Hà Nội	3114	30L-474.02	Hà Nội	4614	30L-474.86	Hà Nội
115	30L-475.38	Hà Nội	1615	30L-474.45	Hà Nội	3115	30L-474.06	Hà Nội	4615	30L-474.89	Hà Nội
116	30L-475.42	Hà Nội	1616	30L-474.46	Hà Nội	3116	30L-474.11	Hà Nội	4616	30L-475.13	Hà Nội
117	30L-475.50	Hà Nội	1617	30L-474.50	Hà Nội	3117	30L-474.17	Hà Nội	4617	30L-475.15	Hà Nội
118	30L-475.54	Hà Nội	1618	30L-474.61	Hà Nội	3118	30L-474.29	Hà Nội	4618	30L-475.19	Hà Nội
119	30L-475.57	Hà Nội	1619	30L-474.71	Hà Nội	3119	30L-474.36	Hà Nội	4619	30L-475.32	Hà Nội
120	30L-475.60	Hà Nội	1620	30L-474.74	Hà Nội	3120	30L-474.57	Hà Nội	4620	30L-475.36	Hà Nội
121	30L-475.78	Hà Nội	1621	30L-474.83	Hà Nội	3121	30L-474.64	Hà Nội	4621	30L-475.77	Hà Nội
122	30L-475.83	Hà Nội	1622	30L-474.90	Hà Nội	3122	30L-474.67	Hà Nội	4622	30L-475.79	Hà Nội
123	30L-475.93	Hà Nội	1623	30L-474.94	Hà Nội	3123	30L-474.85	Hà Nội	4623	30L-475.90	Hà Nội
124	30L-476.07	Hà Nội	1624	30L-475.06	Hà Nội	3124	30L-474.91	Hà Nội	4624	30L-475.97	Hà Nội
125	30L-476.17	Hà Nội	1625	30L-475.18	Hà Nội	3125	30L-474.98	Hà Nội	4625	30L-476.01	Hà Nội
126	30L-476.19	Hà Nội	1626	30L-475.23	Hà Nội	3126	30L-475.08	Hà Nội	4626	30L-476.04	Hà Nội
127	30L-476.24	Hà Nội	1627	30L-475.34	Hà Nội	3127	30L-475.16	Hà Nội	4627	30L-476.12	Hà Nội
128	30L-476.28	Hà Nội	1628	30L-475.41	Hà Nội	3128	30L-475.17	Hà Nội	4628	30L-476.13	Hà Nội
129	30L-476.31	Hà Nội	1629	30L-475.52	Hà Nội	3129	30L-475.24	Hà Nội	4629	30L-476.27	Hà Nội
130	30L-476.34	Hà Nội	1630	30L-475.58	Hà Nội	3130	30L-475.28	Hà Nội	4630	30L-476.36	Hà Nội
131	30L-476.35	Hà Nội	1631	30L-475.61	Hà Nội	3131	30L-475.29	Hà Nội	4631	30L-476.38	Hà Nội
132	30L-476.41	Hà Nội	1632	30L-475.62	Hà Nội	3132	30L-475.53	Hà Nội	4632	30L-476.42	Hà Nội
133	30L-476.46	Hà Nội	1633	30L-475.63	Hà Nội	3133	30L-475.59	Hà Nội	4633	30L-476.52	Hà Nội
134	30L-476.57	Hà Nội	1634	30L-475.67	Hà Nội	3134	30L-475.66	Hà Nội	4634	30L-476.60	Hà Nội
135	30L-476.64	Hà Nội	1635	30L-475.72	Hà Nội	3135	30L-475.85	Hà Nội	4635	30L-476.61	Hà Nội
136	30L-476.65	Hà Nội	1636	30L-475.75	Hà Nội	3136	30L-475.89	Hà Nội	4636	30L-476.77	Hà Nội
137	30L-476.73	Hà Nội	1637	30L-475.84	Hà Nội	3137	30L-476.32	Hà Nội	4637	30L-476.79	Hà Nội
138	30L-476.81	Hà Nội	1638	30L-475.91	Hà Nội	3138	30L-476.39	Hà Nội	4638	30L-476.92	Hà Nội
139	30L-476.83	Hà Nội	1639	30L-475.99	Hà Nội	3139	30L-476.45	Hà Nội	4639	30L-476.94	Hà Nội
140	30L-476.99	Hà Nội	1640	30L-476.08	Hà Nội	3140	30L-476.50	Hà Nội	4640	30L-477.04	Hà Nội
141	30L-477.06	Hà Nội	1641	30L-476.10	Hà Nội	3141	30L-476.63	Hà Nội	4641	30L-477.19	Hà Nội
142	30L-477.15	Hà Nội	1642	30L-476.15	Hà Nội	3142	30L-476.89	Hà Nội	4642	30L-477.24	Hà Nội
143	30L-477.38	Hà Nội	1643	30L-476.22	Hà Nội	3143	30L-477.02	Hà Nội	4643	30L-477.37	Hà Nội
144	30L-477.43	Hà Nội	1644	30L-476.23	Hà Nội	3144	30L-477.11	Hà Nội	4644	30L-477.40	Hà Nội
145	30L-477.48	Hà Nội	1645	30L-476.30	Hà Nội	3145	30L-477.13	Hà Nội	4645	30L-477.72	Hà Nội
146	30L-477.56	Hà Nội	1646	30L-476.40	Hà Nội	3146	30L-477.34	Hà Nội	4646	30L-477.81	Hà Nội
147	30L-477.66	Hà Nội	1647	30L-476.44	Hà Nội	3147	30L-477.61	Hà Nội	4647	30L-477.86	Hà Nội
148	30L-477.67	Hà Nội	1648	30L-476.47	Hà Nội	3148	30L-477.73	Hà Nội	4648	30L-477.91	Hà Nội
149	30L-477.69	Hà Nội	1649	30L-476.54	Hà Nội	3149	30L-477.88	Hà Nội	4649	30L-477.93	Hà Nội
150	30L-477.70	Hà Nội	1650	30L-476.58	Hà Nội	3150	30L-477.89	Hà Nội	4650	30L-477.98	Hà Nội
151	30L-477.76	Hà Nội	1651	30L-476.71	Hà Nội	3151	30L-478.00	Hà Nội	4651	30L-478.05	Hà Nội
152	30L-478.04	Hà Nội	1652	30L-476.74	Hà Nội	3152	30L-478.03	Hà Nội	4652	30L-478.11	Hà Nội
153	30L-478.08	Hà Nội	1653	30L-476.91	Hà Nội	3153	30L-478.09	Hà Nội	4653	30L-478.16	Hà Nội
154	30L-478.19	Hà Nội	1654	30L-476.96	Hà Nội	3154	30L-478.13	Hà Nội	4654	30L-478.25	Hà Nội
155	30L-478.21	Hà Nội	1655	30L-477.09	Hà Nội	3155	30L-478.18	Hà Nội	4655	30L-478.26	Hà Nội
156	30L-478.24	Hà Nội	1656	30L-477.21	Hà Nội	3156	30L-478.20	Hà Nội	4656	30L-478.40	Hà Nội
157	30L-478.27	Hà Nội	1657	30L-477.25	Hà Nội	3157	30L-478.42	Hà Nội	4657	30L-478.45	Hà Nội
158	30L-478.36	Hà Nội	1658	30L-477.26	Hà Nội	3158	30L-478.44	Hà Nội	4658	30L-478.70	Hà Nội
159	30L-478.39	Hà Nội	1659	30L-477.29	Hà Nội	3159	30L-478.52	Hà Nội	4659	30L-478.82	Hà Nội
160	30L-478.43	Hà Nội	1660	30L-477.31	Hà Nội	3160	30L-478.58	Hà Nội	4660	30L-478.84	Hà Nội
161	30L-478.47	Hà Nội	1661	30L-477.32	Hà Nội	3161	30L-478.59	Hà Nội	4661	30L-478.89	Hà Nội
162	30L-478.56	Hà Nội	1662	30L-477.33	Hà Nội	3162	30L-478.64	Hà Nội	4662	30L-478.90	Hà Nội
163	30L-478.61	Hà Nội	1663	30L-477.35	Hà Nội	3163	30L-478.67	Hà Nội	4663	30L-479.07	Hà Nội
164	30L-478.78	Hà Nội	1664	30L-477.47	Hà Nội	3164	30L-478.69	Hà Nội	4664	30L-479.23	Hà Nội
165	30L-478.85	Hà Nội	1665	30L-477.51	Hà Nội	3165	30L-478.74	Hà Nội	4665	30L-479.41	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
166	30L-478.91	Hà Nội	1666	30L-477.53	Hà Nội	3166	30L-478.77	Hà Nội	4666	30L-479.52	Hà Nội
167	30L-478.96	Hà Nội	1667	30L-477.62	Hà Nội	3167	30L-478.83	Hà Nội	4667	30L-479.55	Hà Nội
168	30L-478.97	Hà Nội	1668	30L-477.64	Hà Nội	3168	30L-478.93	Hà Nội	4668	30L-479.56	Hà Nội
169	30L-479.27	Hà Nội	1669	30L-477.84	Hà Nội	3169	30L-478.95	Hà Nội	4669	30L-479.66	Hà Nội
170	30L-479.30	Hà Nội	1670	30L-477.97	Hà Nội	3170	30L-479.00	Hà Nội	4670	30L-493.49	Hà Nội
171	30L-479.44	Hà Nội	1671	30L-478.06	Hà Nội	3171	30L-479.04	Hà Nội	4671	30L-479.84	Hà Nội
172	30L-479.74	Hà Nội	1672	30L-478.14	Hà Nội	3172	30L-479.06	Hà Nội	4672	30L-479.90	Hà Nội
173	30L-479.78	Hà Nội	1673	30L-478.41	Hà Nội	3173	30L-479.16	Hà Nội	4673	30L-480.07	Hà Nội
174	30L-479.80	Hà Nội	1674	30L-478.49	Hà Nội	3174	30L-479.28	Hà Nội	4674	30L-480.25	Hà Nội
175	30L-480.02	Hà Nội	1675	30L-478.50	Hà Nội	3175	30L-479.34	Hà Nội	4675	30L-480.61	Hà Nội
176	30L-480.08	Hà Nội	1676	30L-478.51	Hà Nội	3176	30L-479.35	Hà Nội	4676	30L-480.68	Hà Nội
177	30L-480.11	Hà Nội	1677	30L-478.53	Hà Nội	3177	30L-479.37	Hà Nội	4677	30L-480.70	Hà Nội
178	30L-480.17	Hà Nội	1678	30L-478.54	Hà Nội	3178	30L-479.40	Hà Nội	4678	30L-480.85	Hà Nội
179	30L-480.57	Hà Nội	1679	30L-478.55	Hà Nội	3179	30L-479.53	Hà Nội	4679	30L-480.89	Hà Nội
180	30L-480.72	Hà Nội	1680	30L-478.63	Hà Nội	3180	30L-479.61	Hà Nội	4680	30L-480.91	Hà Nội
181	30L-480.83	Hà Nội	1681	30L-478.65	Hà Nội	3181	30L-479.69	Hà Nội	4681	30L-480.97	Hà Nội
182	30L-480.86	Hà Nội	1682	30L-478.68	Hà Nội	3182	30L-479.72	Hà Nội	4682	30L-481.00	Hà Nội
183	30L-480.95	Hà Nội	1683	30L-478.80	Hà Nội	3183	30L-479.73	Hà Nội	4683	30L-481.10	Hà Nội
184	30L-480.98	Hà Nội	1684	30L-479.01	Hà Nội	3184	30L-479.76	Hà Nội	4684	30L-481.16	Hà Nội
185	30L-481.05	Hà Nội	1685	30L-479.03	Hà Nội	3185	30L-479.89	Hà Nội	4685	30L-481.36	Hà Nội
186	30L-481.12	Hà Nội	1686	30L-479.11	Hà Nội	3186	30L-480.15	Hà Nội	4686	30L-481.43	Hà Nội
187	30L-481.22	Hà Nội	1687	30L-479.20	Hà Nội	3187	30L-480.19	Hà Nội	4687	30L-481.83	Hà Nội
188	30L-481.26	Hà Nội	1688	30L-479.21	Hà Nội	3188	30L-480.21	Hà Nội	4688	30L-481.94	Hà Nội
189	30L-481.49	Hà Nội	1689	30L-479.25	Hà Nội	3189	30L-480.26	Hà Nội	4689	30L-482.10	Hà Nội
190	30L-481.64	Hà Nội	1690	30L-479.33	Hà Nội	3190	30L-480.27	Hà Nội	4690	30L-482.16	Hà Nội
191	30L-481.68	Hà Nội	1691	30L-479.38	Hà Nội	3191	30L-480.28	Hà Nội	4691	30L-482.18	Hà Nội
192	30L-481.74	Hà Nội	1692	30L-479.42	Hà Nội	3192	30L-480.34	Hà Nội	4692	30L-482.19	Hà Nội
193	30L-481.79	Hà Nội	1693	30L-479.43	Hà Nội	3193	30L-480.35	Hà Nội	4693	30L-482.20	Hà Nội
194	30L-481.80	Hà Nội	1694	30L-479.47	Hà Nội	3194	30L-480.39	Hà Nội	4694	30L-482.37	Hà Nội
195	30L-481.85	Hà Nội	1695	30L-479.48	Hà Nội	3195	30L-480.42	Hà Nội	4695	30L-482.41	Hà Nội
196	30L-481.89	Hà Nội	1696	30L-479.51	Hà Nội	3196	30L-480.47	Hà Nội	4696	30L-482.46	Hà Nội
197	30L-482.12	Hà Nội	1697	30L-479.60	Hà Nội	3197	30L-480.73	Hà Nội	4697	30L-482.53	Hà Nội
198	30L-482.13	Hà Nội	1698	30L-479.62	Hà Nội	3198	30L-481.02	Hà Nội	4698	30L-482.61	Hà Nội
199	30L-482.23	Hà Nội	1699	30L-480.04	Hà Nội	3199	30L-481.23	Hà Nội	4699	30L-482.62	Hà Nội
200	30L-482.28	Hà Nội	1700	30L-480.06	Hà Nội	3200	30L-481.28	Hà Nội	4700	30L-482.65	Hà Nội
201	30L-482.30	Hà Nội	1701	30L-480.22	Hà Nội	3201	30L-481.32	Hà Nội	4701	30L-482.69	Hà Nội
202	30L-482.47	Hà Nội	1702	30L-480.36	Hà Nội	3202	30L-481.42	Hà Nội	4702	30L-482.78	Hà Nội
203	30L-482.59	Hà Nội	1703	30L-480.40	Hà Nội	3203	30L-481.55	Hà Nội	4703	30L-482.82	Hà Nội
204	30L-482.63	Hà Nội	1704	30L-480.67	Hà Nội	3204	30L-481.61	Hà Nội	4704	30L-482.95	Hà Nội
205	30L-482.73	Hà Nội	1705	30L-480.99	Hà Nội	3205	30L-481.81	Hà Nội	4705	30L-483.01	Hà Nội
206	30L-482.80	Hà Nội	1706	30L-481.21	Hà Nội	3206	30L-481.92	Hà Nội	4706	30L-483.08	Hà Nội
207	30L-482.87	Hà Nội	1707	30L-481.27	Hà Nội	3207	30L-481.95	Hà Nội	4707	30L-483.21	Hà Nội
208	30L-482.89	Hà Nội	1708	30L-481.30	Hà Nội	3208	30L-482.09	Hà Nội	4708	30L-483.32	Hà Nội
209	30L-482.91	Hà Nội	1709	30L-481.35	Hà Nội	3209	30L-482.25	Hà Nội	4709	30L-483.45	Hà Nội
210	30L-483.10	Hà Nội	1710	30L-481.40	Hà Nội	3210	30L-482.27	Hà Nội	4710	30L-483.48	Hà Nội
211	30L-483.15	Hà Nội	1711	30L-481.45	Hà Nội	3211	30L-482.32	Hà Nội	4711	30L-483.53	Hà Nội
212	30L-483.18	Hà Nội	1712	30L-481.57	Hà Nội	3212	30L-482.34	Hà Nội	4712	30L-483.77	Hà Nội
213	30L-483.25	Hà Nội	1713	30L-481.62	Hà Nội	3213	30L-482.38	Hà Nội	4713	30L-483.83	Hà Nội
214	30L-483.28	Hà Nội	1714	30L-481.63	Hà Nội	3214	30L-482.40	Hà Nội	4714	30L-483.89	Hà Nội
215	30L-483.35	Hà Nội	1715	30L-481.70	Hà Nội	3215	30L-482.44	Hà Nội	4715	30L-484.00	Hà Nội
216	30L-483.39	Hà Nội	1716	30L-481.73	Hà Nội	3216	30L-482.45	Hà Nội	4716	30L-484.04	Hà Nội
217	30L-483.57	Hà Nội	1717	30L-481.75	Hà Nội	3217	30L-482.60	Hà Nội	4717	30L-484.16	Hà Nội
218	30L-483.60	Hà Nội	1718	30L-481.88	Hà Nội	3218	30L-482.67	Hà Nội	4718	30L-484.25	Hà Nội
219	30L-483.64	Hà Nội	1719	30L-482.00	Hà Nội	3219	30L-482.84	Hà Nội	4719	30L-484.28	Hà Nội
220	30L-483.71	Hà Nội	1720	30L-482.04	Hà Nội	3220	30L-483.05	Hà Nội	4720	30L-484.30	Hà Nội
221	30L-483.87	Hà Nội	1721	30L-482.11	Hà Nội	3221	30L-483.09	Hà Nội	4721	30L-484.38	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
222	30L-483.93	Hà Nội	1722	30L-482.29	Hà Nội	3222	30L-483.16	Hà Nội	4722	30L-484.39	Hà Nội
223	30L-484.21	Hà Nội	1723	30L-482.54	Hà Nội	3223	30L-483.19	Hà Nội	4723	30L-484.50	Hà Nội
224	30L-484.26	Hà Nội	1724	30L-482.56	Hà Nội	3224	30L-483.23	Hà Nội	4724	30L-484.57	Hà Nội
225	30L-484.65	Hà Nội	1725	30L-482.64	Hà Nội	3225	30L-483.24	Hà Nội	4725	30L-484.63	Hà Nội
226	30L-484.67	Hà Nội	1726	30L-482.68	Hà Nội	3226	30L-483.27	Hà Nội	4726	30L-484.87	Hà Nội
227	30L-484.70	Hà Nội	1727	30L-482.71	Hà Nội	3227	30L-483.30	Hà Nội	4727	30L-484.90	Hà Nội
228	30L-484.72	Hà Nội	1728	30L-482.77	Hà Nội	3228	30L-483.46	Hà Nội	4728	30L-484.96	Hà Nội
229	30L-484.94	Hà Nội	1729	30L-482.83	Hà Nội	3229	30L-483.49	Hà Nội	4729	30L-484.97	Hà Nội
230	30L-484.99	Hà Nội	1730	30L-482.85	Hà Nội	3230	30L-483.51	Hà Nội	4730	30L-485.12	Hà Nội
231	30L-485.02	Hà Nội	1731	30L-482.92	Hà Nội	3231	30L-483.79	Hà Nội	4731	30L-485.22	Hà Nội
232	30L-485.04	Hà Nội	1732	30L-482.93	Hà Nội	3232	30L-484.02	Hà Nội	4732	30L-485.27	Hà Nội
233	30L-485.14	Hà Nội	1733	30L-482.96	Hà Nội	3233	30L-484.03	Hà Nội	4733	30L-485.29	Hà Nội
234	30L-485.24	Hà Nội	1734	30L-482.99	Hà Nội	3234	30L-484.08	Hà Nội	4734	30L-485.35	Hà Nội
235	30L-485.39	Hà Nội	1735	30L-483.20	Hà Nội	3235	30L-484.12	Hà Nội	4735	30L-485.50	Hà Nội
236	30L-485.59	Hà Nội	1736	30L-483.22	Hà Nội	3236	30L-484.14	Hà Nội	4736	30L-485.51	Hà Nội
237	30L-485.66	Hà Nội	1737	30L-483.37	Hà Nội	3237	30L-484.23	Hà Nội	4737	30L-485.52	Hà Nội
238	30L-485.81	Hà Nội	1738	30L-483.41	Hà Nội	3238	30L-484.41	Hà Nội	4738	30L-485.60	Hà Nội
239	30L-486.12	Hà Nội	1739	30L-483.54	Hà Nội	3239	30L-484.64	Hà Nội	4739	30L-485.68	Hà Nội
240	30L-486.16	Hà Nội	1740	30L-483.65	Hà Nội	3240	30L-484.74	Hà Nội	4740	30L-485.87	Hà Nội
241	30L-486.44	Hà Nội	1741	30L-483.66	Hà Nội	3241	30L-484.77	Hà Nội	4741	30L-485.99	Hà Nội
242	51L-614.00	Hồ Chí Minh	1742	30L-483.68	Hà Nội	3242	30L-484.78	Hà Nội	4742	30L-486.02	Hà Nội
243	51L-614.01	Hồ Chí Minh	1743	30L-483.72	Hà Nội	3243	30L-484.82	Hà Nội	4743	30L-486.03	Hà Nội
244	51L-614.08	Hồ Chí Minh	1744	30L-483.76	Hà Nội	3244	30L-484.91	Hà Nội	4744	30L-486.08	Hà Nội
245	51L-614.21	Hồ Chí Minh	1745	30L-483.78	Hà Nội	3245	30L-484.98	Hà Nội	4745	30L-486.29	Hà Nội
246	51L-614.23	Hồ Chí Minh	1746	30L-483.81	Hà Nội	3246	30L-485.01	Hà Nội	4746	30L-486.33	Hà Nội
247	51L-614.29	Hồ Chí Minh	1747	30L-483.91	Hà Nội	3247	30L-485.07	Hà Nội	4747	30L-486.42	Hà Nội
248	51L-614.64	Hồ Chí Minh	1748	30L-483.97	Hà Nội	3248	30L-485.08	Hà Nội	4748	30L-486.50	Hà Nội
249	51L-614.70	Hồ Chí Minh	1749	30L-484.06	Hà Nội	3249	30L-485.18	Hà Nội	4749	30L-486.53	Hà Nội
250	51L-614.85	Hồ Chí Minh	1750	30L-484.07	Hà Nội	3250	30L-485.26	Hà Nội	4750	51L-614.02	Hồ Chí Minh
251	51L-614.96	Hồ Chí Minh	1751	30L-484.09	Hà Nội	3251	30L-485.43	Hà Nội	4751	51L-614.17	Hồ Chí Minh
252	51L-615.03	Hồ Chí Minh	1752	30L-484.13	Hà Nội	3252	30L-485.54	Hà Nội	4752	51L-614.30	Hồ Chí Minh
253	51L-615.13	Hồ Chí Minh	1753	30L-484.17	Hà Nội	3253	30L-485.76	Hà Nội	4753	51L-614.36	Hồ Chí Minh
254	51L-615.24	Hồ Chí Minh	1754	30L-484.24	Hà Nội	3254	30L-485.85	Hà Nội	4754	51L-614.37	Hồ Chí Minh
255	51L-615.29	Hồ Chí Minh	1755	30L-484.51	Hà Nội	3255	30L-485.86	Hà Nội	4755	51L-614.39	Hồ Chí Minh
256	51L-615.33	Hồ Chí Minh	1756	30L-484.52	Hà Nội	3256	30L-485.92	Hà Nội	4756	51L-614.54	Hồ Chí Minh
257	51L-615.34	Hồ Chí Minh	1757	30L-484.53	Hà Nội	3257	30L-485.98	Hà Nội	4757	51L-614.60	Hồ Chí Minh
258	51L-615.65	Hồ Chí Minh	1758	30L-484.55	Hà Nội	3258	30L-486.05	Hà Nội	4758	51L-614.61	Hồ Chí Minh
259	51L-615.81	Hồ Chí Minh	1759	30L-484.81	Hà Nội	3259	30L-486.32	Hà Nội	4759	51L-614.80	Hồ Chí Minh
260	51L-615.91	Hồ Chí Minh	1760	30L-484.86	Hà Nội	3260	30L-486.38	Hà Nội	4760	51L-615.02	Hồ Chí Minh
261	51L-615.94	Hồ Chí Minh	1761	30L-485.19	Hà Nội	3261	30L-486.39	Hà Nội	4761	51L-615.05	Hồ Chí Minh
262	51L-616.02	Hồ Chí Minh	1762	30L-485.31	Hà Nội	3262	51L-359.69	Hồ Chí Minh	4762	51L-615.08	Hồ Chí Minh
263	51L-616.30	Hồ Chí Minh	1763	30L-485.36	Hà Nội	3263	51L-613.96	Hồ Chí Minh	4763	51L-615.20	Hồ Chí Minh
264	51L-616.32	Hồ Chí Minh	1764	30L-485.41	Hà Nội	3264	51L-614.04	Hồ Chí Minh	4764	51L-615.30	Hồ Chí Minh
265	51L-616.36	Hồ Chí Minh	1765	30L-485.44	Hà Nội	3265	51L-614.07	Hồ Chí Minh	4765	51L-615.32	Hồ Chí Minh
266	51L-616.39	Hồ Chí Minh	1766	30L-485.45	Hà Nội	3266	51L-614.24	Hồ Chí Minh	4766	51L-615.38	Hồ Chí Minh
267	51L-616.46	Hồ Chí Minh	1767	30L-485.62	Hà Nội	3267	51L-614.33	Hồ Chí Minh	4767	51L-615.42	Hồ Chí Minh
268	51L-616.47	Hồ Chí Minh	1768	30L-485.63	Hà Nội	3268	51L-614.38	Hồ Chí Minh	4768	51L-615.49	Hồ Chí Minh
269	51L-616.50	Hồ Chí Minh	1769	30L-485.64	Hà Nội	3269	51L-614.45	Hồ Chí Minh	4769	51L-615.56	Hồ Chí Minh
270	51L-616.53	Hồ Chí Minh	1770	30L-485.65	Hà Nội	3270	51L-614.59	Hồ Chí Minh	4770	51L-615.60	Hồ Chí Minh
271	51L-616.61	Hồ Chí Minh	1771	30L-485.70	Hà Nội	3271	51L-614.76	Hồ Chí Minh	4771	51L-615.62	Hồ Chí Minh
272	51L-616.76	Hồ Chí Minh	1772	30L-485.72	Hà Nội	3272	51L-614.83	Hồ Chí Minh	4772	51L-615.64	Hồ Chí Minh
273	51L-616.81	Hồ Chí Minh	1773	30L-485.79	Hà Nội	3273	51L-614.98	Hồ Chí Minh	4773	51L-615.68	Hồ Chí Minh
274	51L-616.86	Hồ Chí Minh	1774	30L-486.04	Hà Nội	3274	51L-615.01	Hồ Chí Minh	4774	51L-615.70	Hồ Chí Minh
275	51L-616.87	Hồ Chí Minh	1775	30L-486.11	Hà Nội	3275	51L-615.10	Hồ Chí Minh	4775	51L-615.73	Hồ Chí Minh
276	51L-616.92	Hồ Chí Minh	1776	30L-486.18	Hà Nội	3276	51L-615.25	Hồ Chí Minh	4776	51L-615.76	Hồ Chí Minh
277	51L-616.95	Hồ Chí Minh	1777	30L-486.27	Hà Nội	3277	51L-615.35	Hồ Chí Minh	4777	51L-615.83	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
278	51L-617.04	Hồ Chí Minh	1778	30L-486.30	Hà Nội	3278	51L-615.59	Hồ Chí Minh	4778	51L-616.08	Hồ Chí Minh
279	51L-617.16	Hồ Chí Minh	1779	30L-486.35	Hà Nội	3279	51L-615.67	Hồ Chí Minh	4779	51L-616.20	Hồ Chí Minh
280	51L-617.45	Hồ Chí Minh	1780	30L-486.48	Hà Nội	3280	51L-615.71	Hồ Chí Minh	4780	51L-616.28	Hồ Chí Minh
281	51L-617.46	Hồ Chí Minh	1781	30L-486.49	Hà Nội	3281	51L-615.74	Hồ Chí Minh	4781	51L-616.37	Hồ Chí Minh
282	51L-617.54	Hồ Chí Minh	1782	30L-486.52	Hà Nội	3282	51L-615.80	Hồ Chí Minh	4782	51L-616.58	Hồ Chí Minh
283	51L-617.55	Hồ Chí Minh	1783	51L-613.99	Hồ Chí Minh	3283	51L-615.82	Hồ Chí Minh	4783	51L-616.70	Hồ Chí Minh
284	51L-617.62	Hồ Chí Minh	1784	51L-614.10	Hồ Chí Minh	3284	51L-615.86	Hồ Chí Minh	4784	51L-616.74	Hồ Chí Minh
285	51L-617.67	Hồ Chí Minh	1785	51L-614.13	Hồ Chí Minh	3285	51L-615.92	Hồ Chí Minh	4785	51L-616.80	Hồ Chí Minh
286	51L-617.68	Hồ Chí Minh	1786	51L-614.20	Hồ Chí Minh	3286	51L-616.00	Hồ Chí Minh	4786	51L-616.94	Hồ Chí Minh
287	51L-617.82	Hồ Chí Minh	1787	51L-614.26	Hồ Chí Minh	3287	51L-616.06	Hồ Chí Minh	4787	51L-617.01	Hồ Chí Minh
288	12A-250.35	Lạng Sơn	1788	51L-614.53	Hồ Chí Minh	3288	51L-616.11	Hồ Chí Minh	4788	51L-617.03	Hồ Chí Minh
289	12A-250.60	Lạng Sơn	1789	51L-614.63	Hồ Chí Minh	3289	51L-616.14	Hồ Chí Minh	4789	51L-617.14	Hồ Chí Minh
290	12A-250.75	Lạng Sơn	1790	51L-614.68	Hồ Chí Minh	3290	51L-616.41	Hồ Chí Minh	4790	51L-617.22	Hồ Chí Minh
291	12A-250.81	Lạng Sơn	1791	51L-614.75	Hồ Chí Minh	3291	51L-616.52	Hồ Chí Minh	4791	51L-617.28	Hồ Chí Minh
292	12A-250.92	Lạng Sơn	1792	51L-614.77	Hồ Chí Minh	3292	51L-616.62	Hồ Chí Minh	4792	51L-617.32	Hồ Chí Minh
293	12A-251.03	Lạng Sơn	1793	51L-614.90	Hồ Chí Minh	3293	51L-616.83	Hồ Chí Minh	4793	51L-617.33	Hồ Chí Minh
294	12A-251.09	Lạng Sơn	1794	51L-614.92	Hồ Chí Minh	3294	51L-616.89	Hồ Chí Minh	4794	51L-617.38	Hồ Chí Minh
295	12C-135.49	Lạng Sơn	1795	51L-614.97	Hồ Chí Minh	3295	51L-617.11	Hồ Chí Minh	4795	51L-617.44	Hồ Chí Minh
296	12C-135.69	Lạng Sơn	1796	51L-615.07	Hồ Chí Minh	3296	51L-617.18	Hồ Chí Minh	4796	51L-617.63	Hồ Chí Minh
297	12C-135.71	Lạng Sơn	1797	51L-615.11	Hồ Chí Minh	3297	51L-617.27	Hồ Chí Minh	4797	51L-617.70	Hồ Chí Minh
298	12C-135.80	Lạng Sơn	1798	51L-615.22	Hồ Chí Minh	3298	51L-617.34	Hồ Chí Minh	4798	51L-617.81	Hồ Chí Minh
299	12C-135.88	Lạng Sơn	1799	51L-615.43	Hồ Chí Minh	3299	51L-617.36	Hồ Chí Minh	4799	51L-617.84	Hồ Chí Minh
300	12C-135.97	Lạng Sơn	1800	51L-615.46	Hồ Chí Minh	3300	51L-617.37	Hồ Chí Minh	4800	51L-617.86	Hồ Chí Minh
301	12C-135.99	Lạng Sơn	1801	51L-615.50	Hồ Chí Minh	3301	51L-617.47	Hồ Chí Minh	4801	51L-617.88	Hồ Chí Minh
302	12C-136.01	Lạng Sơn	1802	51L-615.79	Hồ Chí Minh	3302	51L-617.59	Hồ Chí Minh	4802	51L-617.90	Hồ Chí Minh
303	12C-136.52	Lạng Sơn	1803	51L-615.95	Hồ Chí Minh	3303	51L-617.71	Hồ Chí Minh	4803	51L-617.94	Hồ Chí Minh
304	12C-136.54	Lạng Sơn	1804	51L-616.03	Hồ Chí Minh	3304	51L-617.73	Hồ Chí Minh	4804	51L-617.95	Hồ Chí Minh
305	14A-911.86	Quảng Ninh	1805	51L-616.23	Hồ Chí Minh	3305	51L-617.76	Hồ Chí Minh	4805	12A-250.36	Lạng Sơn
306	14A-911.92	Quảng Ninh	1806	51L-616.27	Hồ Chí Minh	3306	51L-617.85	Hồ Chí Minh	4806	12A-250.49	Lạng Sơn
307	14A-912.01	Quảng Ninh	1807	51L-616.42	Hồ Chí Minh	3307	51L-617.92	Hồ Chí Minh	4807	12A-250.57	Lạng Sơn
308	14A-912.02	Quảng Ninh	1808	51L-616.44	Hồ Chí Minh	3308	51L-617.93	Hồ Chí Minh	4808	12A-250.61	Lạng Sơn
309	14A-912.08	Quảng Ninh	1809	51L-616.48	Hồ Chí Minh	3309	12A-250.25	Lạng Sơn	4809	12A-250.63	Lạng Sơn
310	14A-912.09	Quảng Ninh	1810	51L-616.57	Hồ Chí Minh	3310	12A-250.28	Lạng Sơn	4810	12A-250.65	Lạng Sơn
311	14A-912.10	Quảng Ninh	1811	51L-616.65	Hồ Chí Minh	3311	12A-250.30	Lạng Sơn	4811	12A-250.66	Lạng Sơn
312	14A-912.27	Quảng Ninh	1812	51L-616.71	Hồ Chí Minh	3312	12A-250.39	Lạng Sơn	4812	12A-250.73	Lạng Sơn
313	14A-912.32	Quảng Ninh	1813	51L-616.73	Hồ Chí Minh	3313	12A-250.41	Lạng Sơn	4813	12A-250.83	Lạng Sơn
314	14A-912.36	Quảng Ninh	1814	51L-616.93	Hồ Chí Minh	3314	12A-250.48	Lạng Sơn	4814	12A-250.89	Lạng Sơn
315	14A-912.44	Quảng Ninh	1815	51L-616.97	Hồ Chí Minh	3315	12A-250.51	Lạng Sơn	4815	12A-250.95	Lạng Sơn
316	14A-912.45	Quảng Ninh	1816	51L-617.02	Hồ Chí Minh	3316	12A-250.68	Lạng Sơn	4816	12A-250.97	Lạng Sơn
317	14A-912.55	Quảng Ninh	1817	51L-617.07	Hồ Chí Minh	3317	12A-250.72	Lạng Sơn	4817	12A-250.98	Lạng Sơn
318	14A-912.62	Quảng Ninh	1818	51L-617.08	Hồ Chí Minh	3318	12A-250.86	Lạng Sơn	4818	12A-251.07	Lạng Sơn
319	14A-912.64	Quảng Ninh	1819	51L-617.24	Hồ Chí Minh	3319	12A-250.90	Lạng Sơn	4819	12C-135.53	Lạng Sơn
320	14A-912.76	Quảng Ninh	1820	51L-617.31	Hồ Chí Minh	3320	12A-251.04	Lạng Sơn	4820	12C-135.74	Lạng Sơn
321	14A-912.83	Quảng Ninh	1821	51L-617.57	Hồ Chí Minh	3321	12A-251.06	Lạng Sơn	4821	12C-136.04	Lạng Sơn
322	14A-912.88	Quảng Ninh	1822	51L-617.75	Hồ Chí Minh	3322	12A-251.12	Lạng Sơn	4822	12C-136.16	Lạng Sơn
323	14A-912.93	Quảng Ninh	1823	51L-617.78	Hồ Chí Minh	3323	12A-251.13	Lạng Sơn	4823	12C-136.22	Lạng Sơn
324	14A-912.94	Quảng Ninh	1824	51L-617.79	Hồ Chí Minh	3324	12A-251.17	Lạng Sơn	4824	12C-136.27	Lạng Sơn
325	14A-912.95	Quảng Ninh	1825	51L-617.80	Hồ Chí Minh	3325	12A-251.21	Lạng Sơn	4825	12C-136.31	Lạng Sơn
326	14A-912.97	Quảng Ninh	1826	51L-617.91	Hồ Chí Minh	3326	12A-251.22	Lạng Sơn	4826	12C-136.37	Lạng Sơn
327	14A-912.99	Quảng Ninh	1827	12A-250.37	Lạng Sơn	3327	12C-135.15	Lạng Sơn	4827	12C-136.41	Lạng Sơn
328	14C-426.01	Quảng Ninh	1828	12A-250.47	Lạng Sơn	3328	12C-135.46	Lạng Sơn	4828	12C-136.42	Lạng Sơn
329	14C-426.05	Quảng Ninh	1829	12A-250.53	Lạng Sơn	3329	12C-135.70	Lạng Sơn	4829	14A-911.89	Quảng Ninh
330	14D-025.73	Quảng Ninh	1830	12A-250.59	Lạng Sơn	3330	12C-135.73	Lạng Sơn	4830	14A-911.96	Quảng Ninh
331	14D-025.80	Quảng Ninh	1831	12A-250.64	Lạng Sơn	3331	12C-135.81	Lạng Sơn	4831	14A-912.04	Quảng Ninh
332	14D-025.83	Quảng Ninh	1832	12A-250.71	Lạng Sơn	3332	12C-135.83	Lạng Sơn	4832	14A-912.11	Quảng Ninh
333	14D-025.93	Quảng Ninh	1833	12A-250.99	Lạng Sơn	3333	12C-135.96	Lạng Sơn	4833	14A-912.19	Quảng Ninh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
334	14D-026.00	Quảng Ninh	1834	12A-251.15	Lạng Sơn	3334	12C-136.00	Lạng Sơn	4834	14A-912.37	Quảng Ninh
335	14D-026.11	Quảng Ninh	1835	12A-251.18	Lạng Sơn	3335	12C-136.12	Lạng Sơn	4835	14A-912.40	Quảng Ninh
336	14D-026.19	Quảng Ninh	1836	12C-135.63	Lạng Sơn	3336	12C-136.20	Lạng Sơn	4836	14A-912.48	Quảng Ninh
337	15K-303.37	Hải Phòng	1837	12C-135.66	Lạng Sơn	3337	12C-136.25	Lạng Sơn	4837	14A-912.57	Quảng Ninh
338	15K-303.41	Hải Phòng	1838	12C-135.75	Lạng Sơn	3338	12C-136.36	Lạng Sơn	4838	14A-912.63	Quảng Ninh
339	15K-303.63	Hải Phòng	1839	12C-135.78	Lạng Sơn	3339	12C-136.44	Lạng Sơn	4839	14A-912.72	Quảng Ninh
340	15K-303.64	Hải Phòng	1840	12C-135.82	Lạng Sơn	3340	14A-911.85	Quảng Ninh	4840	14A-912.87	Quảng Ninh
341	15K-303.65	Hải Phòng	1841	12C-135.93	Lạng Sơn	3341	14A-911.97	Quảng Ninh	4841	14C-425.96	Quảng Ninh
342	15K-303.69	Hải Phòng	1842	12C-136.02	Lạng Sơn	3342	14A-912.18	Quảng Ninh	4842	14C-425.98	Quảng Ninh
343	15K-303.71	Hải Phòng	1843	12C-136.05	Lạng Sơn	3343	14A-912.24	Quảng Ninh	4843	14C-426.00	Quảng Ninh
344	15K-303.73	Hải Phòng	1844	12C-136.06	Lạng Sơn	3344	14A-912.46	Quảng Ninh	4844	14D-025.72	Quảng Ninh
345	15K-304.00	Hải Phòng	1845	12C-136.07	Lạng Sơn	3345	14A-912.50	Quảng Ninh	4845	14D-025.85	Quảng Ninh
346	15K-304.02	Hải Phòng	1846	12C-136.14	Lạng Sơn	3346	14A-912.52	Quảng Ninh	4846	14D-025.91	Quảng Ninh
347	15K-304.05	Hải Phòng	1847	12C-136.21	Lạng Sơn	3347	14A-912.56	Quảng Ninh	4847	14D-025.97	Quảng Ninh
348	15K-304.18	Hải Phòng	1848	12C-136.28	Lạng Sơn	3348	14A-912.60	Quảng Ninh	4848	14D-025.98	Quảng Ninh
349	15K-304.48	Hải Phòng	1849	12C-136.29	Lạng Sơn	3349	14A-912.67	Quảng Ninh	4849	14D-026.01	Quảng Ninh
350	15K-304.99	Hải Phòng	1850	12C-136.30	Lạng Sơn	3350	14A-912.69	Quảng Ninh	4850	14D-026.10	Quảng Ninh
351	15K-305.02	Hải Phòng	1851	12C-136.43	Lạng Sơn	3351	14A-912.70	Quảng Ninh	4851	14D-026.16	Quảng Ninh
352	15K-305.12	Hải Phòng	1852	12C-136.47	Lạng Sơn	3352	14A-912.74	Quảng Ninh	4852	14D-026.18	Quảng Ninh
353	15K-305.13	Hải Phòng	1853	12C-136.51	Lạng Sơn	3353	14C-425.99	Quảng Ninh	4853	15K-303.42	Hải Phòng
354	15K-305.19	Hải Phòng	1854	14A-911.87	Quảng Ninh	3354	14D-025.61	Quảng Ninh	4854	15K-303.49	Hải Phòng
355	15K-305.24	Hải Phòng	1855	14A-912.00	Quảng Ninh	3355	14D-025.62	Quảng Ninh	4855	15K-303.68	Hải Phòng
356	15K-305.31	Hải Phòng	1856	14A-912.14	Quảng Ninh	3356	14D-025.68	Quảng Ninh	4856	15K-303.83	Hải Phòng
357	17A-464.75	Thái Bình	1857	14A-912.17	Quảng Ninh	3357	14D-025.76	Quảng Ninh	4857	15K-304.07	Hải Phòng
358	17A-464.84	Thái Bình	1858	14A-912.30	Quảng Ninh	3358	14D-025.90	Quảng Ninh	4858	15K-304.09	Hải Phòng
359	17A-464.89	Thái Bình	1859	14A-912.49	Quảng Ninh	3359	14D-026.15	Quảng Ninh	4859	15K-304.14	Hải Phòng
360	17A-464.94	Thái Bình	1860	14A-912.65	Quảng Ninh	3360	14D-026.17	Quảng Ninh	4860	15K-304.16	Hải Phòng
361	17A-464.99	Thái Bình	1861	14A-912.73	Quảng Ninh	3361	15K-303.44	Hải Phòng	4861	15K-304.21	Hải Phòng
362	17A-465.06	Thái Bình	1862	14A-912.80	Quảng Ninh	3362	15K-303.45	Hải Phòng	4862	15K-304.30	Hải Phòng
363	17A-465.12	Thái Bình	1863	14A-912.91	Quảng Ninh	3363	15K-303.47	Hải Phòng	4863	15K-304.33	Hải Phòng
364	17A-465.13	Thái Bình	1864	14A-912.98	Quảng Ninh	3364	15K-303.50	Hải Phòng	4864	15K-304.40	Hải Phòng
365	17A-465.14	Thái Bình	1865	14A-913.01	Quảng Ninh	3365	15K-303.51	Hải Phòng	4865	15K-304.43	Hải Phòng
366	17A-465.19	Thái Bình	1866	14A-919.89	Quảng Ninh	3366	15K-303.53	Hải Phòng	4866	15K-304.54	Hải Phòng
367	17A-465.22	Thái Bình	1867	14C-425.92	Quảng Ninh	3367	15K-303.54	Hải Phòng	4867	15K-304.55	Hải Phòng
368	17A-465.24	Thái Bình	1868	14C-425.97	Quảng Ninh	3368	15K-303.59	Hải Phòng	4868	15K-304.66	Hải Phòng
369	17A-465.27	Thái Bình	1869	14D-025.79	Quảng Ninh	3369	15K-303.66	Hải Phòng	4869	15K-304.79	Hải Phòng
370	17A-465.32	Thái Bình	1870	14D-025.86	Quảng Ninh	3370	15K-303.72	Hải Phòng	4870	15K-304.81	Hải Phòng
371	17A-465.43	Thái Bình	1871	14D-025.88	Quảng Ninh	3371	15K-303.77	Hải Phòng	4871	15K-304.82	Hải Phòng
372	17A-465.50	Thái Bình	1872	14D-026.03	Quảng Ninh	3372	15K-303.97	Hải Phòng	4872	15K-304.86	Hải Phòng
373	18A-456.04	Nam Định	1873	14D-026.04	Quảng Ninh	3373	15K-304.22	Hải Phòng	4873	15K-304.87	Hải Phòng
374	18A-456.08	Nam Định	1874	14D-026.20	Quảng Ninh	3374	15K-304.31	Hải Phòng	4874	15K-304.95	Hải Phòng
375	18A-456.13	Nam Định	1875	15K-303.75	Hải Phòng	3375	15K-304.35	Hải Phòng	4875	15K-304.98	Hải Phòng
376	18A-456.14	Nam Định	1876	15K-303.90	Hải Phòng	3376	15K-304.38	Hải Phòng	4876	15K-305.10	Hải Phòng
377	18A-456.57	Nam Định	1877	15K-304.04	Hải Phòng	3377	15K-304.49	Hải Phòng	4877	15K-305.27	Hải Phòng
378	18A-456.62	Nam Định	1878	15K-304.06	Hải Phòng	3378	15K-304.65	Hải Phòng	4878	15K-305.29	Hải Phòng
379	18A-456.65	Nam Định	1879	15K-304.12	Hải Phòng	3379	15K-304.67	Hải Phòng	4879	15K-305.32	Hải Phòng
380	18A-456.82	Nam Định	1880	15K-304.32	Hải Phòng	3380	15K-304.80	Hải Phòng	4880	17A-464.57	Thái Bình
381	18A-456.87	Nam Định	1881	15K-304.36	Hải Phòng	3381	15K-304.89	Hải Phòng	4881	17A-464.81	Thái Bình
382	19A-652.07	Phú Thọ	1882	15K-304.50	Hải Phòng	3382	15K-304.91	Hải Phòng	4882	17A-464.98	Thái Bình
383	19A-652.09	Phú Thọ	1883	15K-304.57	Hải Phòng	3383	15K-305.03	Hải Phòng	4883	17A-465.03	Thái Bình
384	19A-652.13	Phú Thọ	1884	15K-304.61	Hải Phòng	3384	15K-305.04	Hải Phòng	4884	17A-465.17	Thái Bình
385	19A-652.24	Phú Thọ	1885	15K-304.62	Hải Phòng	3385	15K-305.22	Hải Phòng	4885	17A-465.49	Thái Bình
386	19A-652.26	Phú Thọ	1886	15K-304.73	Hải Phòng	3386	15K-305.30	Hải Phòng	4886	17A-465.52	Thái Bình
387	19A-652.28	Phú Thọ	1887	15K-304.83	Hải Phòng	3387	17A-464.67	Thái Bình	4887	17A-465.53	Thái Bình
388	19A-652.37	Phú Thọ	1888	15K-305.07	Hải Phòng	3388	17A-464.69	Thái Bình	4888	18A-456.00	Nam Định
389	19A-652.47	Phú Thọ	1889	15K-305.28	Hải Phòng	3389	17A-464.91	Thái Bình	4889	18A-456.17	Nam Định

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
390	19A-652.49	Phú Thọ	1890	17A-464.60	Thái Bình	3390	17A-465.04	Thái Bình	4890	18A-456.21	Nam Định
391	19A-652.52	Phú Thọ	1891	17A-464.78	Thái Bình	3391	17A-465.15	Thái Bình	4891	18A-456.40	Nam Định
392	19A-652.56	Phú Thọ	1892	17A-464.80	Thái Bình	3392	17A-465.26	Thái Bình	4892	18A-456.84	Nam Định
393	19A-652.57	Phú Thọ	1893	17A-464.86	Thái Bình	3393	17A-465.28	Thái Bình	4893	18A-456.94	Nam Định
394	19A-652.71	Phú Thọ	1894	17A-464.87	Thái Bình	3394	17A-465.31	Thái Bình	4894	18A-456.95	Nam Định
395	19A-652.82	Phú Thọ	1895	17A-464.96	Thái Bình	3395	17A-465.33	Thái Bình	4895	19A-652.11	Phú Thọ
396	19A-652.84	Phú Thọ	1896	17A-465.00	Thái Bình	3396	17A-465.42	Thái Bình	4896	19A-652.19	Phú Thọ
397	19A-652.90	Phú Thọ	1897	17A-465.01	Thái Bình	3397	17A-465.45	Thái Bình	4897	19A-652.27	Phú Thọ
398	19C-244.42	Phú Thọ	1898	17A-465.07	Thái Bình	3398	17A-465.51	Thái Bình	4898	19A-652.32	Phú Thọ
399	19C-244.53	Phú Thọ	1899	17A-465.11	Thái Bình	3399	17A-465.54	Thái Bình	4899	19A-652.45	Phú Thọ
400	19C-245.45	Phú Thọ	1900	17A-465.23	Thái Bình	3400	18A-456.09	Nam Định	4900	19A-652.53	Phú Thọ
401	19C-245.58	Phú Thọ	1901	17A-465.25	Thái Bình	3401	18A-456.19	Nam Định	4901	19A-652.59	Phú Thọ
402	19C-245.60	Phú Thọ	1902	17A-465.36	Thái Bình	3402	18A-456.20	Nam Định	4902	19A-652.66	Phú Thọ
403	19C-245.69	Phú Thọ	1903	17A-465.46	Thái Bình	3403	18A-456.23	Nam Định	4903	19A-652.68	Phú Thọ
404	19C-245.89	Phú Thọ	1904	18A-455.96	Nam Định	3404	18A-456.27	Nam Định	4904	19A-652.72	Phú Thọ
405	19C-245.90	Phú Thọ	1905	18A-455.98	Nam Định	3405	18A-456.34	Nam Định	4905	19A-652.79	Phú Thọ
406	19C-246.02	Phú Thọ	1906	18A-456.11	Nam Định	3406	18A-456.38	Nam Định	4906	19A-652.81	Phú Thọ
407	20A-779.66	Thái Nguyên	1907	18A-456.12	Nam Định	3407	18A-456.43	Nam Định	4907	19A-652.89	Phú Thọ
408	20A-780.33	Thái Nguyên	1908	18A-456.16	Nam Định	3408	18A-456.44	Nam Định	4908	19A-652.91	Phú Thọ
409	20A-780.99	Thái Nguyên	1909	18A-456.24	Nam Định	3409	18A-456.54	Nam Định	4909	19C-244.38	Phú Thọ
410	20A-781.16	Thái Nguyên	1910	18A-456.46	Nam Định	3410	18A-456.56	Nam Định	4910	71A-198.88	Bến Tre
411	20A-781.36	Thái Nguyên	1911	18A-456.47	Nam Định	3411	18A-456.60	Nam Định	4911	19C-244.49	Phú Thọ
412	20A-781.38	Thái Nguyên	1912	18A-456.48	Nam Định	3412	18A-456.61	Nam Định	4912	19C-244.81	Phú Thọ
413	20A-781.55	Thái Nguyên	1913	18A-456.50	Nam Định	3413	18A-456.67	Nam Định	4913	19C-244.91	Phú Thọ
414	20A-781.56	Thái Nguyên	1914	18A-456.58	Nam Định	3414	18A-456.85	Nam Định	4914	19C-244.93	Phú Thọ
415	20A-781.59	Thái Nguyên	1915	18A-456.63	Nam Định	3415	18A-456.89	Nam Định	4915	19C-245.02	Phú Thọ
416	20A-781.79	Thái Nguyên	1916	18A-456.80	Nam Định	3416	18A-456.90	Nam Định	4916	19C-245.25	Phú Thọ
417	20A-781.85	Thái Nguyên	1917	18A-456.83	Nam Định	3417	18A-456.91	Nam Định	4917	19C-245.26	Phú Thọ
418	20A-782.18	Thái Nguyên	1918	18A-456.86	Nam Định	3418	19A-651.93	Phú Thọ	4918	19C-245.37	Phú Thọ
419	20A-782.33	Thái Nguyên	1919	19A-651.95	Phú Thọ	3419	19A-651.96	Phú Thọ	4919	19C-245.40	Phú Thọ
420	20A-782.38	Thái Nguyên	1920	19A-651.98	Phú Thọ	3420	19A-651.99	Phú Thọ	4920	19C-245.55	Phú Thọ
421	20A-782.55	Thái Nguyên	1921	19A-652.01	Phú Thọ	3421	19A-652.18	Phú Thọ	4921	19C-245.65	Phú Thọ
422	20A-782.56	Thái Nguyên	1922	19A-652.04	Phú Thọ	3422	19A-652.20	Phú Thọ	4922	19C-245.82	Phú Thọ
423	20A-782.68	Thái Nguyên	1923	19A-652.05	Phú Thọ	3423	19A-652.30	Phú Thọ	4923	19C-245.88	Phú Thọ
424	21A-205.81	Yên Bái	1924	19A-652.08	Phú Thọ	3424	19A-652.42	Phú Thọ	4924	19C-245.94	Phú Thọ
425	21A-206.03	Yên Bái	1925	19A-652.10	Phú Thọ	3425	19A-652.54	Phú Thọ	4925	19C-246.07	Phú Thọ
426	21A-206.20	Yên Bái	1926	19A-652.23	Phú Thọ	3426	19A-652.58	Phú Thọ	4926	20A-780.09	Thái Nguyên
427	21A-206.30	Yên Bái	1927	19A-652.36	Phú Thọ	3427	19A-652.60	Phú Thọ	4927	20A-780.11	Thái Nguyên
428	21A-206.40	Yên Bái	1928	19A-652.48	Phú Thọ	3428	19A-652.61	Phú Thọ	4928	20A-780.16	Thái Nguyên
429	21A-206.46	Yên Bái	1929	19A-652.50	Phú Thọ	3429	19A-652.75	Phú Thọ	4929	20A-780.39	Thái Nguyên
430	21A-206.52	Yên Bái	1930	19A-652.65	Phú Thọ	3430	19A-652.76	Phú Thọ	4930	20A-780.80	Thái Nguyên
431	21A-206.58	Yên Bái	1931	19A-652.74	Phú Thọ	3431	19A-652.88	Phú Thọ	4931	20A-780.88	Thái Nguyên
432	21B-009.86	Yên Bái	1932	19A-652.86	Phú Thọ	3432	19C-244.64	Phú Thọ	4932	20A-781.81	Thái Nguyên
433	21B-009.90	Yên Bái	1933	19C-244.39	Phú Thọ	3433	19C-245.13	Phú Thọ	4933	20A-782.11	Thái Nguyên
434	21B-010.01	Yên Bái	1934	19C-244.47	Phú Thọ	3434	19C-245.42	Phú Thọ	4934	20A-782.36	Thái Nguyên
435	21B-010.20	Yên Bái	1935	19C-244.60	Phú Thọ	3435	19C-245.44	Phú Thọ	4935	21A-205.73	Yên Bái
436	21C-099.56	Yên Bái	1936	19C-245.19	Phú Thọ	3436	19C-245.46	Phú Thọ	4936	21A-205.79	Yên Bái
437	21C-099.68	Yên Bái	1937	19C-245.38	Phú Thọ	3437	19C-245.48	Phú Thọ	4937	21A-205.87	Yên Bái
438	21C-100.55	Yên Bái	1938	19C-245.57	Phú Thọ	3438	19C-245.59	Phú Thọ	4938	21A-205.96	Yên Bái
439	21C-100.66	Yên Bái	1939	19C-245.80	Phú Thọ	3439	19C-245.62	Phú Thọ	4939	21A-206.01	Yên Bái
440	21C-100.89	Yên Bái	1940	19C-245.92	Phú Thọ	3440	19C-245.66	Phú Thọ	4940	21A-206.08	Yên Bái
441	21C-101.18	Yên Bái	1941	19C-245.98	Phú Thọ	3441	19C-245.76	Phú Thọ	4941	21A-206.31	Yên Bái
442	21C-101.44	Yên Bái	1942	19C-246.00	Phú Thọ	3442	19C-245.78	Phú Thọ	4942	21A-206.36	Yên Bái
443	22A-248.58	Tuyên Quang	1943	19C-246.03	Phú Thọ	3443	19C-245.84	Phú Thọ	4943	21A-206.42	Yên Bái
444	22A-249.19	Tuyên Quang	1944	20A-779.56	Thái Nguyên	3444	19C-245.97	Phú Thọ	4944	21A-206.44	Yên Bái
445	22A-249.55	Tuyên Quang	1945	20A-780.44	Thái Nguyên	3445	20A-779.58	Thái Nguyên	4945	21A-206.54	Yên Bái

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
446	22A-249.59	Tuyên Quang	1946	20A-780.85	Thái Nguyên	3446	20A-779.59	Thái Nguyên	4946	21A-206.55	Yên Bái
447	22A-249.68	Tuyên Quang	1947	20A-781.18	Thái Nguyên	3447	20A-779.69	Thái Nguyên	4947	21A-206.59	Yên Bái
448	22A-249.69	Tuyên Quang	1948	20A-781.26	Thái Nguyên	3448	20A-780.36	Thái Nguyên	4948	21A-206.60	Yên Bái
449	22A-249.88	Tuyên Quang	1949	20A-781.33	Thái Nguyên	3449	20A-781.19	Thái Nguyên	4949	21A-206.64	Yên Bái
450	22A-250.13	Tuyên Quang	1950	20A-781.69	Thái Nguyên	3450	20A-781.22	Thái Nguyên	4950	21B-010.06	Yên Bái
451	22A-250.25	Tuyên Quang	1951	20A-781.88	Thái Nguyên	3451	20A-781.39	Thái Nguyên	4951	21B-010.08	Yên Bái
452	22A-250.32	Tuyên Quang	1952	20A-782.26	Thái Nguyên	3452	20A-781.44	Thái Nguyên	4952	21B-010.11	Yên Bái
453	22B-012.51	Tuyên Quang	1953	21A-205.68	Yên Bái	3453	20A-781.68	Thái Nguyên	4953	21C-099.55	Yên Bái
454	22B-012.53	Tuyên Quang	1954	21A-205.75	Yên Bái	3454	20A-782.00	Thái Nguyên	4954	21C-099.77	Yên Bái
455	22B-012.56	Tuyên Quang	1955	21A-205.91	Yên Bái	3455	20A-782.22	Thái Nguyên	4955	21C-099.88	Yên Bái
456	22B-012.61	Tuyên Quang	1956	21A-205.93	Yên Bái	3456	20A-782.77	Thái Nguyên	4956	21C-100.58	Yên Bái
457	22B-012.64	Tuyên Quang	1957	21A-205.95	Yên Bái	3457	21A-205.77	Yên Bái	4957	21C-100.77	Yên Bái
458	22B-012.69	Tuyên Quang	1958	21A-206.07	Yên Bái	3458	21A-206.05	Yên Bái	4958	21C-100.79	Yên Bái
459	22B-012.70	Tuyên Quang	1959	21A-206.09	Yên Bái	3459	21A-206.18	Yên Bái	4959	21C-101.16	Yên Bái
460	22C-104.16	Tuyên Quang	1960	21A-206.13	Yên Bái	3460	21A-206.37	Yên Bái	4960	21C-101.39	Yên Bái
461	22C-104.44	Tuyên Quang	1961	21A-206.21	Yên Bái	3461	21A-206.48	Yên Bái	4961	21C-101.58	Yên Bái
462	22C-104.56	Tuyên Quang	1962	21A-206.23	Yên Bái	3462	21A-206.51	Yên Bái	4962	21C-101.86	Yên Bái
463	22C-104.58	Tuyên Quang	1963	21A-206.33	Yên Bái	3463	21A-206.56	Yên Bái	4963	22A-248.26	Tuyên Quang
464	22C-104.66	Tuyên Quang	1964	21A-206.38	Yên Bái	3464	21A-206.61	Yên Bái	4964	22A-248.38	Tuyên Quang
465	22C-104.99	Tuyên Quang	1965	21A-206.41	Yên Bái	3465	21A-206.62	Yên Bái	4965	22A-248.39	Tuyên Quang
466	23A-155.14	Hà Giang	1966	21A-206.45	Yên Bái	3466	21B-010.03	Yên Bái	4966	22A-248.59	Tuyên Quang
467	23A-155.15	Hà Giang	1967	21A-206.57	Yên Bái	3467	21B-010.10	Yên Bái	4967	22A-249.09	Tuyên Quang
468	23A-155.18	Hà Giang	1968	21A-206.63	Yên Bái	3468	21B-010.13	Yên Bái	4968	22A-249.38	Tuyên Quang
469	23A-155.29	Hà Giang	1969	21A-206.65	Yên Bái	3469	21B-010.15	Yên Bái	4969	22A-249.39	Tuyên Quang
470	23A-155.35	Hà Giang	1970	21B-009.88	Yên Bái	3470	21B-010.16	Yên Bái	4970	22A-249.44	Tuyên Quang
471	23A-155.36	Hà Giang	1971	21B-010.07	Yên Bái	3471	21B-010.17	Yên Bái	4971	22A-249.79	Tuyên Quang
472	23A-155.52	Hà Giang	1972	21B-010.21	Yên Bái	3472	21B-010.23	Yên Bái	4972	22A-250.01	Tuyên Quang
473	23A-155.54	Hà Giang	1973	21B-010.22	Yên Bái	3473	21C-099.58	Yên Bái	4973	22A-250.07	Tuyên Quang
474	23A-155.56	Hà Giang	1974	21C-099.79	Yên Bái	3474	21C-099.66	Yên Bái	4974	22A-250.15	Tuyên Quang
475	23A-155.78	Hà Giang	1975	21C-100.18	Yên Bái	3475	21C-099.89	Yên Bái	4975	22A-250.16	Tuyên Quang
476	23B-007.77	Hà Giang	1976	21C-100.19	Yên Bái	3476	21C-100.11	Yên Bái	4976	22A-250.27	Tuyên Quang
477	23B-007.83	Hà Giang	1977	21C-100.56	Yên Bái	3477	21C-100.33	Yên Bái	4977	22A-250.28	Tuyên Quang
478	23B-007.85	Hà Giang	1978	21C-100.59	Yên Bái	3478	21C-101.11	Yên Bái	4978	22A-250.35	Tuyên Quang
479	23B-007.87	Hà Giang	1979	21C-101.22	Yên Bái	3479	21C-101.56	Yên Bái	4979	22A-250.36	Tuyên Quang
480	23B-007.91	Hà Giang	1980	21C-101.33	Yên Bái	3480	21C-101.69	Yên Bái	4980	22B-012.46	Tuyên Quang
481	23B-007.95	Hà Giang	1981	21C-101.88	Yên Bái	3481	22A-248.06	Tuyên Quang	4981	22B-012.59	Tuyên Quang
482	23B-007.97	Hà Giang	1982	21C-101.89	Yên Bái	3482	22A-248.08	Tuyên Quang	4982	22B-012.62	Tuyên Quang
483	23B-007.98	Hà Giang	1983	22A-248.18	Tuyên Quang	3483	22A-248.48	Tuyên Quang	4983	22C-102.86	Tuyên Quang
484	24A-287.18	Lào Cai	1984	22A-248.69	Tuyên Quang	3484	22A-248.68	Tuyên Quang	4984	22C-103.09	Tuyên Quang
485	24A-287.44	Lào Cai	1985	22A-248.99	Tuyên Quang	3485	22A-248.79	Tuyên Quang	4985	22C-103.38	Tuyên Quang
486	24A-287.56	Lào Cai	1986	22A-249.00	Tuyên Quang	3486	22A-248.84	Tuyên Quang	4986	22C-103.66	Tuyên Quang
487	24A-288.06	Lào Cai	1987	22A-249.08	Tuyên Quang	3487	22A-249.06	Tuyên Quang	4987	22C-103.69	Tuyên Quang
488	24A-288.08	Lào Cai	1988	22A-249.66	Tuyên Quang	3488	22A-249.85	Tuyên Quang	4988	22C-103.77	Tuyên Quang
489	24A-288.16	Lào Cai	1989	22A-250.02	Tuyên Quang	3489	22A-250.11	Tuyên Quang	4989	22C-104.55	Tuyên Quang
490	24A-288.39	Lào Cai	1990	22A-250.10	Tuyên Quang	3490	22A-250.12	Tuyên Quang	4990	22C-104.79	Tuyên Quang
491	24A-289.19	Lào Cai	1991	22A-250.24	Tuyên Quang	3491	22A-250.17	Tuyên Quang	4991	22C-104.88	Tuyên Quang
492	24A-289.79	Lào Cai	1992	22A-250.33	Tuyên Quang	3492	22B-012.60	Tuyên Quang	4992	22C-104.89	Tuyên Quang
493	24A-290.00	Lào Cai	1993	22A-250.34	Tuyên Quang	3493	22B-012.66	Tuyên Quang	4993	30K-858.98	Hà Nội
494	24A-290.06	Lào Cai	1994	22B-012.42	Tuyên Quang	3494	22C-102.68	Tuyên Quang	4994	23A-155.19	Hà Giang
495	24A-290.11	Lào Cai	1995	22B-012.44	Tuyên Quang	3495	22C-102.79	Tuyên Quang	4995	23A-155.21	Hà Giang
496	24B-015.74	Lào Cai	1996	22B-012.45	Tuyên Quang	3496	22C-103.06	Tuyên Quang	4996	23A-155.23	Hà Giang
497	24C-154.06	Lào Cai	1997	22B-012.55	Tuyên Quang	3497	22C-103.11	Tuyên Quang	4997	23A-155.25	Hà Giang
498	24C-154.08	Lào Cai	1998	22B-012.65	Tuyên Quang	3498	22C-103.16	Tuyên Quang	4998	23A-155.27	Hà Giang
499	24C-154.10	Lào Cai	1999	22C-102.99	Tuyên Quang	3499	22C-103.19	Tuyên Quang	4999	23A-155.31	Hà Giang
500	24C-154.18	Lào Cai	2000	22C-103.00	Tuyên Quang	3500	22C-103.22	Tuyên Quang	5000	23A-155.32	Hà Giang
501	24C-154.19	Lào Cai	2001	22C-103.36	Tuyên Quang	3501	22C-103.59	Tuyên Quang	5001	23A-155.34	Hà Giang

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
502	24C-154.24	Lào Cai	2002	22C-103.86	Tuyên Quang	3502	22C-104.06	Tuyên Quang	5002	23A-155.43	Hà Giang
503	24C-154.25	Lào Cai	2003	22C-104.36	Tuyên Quang	3503	22C-104.09	Tuyên Quang	5003	23A-155.45	Hà Giang
504	24C-154.27	Lào Cai	2004	22C-104.59	Tuyên Quang	3504	22C-104.11	Tuyên Quang	5004	23A-155.57	Hà Giang
505	24C-154.28	Lào Cai	2005	22C-104.68	Tuyên Quang	3505	22C-104.86	Tuyên Quang	5005	23A-155.60	Hà Giang
506	24C-154.35	Lào Cai	2006	23A-155.22	Hà Giang	3506	23A-155.16	Hà Giang	5006	23A-155.62	Hà Giang
507	25C-056.38	Lai Châu	2007	23A-155.28	Hà Giang	3507	23A-155.17	Hà Giang	5007	23A-155.64	Hà Giang
508	25C-056.45	Lai Châu	2008	23A-155.40	Hà Giang	3508	23A-155.20	Hà Giang	5008	23A-155.74	Hà Giang
509	25C-056.54	Lai Châu	2009	23A-155.46	Hà Giang	3509	23A-155.26	Hà Giang	5009	23B-007.71	Hà Giang
510	25C-056.60	Lai Châu	2010	23A-155.63	Hà Giang	3510	23A-155.38	Hà Giang	5010	23B-007.75	Hà Giang
511	25C-056.61	Lai Châu	2011	23A-155.79	Hà Giang	3511	23A-155.41	Hà Giang	5011	23B-007.81	Hà Giang
512	25C-056.63	Lai Châu	2012	23A-155.82	Hà Giang	3512	23A-155.53	Hà Giang	5012	24A-287.00	Lào Cai
513	25C-056.64	Lai Châu	2013	23B-007.76	Hà Giang	3513	23A-155.61	Hà Giang	5013	24A-287.06	Lào Cai
514	25D-003.30	Lai Châu	2014	23B-007.79	Hà Giang	3514	23A-155.65	Hà Giang	5014	24A-287.55	Lào Cai
515	25D-003.31	Lai Châu	2015	23B-007.86	Hà Giang	3515	23A-155.66	Hà Giang	5015	24A-287.66	Lào Cai
516	25D-003.32	Lai Châu	2016	23B-007.89	Hà Giang	3516	23A-155.71	Hà Giang	5016	24A-287.69	Lào Cai
517	25D-003.42	Lai Châu	2017	23B-007.99	Hà Giang	3517	23A-155.72	Hà Giang	5017	24A-287.79	Lào Cai
518	25D-003.44	Lai Châu	2018	24A-286.99	Lào Cai	3518	23A-155.77	Hà Giang	5018	24A-287.86	Lào Cai
519	26A-216.74	Sơn La	2019	24A-287.09	Lào Cai	3519	23A-155.81	Hà Giang	5019	29K-203.20	Hà Nội
520	26A-216.85	Sơn La	2020	24A-288.19	Lào Cai	3520	23B-007.72	Hà Giang	5020	24A-289.09	Lào Cai
521	26A-216.88	Sơn La	2021	24A-288.22	Lào Cai	3521	23B-007.73	Hà Giang	5021	24A-289.39	Lào Cai
522	26A-216.89	Sơn La	2022	24A-288.55	Lào Cai	3522	23B-007.74	Hà Giang	5022	24A-289.56	Lào Cai
523	26A-216.91	Sơn La	2023	24A-288.79	Lào Cai	3523	23B-007.80	Hà Giang	5023	24A-289.68	Lào Cai
524	26A-216.93	Sơn La	2024	24A-289.06	Lào Cai	3524	23B-007.92	Hà Giang	5024	24A-290.19	Lào Cai
525	26A-216.97	Sơn La	2025	24A-289.36	Lào Cai	3525	24A-290.18	Lào Cai	5025	24A-290.36	Lào Cai
526	26A-216.98	Sơn La	2026	24A-289.58	Lào Cai	3526	24A-290.22	Lào Cai	5026	24B-015.71	Lào Cai
527	26A-216.99	Sơn La	2027	24A-289.66	Lào Cai	3527	24A-290.26	Lào Cai	5027	24B-015.72	Lào Cai
528	26A-217.00	Sơn La	2028	24A-289.77	Lào Cai	3528	24A-290.33	Lào Cai	5028	24B-015.75	Lào Cai
529	26A-217.09	Sơn La	2029	24A-289.86	Lào Cai	3529	24B-015.73	Lào Cai	5029	24B-015.76	Lào Cai
530	26A-217.21	Sơn La	2030	24A-289.88	Lào Cai	3530	24B-015.78	Lào Cai	5030	24B-015.81	Lào Cai
531	26A-217.27	Sơn La	2031	24A-290.09	Lào Cai	3531	24B-015.99	Lào Cai	5031	24B-015.87	Lào Cai
532	26A-217.48	Sơn La	2032	24B-015.80	Lào Cai	3532	24B-016.00	Lào Cai	5032	24B-015.91	Lào Cai
533	26A-217.52	Sơn La	2033	24C-153.74	Lào Cai	3533	24C-153.75	Lào Cai	5033	24B-015.92	Lào Cai
534	26A-217.55	Sơn La	2034	24C-153.80	Lào Cai	3534	24C-153.87	Lào Cai	5034	24B-015.98	Lào Cai
535	26A-217.63	Sơn La	2035	24C-153.82	Lào Cai	3535	24C-153.88	Lào Cai	5035	24C-153.71	Lào Cai
536	26A-217.87	Sơn La	2036	24C-153.85	Lào Cai	3536	24C-153.90	Lào Cai	5036	24C-153.72	Lào Cai
537	26A-217.89	Sơn La	2037	24C-153.98	Lào Cai	3537	24C-153.97	Lào Cai	5037	24C-153.78	Lào Cai
538	26A-217.92	Sơn La	2038	24C-154.03	Lào Cai	3538	24C-154.00	Lào Cai	5038	24C-153.81	Lào Cai
539	26A-217.94	Sơn La	2039	24C-154.05	Lào Cai	3539	24C-154.02	Lào Cai	5039	24C-153.93	Lào Cai
540	26A-217.95	Sơn La	2040	24C-154.16	Lào Cai	3540	24C-154.04	Lào Cai	5040	24C-154.01	Lào Cai
541	27A-120.97	Điện Biên	2041	25C-056.39	Lai Châu	3541	24C-154.17	Lào Cai	5041	24C-154.09	Lào Cai
542	27A-121.10	Điện Biên	2042	25C-056.41	Lai Châu	3542	24C-154.29	Lào Cai	5042	24C-154.21	Lào Cai
543	27A-121.55	Điện Biên	2043	25C-056.43	Lai Châu	3543	25C-056.47	Lai Châu	5043	25C-056.42	Lai Châu
544	27A-121.67	Điện Biên	2044	25C-056.49	Lai Châu	3544	25D-003.33	Lai Châu	5044	25C-056.50	Lai Châu
545	27A-121.72	Điện Biên	2045	25C-056.58	Lai Châu	3545	26A-216.79	Sơn La	5045	25C-056.53	Lai Châu
546	27A-121.78	Điện Biên	2046	25D-003.25	Lai Châu	3546	26A-217.03	Sơn La	5046	25C-056.56	Lai Châu
547	28A-241.66	Hòa Bình	2047	25D-003.28	Lai Châu	3547	26A-217.06	Sơn La	5047	25C-056.57	Lai Châu
548	28A-241.86	Hòa Bình	2048	25D-003.36	Lai Châu	3548	26A-217.18	Sơn La	5048	25D-003.35	Lai Châu
549	28A-241.87	Hòa Bình	2049	25D-003.38	Lai Châu	3549	26A-217.22	Sơn La	5049	25D-003.39	Lai Châu
550	28A-241.97	Hòa Bình	2050	25D-003.50	Lai Châu	3550	26A-217.24	Sơn La	5050	26A-216.81	Sơn La
551	28A-242.00	Hòa Bình	2051	26A-216.76	Sơn La	3551	26A-217.28	Sơn La	5051	26A-216.82	Sơn La
552	28A-242.20	Hòa Bình	2052	26A-216.83	Sơn La	3552	26A-217.43	Sơn La	5052	26A-216.92	Sơn La
553	28A-242.32	Hòa Bình	2053	26A-217.14	Sơn La	3553	26A-217.49	Sơn La	5053	26A-216.96	Sơn La
554	28A-242.35	Hòa Bình	2054	26A-217.16	Sơn La	3554	26A-217.56	Sơn La	5054	26A-217.17	Sơn La
555	28A-242.36	Hòa Bình	2055	26A-217.19	Sơn La	3555	26A-217.59	Sơn La	5055	26A-217.41	Sơn La
556	28A-242.41	Hòa Bình	2056	26A-217.23	Sơn La	3556	26A-217.60	Sơn La	5056	26A-217.46	Sơn La
557	28A-242.42	Hòa Bình	2057	26A-217.31	Sơn La	3557	26A-217.62	Sơn La	5057	26A-217.68	Sơn La

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
558	29K-184.88	Hà Nội	2058	26A-217.38	Sơn La	3558	26A-217.64	Sơn La	5058	26A-217.76	Sơn La
559	29K-185.06	Hà Nội	2059	26A-217.42	Sơn La	3559	26A-217.65	Sơn La	5059	26A-217.80	Sơn La
560	29K-185.08	Hà Nội	2060	26A-217.72	Sơn La	3560	26A-217.70	Sơn La	5060	26A-217.97	Sơn La
561	29K-185.16	Hà Nội	2061	26A-217.73	Sơn La	3561	26A-217.75	Sơn La	5061	26A-218.09	Sơn La
562	29K-185.19	Hà Nội	2062	26A-217.74	Sơn La	3562	26A-217.91	Sơn La	5062	27A-121.07	Điện Biên
563	29K-185.38	Hà Nội	2063	26A-217.78	Sơn La	3563	26A-218.04	Sơn La	5063	27A-121.08	Điện Biên
564	29K-185.44	Hà Nội	2064	26A-218.12	Sơn La	3564	27A-120.84	Điện Biên	5064	27A-121.09	Điện Biên
565	29K-186.08	Hà Nội	2065	26A-218.13	Sơn La	3565	27A-120.93	Điện Biên	5065	27A-121.15	Điện Biên
566	29K-186.22	Hà Nội	2066	27A-120.90	Điện Biên	3566	27A-121.13	Điện Biên	5066	27A-121.31	Điện Biên
567	29K-186.44	Hà Nội	2067	27A-120.95	Điện Biên	3567	27A-121.21	Điện Biên	5067	27A-121.46	Điện Biên
568	29K-186.69	Hà Nội	2068	27A-120.98	Điện Biên	3568	27A-121.22	Điện Biên	5068	27A-121.47	Điện Biên
569	29K-186.77	Hà Nội	2069	27A-120.99	Điện Biên	3569	27A-121.45	Điện Biên	5069	27A-121.54	Điện Biên
570	29K-186.86	Hà Nội	2070	27A-121.18	Điện Biên	3570	27A-121.53	Điện Biên	5070	27A-121.66	Điện Biên
571	29K-187.22	Hà Nội	2071	27A-121.27	Điện Biên	3571	27A-121.59	Điện Biên	5071	27A-121.69	Điện Biên
572	29K-187.58	Hà Nội	2072	27A-121.32	Điện Biên	3572	27A-121.64	Điện Biên	5072	27A-121.73	Điện Biên
573	29K-188.19	Hà Nội	2073	27A-121.36	Điện Biên	3573	27A-121.75	Điện Biên	5073	28A-241.58	Hòa Bình
574	29K-189.59	Hà Nội	2074	27A-121.51	Điện Biên	3574	27A-121.79	Điện Biên	5074	28A-241.61	Hòa Bình
575	29K-189.66	Hà Nội	2075	27A-121.62	Điện Biên	3575	28A-241.57	Hòa Bình	5075	28A-241.62	Hòa Bình
576	29K-190.00	Hà Nội	2076	27A-121.68	Điện Biên	3576	28A-241.77	Hòa Bình	5076	28A-241.71	Hòa Bình
577	29K-190.77	Hà Nội	2077	27A-121.80	Điện Biên	3577	28A-241.79	Hòa Bình	5077	28A-241.89	Hòa Bình
578	29K-190.99	Hà Nội	2078	27A-121.83	Điện Biên	3578	28A-241.88	Hòa Bình	5078	28A-242.03	Hòa Bình
579	29K-191.38	Hà Nội	2079	28A-241.56	Hòa Bình	3579	28A-241.98	Hòa Bình	5079	28A-242.07	Hòa Bình
580	34A-816.58	Hải Dương	2080	28A-241.59	Hòa Bình	3580	28A-242.04	Hòa Bình	5080	28A-242.10	Hòa Bình
581	34A-817.11	Hải Dương	2081	28A-241.65	Hòa Bình	3581	28A-242.29	Hòa Bình	5081	28A-242.11	Hòa Bình
582	34A-817.39	Hải Dương	2082	28A-241.69	Hòa Bình	3582	28A-242.34	Hòa Bình	5082	28A-242.16	Hòa Bình
583	34A-817.69	Hải Dương	2083	28A-241.70	Hòa Bình	3583	28A-242.39	Hòa Bình	5083	28A-242.24	Hòa Bình
584	34A-818.16	Hải Dương	2084	28A-241.74	Hòa Bình	3584	28A-242.43	Hòa Bình	5084	28A-242.26	Hòa Bình
585	34A-818.56	Hải Dương	2085	28A-241.78	Hòa Bình	3585	28A-242.48	Hòa Bình	5085	28A-242.47	Hòa Bình
586	34A-818.58	Hải Dương	2086	28A-241.91	Hòa Bình	3586	29K-184.89	Hà Nội	5086	29K-185.11	Hà Nội
587	34A-819.11	Hải Dương	2087	28A-242.02	Hòa Bình	3587	29K-185.39	Hà Nội	5087	29K-185.33	Hà Nội
588	34A-819.66	Hải Dương	2088	28A-242.09	Hòa Bình	3588	29K-185.55	Hà Nội	5088	29K-185.79	Hà Nội
589	34A-819.68	Hải Dương	2089	28A-242.12	Hòa Bình	3589	29K-185.88	Hà Nội	5089	29K-186.19	Hà Nội
590	34B-039.95	Hải Dương	2090	28A-242.14	Hòa Bình	3590	29K-186.56	Hà Nội	5090	29K-186.55	Hà Nội
591	34B-040.05	Hải Dương	2091	28A-242.17	Hòa Bình	3591	29K-187.08	Hà Nội	5091	29K-186.66	Hà Nội
592	34C-399.52	Hải Dương	2092	28A-242.18	Hòa Bình	3592	29K-187.18	Hà Nội	5092	29K-186.99	Hà Nội
593	34C-399.66	Hải Dương	2093	28A-242.37	Hòa Bình	3593	29K-187.33	Hà Nội	5093	29K-187.00	Hà Nội
594	34C-399.84	Hải Dương	2094	28A-242.51	Hòa Bình	3594	29K-187.69	Hà Nội	5094	29K-187.19	Hà Nội
595	34C-399.87	Hải Dương	2095	28A-242.52	Hòa Bình	3595	29K-187.89	Hà Nội	5095	29K-187.39	Hà Nội
596	34C-399.98	Hải Dương	2096	29K-185.99	Hà Nội	3596	29K-187.99	Hà Nội	5096	29K-187.59	Hà Nội
597	34C-400.15	Hải Dương	2097	29K-186.11	Hà Nội	3597	29K-189.09	Hà Nội	5097	29K-188.11	Hà Nội
598	34C-400.18	Hải Dương	2098	29K-186.33	Hà Nội	3598	29K-189.18	Hà Nội	5098	29K-188.33	Hà Nội
599	34C-400.21	Hải Dương	2099	29K-186.38	Hà Nội	3599	29K-189.36	Hà Nội	5099	29K-189.06	Hà Nội
600	35A-426.85	Ninh Bình	2100	29K-186.79	Hà Nội	3600	29K-189.68	Hà Nội	5100	29K-189.08	Hà Nội
601	35A-427.06	Ninh Bình	2101	29K-187.16	Hà Nội	3601	29K-189.88	Hà Nội	5101	29K-189.11	Hà Nội
602	35A-427.09	Ninh Bình	2102	29K-187.66	Hà Nội	3602	29K-190.55	Hà Nội	5102	29K-189.22	Hà Nội
603	35A-427.44	Ninh Bình	2103	29K-187.77	Hà Nội	3603	29K-190.59	Hà Nội	5103	29K-189.56	Hà Nội
604	35A-427.68	Ninh Bình	2104	29K-188.06	Hà Nội	3604	29K-190.66	Hà Nội	5104	29K-189.58	Hà Nội
605	35A-427.86	Ninh Bình	2105	29K-188.39	Hà Nội	3605	29K-191.11	Hà Nội	5105	29K-189.77	Hà Nội
606	35A-427.89	Ninh Bình	2106	29K-188.44	Hà Nội	3606	29K-191.59	Hà Nội	5106	37C-533.53	Nghệ An
607	35A-428.06	Ninh Bình	2107	29K-188.77	Hà Nội	3607	29K-191.99	Hà Nội	5107	29K-190.56	Hà Nội
608	35A-428.26	Ninh Bình	2108	29K-189.00	Hà Nội	3608	34A-816.38	Hải Dương	5108	29K-190.58	Hà Nội
609	35A-428.38	Ninh Bình	2109	29K-189.98	Hà Nội	3609	34A-816.89	Hải Dương	5109	29K-190.69	Hà Nội
610	35A-429.16	Ninh Bình	2110	29K-190.16	Hà Nội	3610	34A-817.44	Hải Dương	5110	29K-190.86	Hà Nội
611	35A-429.26	Ninh Bình	2111	29K-190.22	Hà Nội	3611	34A-818.09	Hải Dương	5111	29K-190.89	Hà Nội
612	35A-429.56	Ninh Bình	2112	29K-191.06	Hà Nội	3612	34A-818.19	Hải Dương	5112	29K-191.00	Hà Nội
613	35A-429.85	Ninh Bình	2113	29K-191.18	Hà Nội	3613	34A-818.38	Hải Dương	5113	29K-191.39	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
614	35A-430.26	Ninh Bình	2114	29K-191.36	Hà Nội	3614	34A-818.77	Hải Dương	5114	29K-191.55	Hà Nội
615	35A-430.89	Ninh Bình	2115	29K-191.79	Hà Nội	3615	34A-818.85	Hải Dương	5115	29K-191.89	Hà Nội
616	35A-431.00	Ninh Bình	2116	29K-191.86	Hà Nội	3616	34A-819.33	Hải Dương	5116	34A-816.88	Hải Dương
617	35A-431.18	Ninh Bình	2117	34A-816.56	Hải Dương	3617	34B-039.99	Hải Dương	5117	34A-816.99	Hải Dương
618	35A-431.39	Ninh Bình	2118	34A-816.59	Hải Dương	3618	34B-040.02	Hải Dương	5118	34A-817.06	Hải Dương
619	35A-432.55	Ninh Bình	2119	34A-817.19	Hải Dương	3619	34B-040.06	Hải Dương	5119	34A-817.16	Hải Dương
620	35A-432.68	Ninh Bình	2120	34A-817.71	Hải Dương	3620	34B-040.08	Hải Dương	5120	34A-817.18	Hải Dương
621	35A-432.79	Ninh Bình	2121	34A-818.11	Hải Dương	3621	34B-040.11	Hải Dương	5121	34A-817.38	Hải Dương
622	35A-432.88	Ninh Bình	2122	34A-818.68	Hải Dương	3622	34C-399.61	Hải Dương	5122	34A-817.68	Hải Dương
623	36K-073.59	Thanh Hóa	2123	34A-818.99	Hải Dương	3623	34C-399.92	Hải Dương	5123	34A-817.79	Hải Dương
624	36K-073.77	Thanh Hóa	2124	34A-819.19	Hải Dương	3624	34C-399.93	Hải Dương	5124	34A-817.86	Hải Dương
625	36K-073.99	Thanh Hóa	2125	34A-819.56	Hải Dương	3625	35A-426.77	Ninh Bình	5125	34A-817.99	Hải Dương
626	36K-074.55	Thanh Hóa	2126	34B-040.13	Hải Dương	3626	35A-426.89	Ninh Bình	5126	34A-818.08	Hải Dương
627	36K-074.88	Thanh Hóa	2127	34B-040.16	Hải Dương	3627	35A-427.00	Ninh Bình	5127	34A-819.00	Hải Dương
628	36K-075.09	Thanh Hóa	2128	34B-040.17	Hải Dương	3628	35A-427.16	Ninh Bình	5128	34A-819.08	Hải Dương
629	36K-075.18	Thanh Hóa	2129	34C-399.56	Hải Dương	3629	35A-427.18	Ninh Bình	5129	34A-819.22	Hải Dương
630	36K-075.77	Thanh Hóa	2130	34C-399.58	Hải Dương	3630	35A-427.58	Ninh Bình	5130	34A-819.44	Hải Dương
631	36K-075.99	Thanh Hóa	2131	34C-399.63	Hải Dương	3631	35A-428.39	Ninh Bình	5131	34A-819.77	Hải Dương
632	36K-076.00	Thanh Hóa	2132	34C-399.68	Hải Dương	3632	35A-428.82	Ninh Bình	5132	34B-039.96	Hải Dương
633	36K-076.08	Thanh Hóa	2133	34C-399.78	Hải Dương	3633	35A-429.22	Ninh Bình	5133	34B-040.04	Hải Dương
634	36K-076.56	Thanh Hóa	2134	34C-399.80	Hải Dương	3634	35A-430.99	Ninh Bình	5134	34B-040.12	Hải Dương
635	36K-077.16	Thanh Hóa	2135	34C-399.81	Hải Dương	3635	35A-431.26	Ninh Bình	5135	34B-040.14	Hải Dương
636	36K-078.39	Thanh Hóa	2136	34C-399.86	Hải Dương	3636	35A-431.58	Ninh Bình	5136	34C-399.51	Hải Dương
637	36K-078.77	Thanh Hóa	2137	34C-399.94	Hải Dương	3637	35A-431.69	Ninh Bình	5137	34C-399.55	Hải Dương
638	36K-078.99	Thanh Hóa	2138	30L-492.22	Hà Nội	3638	35A-432.23	Ninh Bình	5138	34C-399.67	Hải Dương
639	36K-079.22	Thanh Hóa	2139	34C-400.06	Hải Dương	3639	35A-432.44	Ninh Bình	5139	34C-399.76	Hải Dương
640	36K-080.08	Thanh Hóa	2140	92A-413.33	Quảng Nam	3640	35A-432.89	Ninh Bình	5140	34C-399.88	Hải Dương
641	37C-532.18	Nghệ An	2141	34C-400.13	Hải Dương	3641	35A-433.06	Ninh Bình	5141	34C-399.89	Hải Dương
642	37C-532.35	Nghệ An	2142	35A-426.86	Ninh Bình	3642	36K-073.36	Thanh Hóa	5142	34C-399.91	Hải Dương
643	37C-532.36	Nghệ An	2143	35A-427.85	Ninh Bình	3643	36K-073.37	Thanh Hóa	5143	34C-399.95	Hải Dương
644	37C-532.37	Nghệ An	2144	35A-428.08	Ninh Bình	3644	36K-073.44	Thanh Hóa	5144	34C-400.05	Hải Dương
645	37C-532.45	Nghệ An	2145	35A-428.09	Ninh Bình	3645	36K-073.58	Thanh Hóa	5145	34C-400.08	Hải Dương
646	37C-532.46	Nghệ An	2146	35A-428.28	Ninh Bình	3646	36K-074.06	Thanh Hóa	5146	35A-426.79	Ninh Bình
647	37C-532.64	Nghệ An	2147	35A-428.55	Ninh Bình	3647	36K-074.59	Thanh Hóa	5147	35A-426.99	Ninh Bình
648	37C-532.84	Nghệ An	2148	35A-428.58	Ninh Bình	3648	36K-075.56	Thanh Hóa	5148	35A-427.69	Ninh Bình
649	37C-532.91	Nghệ An	2149	35A-428.66	Ninh Bình	3649	36K-075.58	Thanh Hóa	5149	35A-427.72	Ninh Bình
650	37C-532.95	Nghệ An	2150	35A-428.68	Ninh Bình	3650	36K-076.77	Thanh Hóa	5150	35A-428.11	Ninh Bình
651	37C-532.98	Nghệ An	2151	35A-428.69	Ninh Bình	3651	36K-076.79	Thanh Hóa	5151	35A-428.22	Ninh Bình
652	37C-533.03	Nghệ An	2152	35A-428.77	Ninh Bình	3652	36K-077.19	Thanh Hóa	5152	35A-428.33	Ninh Bình
653	37C-533.08	Nghệ An	2153	35A-429.18	Ninh Bình	3653	36K-077.55	Thanh Hóa	5153	35A-428.44	Ninh Bình
654	37C-533.12	Nghệ An	2154	35A-429.36	Ninh Bình	3654	36K-077.56	Thanh Hóa	5154	35A-428.56	Ninh Bình
655	37K-342.71	Nghệ An	2155	35A-429.58	Ninh Bình	3655	36K-077.58	Thanh Hóa	5155	35A-428.59	Ninh Bình
656	37K-342.85	Nghệ An	2156	35A-429.88	Ninh Bình	3656	36K-077.59	Thanh Hóa	5156	35A-429.08	Ninh Bình
657	37K-342.86	Nghệ An	2157	35A-429.92	Ninh Bình	3657	36K-078.08	Thanh Hóa	5157	35A-429.55	Ninh Bình
658	37K-342.88	Nghệ An	2158	35A-430.09	Ninh Bình	3658	36K-078.18	Thanh Hóa	5158	35A-429.59	Ninh Bình
659	37K-342.95	Nghệ An	2159	35A-430.16	Ninh Bình	3659	36K-078.19	Thanh Hóa	5159	35A-430.18	Ninh Bình
660	37K-342.98	Nghệ An	2160	35A-431.09	Ninh Bình	3660	36K-078.78	Thanh Hóa	5160	35A-430.79	Ninh Bình
661	37K-343.14	Nghệ An	2161	35A-431.38	Ninh Bình	3661	36K-079.00	Thanh Hóa	5161	35A-430.86	Ninh Bình
662	37K-343.22	Nghệ An	2162	35A-431.56	Ninh Bình	3662	68C-172.17	Kiên Giang	5162	35A-431.31	Ninh Bình
663	37K-343.27	Nghệ An	2163	35A-431.86	Ninh Bình	3663	36K-079.89	Thanh Hóa	5163	35A-431.55	Ninh Bình
664	37K-343.29	Nghệ An	2164	35A-431.89	Ninh Bình	3664	36K-080.11	Thanh Hóa	5164	35A-431.85	Ninh Bình
665	37K-343.32	Nghệ An	2165	35A-432.06	Ninh Bình	3665	36K-080.16	Thanh Hóa	5165	35A-432.18	Ninh Bình
666	37K-343.37	Nghệ An	2166	35A-432.09	Ninh Bình	3666	37C-532.19	Nghệ An	5166	35A-432.38	Ninh Bình
667	37K-343.39	Nghệ An	2167	35A-432.59	Ninh Bình	3667	37C-532.32	Nghệ An	5167	35A-432.58	Ninh Bình
668	37K-343.43	Nghệ An	2168	35A-432.99	Ninh Bình	3668	37C-532.38	Nghệ An	5168	36K-073.55	Thanh Hóa
669	37K-343.47	Nghệ An	2169	36K-073.56	Thanh Hóa	3669	37C-532.40	Nghệ An	5169	36K-073.69	Thanh Hóa

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
670	37K-343.50	Nghệ An	2170	36K-073.66	Thanh Hóa	3670	37C-532.52	Nghệ An	5170	36K-073.89	Thanh Hóa
671	37K-343.53	Nghệ An	2171	36K-073.73	Thanh Hóa	3671	37C-532.56	Nghệ An	5171	36K-074.38	Thanh Hóa
672	37K-343.69	Nghệ An	2172	36K-074.18	Thanh Hóa	3672	37C-532.65	Nghệ An	5172	36K-074.66	Thanh Hóa
673	38A-621.23	Hà Tĩnh	2173	36K-074.19	Thanh Hóa	3673	37C-532.69	Nghệ An	5173	36K-074.79	Thanh Hóa
674	38A-621.24	Hà Tĩnh	2174	36K-074.69	Thanh Hóa	3674	37C-532.70	Nghệ An	5174	36K-074.86	Thanh Hóa
675	38A-621.39	Hà Tĩnh	2175	36K-074.74	Thanh Hóa	3675	37C-532.71	Nghệ An	5175	36K-075.00	Thanh Hóa
676	38A-621.42	Hà Tĩnh	2176	36K-074.99	Thanh Hóa	3676	37C-532.76	Nghệ An	5176	36K-075.06	Thanh Hóa
677	38A-621.43	Hà Tĩnh	2177	36K-075.16	Thanh Hóa	3677	37C-532.79	Nghệ An	5177	36K-075.44	Thanh Hóa
678	38A-621.56	Hà Tĩnh	2178	36K-075.66	Thanh Hóa	3678	37C-532.80	Nghệ An	5178	36K-075.69	Thanh Hóa
679	38A-621.62	Hà Tĩnh	2179	36K-075.75	Thanh Hóa	3679	37C-532.88	Nghệ An	5179	36K-076.09	Thanh Hóa
680	38A-621.70	Hà Tĩnh	2180	36K-076.38	Thanh Hóa	3680	37C-532.94	Nghệ An	5180	36K-076.59	Thanh Hóa
681	38A-621.90	Hà Tĩnh	2181	36K-077.06	Thanh Hóa	3681	37C-532.99	Nghệ An	5181	36K-076.76	Thanh Hóa
682	38A-621.94	Hà Tĩnh	2182	36K-077.11	Thanh Hóa	3682	37C-533.01	Nghệ An	5182	36K-076.99	Thanh Hóa
683	38A-621.99	Hà Tĩnh	2183	36K-077.66	Thanh Hóa	3683	37C-533.02	Nghệ An	5183	36K-077.08	Thanh Hóa
684	38A-622.02	Hà Tĩnh	2184	36K-078.16	Thanh Hóa	3684	37C-533.11	Nghệ An	5184	36K-077.33	Thanh Hóa
685	38A-622.03	Hà Tĩnh	2185	36K-078.22	Thanh Hóa	3685	37K-342.83	Nghệ An	5185	36K-077.69	Thanh Hóa
686	38A-622.09	Hà Tĩnh	2186	36K-078.58	Thanh Hóa	3686	37K-342.91	Nghệ An	5186	36K-078.44	Thanh Hóa
687	38A-622.17	Hà Tĩnh	2187	36K-078.69	Thanh Hóa	3687	37K-343.04	Nghệ An	5187	36K-078.79	Thanh Hóa
688	38A-622.27	Hà Tĩnh	2188	36K-078.87	Thanh Hóa	3688	37K-343.08	Nghệ An	5188	36K-078.89	Thanh Hóa
689	38A-622.36	Hà Tĩnh	2189	36K-079.18	Thanh Hóa	3689	37K-343.12	Nghệ An	5189	36K-079.33	Thanh Hóa
690	38A-622.37	Hà Tĩnh	2190	36K-079.55	Thanh Hóa	3690	37K-343.18	Nghệ An	5190	36K-079.56	Thanh Hóa
691	38A-622.40	Hà Tĩnh	2191	36K-080.06	Thanh Hóa	3691	37K-343.23	Nghệ An	5191	36K-079.69	Thanh Hóa
692	38A-622.57	Hà Tĩnh	2192	37C-532.17	Nghệ An	3692	37K-343.26	Nghệ An	5192	36K-080.09	Thanh Hóa
693	38A-622.70	Hà Tĩnh	2193	37C-532.23	Nghệ An	3693	37K-343.31	Nghệ An	5193	37C-532.20	Nghệ An
694	38A-622.78	Hà Tĩnh	2194	37C-532.30	Nghệ An	3694	37K-343.36	Nghệ An	5194	37C-532.31	Nghệ An
695	38A-622.94	Hà Tĩnh	2195	37C-532.39	Nghệ An	3695	37K-343.38	Nghệ An	5195	37C-532.50	Nghệ An
696	38A-623.01	Hà Tĩnh	2196	37C-532.47	Nghệ An	3696	37K-343.45	Nghệ An	5196	37C-532.54	Nghệ An
697	38A-623.10	Hà Tĩnh	2197	37C-532.90	Nghệ An	3697	37K-343.64	Nghệ An	5197	37C-532.89	Nghệ An
698	38A-623.11	Hà Tĩnh	2198	37C-532.93	Nghệ An	3698	38A-621.59	Hà Tĩnh	5198	37K-342.73	Nghệ An
699	38A-623.16	Hà Tĩnh	2199	37C-533.05	Nghệ An	3699	38A-621.63	Hà Tĩnh	5199	37K-342.81	Nghệ An
700	43A-875.26	Đà Nẵng	2200	37C-533.09	Nghệ An	3700	38A-621.78	Hà Tĩnh	5200	37K-342.93	Nghệ An
701	43A-875.30	Đà Nẵng	2201	37K-342.75	Nghệ An	3701	38A-621.79	Hà Tĩnh	5201	37K-343.02	Nghệ An
702	43A-875.31	Đà Nẵng	2202	37K-342.89	Nghệ An	3702	38A-621.82	Hà Tĩnh	5202	37K-343.34	Nghệ An
703	43A-875.40	Đà Nẵng	2203	37K-342.97	Nghệ An	3703	38A-621.83	Hà Tĩnh	5203	37K-343.58	Nghệ An
704	43A-875.41	Đà Nẵng	2204	37K-343.11	Nghệ An	3704	38A-621.91	Hà Tĩnh	5204	37K-343.60	Nghệ An
705	43A-875.53	Đà Nẵng	2205	37K-343.15	Nghệ An	3705	38A-622.20	Hà Tĩnh	5205	37K-343.62	Nghệ An
706	43A-875.56	Đà Nẵng	2206	37K-343.17	Nghệ An	3706	38A-622.24	Hà Tĩnh	5206	37K-343.63	Nghệ An
707	43A-875.58	Đà Nẵng	2207	37K-343.40	Nghệ An	3707	38A-622.54	Hà Tĩnh	5207	38A-621.20	Hà Tĩnh
708	43A-875.62	Đà Nẵng	2208	37K-343.49	Nghệ An	3708	38A-622.58	Hà Tĩnh	5208	38A-621.26	Hà Tĩnh
709	43A-875.66	Đà Nẵng	2209	37K-343.52	Nghệ An	3709	38A-622.65	Hà Tĩnh	5209	38A-621.35	Hà Tĩnh
710	43A-875.74	Đà Nẵng	2210	37K-343.65	Nghệ An	3710	38A-622.67	Hà Tĩnh	5210	38A-621.41	Hà Tĩnh
711	43A-875.77	Đà Nẵng	2211	38A-621.22	Hà Tĩnh	3711	38A-622.75	Hà Tĩnh	5211	38A-621.49	Hà Tĩnh
712	43A-875.79	Đà Nẵng	2212	38A-621.30	Hà Tĩnh	3712	38A-622.82	Hà Tĩnh	5212	38A-621.54	Hà Tĩnh
713	43A-875.82	Đà Nẵng	2213	38A-621.31	Hà Tĩnh	3713	38A-622.84	Hà Tĩnh	5213	38A-621.66	Hà Tĩnh
714	43A-875.98	Đà Nẵng	2214	38A-621.38	Hà Tĩnh	3714	38A-622.86	Hà Tĩnh	5214	38A-621.72	Hà Tĩnh
715	43A-875.99	Đà Nẵng	2215	38A-621.58	Hà Tĩnh	3715	38A-623.13	Hà Tĩnh	5215	38A-621.75	Hà Tĩnh
716	43A-876.04	Đà Nẵng	2216	38A-621.60	Hà Tĩnh	3716	43A-875.28	Đà Nẵng	5216	38A-621.81	Hà Tĩnh
717	43A-876.05	Đà Nẵng	2217	38A-621.73	Hà Tĩnh	3717	43A-875.32	Đà Nẵng	5217	38A-621.86	Hà Tĩnh
718	43A-876.11	Đà Nẵng	2218	38A-621.92	Hà Tĩnh	3718	43A-875.33	Đà Nẵng	5218	38A-622.11	Hà Tĩnh
719	43A-876.23	Đà Nẵng	2219	38A-622.00	Hà Tĩnh	3719	43A-875.37	Đà Nẵng	5219	38A-622.18	Hà Tĩnh
720	43A-876.25	Đà Nẵng	2220	38A-622.01	Hà Tĩnh	3720	43A-875.39	Đà Nẵng	5220	38A-622.31	Hà Tĩnh
721	43A-876.26	Đà Nẵng	2221	38A-622.25	Hà Tĩnh	3721	43A-875.44	Đà Nẵng	5221	38A-622.38	Hà Tĩnh
722	43A-876.54	Đà Nẵng	2222	38A-622.50	Hà Tĩnh	3722	43A-875.46	Đà Nẵng	5222	38A-622.45	Hà Tĩnh
723	43A-876.70	Đà Nẵng	2223	38A-622.59	Hà Tĩnh	3723	43A-875.50	Đà Nẵng	5223	38A-622.49	Hà Tĩnh
724	43A-876.83	Đà Nẵng	2224	38A-622.62	Hà Tĩnh	3724	43A-875.52	Đà Nẵng	5224	38A-622.55	Hà Tĩnh
725	43A-876.86	Đà Nẵng	2225	38A-622.80	Hà Tĩnh	3725	43A-875.61	Đà Nẵng	5225	38A-622.61	Hà Tĩnh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
726	43A-876.90	Đà Nẵng	2226	38A-622.81	Hà Tĩnh	3726	43A-875.73	Đà Nẵng	5226	38A-623.03	Hà Tĩnh
727	43A-876.95	Đà Nẵng	2227	38A-622.97	Hà Tĩnh	3727	43A-875.78	Đà Nẵng	5227	38A-623.09	Hà Tĩnh
728	43A-877.00	Đà Nẵng	2228	38A-623.05	Hà Tĩnh	3728	43A-875.80	Đà Nẵng	5228	38A-623.12	Hà Tĩnh
729	43A-877.14	Đà Nẵng	2229	38A-623.17	Hà Tĩnh	3729	43A-875.89	Đà Nẵng	5229	43A-875.29	Đà Nẵng
730	43A-877.20	Đà Nẵng	2230	38A-623.18	Hà Tĩnh	3730	43A-876.14	Đà Nẵng	5230	43A-875.34	Đà Nẵng
731	43A-877.23	Đà Nẵng	2231	43A-875.27	Đà Nẵng	3731	43A-876.21	Đà Nẵng	5231	43A-875.36	Đà Nẵng
732	43A-877.24	Đà Nẵng	2232	43A-875.43	Đà Nẵng	3732	43A-876.30	Đà Nẵng	5232	43A-875.42	Đà Nẵng
733	47A-717.06	Đắk Lắk	2233	43A-875.57	Đà Nẵng	3733	43A-876.32	Đà Nẵng	5233	43A-875.59	Đà Nẵng
734	47A-717.36	Đắk Lắk	2234	43A-875.67	Đà Nẵng	3734	43A-876.38	Đà Nẵng	5234	43A-875.60	Đà Nẵng
735	47A-717.56	Đắk Lắk	2235	43A-875.68	Đà Nẵng	3735	43A-876.40	Đà Nẵng	5235	43A-875.64	Đà Nẵng
736	47A-717.86	Đắk Lắk	2236	43A-875.72	Đà Nẵng	3736	43A-876.41	Đà Nẵng	5236	43A-875.69	Đà Nẵng
737	47A-717.88	Đắk Lắk	2237	43A-875.85	Đà Nẵng	3737	43A-876.44	Đà Nẵng	5237	43A-875.88	Đà Nẵng
738	47A-718.22	Đắk Lắk	2238	43A-875.87	Đà Nẵng	3738	43A-876.46	Đà Nẵng	5238	43A-875.97	Đà Nẵng
739	47A-718.58	Đắk Lắk	2239	43A-875.93	Đà Nẵng	3739	43A-876.49	Đà Nẵng	5239	43A-876.07	Đà Nẵng
740	47A-719.06	Đắk Lắk	2240	43A-876.01	Đà Nẵng	3740	43A-876.50	Đà Nẵng	5240	43A-876.24	Đà Nẵng
741	47A-719.18	Đắk Lắk	2241	43A-876.09	Đà Nẵng	3741	43A-876.59	Đà Nẵng	5241	43A-876.37	Đà Nẵng
742	47A-719.38	Đắk Lắk	2242	43A-876.12	Đà Nẵng	3742	43A-876.81	Đà Nẵng	5242	43A-876.52	Đà Nẵng
743	47A-719.55	Đắk Lắk	2243	43A-876.22	Đà Nẵng	3743	43A-876.85	Đà Nẵng	5243	43A-876.55	Đà Nẵng
744	47A-719.68	Đắk Lắk	2244	43A-876.31	Đà Nẵng	3744	43A-876.89	Đà Nẵng	5244	43A-876.65	Đà Nẵng
745	47A-719.79	Đắk Lắk	2245	43A-876.35	Đà Nẵng	3745	43A-876.97	Đà Nẵng	5245	43A-876.71	Đà Nẵng
746	47A-720.16	Đắk Lắk	2246	43A-876.42	Đà Nẵng	3746	43A-877.07	Đà Nẵng	5246	43A-876.93	Đà Nẵng
747	47C-353.59	Đắk Lắk	2247	43A-876.43	Đà Nẵng	3747	43A-877.09	Đà Nẵng	5247	43A-876.96	Đà Nẵng
748	47C-353.88	Đắk Lắk	2248	43A-876.88	Đà Nẵng	3748	43A-877.22	Đà Nẵng	5248	43A-877.12	Đà Nẵng
749	47C-354.09	Đắk Lắk	2249	43A-877.01	Đà Nẵng	3749	47A-716.86	Đắk Lắk	5249	43A-877.15	Đà Nẵng
750	47C-354.18	Đắk Lắk	2250	43A-877.04	Đà Nẵng	3750	47A-717.16	Đắk Lắk	5250	43A-877.16	Đà Nẵng
751	47C-354.33	Đắk Lắk	2251	43A-877.05	Đà Nẵng	3751	47A-717.19	Đắk Lắk	5251	47A-717.11	Đắk Lắk
752	47C-354.36	Đắk Lắk	2252	43A-877.18	Đà Nẵng	3752	47A-718.16	Đắk Lắk	5252	47A-717.18	Đắk Lắk
753	47C-354.68	Đắk Lắk	2253	43A-877.21	Đà Nẵng	3753	47A-718.38	Đắk Lắk	5253	47A-717.68	Đắk Lắk
754	47C-354.79	Đắk Lắk	2254	47A-716.88	Đắk Lắk	3754	47A-718.68	Đắk Lắk	5254	47A-718.44	Đắk Lắk
755	47C-354.86	Đắk Lắk	2255	47A-717.08	Đắk Lắk	3755	47A-719.22	Đắk Lắk	5255	47A-718.99	Đắk Lắk
756	47C-355.06	Đắk Lắk	2256	47A-717.09	Đắk Lắk	3756	47A-719.66	Đắk Lắk	5256	47A-719.91	Đắk Lắk
757	47C-355.08	Đắk Lắk	2257	47A-717.55	Đắk Lắk	3757	47A-719.69	Đắk Lắk	5257	47A-720.18	Đắk Lắk
758	47C-356.58	Đắk Lắk	2258	47A-717.69	Đắk Lắk	3758	47A-719.89	Đắk Lắk	5258	47A-720.22	Đắk Lắk
759	47C-356.65	Đắk Lắk	2259	47A-718.06	Đắk Lắk	3759	47A-720.06	Đắk Lắk	5259	47C-354.06	Đắk Lắk
760	47C-356.68	Đắk Lắk	2260	47A-718.69	Đắk Lắk	3760	47A-720.20	Đắk Lắk	5260	47C-354.69	Đắk Lắk
761	47C-356.77	Đắk Lắk	2261	47A-719.08	Đắk Lắk	3761	47C-353.77	Đắk Lắk	5261	47C-354.88	Đắk Lắk
762	48A-235.81	Đắk Nông	2262	47A-719.33	Đắk Lắk	3762	47C-353.86	Đắk Lắk	5262	47C-355.00	Đắk Lắk
763	48A-235.85	Đắk Nông	2263	47A-719.36	Đắk Lắk	3763	47C-354.45	Đắk Lắk	5263	47C-355.33	Đắk Lắk
764	48A-235.86	Đắk Nông	2264	47C-353.68	Đắk Lắk	3764	47C-354.89	Đắk Lắk	5264	47C-355.68	Đắk Lắk
765	48A-235.87	Đắk Nông	2265	47C-353.99	Đắk Lắk	3765	47C-355.09	Đắk Lắk	5265	47C-355.79	Đắk Lắk
766	48A-235.90	Đắk Nông	2266	47C-354.08	Đắk Lắk	3766	47C-355.22	Đắk Lắk	5266	47C-355.99	Đắk Lắk
767	48A-235.91	Đắk Nông	2267	47C-354.11	Đắk Lắk	3767	47C-356.00	Đắk Lắk	5267	47C-356.36	Đắk Lắk
768	48A-236.04	Đắk Nông	2268	47C-354.19	Đắk Lắk	3768	47C-356.06	Đắk Lắk	5268	47C-356.59	Đắk Lắk
769	48A-236.05	Đắk Nông	2269	47C-355.16	Đắk Lắk	3769	47C-356.09	Đắk Lắk	5269	47C-357.00	Đắk Lắk
770	48A-236.09	Đắk Nông	2270	47C-355.44	Đắk Lắk	3770	47C-356.16	Đắk Lắk	5270	48A-235.80	Đắk Nông
771	48A-236.13	Đắk Nông	2271	47C-355.77	Đắk Lắk	3771	47C-356.19	Đắk Lắk	5271	48A-235.99	Đắk Nông
772	48A-236.22	Đắk Nông	2272	47C-356.86	Đắk Lắk	3772	47C-356.33	Đắk Lắk	5272	48A-236.02	Đắk Nông
773	48A-236.25	Đắk Nông	2273	48A-235.95	Đắk Nông	3773	47C-356.66	Đắk Lắk	5273	48A-236.18	Đắk Nông
774	49A-693.91	Lâm Đồng	2274	48A-235.96	Đắk Nông	3774	47C-356.69	Đắk Lắk	5274	48A-236.34	Đắk Nông
775	49A-693.97	Lâm Đồng	2275	48A-236.01	Đắk Nông	3775	47C-356.79	Đắk Lắk	5275	48A-236.38	Đắk Nông
776	49A-694.13	Lâm Đồng	2276	48A-236.37	Đắk Nông	3776	47C-356.99	Đắk Lắk	5276	48D-002.57	Đắk Nông
777	49A-694.14	Lâm Đồng	2277	48A-236.41	Đắk Nông	3777	48A-235.83	Đắk Nông	5277	49A-693.98	Lâm Đồng
778	49A-694.15	Lâm Đồng	2278	48A-236.42	Đắk Nông	3778	48A-235.92	Đắk Nông	5278	49A-694.01	Lâm Đồng
779	49A-694.21	Lâm Đồng	2279	48A-236.44	Đắk Nông	3779	48A-236.07	Đắk Nông	5279	49A-694.12	Lâm Đồng
780	49A-694.41	Lâm Đồng	2280	48A-236.45	Đắk Nông	3780	48A-236.08	Đắk Nông	5280	49A-694.29	Lâm Đồng
781	49A-694.43	Lâm Đồng	2281	48D-002.44	Đắk Nông	3781	48A-236.20	Đắk Nông	5281	49A-694.35	Lâm Đồng

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
782	49A-694.46	Lâm Đồng	2282	48D-002.54	Đắk Nông	3782	48A-236.21	Đắk Nông	5282	49A-694.38	Lâm Đồng
783	49A-694.67	Lâm Đồng	2283	49A-693.93	Lâm Đồng	3783	48A-236.27	Đắk Nông	5283	49A-694.47	Lâm Đồng
784	49A-694.78	Lâm Đồng	2284	49A-693.96	Lâm Đồng	3784	48A-236.32	Đắk Nông	5284	49A-694.53	Lâm Đồng
785	49A-694.79	Lâm Đồng	2285	49A-694.08	Lâm Đồng	3785	48A-236.43	Đắk Nông	5285	49A-694.61	Lâm Đồng
786	49A-694.86	Lâm Đồng	2286	49A-694.11	Lâm Đồng	3786	48A-236.46	Đắk Nông	5286	49A-694.64	Lâm Đồng
787	49A-694.91	Lâm Đồng	2287	49A-694.25	Lâm Đồng	3787	48A-236.47	Đắk Nông	5287	49A-694.72	Lâm Đồng
788	49A-694.99	Lâm Đồng	2288	49A-694.32	Lâm Đồng	3788	48D-002.40	Đắk Nông	5288	49A-694.82	Lâm Đồng
789	49A-695.05	Lâm Đồng	2289	49A-694.36	Lâm Đồng	3789	49A-693.94	Lâm Đồng	5289	49A-694.85	Lâm Đồng
790	51D-997.33	Hồ Chí Minh	2290	49A-694.45	Lâm Đồng	3790	49A-693.95	Lâm Đồng	5290	49A-694.88	Lâm Đồng
791	51D-997.37	Hồ Chí Minh	2291	49A-694.52	Lâm Đồng	3791	49A-694.17	Lâm Đồng	5291	49A-694.93	Lâm Đồng
792	51D-997.54	Hồ Chí Minh	2292	49A-694.57	Lâm Đồng	3792	49A-694.20	Lâm Đồng	5292	49A-695.03	Lâm Đồng
793	51D-997.59	Hồ Chí Minh	2293	49A-694.60	Lâm Đồng	3793	49A-694.22	Lâm Đồng	5293	49A-695.04	Lâm Đồng
794	51D-997.96	Hồ Chí Minh	2294	49A-694.77	Lâm Đồng	3794	49A-694.26	Lâm Đồng	5294	49A-695.11	Lâm Đồng
795	51D-998.08	Hồ Chí Minh	2295	49A-694.92	Lâm Đồng	3795	49A-694.27	Lâm Đồng	5295	51D-997.30	Hồ Chí Minh
796	51D-998.13	Hồ Chí Minh	2296	49A-694.96	Lâm Đồng	3796	49A-694.40	Lâm Đồng	5296	51D-997.32	Hồ Chí Minh
797	51D-998.19	Hồ Chí Minh	2297	49A-695.08	Lâm Đồng	3797	49A-694.49	Lâm Đồng	5297	51D-997.43	Hồ Chí Minh
798	51D-998.25	Hồ Chí Minh	2298	51D-997.40	Hồ Chí Minh	3798	49A-694.56	Lâm Đồng	5298	51D-997.58	Hồ Chí Minh
799	51D-998.40	Hồ Chí Minh	2299	51D-997.45	Hồ Chí Minh	3799	49A-694.65	Lâm Đồng	5299	51D-997.60	Hồ Chí Minh
800	51D-998.44	Hồ Chí Minh	2300	51D-997.61	Hồ Chí Minh	3800	49A-694.66	Lâm Đồng	5300	51D-997.63	Hồ Chí Minh
801	51D-998.49	Hồ Chí Minh	2301	51D-997.62	Hồ Chí Minh	3801	49A-694.75	Lâm Đồng	5301	51D-997.64	Hồ Chí Minh
802	51D-998.60	Hồ Chí Minh	2302	51D-997.67	Hồ Chí Minh	3802	49A-694.83	Lâm Đồng	5302	51D-997.85	Hồ Chí Minh
803	51D-998.74	Hồ Chí Minh	2303	51D-997.78	Hồ Chí Minh	3803	49A-694.94	Lâm Đồng	5303	51D-997.90	Hồ Chí Minh
804	51D-998.75	Hồ Chí Minh	2304	51D-997.86	Hồ Chí Minh	3804	49A-694.95	Lâm Đồng	5304	51D-997.93	Hồ Chí Minh
805	51D-998.78	Hồ Chí Minh	2305	51D-998.04	Hồ Chí Minh	3805	49A-694.98	Lâm Đồng	5305	51D-997.94	Hồ Chí Minh
806	51D-998.95	Hồ Chí Minh	2306	51D-998.05	Hồ Chí Minh	3806	51D-997.42	Hồ Chí Minh	5306	51D-997.95	Hồ Chí Minh
807	51D-999.10	Hồ Chí Minh	2307	51D-998.11	Hồ Chí Minh	3807	51D-997.49	Hồ Chí Minh	5307	51D-997.97	Hồ Chí Minh
808	51D-999.19	Hồ Chí Minh	2308	51D-998.26	Hồ Chí Minh	3808	51D-997.50	Hồ Chí Minh	5308	51D-997.98	Hồ Chí Minh
809	51E-320.49	Hồ Chí Minh	2309	51D-998.55	Hồ Chí Minh	3809	51D-997.51	Hồ Chí Minh	5309	51D-998.01	Hồ Chí Minh
810	51E-320.63	Hồ Chí Minh	2310	51D-998.61	Hồ Chí Minh	3810	51D-997.52	Hồ Chí Minh	5310	51D-998.12	Hồ Chí Minh
811	51E-320.77	Hồ Chí Minh	2311	51D-998.77	Hồ Chí Minh	3811	51D-997.57	Hồ Chí Minh	5311	51D-998.18	Hồ Chí Minh
812	51E-320.83	Hồ Chí Minh	2312	51D-998.85	Hồ Chí Minh	3812	51D-997.66	Hồ Chí Minh	5312	51D-998.28	Hồ Chí Minh
813	51E-320.87	Hồ Chí Minh	2313	99A-777.44	Bắc Ninh	3813	51D-997.72	Hồ Chí Minh	5313	51D-998.30	Hồ Chí Minh
814	51E-320.90	Hồ Chí Minh	2314	51D-998.90	Hồ Chí Minh	3814	51D-997.80	Hồ Chí Minh	5314	51D-998.35	Hồ Chí Minh
815	51E-321.11	Hồ Chí Minh	2315	51D-998.96	Hồ Chí Minh	3815	51D-997.84	Hồ Chí Minh	5315	51D-998.51	Hồ Chí Minh
816	51E-321.24	Hồ Chí Minh	2316	51D-999.08	Hồ Chí Minh	3816	51D-998.00	Hồ Chí Minh	5316	51D-998.53	Hồ Chí Minh
817	51E-321.30	Hồ Chí Minh	2317	51D-999.20	Hồ Chí Minh	3817	51D-998.06	Hồ Chí Minh	5317	51D-998.54	Hồ Chí Minh
818	51E-321.43	Hồ Chí Minh	2318	51E-320.48	Hồ Chí Minh	3818	51D-998.10	Hồ Chí Minh	5318	51D-998.65	Hồ Chí Minh
819	51E-321.50	Hồ Chí Minh	2319	51E-320.58	Hồ Chí Minh	3819	51D-998.21	Hồ Chí Minh	5319	51D-998.67	Hồ Chí Minh
820	51E-321.71	Hồ Chí Minh	2320	51E-320.75	Hồ Chí Minh	3820	51D-998.22	Hồ Chí Minh	5320	51D-998.92	Hồ Chí Minh
821	51E-321.72	Hồ Chí Minh	2321	51E-320.76	Hồ Chí Minh	3821	51D-998.31	Hồ Chí Minh	5321	51D-999.00	Hồ Chí Minh
822	51E-321.73	Hồ Chí Minh	2322	51E-320.82	Hồ Chí Minh	3822	51D-998.38	Hồ Chí Minh	5322	51E-320.59	Hồ Chí Minh
823	51E-321.74	Hồ Chí Minh	2323	51E-320.91	Hồ Chí Minh	3823	51D-998.39	Hồ Chí Minh	5323	51E-320.61	Hồ Chí Minh
824	51E-321.91	Hồ Chí Minh	2324	51E-321.21	Hồ Chí Minh	3824	51D-998.45	Hồ Chí Minh	5324	51E-320.69	Hồ Chí Minh
825	51E-321.96	Hồ Chí Minh	2325	51E-321.25	Hồ Chí Minh	3825	51D-998.46	Hồ Chí Minh	5325	51E-320.92	Hồ Chí Minh
826	51E-322.01	Hồ Chí Minh	2326	51E-321.29	Hồ Chí Minh	3826	51D-998.47	Hồ Chí Minh	5326	51E-321.13	Hồ Chí Minh
827	51E-322.06	Hồ Chí Minh	2327	51E-321.34	Hồ Chí Minh	3827	51D-998.58	Hồ Chí Minh	5327	51E-321.20	Hồ Chí Minh
828	51E-322.08	Hồ Chí Minh	2328	51E-321.35	Hồ Chí Minh	3828	51D-998.68	Hồ Chí Minh	5328	51E-321.40	Hồ Chí Minh
829	51E-322.13	Hồ Chí Minh	2329	51E-321.41	Hồ Chí Minh	3829	51D-998.71	Hồ Chí Minh	5329	51E-321.55	Hồ Chí Minh
830	51M-002.37	Hồ Chí Minh	2330	51E-321.42	Hồ Chí Minh	3830	51D-998.81	Hồ Chí Minh	5330	51E-321.58	Hồ Chí Minh
831	51M-002.42	Hồ Chí Minh	2331	51E-321.45	Hồ Chí Minh	3831	51D-998.93	Hồ Chí Minh	5331	51E-321.75	Hồ Chí Minh
832	51M-002.46	Hồ Chí Minh	2332	51E-321.53	Hồ Chí Minh	3832	51D-999.02	Hồ Chí Minh	5332	51E-321.87	Hồ Chí Minh
833	51M-002.47	Hồ Chí Minh	2333	51E-321.64	Hồ Chí Minh	3833	51D-999.07	Hồ Chí Minh	5333	51E-321.97	Hồ Chí Minh
834	51M-002.59	Hồ Chí Minh	2334	51E-322.07	Hồ Chí Minh	3834	51D-999.14	Hồ Chí Minh	5334	51E-321.99	Hồ Chí Minh
835	51M-002.62	Hồ Chí Minh	2335	51E-322.14	Hồ Chí Minh	3835	51D-999.15	Hồ Chí Minh	5335	51E-322.05	Hồ Chí Minh
836	51M-002.93	Hồ Chí Minh	2336	51E-322.16	Hồ Chí Minh	3836	51D-999.16	Hồ Chí Minh	5336	51E-322.21	Hồ Chí Minh
837	51M-002.95	Hồ Chí Minh	2337	51E-322.17	Hồ Chí Minh	3837	51D-999.24	Hồ Chí Minh	5337	51E-322.24	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
838	51M-002.98	Hồ Chí Minh	2338	51E-322.39	Hồ Chí Minh	3838	51D-999.27	Hồ Chí Minh	5338	51E-322.25	Hồ Chí Minh
839	51M-003.02	Hồ Chí Minh	2339	51M-002.12	Hồ Chí Minh	3839	51D-999.28	Hồ Chí Minh	5339	51E-322.29	Hồ Chí Minh
840	51M-003.04	Hồ Chí Minh	2340	51M-002.15	Hồ Chí Minh	3840	51E-320.53	Hồ Chí Minh	5340	51E-322.30	Hồ Chí Minh
841	51M-003.14	Hồ Chí Minh	2341	51M-002.23	Hồ Chí Minh	3841	51E-320.56	Hồ Chí Minh	5341	51E-322.32	Hồ Chí Minh
842	51M-003.27	Hồ Chí Minh	2342	51M-002.38	Hồ Chí Minh	3842	51E-320.57	Hồ Chí Minh	5342	51M-002.03	Hồ Chí Minh
843	51M-003.31	Hồ Chí Minh	2343	51M-002.49	Hồ Chí Minh	3843	51E-321.01	Hồ Chí Minh	5343	51M-002.16	Hồ Chí Minh
844	51M-003.32	Hồ Chí Minh	2344	51M-002.76	Hồ Chí Minh	3844	51E-321.02	Hồ Chí Minh	5344	51M-002.20	Hồ Chí Minh
845	51M-003.54	Hồ Chí Minh	2345	51M-002.79	Hồ Chí Minh	3845	51E-321.09	Hồ Chí Minh	5345	51M-002.21	Hồ Chí Minh
846	51M-003.55	Hồ Chí Minh	2346	51M-002.90	Hồ Chí Minh	3846	51E-321.15	Hồ Chí Minh	5346	51M-002.25	Hồ Chí Minh
847	51M-003.64	Hồ Chí Minh	2347	51M-003.11	Hồ Chí Minh	3847	51E-321.39	Hồ Chí Minh	5347	51M-002.26	Hồ Chí Minh
848	51M-003.66	Hồ Chí Minh	2348	51M-003.21	Hồ Chí Minh	3848	51E-321.49	Hồ Chí Minh	5348	51M-002.27	Hồ Chí Minh
849	51M-003.69	Hồ Chí Minh	2349	51M-003.22	Hồ Chí Minh	3849	51E-321.56	Hồ Chí Minh	5349	51M-002.31	Hồ Chí Minh
850	51M-003.71	Hồ Chí Minh	2350	51M-003.25	Hồ Chí Minh	3850	51E-321.61	Hồ Chí Minh	5350	51M-002.54	Hồ Chí Minh
851	51M-003.82	Hồ Chí Minh	2351	51M-003.29	Hồ Chí Minh	3851	51E-321.65	Hồ Chí Minh	5351	51M-002.57	Hồ Chí Minh
852	60K-498.33	Đồng Nai	2352	51M-003.30	Hồ Chí Minh	3852	51E-321.69	Hồ Chí Minh	5352	51M-002.80	Hồ Chí Minh
853	60K-498.36	Đồng Nai	2353	51M-003.35	Hồ Chí Minh	3853	51E-321.78	Hồ Chí Minh	5353	51M-002.81	Hồ Chí Minh
854	60K-498.38	Đồng Nai	2354	51M-003.41	Hồ Chí Minh	3854	51E-321.80	Hồ Chí Minh	5354	51M-003.13	Hồ Chí Minh
855	60K-498.44	Đồng Nai	2355	51M-003.53	Hồ Chí Minh	3855	51E-321.84	Hồ Chí Minh	5355	51M-003.17	Hồ Chí Minh
856	60K-498.55	Đồng Nai	2356	51M-003.57	Hồ Chí Minh	3856	51E-321.85	Hồ Chí Minh	5356	51M-003.18	Hồ Chí Minh
857	60K-498.61	Đồng Nai	2357	51M-003.70	Hồ Chí Minh	3857	51E-321.88	Hồ Chí Minh	5357	51M-003.19	Hồ Chí Minh
858	60K-498.69	Đồng Nai	2358	51M-003.76	Hồ Chí Minh	3858	51E-322.19	Hồ Chí Minh	5358	51M-003.45	Hồ Chí Minh
859	60K-499.01	Đồng Nai	2359	51M-003.79	Hồ Chí Minh	3859	17A-466.64	Thái Bình	5359	51M-003.49	Hồ Chí Minh
860	60K-499.11	Đồng Nai	2360	51M-003.91	Hồ Chí Minh	3860	51M-002.06	Hồ Chí Minh	5360	51M-003.58	Hồ Chí Minh
861	60K-499.16	Đồng Nai	2361	51M-003.95	Hồ Chí Minh	3861	51M-002.07	Hồ Chí Minh	5361	51M-003.83	Hồ Chí Minh
862	60K-499.40	Đồng Nai	2362	51M-003.97	Hồ Chí Minh	3862	51M-002.13	Hồ Chí Minh	5362	51M-003.88	Hồ Chí Minh
863	60K-499.75	Đồng Nai	2363	51M-003.98	Hồ Chí Minh	3863	51M-002.17	Hồ Chí Minh	5363	51M-004.00	Hồ Chí Minh
864	60K-499.90	Đồng Nai	2364	51M-003.99	Hồ Chí Minh	3864	51M-002.18	Hồ Chí Minh	5364	60K-498.28	Đồng Nai
865	60K-500.22	Đồng Nai	2365	60K-498.27	Đồng Nai	3865	51M-002.24	Hồ Chí Minh	5365	60K-498.30	Đồng Nai
866	60K-500.24	Đồng Nai	2366	60K-498.35	Đồng Nai	3866	51M-002.48	Hồ Chí Minh	5366	60K-498.34	Đồng Nai
867	60K-500.26	Đồng Nai	2367	60K-498.43	Đồng Nai	3867	51M-002.53	Hồ Chí Minh	5367	60K-498.39	Đồng Nai
868	61K-405.96	Bình Dương	2368	60K-498.50	Đồng Nai	3868	51M-002.58	Hồ Chí Minh	5368	60K-498.45	Đồng Nai
869	61K-406.14	Bình Dương	2369	60K-498.54	Đồng Nai	3869	51M-002.61	Hồ Chí Minh	5369	60K-498.47	Đồng Nai
870	61K-406.17	Bình Dương	2370	60K-498.76	Đồng Nai	3870	51M-002.65	Hồ Chí Minh	5370	60K-498.51	Đồng Nai
871	61K-406.19	Bình Dương	2371	60K-498.84	Đồng Nai	3871	51M-002.72	Hồ Chí Minh	5371	60K-498.65	Đồng Nai
872	61K-406.20	Bình Dương	2372	60K-498.85	Đồng Nai	3872	51M-002.74	Hồ Chí Minh	5372	60K-498.72	Đồng Nai
873	61K-406.22	Bình Dương	2373	60K-499.14	Đồng Nai	3873	51M-002.75	Hồ Chí Minh	5373	60K-498.91	Đồng Nai
874	61K-406.28	Bình Dương	2374	60K-499.17	Đồng Nai	3874	51M-002.83	Hồ Chí Minh	5374	60K-499.02	Đồng Nai
875	61K-406.33	Bình Dương	2375	60K-499.29	Đồng Nai	3875	51M-002.86	Hồ Chí Minh	5375	60K-499.09	Đồng Nai
876	61K-406.37	Bình Dương	2376	60K-499.33	Đồng Nai	3876	51M-002.91	Hồ Chí Minh	5376	60K-499.12	Đồng Nai
877	61K-406.43	Bình Dương	2377	60K-499.36	Đồng Nai	3877	51M-002.92	Hồ Chí Minh	5377	60K-499.13	Đồng Nai
878	61K-406.55	Bình Dương	2378	60K-499.48	Đồng Nai	3878	51M-003.07	Hồ Chí Minh	5378	60K-499.20	Đồng Nai
879	61K-406.57	Bình Dương	2379	60K-499.49	Đồng Nai	3879	51M-003.08	Hồ Chí Minh	5379	60K-499.21	Đồng Nai
880	61K-406.77	Bình Dương	2380	60K-499.50	Đồng Nai	3880	51M-003.12	Hồ Chí Minh	5380	60K-499.22	Đồng Nai
881	61K-406.82	Bình Dương	2381	60K-499.56	Đồng Nai	3881	51M-003.26	Hồ Chí Minh	5381	60K-499.23	Đồng Nai
882	61K-406.83	Bình Dương	2382	60K-499.67	Đồng Nai	3882	51M-003.28	Hồ Chí Minh	5382	60K-499.38	Đồng Nai
883	61K-406.97	Bình Dương	2383	60K-499.78	Đồng Nai	3883	51M-003.36	Hồ Chí Minh	5383	60K-499.45	Đồng Nai
884	61K-407.12	Bình Dương	2384	60K-499.87	Đồng Nai	3884	51M-003.46	Hồ Chí Minh	5384	60K-499.61	Đồng Nai
885	61K-407.17	Bình Dương	2385	60K-499.97	Đồng Nai	3885	51M-003.50	Hồ Chí Minh	5385	60K-499.70	Đồng Nai
886	61K-407.23	Bình Dương	2386	60K-500.10	Đồng Nai	3886	51M-003.87	Hồ Chí Minh	5386	60K-499.76	Đồng Nai
887	61K-407.25	Bình Dương	2387	61K-405.95	Bình Dương	3887	51M-003.90	Hồ Chí Minh	5387	60K-499.84	Đồng Nai
888	61K-407.29	Bình Dương	2388	61K-405.99	Bình Dương	3888	51M-003.92	Hồ Chí Minh	5388	60K-500.03	Đồng Nai
889	61K-407.41	Bình Dương	2389	61K-406.11	Bình Dương	3889	51M-003.93	Hồ Chí Minh	5389	60K-500.15	Đồng Nai
890	61K-407.46	Bình Dương	2390	61K-406.12	Bình Dương	3890	60K-498.32	Đồng Nai	5390	60K-500.16	Đồng Nai
891	61K-407.55	Bình Dương	2391	61K-406.35	Bình Dương	3891	60K-498.42	Đồng Nai	5391	60K-500.19	Đồng Nai
892	61K-407.56	Bình Dương	2392	61K-406.41	Bình Dương	3892	60K-498.48	Đồng Nai	5392	60K-500.27	Đồng Nai
893	61K-407.58	Bình Dương	2393	61K-406.44	Bình Dương	3893	60K-498.56	Đồng Nai	5393	61K-405.98	Bình Dương

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
894	61K-407.66	Bình Dương	2394	61K-406.46	Bình Dương	3894	60K-498.57	Đồng Nai	5394	61K-406.09	Bình Dương
895	61K-407.72	Bình Dương	2395	61K-406.70	Bình Dương	3895	60K-498.58	Đồng Nai	5395	61K-406.13	Bình Dương
896	62A-436.44	Long An	2396	61K-406.84	Bình Dương	3896	60K-498.62	Đồng Nai	5396	61K-406.40	Bình Dương
897	62A-436.59	Long An	2397	61K-406.95	Bình Dương	3897	60K-499.04	Đồng Nai	5397	61K-406.45	Bình Dương
898	62A-436.85	Long An	2398	61K-407.01	Bình Dương	3898	60K-499.15	Đồng Nai	5398	61K-406.47	Bình Dương
899	62A-437.06	Long An	2399	61K-407.04	Bình Dương	3899	60K-499.55	Đồng Nai	5399	61K-406.50	Bình Dương
900	62A-437.07	Long An	2400	61K-407.18	Bình Dương	3900	60K-499.58	Đồng Nai	5400	61K-406.52	Bình Dương
901	62A-437.08	Long An	2401	61K-407.20	Bình Dương	3901	60K-499.63	Đồng Nai	5401	61K-406.54	Bình Dương
902	62A-437.13	Long An	2402	61K-407.53	Bình Dương	3902	60K-499.74	Đồng Nai	5402	61K-406.59	Bình Dương
903	62A-437.16	Long An	2403	61K-407.59	Bình Dương	3903	60K-499.85	Đồng Nai	5403	61K-406.60	Bình Dương
904	62A-437.26	Long An	2404	61K-407.73	Bình Dương	3904	60K-499.92	Đồng Nai	5404	61K-406.68	Bình Dương
905	62A-437.40	Long An	2405	61K-407.74	Bình Dương	3905	60K-499.93	Đồng Nai	5405	61K-406.75	Bình Dương
906	62A-437.50	Long An	2406	61K-407.85	Bình Dương	3906	60K-500.06	Đồng Nai	5406	61K-406.88	Bình Dương
907	62A-437.53	Long An	2407	61K-407.90	Bình Dương	3907	60K-500.08	Đồng Nai	5407	61K-406.89	Bình Dương
908	62A-437.71	Long An	2408	62A-436.58	Long An	3908	60K-500.20	Đồng Nai	5408	61K-406.91	Bình Dương
909	62A-437.74	Long An	2409	62A-436.68	Long An	3909	60K-500.21	Đồng Nai	5409	61K-406.96	Bình Dương
910	62A-437.85	Long An	2410	62A-436.99	Long An	3910	61K-406.03	Bình Dương	5410	61K-407.03	Bình Dương
911	62A-438.02	Long An	2411	62A-437.04	Long An	3911	61K-406.07	Bình Dương	5411	61K-407.07	Bình Dương
912	62A-438.06	Long An	2412	62A-437.23	Long An	3912	61K-406.27	Bình Dương	5412	61K-407.08	Bình Dương
913	62A-438.14	Long An	2413	62A-437.28	Long An	3913	61K-406.38	Bình Dương	5413	61K-407.19	Bình Dương
914	62A-438.26	Long An	2414	62A-437.31	Long An	3914	61K-406.42	Bình Dương	5414	61K-407.21	Bình Dương
915	62A-438.28	Long An	2415	62A-437.39	Long An	3915	61K-406.64	Bình Dương	5415	61K-407.32	Bình Dương
916	62A-438.30	Long An	2416	62A-437.41	Long An	3916	61K-406.65	Bình Dương	5416	61K-407.39	Bình Dương
917	62A-438.31	Long An	2417	62A-437.45	Long An	3917	61K-406.76	Bình Dương	5417	61K-407.60	Bình Dương
918	62A-438.52	Long An	2418	62A-437.49	Long An	3918	61K-406.94	Bình Dương	5418	61K-407.61	Bình Dương
919	62A-438.55	Long An	2419	62A-437.61	Long An	3919	61K-406.98	Bình Dương	5419	61K-407.69	Bình Dương
920	62A-438.57	Long An	2420	62A-437.63	Long An	3920	61K-407.00	Bình Dương	5420	61K-407.76	Bình Dương
921	62A-438.59	Long An	2421	62A-437.90	Long An	3921	61K-407.02	Bình Dương	5421	62A-436.69	Long An
922	62A-438.65	Long An	2422	62A-438.01	Long An	3922	61K-407.09	Bình Dương	5422	62A-436.77	Long An
923	62A-438.79	Long An	2423	62A-438.18	Long An	3923	61K-407.13	Bình Dương	5423	62A-437.09	Long An
924	63A-299.94	Tiền Giang	2424	62A-438.29	Long An	3924	61K-407.26	Bình Dương	5424	62A-437.17	Long An
925	63A-300.11	Tiền Giang	2425	62A-438.43	Long An	3925	61K-407.45	Bình Dương	5425	62A-437.20	Long An
926	63A-300.21	Tiền Giang	2426	62A-438.47	Long An	3926	61K-407.50	Bình Dương	5426	62A-437.21	Long An
927	63A-300.26	Tiền Giang	2427	62A-438.64	Long An	3927	61K-407.54	Bình Dương	5427	62A-437.22	Long An
928	63A-300.41	Tiền Giang	2428	62A-438.70	Long An	3928	61K-407.68	Bình Dương	5428	62A-437.34	Long An
929	63A-300.42	Tiền Giang	2429	62A-438.77	Long An	3929	61K-407.71	Bình Dương	5429	62A-437.54	Long An
930	63A-300.54	Tiền Giang	2430	62A-438.81	Long An	3930	61K-407.81	Bình Dương	5430	62A-437.60	Long An
931	63A-300.64	Tiền Giang	2431	63A-300.04	Tiền Giang	3931	61K-407.86	Bình Dương	5431	62A-437.64	Long An
932	63A-300.77	Tiền Giang	2432	63A-300.10	Tiền Giang	3932	61K-407.87	Bình Dương	5432	62A-437.68	Long An
933	63A-300.86	Tiền Giang	2433	63A-300.13	Tiền Giang	3933	61K-407.89	Bình Dương	5433	62A-437.69	Long An
934	63A-300.87	Tiền Giang	2434	63A-300.14	Tiền Giang	3934	62A-436.86	Long An	5434	62A-437.81	Long An
935	63A-300.89	Tiền Giang	2435	63A-300.23	Tiền Giang	3935	62A-436.88	Long An	5435	62A-437.84	Long An
936	63A-301.07	Tiền Giang	2436	63A-300.52	Tiền Giang	3936	62A-437.02	Long An	5436	62A-437.87	Long An
937	63A-301.13	Tiền Giang	2437	63A-300.69	Tiền Giang	3937	62A-437.05	Long An	5437	62A-437.94	Long An
938	63A-301.28	Tiền Giang	2438	63A-300.75	Tiền Giang	3938	62A-437.10	Long An	5438	62A-437.95	Long An
939	63A-301.41	Tiền Giang	2439	63A-300.82	Tiền Giang	3939	62A-437.11	Long An	5439	62A-438.07	Long An
940	63A-301.55	Tiền Giang	2440	63A-300.92	Tiền Giang	3940	62A-437.14	Long An	5440	62A-438.11	Long An
941	63A-301.65	Tiền Giang	2441	63A-300.94	Tiền Giang	3941	62A-437.30	Long An	5441	62A-438.33	Long An
942	63A-301.75	Tiền Giang	2442	63A-300.96	Tiền Giang	3942	62A-437.33	Long An	5442	62A-438.34	Long An
943	63A-301.76	Tiền Giang	2443	63A-301.06	Tiền Giang	3943	62A-437.37	Long An	5443	62A-438.44	Long An
944	63A-301.80	Tiền Giang	2444	63A-301.20	Tiền Giang	3944	62A-437.38	Long An	5444	62A-438.45	Long An
945	63A-301.83	Tiền Giang	2445	63A-301.22	Tiền Giang	3945	62A-437.51	Long An	5445	62A-438.46	Long An
946	64A-190.77	Vĩnh Long	2446	63A-301.26	Tiền Giang	3946	62A-437.52	Long An	5446	62A-438.58	Long An
947	64A-190.78	Vĩnh Long	2447	63A-301.32	Tiền Giang	3947	62A-437.59	Long An	5447	62A-438.62	Long An
948	64A-190.86	Vĩnh Long	2448	63A-301.39	Tiền Giang	3948	62A-437.79	Long An	5448	62A-438.66	Long An
949	64A-190.90	Vĩnh Long	2449	63A-301.40	Tiền Giang	3949	62A-437.82	Long An	5449	62A-438.71	Long An

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
950	64A-190.91	Vĩnh Long	2450	63A-301.43	Tiền Giang	3950	62A-438.09	Long An	5450	62A-438.72	Long An
951	64A-190.92	Vĩnh Long	2451	63A-301.48	Tiền Giang	3951	62A-438.16	Long An	5451	62A-438.82	Long An
952	64A-191.08	Vĩnh Long	2452	63A-301.58	Tiền Giang	3952	62A-438.17	Long An	5452	63A-299.87	Tiền Giang
953	64A-191.16	Vĩnh Long	2453	63A-301.61	Tiền Giang	3953	62A-438.27	Long An	5453	63A-299.93	Tiền Giang
954	64A-191.19	Vĩnh Long	2454	63A-301.72	Tiền Giang	3954	62A-438.36	Long An	5454	63A-300.05	Tiền Giang
955	64A-191.22	Vĩnh Long	2455	63A-301.84	Tiền Giang	3955	62A-438.39	Long An	5455	63A-300.19	Tiền Giang
956	64A-191.27	Vĩnh Long	2456	64A-190.75	Vĩnh Long	3956	62A-438.42	Long An	5456	63A-300.30	Tiền Giang
957	64A-191.32	Vĩnh Long	2457	64A-190.76	Vĩnh Long	3957	62A-438.69	Long An	5457	63A-300.36	Tiền Giang
958	64A-191.41	Vĩnh Long	2458	64A-190.85	Vĩnh Long	3958	18A-464.44	Nam Định	5458	63A-300.43	Tiền Giang
959	64A-191.49	Vĩnh Long	2459	64A-191.00	Vĩnh Long	3959	63A-300.24	Tiền Giang	5459	63A-300.44	Tiền Giang
960	64A-191.64	Vĩnh Long	2460	64A-191.06	Vĩnh Long	3960	63A-300.34	Tiền Giang	5460	63A-300.46	Tiền Giang
961	64A-191.74	Vĩnh Long	2461	64A-191.07	Vĩnh Long	3961	63A-300.37	Tiền Giang	5461	63A-300.53	Tiền Giang
962	64A-192.04	Vĩnh Long	2462	64A-191.17	Vĩnh Long	3962	63A-300.55	Tiền Giang	5462	63A-300.72	Tiền Giang
963	64A-192.08	Vĩnh Long	2463	64A-191.21	Vĩnh Long	3963	63A-300.58	Tiền Giang	5463	63A-300.73	Tiền Giang
964	64A-192.12	Vĩnh Long	2464	64A-191.29	Vĩnh Long	3964	63A-300.59	Tiền Giang	5464	63A-300.74	Tiền Giang
965	64A-192.14	Vĩnh Long	2465	64A-191.33	Vĩnh Long	3965	63A-300.61	Tiền Giang	5465	63A-300.84	Tiền Giang
966	64A-192.26	Vĩnh Long	2466	64A-191.37	Vĩnh Long	3966	63A-300.65	Tiền Giang	5466	63A-300.85	Tiền Giang
967	64A-192.31	Vĩnh Long	2467	64A-191.40	Vĩnh Long	3967	63A-300.80	Tiền Giang	5467	63A-301.10	Tiền Giang
968	64A-192.36	Vĩnh Long	2468	64A-191.45	Vĩnh Long	3968	63A-300.83	Tiền Giang	5468	63A-301.35	Tiền Giang
969	64A-192.42	Vĩnh Long	2469	64A-191.61	Vĩnh Long	3969	63A-300.98	Tiền Giang	5469	63A-301.53	Tiền Giang
970	64A-192.48	Vĩnh Long	2470	64A-191.87	Vĩnh Long	3970	63A-301.03	Tiền Giang	5470	63A-301.56	Tiền Giang
971	64A-192.56	Vĩnh Long	2471	64A-191.88	Vĩnh Long	3971	63A-301.05	Tiền Giang	5471	63A-301.63	Tiền Giang
972	64A-192.59	Vĩnh Long	2472	64A-192.01	Vĩnh Long	3972	63A-301.09	Tiền Giang	5472	63A-301.66	Tiền Giang
973	65A-450.16	Cần Thơ	2473	64A-192.15	Vĩnh Long	3973	63A-301.17	Tiền Giang	5473	63A-301.85	Tiền Giang
974	65A-450.66	Cần Thơ	2474	64A-192.19	Vĩnh Long	3974	63A-301.24	Tiền Giang	5474	63A-301.86	Tiền Giang
975	65A-451.00	Cần Thơ	2475	64A-192.27	Vĩnh Long	3975	63A-301.34	Tiền Giang	5475	64A-190.80	Vĩnh Long
976	65A-451.44	Cần Thơ	2476	64A-192.32	Vĩnh Long	3976	63A-301.38	Tiền Giang	5476	64A-190.84	Vĩnh Long
977	65A-451.66	Cần Thơ	2477	64A-192.43	Vĩnh Long	3977	63A-301.42	Tiền Giang	5477	64A-190.93	Vĩnh Long
978	65A-451.77	Cần Thơ	2478	64A-192.52	Vĩnh Long	3978	63A-301.49	Tiền Giang	5478	64A-190.96	Vĩnh Long
979	65A-451.86	Cần Thơ	2479	64A-192.54	Vĩnh Long	3979	63A-301.70	Tiền Giang	5479	64A-191.02	Vĩnh Long
980	65A-452.19	Cần Thơ	2480	64A-192.60	Vĩnh Long	3980	63A-301.77	Tiền Giang	5480	64A-191.05	Vĩnh Long
981	65A-452.39	Cần Thơ	2481	64A-192.61	Vĩnh Long	3981	64A-190.81	Vĩnh Long	5481	64A-191.14	Vĩnh Long
982	65A-452.68	Cần Thơ	2482	64A-192.63	Vĩnh Long	3982	64A-190.87	Vĩnh Long	5482	64A-191.18	Vĩnh Long
983	65A-453.00	Cần Thơ	2483	64A-192.69	Vĩnh Long	3983	64A-190.95	Vĩnh Long	5483	64A-191.20	Vĩnh Long
984	65A-453.11	Cần Thơ	2484	65A-450.39	Cần Thơ	3984	64A-190.98	Vĩnh Long	5484	64A-191.31	Vĩnh Long
985	65A-453.16	Cần Thơ	2485	65A-450.55	Cần Thơ	3985	64A-191.09	Vĩnh Long	5485	64A-191.38	Vĩnh Long
986	65A-453.68	Cần Thơ	2486	65A-450.59	Cần Thơ	3986	64A-191.30	Vĩnh Long	5486	64A-191.47	Vĩnh Long
987	65A-454.16	Cần Thơ	2487	65A-451.06	Cần Thơ	3987	64A-191.34	Vĩnh Long	5487	64A-191.48	Vĩnh Long
988	65A-454.38	Cần Thơ	2488	65A-451.22	Cần Thơ	3988	64A-191.51	Vĩnh Long	5488	64A-191.66	Vĩnh Long
989	65A-454.58	Cần Thơ	2489	65A-451.99	Cần Thơ	3989	64A-191.55	Vĩnh Long	5489	64A-191.79	Vĩnh Long
990	65A-454.69	Cần Thơ	2490	65A-452.00	Cần Thơ	3990	64A-191.71	Vĩnh Long	5490	64A-191.86	Vĩnh Long
991	65A-455.38	Cần Thơ	2491	65A-452.06	Cần Thơ	3991	64A-191.72	Vĩnh Long	5491	64A-191.93	Vĩnh Long
992	65A-455.68	Cần Thơ	2492	65A-452.18	Cần Thơ	3992	64A-191.81	Vĩnh Long	5492	64A-191.95	Vĩnh Long
993	65A-456.08	Cần Thơ	2493	65A-452.44	Cần Thơ	3993	64A-192.00	Vĩnh Long	5493	64A-191.98	Vĩnh Long
994	65A-456.18	Cần Thơ	2494	65A-452.52	Cần Thơ	3994	64A-192.05	Vĩnh Long	5494	64A-192.02	Vĩnh Long
995	65A-456.36	Cần Thơ	2495	65A-452.55	Cần Thơ	3995	64A-192.06	Vĩnh Long	5495	64A-192.16	Vĩnh Long
996	65A-456.65	Cần Thơ	2496	65A-452.56	Cần Thơ	3996	64A-192.17	Vĩnh Long	5496	64A-192.18	Vĩnh Long
997	66A-274.26	Đồng Tháp	2497	65A-453.39	Cần Thơ	3997	64A-192.20	Vĩnh Long	5497	64A-192.21	Vĩnh Long
998	66A-274.56	Đồng Tháp	2498	65A-453.44	Cần Thơ	3998	64A-192.24	Vĩnh Long	5498	64A-192.28	Vĩnh Long
999	66A-274.79	Đồng Tháp	2499	65A-453.53	Cần Thơ	3999	64A-192.34	Vĩnh Long	5499	64A-192.30	Vĩnh Long
1000	66A-274.88	Đồng Tháp	2500	65A-454.06	Cần Thơ	4000	64A-192.51	Vĩnh Long	5500	64A-192.33	Vĩnh Long
1001	66A-275.11	Đồng Tháp	2501	65A-454.08	Cần Thơ	4001	64A-192.55	Vĩnh Long	5501	64A-192.38	Vĩnh Long
1002	66A-275.16	Đồng Tháp	2502	65A-454.68	Cần Thơ	4002	65A-450.38	Cần Thơ	5502	64A-192.39	Vĩnh Long
1003	66A-275.26	Đồng Tháp	2503	65A-454.89	Cần Thơ	4003	65A-450.50	Cần Thơ	5503	64A-192.57	Vĩnh Long
1004	66A-275.99	Đồng Tháp	2504	65A-454.99	Cần Thơ	4004	65A-450.69	Cần Thơ	5504	65A-449.94	Cần Thơ
1005	66A-276.11	Đồng Tháp	2505	65A-455.08	Cần Thơ	4005	65A-450.79	Cần Thơ	5505	65A-450.06	Cần Thơ

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1006	66A-276.22	Đồng Tháp	2506	65A-455.11	Cần Thơ	4006	65A-450.88	Cần Thơ	5506	65A-450.09	Cần Thơ
1007	66A-276.33	Đồng Tháp	2507	65A-455.44	Cần Thơ	4007	65A-451.16	Cần Thơ	5507	65A-450.22	Cần Thơ
1008	66A-276.58	Đồng Tháp	2508	65A-455.66	Cần Thơ	4008	65A-451.38	Cần Thơ	5508	65A-450.58	Cần Thơ
1009	66A-276.67	Đồng Tháp	2509	65A-455.69	Cần Thơ	4009	65A-451.56	Cần Thơ	5509	65A-450.89	Cần Thơ
1010	66A-277.22	Đồng Tháp	2510	65A-455.88	Cần Thơ	4010	65A-452.99	Cần Thơ	5510	65A-450.99	Cần Thơ
1011	66C-172.08	Đồng Tháp	2511	65A-455.89	Cần Thơ	4011	65A-453.22	Cần Thơ	5511	65A-451.18	Cần Thơ
1012	66C-172.09	Đồng Tháp	2512	65A-456.44	Cần Thơ	4012	65A-453.56	Cần Thơ	5512	65A-451.36	Cần Thơ
1013	66C-172.18	Đồng Tháp	2513	66A-274.19	Đồng Tháp	4013	65A-453.88	Cần Thơ	5513	65A-451.55	Cần Thơ
1014	66C-172.19	Đồng Tháp	2514	66A-274.33	Đồng Tháp	4014	65A-454.00	Cần Thơ	5514	65A-451.89	Cần Thơ
1015	66C-172.33	Đồng Tháp	2515	66A-274.36	Đồng Tháp	4015	65A-455.18	Cần Thơ	5515	65A-452.25	Cần Thơ
1016	66C-172.36	Đồng Tháp	2516	66A-274.74	Đồng Tháp	4016	65A-455.33	Cần Thơ	5516	65A-452.33	Cần Thơ
1017	66C-172.56	Đồng Tháp	2517	66A-275.18	Đồng Tháp	4017	65A-455.59	Cần Thơ	5517	65A-452.58	Cần Thơ
1018	66C-172.89	Đồng Tháp	2518	66A-275.66	Đồng Tháp	4018	65A-456.09	Cần Thơ	5518	65A-453.06	Cần Thơ
1019	66C-173.09	Đồng Tháp	2519	66A-275.69	Đồng Tháp	4019	65A-456.16	Cần Thơ	5519	65A-453.59	Cần Thơ
1020	66C-173.38	Đồng Tháp	2520	66A-276.76	Đồng Tháp	4020	66A-274.68	Đồng Tháp	5520	65A-453.86	Cần Thơ
1021	66C-173.52	Đồng Tháp	2521	66A-277.16	Đồng Tháp	4021	66A-274.89	Đồng Tháp	5521	65A-453.99	Cần Thơ
1022	66C-173.54	Đồng Tháp	2522	66A-277.18	Đồng Tháp	4022	66A-275.44	Đồng Tháp	5522	65A-454.18	Cần Thơ
1023	66C-173.59	Đồng Tháp	2523	66C-172.00	Đồng Tháp	4023	66A-275.68	Đồng Tháp	5523	65A-454.36	Cần Thơ
1024	66C-173.66	Đồng Tháp	2524	66C-172.06	Đồng Tháp	4024	66A-275.89	Đồng Tháp	5524	65A-454.66	Cần Thơ
1025	66C-173.74	Đồng Tháp	2525	66C-172.66	Đồng Tháp	4025	66A-276.16	Đồng Tháp	5525	65A-455.09	Cần Thơ
1026	66C-173.86	Đồng Tháp	2526	66C-172.86	Đồng Tháp	4026	66A-276.77	Đồng Tháp	5526	65A-455.22	Cần Thơ
1027	67A-304.89	An Giang	2527	66C-173.00	Đồng Tháp	4027	66A-276.89	Đồng Tháp	5527	65A-455.39	Cần Thơ
1028	67A-304.95	An Giang	2528	66C-173.08	Đồng Tháp	4028	66C-172.11	Đồng Tháp	5528	65A-455.79	Cần Thơ
1029	67A-305.01	An Giang	2529	66C-173.60	Đồng Tháp	4029	66C-172.79	Đồng Tháp	5529	65A-456.11	Cần Thơ
1030	67A-305.04	An Giang	2530	66C-173.69	Đồng Tháp	4030	66C-172.88	Đồng Tháp	5530	65A-456.38	Cần Thơ
1031	67A-305.05	An Giang	2531	66C-173.76	Đồng Tháp	4031	66C-173.36	Đồng Tháp	5531	66A-274.09	Đồng Tháp
1032	67A-305.09	An Giang	2532	66C-173.78	Đồng Tháp	4032	66C-173.37	Đồng Tháp	5532	66A-274.39	Đồng Tháp
1033	67A-305.16	An Giang	2533	66C-173.81	Đồng Tháp	4033	66C-173.39	Đồng Tháp	5533	66A-274.55	Đồng Tháp
1034	67A-305.23	An Giang	2534	66C-173.92	Đồng Tháp	4034	66C-173.68	Đồng Tháp	5534	66A-274.77	Đồng Tháp
1035	67A-305.34	An Giang	2535	66C-173.99	Đồng Tháp	4035	66C-173.79	Đồng Tháp	5535	66A-274.86	Đồng Tháp
1036	67A-305.41	An Giang	2536	66C-174.01	Đồng Tháp	4036	66C-173.90	Đồng Tháp	5536	66A-275.09	Đồng Tháp
1037	67A-305.48	An Giang	2537	67A-304.81	An Giang	4037	66C-173.95	Đồng Tháp	5537	66A-275.38	Đồng Tháp
1038	67A-305.57	An Giang	2538	67A-304.86	An Giang	4038	67A-304.82	An Giang	5538	66A-275.75	Đồng Tháp
1039	67A-305.63	An Giang	2539	67A-304.88	An Giang	4039	67A-304.84	An Giang	5539	66A-276.00	Đồng Tháp
1040	67A-305.74	An Giang	2540	67A-304.90	An Giang	4040	67A-304.92	An Giang	5540	66A-276.09	Đồng Tháp
1041	67A-305.77	An Giang	2541	67A-305.14	An Giang	4041	67A-304.93	An Giang	5541	66A-277.19	Đồng Tháp
1042	67A-305.80	An Giang	2542	67A-305.30	An Giang	4042	67A-304.94	An Giang	5542	66C-172.27	Đồng Tháp
1043	67B-026.90	An Giang	2543	67A-305.40	An Giang	4043	67A-305.03	An Giang	5543	66C-172.39	Đồng Tháp
1044	67B-026.93	An Giang	2544	67A-305.45	An Giang	4044	67A-305.13	An Giang	5544	66C-172.68	Đồng Tháp
1045	67B-027.02	An Giang	2545	67A-305.50	An Giang	4045	67A-305.21	An Giang	5545	66C-173.26	Đồng Tháp
1046	67B-027.07	An Giang	2546	67A-305.53	An Giang	4046	67A-305.31	An Giang	5546	66C-173.33	Đồng Tháp
1047	67B-027.09	An Giang	2547	67A-305.70	An Giang	4047	67A-305.33	An Giang	5547	66C-173.53	Đồng Tháp
1048	67C-175.11	An Giang	2548	67A-305.73	An Giang	4048	67A-305.35	An Giang	5548	66C-173.61	Đồng Tháp
1049	67C-175.22	An Giang	2549	67A-305.79	An Giang	4049	67A-305.43	An Giang	5549	66C-173.63	Đồng Tháp
1050	67C-175.39	An Giang	2550	67B-027.00	An Giang	4050	67A-305.46	An Giang	5550	66C-173.65	Đồng Tháp
1051	67C-175.57	An Giang	2551	67B-027.03	An Giang	4051	67A-305.60	An Giang	5551	66C-173.71	Đồng Tháp
1052	67C-175.66	An Giang	2552	67C-174.88	An Giang	4052	67A-305.67	An Giang	5552	66C-173.84	Đồng Tháp
1053	67C-175.69	An Giang	2553	67C-175.68	An Giang	4053	67A-305.68	An Giang	5553	66C-173.94	Đồng Tháp
1054	67C-176.33	An Giang	2554	67C-175.75	An Giang	4054	67A-305.69	An Giang	5554	66C-173.98	Đồng Tháp
1055	67C-176.55	An Giang	2555	67C-175.77	An Giang	4055	67B-026.87	An Giang	5555	67A-305.08	An Giang
1056	67C-176.66	An Giang	2556	67C-176.76	An Giang	4056	67B-026.92	An Giang	5556	67A-305.10	An Giang
1057	67C-176.99	An Giang	2557	67C-176.77	An Giang	4057	67C-175.06	An Giang	5557	67A-305.36	An Giang
1058	68A-337.69	Kiên Giang	2558	67C-177.08	An Giang	4058	67C-175.09	An Giang	5558	67A-305.47	An Giang
1059	68A-337.73	Kiên Giang	2559	67C-177.11	An Giang	4059	67C-175.33	An Giang	5559	67A-305.49	An Giang
1060	68A-338.08	Kiên Giang	2560	68A-337.68	Kiên Giang	4060	67C-175.99	An Giang	5560	67A-305.75	An Giang
1061	68A-338.44	Kiên Giang	2561	68A-338.06	Kiên Giang	4061	67C-176.06	An Giang	5561	67B-026.81	An Giang

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1062	68A-339.88	Kiên Giang	2562	68A-338.36	Kiên Giang	4062	67C-176.59	An Giang	5562	67B-027.04	An Giang
1063	68A-340.19	Kiên Giang	2563	68A-339.00	Kiên Giang	4063	67C-177.09	An Giang	5563	67B-027.06	An Giang
1064	68A-340.40	Kiên Giang	2564	68A-339.08	Kiên Giang	4064	67C-177.18	An Giang	5564	67C-175.79	An Giang
1065	68A-340.89	Kiên Giang	2565	68A-339.59	Kiên Giang	4065	68A-337.86	Kiên Giang	5565	67C-176.86	An Giang
1066	69A-160.13	Cà Mau	2566	68A-339.66	Kiên Giang	4066	68A-338.99	Kiên Giang	5566	68A-338.00	Kiên Giang
1067	69A-160.17	Cà Mau	2567	68A-339.93	Kiên Giang	4067	68A-339.44	Kiên Giang	5567	68A-338.11	Kiên Giang
1068	69A-160.35	Cà Mau	2568	68A-340.38	Kiên Giang	4068	68A-339.58	Kiên Giang	5568	68A-338.18	Kiên Giang
1069	69A-160.38	Cà Mau	2569	68A-340.66	Kiên Giang	4069	68A-339.77	Kiên Giang	5569	68A-338.19	Kiên Giang
1070	69A-160.47	Cà Mau	2570	68A-340.69	Kiên Giang	4070	68A-339.86	Kiên Giang	5570	68A-338.79	Kiên Giang
1071	69A-160.63	Cà Mau	2571	68A-341.00	Kiên Giang	4071	68A-340.06	Kiên Giang	5571	68A-338.89	Kiên Giang
1072	69A-160.72	Cà Mau	2572	69A-160.05	Cà Mau	4072	68A-340.08	Kiên Giang	5572	68A-339.09	Kiên Giang
1073	69A-160.96	Cà Mau	2573	69A-160.10	Cà Mau	4073	68A-340.11	Kiên Giang	5573	68A-339.16	Kiên Giang
1074	69A-161.18	Cà Mau	2574	69A-160.23	Cà Mau	4074	68A-341.09	Kiên Giang	5574	68A-339.18	Kiên Giang
1075	69A-161.53	Cà Mau	2575	69A-160.24	Cà Mau	4075	69A-159.97	Cà Mau	5575	68A-339.38	Kiên Giang
1076	69A-161.55	Cà Mau	2576	69A-160.26	Cà Mau	4076	69A-160.03	Cà Mau	5576	68A-339.68	Kiên Giang
1077	69A-161.66	Cà Mau	2577	69A-160.29	Cà Mau	4077	69A-160.09	Cà Mau	5577	68A-340.79	Kiên Giang
1078	69A-161.76	Cà Mau	2578	69A-160.39	Cà Mau	4078	69A-160.11	Cà Mau	5578	68A-340.99	Kiên Giang
1079	69A-161.79	Cà Mau	2579	69A-160.42	Cà Mau	4079	69A-160.14	Cà Mau	5579	68A-341.06	Kiên Giang
1080	69A-161.82	Cà Mau	2580	69A-160.53	Cà Mau	4080	69A-160.15	Cà Mau	5580	69A-160.01	Cà Mau
1081	69A-161.85	Cà Mau	2581	69A-160.68	Cà Mau	4081	69A-160.30	Cà Mau	5581	69A-160.04	Cà Mau
1082	69A-161.88	Cà Mau	2582	69A-160.75	Cà Mau	4082	69A-160.31	Cà Mau	5582	69A-160.12	Cà Mau
1083	70A-540.36	Tây Ninh	2583	69A-160.92	Cà Mau	4083	69A-160.36	Cà Mau	5583	69A-160.16	Cà Mau
1084	70A-540.38	Tây Ninh	2584	69A-161.02	Cà Mau	4084	69A-160.45	Cà Mau	5584	69A-160.19	Cà Mau
1085	70A-540.79	Tây Ninh	2585	69A-161.09	Cà Mau	4085	69A-160.51	Cà Mau	5585	69A-160.27	Cà Mau
1086	70A-541.09	Tây Ninh	2586	69A-161.20	Cà Mau	4086	69A-160.58	Cà Mau	5586	69A-160.37	Cà Mau
1087	70A-541.18	Tây Ninh	2587	69A-161.30	Cà Mau	4087	69A-160.80	Cà Mau	5587	69A-160.41	Cà Mau
1088	70A-541.88	Tây Ninh	2588	69A-161.39	Cà Mau	4088	69A-160.81	Cà Mau	5588	69A-160.43	Cà Mau
1089	70A-542.09	Tây Ninh	2589	69A-161.47	Cà Mau	4089	69A-160.83	Cà Mau	5589	69A-160.48	Cà Mau
1090	70A-542.18	Tây Ninh	2590	69A-161.50	Cà Mau	4090	69A-160.94	Cà Mau	5590	69A-160.54	Cà Mau
1091	70A-542.19	Tây Ninh	2591	69A-161.51	Cà Mau	4091	69A-160.97	Cà Mau	5591	69A-160.56	Cà Mau
1092	70A-542.38	Tây Ninh	2592	69A-161.54	Cà Mau	4092	69A-161.15	Cà Mau	5592	69A-160.57	Cà Mau
1093	70A-542.79	Tây Ninh	2593	69A-161.77	Cà Mau	4093	69A-161.16	Cà Mau	5593	69A-160.60	Cà Mau
1094	70A-543.00	Tây Ninh	2594	69A-161.95	Cà Mau	4094	69A-161.17	Cà Mau	5594	69A-160.67	Cà Mau
1095	70A-543.03	Tây Ninh	2595	70A-540.55	Tây Ninh	4095	69A-161.25	Cà Mau	5595	69A-160.70	Cà Mau
1096	71A-195.65	Bến Tre	2596	70A-540.59	Tây Ninh	4096	69A-161.40	Cà Mau	5596	69A-160.76	Cà Mau
1097	71A-195.72	Bến Tre	2597	70A-540.99	Tây Ninh	4097	69A-161.43	Cà Mau	5597	69A-160.78	Cà Mau
1098	71A-195.80	Bến Tre	2598	70A-541.00	Tây Ninh	4098	69A-161.45	Cà Mau	5598	69A-160.79	Cà Mau
1099	71A-195.82	Bến Tre	2599	70A-541.16	Tây Ninh	4099	69A-161.65	Cà Mau	5599	69A-160.89	Cà Mau
1100	71A-195.90	Bến Tre	2600	70A-541.38	Tây Ninh	4100	69A-161.78	Cà Mau	5600	69A-160.91	Cà Mau
1101	71A-195.95	Bến Tre	2601	70A-541.39	Tây Ninh	4101	69A-161.81	Cà Mau	5601	69A-161.03	Cà Mau
1102	71A-196.04	Bến Tre	2602	70A-541.77	Tây Ninh	4102	69A-161.93	Cà Mau	5602	69A-161.04	Cà Mau
1103	71A-196.12	Bến Tre	2603	70A-542.24	Tây Ninh	4103	69A-161.94	Cà Mau	5603	69A-161.34	Cà Mau
1104	71A-196.28	Bến Tre	2604	70A-542.36	Tây Ninh	4104	70A-540.19	Tây Ninh	5604	69A-161.35	Cà Mau
1105	71A-196.51	Bến Tre	2605	70A-542.42	Tây Ninh	4105	70A-540.66	Tây Ninh	5605	69A-161.42	Cà Mau
1106	71A-196.61	Bến Tre	2606	70A-542.56	Tây Ninh	4106	70A-540.68	Tây Ninh	5606	69A-161.48	Cà Mau
1107	71A-196.67	Bến Tre	2607	70A-542.68	Tây Ninh	4107	70A-541.58	Tây Ninh	5607	69A-161.67	Cà Mau
1108	71A-196.72	Bến Tre	2608	70A-543.02	Tây Ninh	4108	70A-541.68	Tây Ninh	5608	69A-161.70	Cà Mau
1109	71A-196.81	Bến Tre	2609	70A-543.15	Tây Ninh	4109	70A-541.69	Tây Ninh	5609	69A-161.91	Cà Mau
1110	71A-196.97	Bến Tre	2610	70A-543.16	Tây Ninh	4110	70A-541.89	Tây Ninh	5610	70A-540.11	Tây Ninh
1111	71A-196.99	Bến Tre	2611	71A-195.62	Bến Tre	4111	70A-541.99	Tây Ninh	5611	70A-540.40	Tây Ninh
1112	71A-197.23	Bến Tre	2612	71A-195.64	Bến Tre	4112	70A-543.05	Tây Ninh	5612	70A-540.44	Tây Ninh
1113	71A-197.27	Bến Tre	2613	71A-195.71	Bến Tre	4113	70A-543.10	Tây Ninh	5613	70A-540.77	Tây Ninh
1114	71A-197.52	Bến Tre	2614	71A-195.94	Bến Tre	4114	70A-543.11	Tây Ninh	5614	70A-540.88	Tây Ninh
1115	71A-197.56	Bến Tre	2615	71A-195.97	Bến Tre	4115	71A-195.66	Bến Tre	5615	70A-541.56	Tây Ninh
1116	72A-786.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	2616	71A-196.02	Bến Tre	4116	71A-195.67	Bến Tre	5616	70A-541.86	Tây Ninh
1117	72A-786.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	2617	71A-196.03	Bến Tre	4117	71A-195.69	Bến Tre	5617	70A-542.39	Tây Ninh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1118	72A-786.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	2618	71A-196.05	Bến Tre	4118	71A-195.83	Bến Tre	5618	70A-542.59	Tây Ninh
1119	72A-786.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	2619	71A-196.06	Bến Tre	4119	71A-195.86	Bến Tre	5619	70A-543.07	Tây Ninh
1120	72A-787.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	2620	71A-196.08	Bến Tre	4120	71A-195.88	Bến Tre	5620	71A-195.78	Bến Tre
1121	72A-787.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	2621	71A-196.09	Bến Tre	4121	71A-196.01	Bến Tre	5621	71A-195.92	Bến Tre
1122	72A-787.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	2622	71A-196.40	Bến Tre	4122	71A-196.10	Bến Tre	5622	71A-195.99	Bến Tre
1123	72A-787.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	2623	71A-196.48	Bến Tre	4123	71A-196.14	Bến Tre	5623	71A-196.20	Bến Tre
1124	72A-787.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	2624	71A-196.52	Bến Tre	4124	71A-196.16	Bến Tre	5624	71A-196.21	Bến Tre
1125	72A-787.35	Bà Rịa - Vũng Tàu	2625	71A-196.59	Bến Tre	4125	71A-196.19	Bến Tre	5625	71A-196.23	Bến Tre
1126	72A-787.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	2626	71A-196.64	Bến Tre	4126	71A-196.29	Bến Tre	5626	71A-196.24	Bến Tre
1127	72A-787.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	2627	71A-196.91	Bến Tre	4127	71A-196.44	Bến Tre	5627	71A-196.30	Bến Tre
1128	72A-787.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	2628	71A-196.98	Bến Tre	4128	71A-196.57	Bến Tre	5628	71A-196.31	Bến Tre
1129	72A-787.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	2629	71A-197.11	Bến Tre	4129	71A-196.62	Bến Tre	5629	71A-196.32	Bến Tre
1130	72A-787.63	Bà Rịa - Vũng Tàu	2630	71A-197.14	Bến Tre	4130	71A-196.63	Bến Tre	5630	71A-196.35	Bến Tre
1131	73A-351.36	Quảng Bình	2631	71A-197.18	Bến Tre	4131	71A-196.79	Bến Tre	5631	71A-196.42	Bến Tre
1132	73A-351.44	Quảng Bình	2632	71A-197.31	Bến Tre	4132	71A-196.82	Bến Tre	5632	71A-196.54	Bến Tre
1133	73A-351.50	Quảng Bình	2633	71A-197.33	Bến Tre	4133	71A-196.87	Bến Tre	5633	71A-196.58	Bến Tre
1134	73A-351.59	Quảng Bình	2634	71A-197.38	Bến Tre	4134	71A-197.00	Bến Tre	5634	71A-196.60	Bến Tre
1135	73A-351.72	Quảng Bình	2635	71A-197.44	Bến Tre	4135	71A-197.01	Bến Tre	5635	71A-196.65	Bến Tre
1136	73A-351.77	Quảng Bình	2636	71A-197.58	Bến Tre	4136	71A-197.10	Bến Tre	5636	71A-196.71	Bến Tre
1137	73A-351.79	Quảng Bình	2637	72A-786.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	4137	71A-197.20	Bến Tre	5637	71A-196.74	Bến Tre
1138	73A-351.81	Quảng Bình	2638	72A-786.95	Bà Rịa - Vũng Tàu	4138	71A-197.28	Bến Tre	5638	71A-196.75	Bến Tre
1139	73A-351.93	Quảng Bình	2639	72A-786.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	4139	71A-197.29	Bến Tre	5639	71A-196.76	Bến Tre
1140	73A-351.97	Quảng Bình	2640	72A-787.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	4140	71A-197.30	Bến Tre	5640	71A-196.77	Bến Tre
1141	73A-352.05	Quảng Bình	2641	72A-787.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	4141	71A-197.35	Bến Tre	5641	71A-196.80	Bến Tre
1142	73A-352.07	Quảng Bình	2642	72A-787.25	Bà Rịa - Vũng Tàu	4142	71A-197.43	Bến Tre	5642	71A-196.89	Bến Tre
1143	73A-352.13	Quảng Bình	2643	72A-787.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	4143	71A-197.49	Bến Tre	5643	71A-197.08	Bến Tre
1144	73B-013.44	Quảng Bình	2644	72A-787.65	Bà Rịa - Vũng Tàu	4144	71A-197.54	Bến Tre	5644	71A-197.12	Bến Tre
1145	73B-013.48	Quảng Bình	2645	72A-787.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	4145	71A-197.55	Bến Tre	5645	71A-197.32	Bến Tre
1146	73B-013.52	Quảng Bình	2646	72A-787.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	4146	72A-786.83	Bà Rịa - Vũng Tàu	5646	71A-197.36	Bến Tre
1147	73B-013.61	Quảng Bình	2647	73A-351.32	Quảng Bình	4147	72A-786.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	5647	71A-197.42	Bến Tre
1148	73B-013.66	Quảng Bình	2648	73A-351.33	Quảng Bình	4148	72A-787.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	5648	71A-197.51	Bến Tre
1149	73C-174.68	Quảng Bình	2649	73A-351.54	Quảng Bình	4149	72A-787.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	5649	72A-786.80	Bà Rịa - Vũng Tàu
1150	73C-175.36	Quảng Bình	2650	73A-351.61	Quảng Bình	4150	72A-787.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	5650	72A-786.82	Bà Rịa - Vũng Tàu
1151	73C-175.56	Quảng Bình	2651	73A-351.62	Quảng Bình	4151	72A-787.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	5651	72A-786.85	Bà Rịa - Vũng Tàu
1152	73C-175.77	Quảng Bình	2652	73A-351.89	Quảng Bình	4152	72A-787.19	Bà Rịa - Vũng Tàu	5652	72A-786.90	Bà Rịa - Vũng Tàu
1153	73C-175.89	Quảng Bình	2653	73A-351.91	Quảng Bình	4153	72A-787.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	5653	72A-787.03	Bà Rịa - Vũng Tàu
1154	73C-175.99	Quảng Bình	2654	73A-351.94	Quảng Bình	4154	72A-787.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	5654	72A-787.09	Bà Rịa - Vũng Tàu
1155	73C-176.11	Quảng Bình	2655	73A-352.00	Quảng Bình	4155	72A-787.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	5655	72A-787.11	Bà Rịa - Vũng Tàu
1156	74A-261.75	Quảng Trị	2656	73A-352.12	Quảng Bình	4156	72A-787.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	5656	72A-787.15	Bà Rịa - Vũng Tàu
1157	74A-261.83	Quảng Trị	2657	73A-352.21	Quảng Bình	4157	73A-351.29	Quảng Bình	5657	72A-787.22	Bà Rịa - Vũng Tàu
1158	74A-262.25	Quảng Trị	2658	73B-013.46	Quảng Bình	4158	73A-351.34	Quảng Bình	5658	72A-787.38	Bà Rịa - Vũng Tàu
1159	74A-262.28	Quảng Trị	2659	73B-013.56	Quảng Bình	4159	73A-351.39	Quảng Bình	5659	72A-787.43	Bà Rịa - Vũng Tàu
1160	74A-262.52	Quảng Trị	2660	73B-013.64	Quảng Bình	4160	73A-351.49	Quảng Bình	5660	72A-787.51	Bà Rịa - Vũng Tàu
1161	74A-262.58	Quảng Trị	2661	73B-013.68	Quảng Bình	4161	73A-351.58	Quảng Bình	5661	72A-787.61	Bà Rịa - Vũng Tàu
1162	74A-262.61	Quảng Trị	2662	73C-174.38	Quảng Bình	4162	73A-351.66	Quảng Bình	5662	72A-787.64	Bà Rịa - Vũng Tàu
1163	74C-133.77	Quảng Trị	2663	73C-174.55	Quảng Bình	4163	73A-351.67	Quảng Bình	5663	72A-787.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
1164	74C-133.85	Quảng Trị	2664	73C-174.69	Quảng Bình	4164	73A-351.71	Quảng Bình	5664	72A-787.70	Bà Rịa - Vũng Tàu
1165	74C-133.86	Quảng Trị	2665	73C-175.08	Quảng Bình	4165	73A-351.75	Quảng Bình	5665	72A-787.76	Bà Rịa - Vũng Tàu
1166	74C-133.94	Quảng Trị	2666	73C-175.44	Quảng Bình	4166	73A-351.80	Quảng Bình	5666	73A-351.30	Quảng Bình
1167	74C-134.04	Quảng Trị	2667	73C-175.68	Quảng Bình	4167	73A-351.84	Quảng Bình	5667	73A-351.45	Quảng Bình
1168	74C-134.25	Quảng Trị	2668	73C-176.22	Quảng Bình	4168	73A-351.90	Quảng Bình	5668	73A-351.46	Quảng Bình
1169	74C-134.27	Quảng Trị	2669	73C-176.39	Quảng Bình	4169	73A-352.03	Quảng Bình	5669	73A-351.53	Quảng Bình
1170	74C-134.29	Quảng Trị	2670	74A-261.74	Quảng Trị	4170	73A-352.11	Quảng Bình	5670	73A-351.64	Quảng Bình
1171	74C-134.30	Quảng Trị	2671	74A-261.85	Quảng Trị	4171	73A-352.15	Quảng Bình	5671	73A-351.95	Quảng Bình
1172	74C-134.38	Quảng Trị	2672	74A-261.91	Quảng Trị	4172	73A-352.18	Quảng Bình	5672	73A-351.99	Quảng Bình
1173	74C-134.47	Quảng Trị	2673	74A-261.94	Quảng Trị	4173	73A-352.24	Quảng Bình	5673	73A-352.02	Quảng Bình

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1174	74C-134.48	Quảng Trị	2674	74A-261.96	Quảng Trị	4174	73B-013.41	Quảng Bình	5674	73A-352.04	Quảng Bình
1175	74C-134.59	Quảng Trị	2675	74A-262.00	Quảng Trị	4175	73B-013.65	Quảng Bình	5675	73A-352.14	Quảng Bình
1176	74C-134.65	Quảng Trị	2676	74A-262.02	Quảng Trị	4176	73C-174.22	Quảng Bình	5676	73B-013.42	Quảng Bình
1177	74C-134.67	Quảng Trị	2677	74A-262.04	Quảng Trị	4177	73C-174.36	Quảng Bình	5677	73B-013.49	Quảng Bình
1178	75A-370.37	Thừa Thiên Huế	2678	74A-262.19	Quảng Trị	4178	73C-174.58	Quảng Bình	5678	73B-013.51	Quảng Bình
1179	75A-370.57	Thừa Thiên Huế	2679	74A-262.30	Quảng Trị	4179	73C-174.59	Quảng Bình	5679	73B-013.63	Quảng Bình
1180	75A-370.73	Thừa Thiên Huế	2680	74A-262.38	Quảng Trị	4180	73C-174.77	Quảng Bình	5680	73B-013.70	Quảng Bình
1181	75A-370.86	Thừa Thiên Huế	2681	74A-262.41	Quảng Trị	4181	73C-175.18	Quảng Bình	5681	73C-174.39	Quảng Bình
1182	75A-370.93	Thừa Thiên Huế	2682	74A-262.42	Quảng Trị	4182	73C-175.19	Quảng Bình	5682	73C-174.66	Quảng Bình
1183	75A-371.01	Thừa Thiên Huế	2683	74A-262.43	Quảng Trị	4183	73C-175.22	Quảng Bình	5683	73C-174.79	Quảng Bình
1184	75A-371.04	Thừa Thiên Huế	2684	74A-262.50	Quảng Trị	4184	73C-175.59	Quảng Bình	5684	73C-174.99	Quảng Bình
1185	75A-371.15	Thừa Thiên Huế	2685	74A-262.57	Quảng Trị	4185	73C-175.66	Quảng Bình	5685	73C-175.00	Quảng Bình
1186	75A-371.18	Thừa Thiên Huế	2686	74A-262.63	Quảng Trị	4186	73C-176.36	Quảng Bình	5686	73C-175.06	Quảng Bình
1187	75B-025.71	Thừa Thiên Huế	2687	74C-133.76	Quảng Trị	4187	73C-176.58	Quảng Bình	5687	73C-175.38	Quảng Bình
1188	75B-025.75	Thừa Thiên Huế	2688	74C-133.79	Quảng Trị	4188	74A-261.66	Quảng Trị	5688	73C-175.57	Quảng Bình
1189	75B-025.83	Thừa Thiên Huế	2689	74C-133.87	Quảng Trị	4189	74A-262.01	Quảng Trị	5689	73C-175.88	Quảng Bình
1190	75B-026.00	Thừa Thiên Huế	2690	74C-133.95	Quảng Trị	4190	74A-262.08	Quảng Trị	5690	73C-176.08	Quảng Bình
1191	75C-150.73	Thừa Thiên Huế	2691	74C-134.11	Quảng Trị	4191	74A-262.17	Quảng Trị	5691	73C-176.33	Quảng Bình
1192	75C-150.75	Thừa Thiên Huế	2692	74C-134.13	Quảng Trị	4192	74A-262.32	Quảng Trị	5692	73C-176.56	Quảng Bình
1193	75C-150.94	Thừa Thiên Huế	2693	74C-134.31	Quảng Trị	4193	74A-262.35	Quảng Trị	5693	74A-261.68	Quảng Trị
1194	75C-151.05	Thừa Thiên Huế	2694	74C-134.54	Quảng Trị	4194	74A-262.46	Quảng Trị	5694	74A-261.71	Quảng Trị
1195	75C-151.08	Thừa Thiên Huế	2695	74C-134.62	Quảng Trị	4195	74A-262.51	Quảng Trị	5695	74A-261.76	Quảng Trị
1196	75C-151.10	Thừa Thiên Huế	2696	74C-134.69	Quảng Trị	4196	74A-262.54	Quảng Trị	5696	74A-261.82	Quảng Trị
1197	75C-151.16	Thừa Thiên Huế	2697	74C-134.70	Quảng Trị	4197	74C-133.82	Quảng Trị	5697	74A-261.95	Quảng Trị
1198	75C-151.17	Thừa Thiên Huế	2698	75A-370.40	Thừa Thiên Huế	4198	74C-133.84	Quảng Trị	5698	74A-262.07	Quảng Trị
1199	75C-151.34	Thừa Thiên Huế	2699	75A-370.43	Thừa Thiên Huế	4199	74C-133.90	Quảng Trị	5699	74A-262.27	Quảng Trị
1200	75C-151.39	Thừa Thiên Huế	2700	75A-370.48	Thừa Thiên Huế	4200	74C-133.91	Quảng Trị	5700	74A-262.33	Quảng Trị
1201	76A-306.59	Quảng Ngãi	2701	75A-370.51	Thừa Thiên Huế	4201	74C-134.02	Quảng Trị	5701	74A-262.36	Quảng Trị
1202	76A-306.64	Quảng Ngãi	2702	75A-370.59	Thừa Thiên Huế	4202	74C-134.07	Quảng Trị	5702	74A-262.37	Quảng Trị
1203	76A-306.76	Quảng Ngãi	2703	75A-370.70	Thừa Thiên Huế	4203	74C-134.19	Quảng Trị	5703	74A-262.45	Quảng Trị
1204	76A-306.90	Quảng Ngãi	2704	75A-370.74	Thừa Thiên Huế	4204	74C-134.36	Quảng Trị	5704	74A-262.56	Quảng Trị
1205	76A-307.01	Quảng Ngãi	2705	75A-370.84	Thừa Thiên Huế	4205	74C-134.40	Quảng Trị	5705	74C-133.74	Quảng Trị
1206	76A-307.04	Quảng Ngãi	2706	75A-370.87	Thừa Thiên Huế	4206	74C-134.57	Quảng Trị	5706	74C-133.80	Quảng Trị
1207	76A-307.07	Quảng Ngãi	2707	75A-371.03	Thừa Thiên Huế	4207	75A-370.39	Thừa Thiên Huế	5707	74C-133.93	Quảng Trị
1208	76A-307.08	Quảng Ngãi	2708	75A-371.13	Thừa Thiên Huế	4208	75A-370.67	Thừa Thiên Huế	5708	74C-133.96	Quảng Trị
1209	76A-307.10	Quảng Ngãi	2709	75A-371.16	Thừa Thiên Huế	4209	75A-370.68	Thừa Thiên Huế	5709	74C-134.09	Quảng Trị
1210	76A-307.11	Quảng Ngãi	2710	75B-025.81	Thừa Thiên Huế	4210	75A-370.69	Thừa Thiên Huế	5710	74C-134.12	Quảng Trị
1211	76A-307.15	Quảng Ngãi	2711	75B-025.85	Thừa Thiên Huế	4211	75A-370.71	Thừa Thiên Huế	5711	74C-134.16	Quảng Trị
1212	76A-307.27	Quảng Ngãi	2712	75B-025.88	Thừa Thiên Huế	4212	75A-370.76	Thừa Thiên Huế	5712	74C-134.20	Quảng Trị
1213	76A-307.30	Quảng Ngãi	2713	75B-025.99	Thừa Thiên Huế	4213	75A-370.81	Thừa Thiên Huế	5713	74C-134.26	Quảng Trị
1214	76A-307.39	Quảng Ngãi	2714	75C-150.72	Thừa Thiên Huế	4214	75A-370.83	Thừa Thiên Huế	5714	74C-134.34	Quảng Trị
1215	76A-307.43	Quảng Ngãi	2715	75C-151.02	Thừa Thiên Huế	4215	75A-370.89	Thừa Thiên Huế	5715	74C-134.49	Quảng Trị
1216	76A-307.52	Quảng Ngãi	2716	75C-151.23	Thừa Thiên Huế	4216	75A-370.91	Thừa Thiên Huế	5716	74C-134.52	Quảng Trị
1217	76A-307.56	Quảng Ngãi	2717	75C-151.26	Thừa Thiên Huế	4217	75A-371.02	Thừa Thiên Huế	5717	74C-134.53	Quảng Trị
1218	76B-023.69	Quảng Ngãi	2718	75C-151.33	Thừa Thiên Huế	4218	75A-371.19	Thừa Thiên Huế	5718	74C-134.73	Quảng Trị
1219	76B-023.76	Quảng Ngãi	2719	75C-151.35	Thừa Thiên Huế	4219	75A-371.20	Thừa Thiên Huế	5719	75A-370.29	Thừa Thiên Huế
1220	76B-023.81	Quảng Ngãi	2720	75C-151.36	Thừa Thiên Huế	4220	75A-371.22	Thừa Thiên Huế	5720	75A-370.34	Thừa Thiên Huế
1221	76C-172.42	Quảng Ngãi	2721	76A-306.80	Quảng Ngãi	4221	75B-025.91	Thừa Thiên Huế	5721	75A-370.35	Thừa Thiên Huế
1222	76C-172.56	Quảng Ngãi	2722	76A-306.87	Quảng Ngãi	4222	75B-025.94	Thừa Thiên Huế	5722	75A-370.52	Thừa Thiên Huế
1223	76C-172.58	Quảng Ngãi	2723	76A-306.93	Quảng Ngãi	4223	75C-150.71	Thừa Thiên Huế	5723	75A-370.54	Thừa Thiên Huế
1224	76C-172.62	Quảng Ngãi	2724	76A-306.96	Quảng Ngãi	4224	75C-150.93	Thừa Thiên Huế	5724	75A-370.66	Thừa Thiên Huế
1225	76C-172.64	Quảng Ngãi	2725	76A-307.13	Quảng Ngãi	4225	75C-150.98	Thừa Thiên Huế	5725	75A-370.75	Thừa Thiên Huế
1226	76C-172.88	Quảng Ngãi	2726	76A-307.17	Quảng Ngãi	4226	75C-151.01	Thừa Thiên Huế	5726	75A-371.06	Thừa Thiên Huế
1227	76C-172.99	Quảng Ngãi	2727	76A-307.21	Quảng Ngãi	4227	75C-151.04	Thừa Thiên Huế	5727	75A-371.17	Thừa Thiên Huế
1228	77A-330.57	Bình Định	2728	76A-307.29	Quảng Ngãi	4228	75C-151.06	Thừa Thiên Huế	5728	75B-025.76	Thừa Thiên Huế
1229	77A-330.73	Bình Định	2729	76A-307.47	Quảng Ngãi	4229	75C-151.15	Thừa Thiên Huế	5729	75B-025.79	Thừa Thiên Huế

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1230	77A-330.87	Bình Định	2730	76A-307.55	Quảng Ngãi	4230	75C-151.21	Thừa Thiên Huế	5730	75B-025.82	Thừa Thiên Huế
1231	77A-330.98	Bình Định	2731	76B-023.66	Quảng Ngãi	4231	75C-151.29	Thừa Thiên Huế	5731	75B-025.84	Thừa Thiên Huế
1232	77A-331.00	Bình Định	2732	76B-023.80	Quảng Ngãi	4232	75C-151.32	Thừa Thiên Huế	5732	75B-025.86	Thừa Thiên Huế
1233	77A-331.03	Bình Định	2733	76B-023.86	Quảng Ngãi	4233	76A-306.60	Quảng Ngãi	5733	75B-025.87	Thừa Thiên Huế
1234	77A-331.13	Bình Định	2734	76B-023.88	Quảng Ngãi	4234	76A-306.65	Quảng Ngãi	5734	75B-025.89	Thừa Thiên Huế
1235	77A-331.29	Bình Định	2735	76C-172.46	Quảng Ngãi	4235	76A-306.71	Quảng Ngãi	5735	75B-025.96	Thừa Thiên Huế
1236	77A-331.35	Bình Định	2736	76C-172.48	Quảng Ngãi	4236	76A-306.86	Quảng Ngãi	5736	75C-150.78	Thừa Thiên Huế
1237	77A-331.45	Bình Định	2737	76C-172.65	Quảng Ngãi	4237	76A-306.95	Quảng Ngãi	5737	75C-150.83	Thừa Thiên Huế
1238	77A-331.55	Bình Định	2738	76C-172.78	Quảng Ngãi	4238	76A-306.97	Quảng Ngãi	5738	75C-150.85	Thừa Thiên Huế
1239	78A-199.32	Phú Yên	2739	76C-172.81	Quảng Ngãi	4239	76A-307.36	Quảng Ngãi	5739	75C-150.87	Thừa Thiên Huế
1240	78A-199.34	Phú Yên	2740	77A-330.65	Bình Định	4240	76A-307.40	Quảng Ngãi	5740	75C-150.90	Thừa Thiên Huế
1241	78A-199.40	Phú Yên	2741	77A-330.69	Bình Định	4241	76A-307.41	Quảng Ngãi	5741	75C-151.07	Thừa Thiên Huế
1242	78A-199.52	Phú Yên	2742	77A-330.70	Bình Định	4242	76A-307.44	Quảng Ngãi	5742	75C-151.09	Thừa Thiên Huế
1243	78A-199.58	Phú Yên	2743	77A-330.78	Bình Định	4243	76A-307.50	Quảng Ngãi	5743	75C-151.18	Thừa Thiên Huế
1244	78A-199.72	Phú Yên	2744	77A-330.80	Bình Định	4244	76B-023.67	Quảng Ngãi	5744	75C-151.28	Thừa Thiên Huế
1245	78A-199.83	Phú Yên	2745	77A-330.85	Bình Định	4245	76B-023.70	Quảng Ngãi	5745	75C-151.37	Thừa Thiên Huế
1246	78A-199.95	Phú Yên	2746	77A-330.86	Bình Định	4246	76C-172.36	Quảng Ngãi	5746	75C-151.38	Thừa Thiên Huế
1247	78A-200.18	Phú Yên	2747	77A-330.95	Bình Định	4247	76C-172.49	Quảng Ngãi	5747	76A-306.61	Quảng Ngãi
1248	78A-200.23	Phú Yên	2748	77A-331.21	Bình Định	4248	76C-172.57	Quảng Ngãi	5748	76A-306.99	Quảng Ngãi
1249	78A-200.27	Phú Yên	2749	77A-331.25	Bình Định	4249	76C-172.79	Quảng Ngãi	5749	76A-307.00	Quảng Ngãi
1250	79A-527.83	Khánh Hòa	2750	77A-331.38	Bình Định	4250	76C-172.80	Quảng Ngãi	5750	76A-307.12	Quảng Ngãi
1251	79A-527.84	Khánh Hòa	2751	77A-331.43	Bình Định	4251	76C-172.83	Quảng Ngãi	5751	76A-307.20	Quảng Ngãi
1252	79A-527.92	Khánh Hòa	2752	77A-331.46	Bình Định	4252	76C-172.90	Quảng Ngãi	5752	76A-307.25	Quảng Ngãi
1253	79A-528.01	Khánh Hòa	2753	77A-331.56	Bình Định	4253	77A-330.62	Bình Định	5753	76A-307.28	Quảng Ngãi
1254	79A-528.05	Khánh Hòa	2754	78A-199.29	Phú Yên	4254	77A-330.63	Bình Định	5754	76A-307.32	Quảng Ngãi
1255	79A-528.10	Khánh Hòa	2755	78A-199.30	Phú Yên	4255	77A-330.67	Bình Định	5755	76A-307.34	Quảng Ngãi
1256	79A-528.12	Khánh Hòa	2756	78A-199.39	Phú Yên	4256	77A-330.74	Bình Định	5756	76A-307.49	Quảng Ngãi
1257	79A-528.16	Khánh Hòa	2757	78A-199.41	Phú Yên	4257	77A-330.75	Bình Định	5757	76A-307.51	Quảng Ngãi
1258	79A-528.21	Khánh Hòa	2758	78A-199.42	Phú Yên	4258	77A-330.91	Bình Định	5758	76B-023.68	Quảng Ngãi
1259	79A-528.30	Khánh Hòa	2759	78A-199.47	Phú Yên	4259	77A-331.10	Bình Định	5759	76B-023.79	Quảng Ngãi
1260	79A-528.50	Khánh Hòa	2760	78A-199.49	Phú Yên	4260	77A-331.24	Bình Định	5760	76B-023.82	Quảng Ngãi
1261	81A-412.69	Gia Lai	2761	78A-199.61	Phú Yên	4261	77A-331.26	Bình Định	5761	76B-023.85	Quảng Ngãi
1262	81A-412.77	Gia Lai	2762	78A-199.63	Phú Yên	4262	77A-331.42	Bình Định	5762	76C-172.30	Quảng Ngãi
1263	81A-413.00	Gia Lai	2763	78A-199.64	Phú Yên	4263	77A-331.50	Bình Định	5763	76C-172.34	Quảng Ngãi
1264	81A-413.05	Gia Lai	2764	78A-199.71	Phú Yên	4264	77A-331.52	Bình Định	5764	76C-172.55	Quảng Ngãi
1265	81A-413.11	Gia Lai	2765	78A-199.85	Phú Yên	4265	77A-331.54	Bình Định	5765	76C-172.60	Quảng Ngãi
1266	81A-413.16	Gia Lai	2766	34A-820.20	Hải Dương	4266	78A-199.37	Phú Yên	5766	76C-172.68	Quảng Ngãi
1267	81A-413.17	Gia Lai	2767	78A-200.03	Phú Yên	4267	78A-199.44	Phú Yên	5767	76C-172.76	Quảng Ngãi
1268	81A-413.27	Gia Lai	2768	78A-200.04	Phú Yên	4268	78A-199.45	Phú Yên	5768	76C-172.91	Quảng Ngãi
1269	81A-413.32	Gia Lai	2769	78A-200.24	Phú Yên	4269	78A-199.60	Phú Yên	5769	76C-172.92	Quảng Ngãi
1270	81A-413.37	Gia Lai	2770	79A-527.79	Khánh Hòa	4270	78A-199.62	Phú Yên	5770	76C-172.95	Quảng Ngãi
1271	81A-413.42	Gia Lai	2771	79A-527.91	Khánh Hòa	4271	78A-199.75	Phú Yên	5771	77A-330.59	Bình Định
1272	81A-413.57	Gia Lai	2772	79A-527.96	Khánh Hòa	4272	78A-199.76	Phú Yên	5772	77A-330.60	Bình Định
1273	81A-413.58	Gia Lai	2773	79A-527.97	Khánh Hòa	4273	78A-199.84	Phú Yên	5773	77A-330.64	Bình Định
1274	81A-413.75	Gia Lai	2774	79A-528.17	Khánh Hòa	4274	78A-199.92	Phú Yên	5774	77A-330.71	Bình Định
1275	82A-147.99	Kon Tum	2775	79A-528.36	Khánh Hòa	4275	78A-200.06	Phú Yên	5775	77A-330.77	Bình Định
1276	82A-148.22	Kon Tum	2776	79A-528.39	Khánh Hòa	4276	61K-441.44	Bình Dương	5776	77A-330.82	Bình Định
1277	82A-148.23	Kon Tum	2777	79A-528.46	Khánh Hòa	4277	78A-200.10	Phú Yên	5777	77A-331.06	Bình Định
1278	82A-148.26	Kon Tum	2778	79A-528.47	Khánh Hòa	4278	78A-200.19	Phú Yên	5778	77A-331.07	Bình Định
1279	82A-148.28	Kon Tum	2779	79A-528.55	Khánh Hòa	4279	79A-527.74	Khánh Hòa	5779	77A-331.12	Bình Định
1280	82A-148.32	Kon Tum	2780	79A-528.66	Khánh Hòa	4280	79A-527.98	Khánh Hòa	5780	77A-331.14	Bình Định
1281	82A-148.33	Kon Tum	2781	81A-412.89	Gia Lai	4281	79A-528.25	Khánh Hòa	5781	77A-331.23	Bình Định
1282	82A-148.36	Kon Tum	2782	81A-413.07	Gia Lai	4282	79A-528.29	Khánh Hòa	5782	77A-331.30	Bình Định
1283	82A-148.38	Kon Tum	2783	81A-413.28	Gia Lai	4283	79A-528.32	Khánh Hòa	5783	77A-331.44	Bình Định
1284	82A-148.43	Kon Tum	2784	81A-413.31	Gia Lai	4284	79A-528.35	Khánh Hòa	5784	78A-199.33	Phú Yên
1285	82A-148.47	Kon Tum	2785	81A-413.41	Gia Lai	4285	79A-528.51	Khánh Hòa	5785	78A-199.38	Phú Yên

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1286	82A-148.65	Kon Tum	2786	81A-413.61	Gia Lai	4286	79A-528.57	Khánh Hòa	5786	78A-199.43	Phú Yên
1287	82A-148.72	Kon Tum	2787	81A-413.64	Gia Lai	4287	79A-528.61	Khánh Hòa	5787	78A-199.82	Phú Yên
1288	82B-013.66	Kon Tum	2788	81A-413.66	Gia Lai	4288	81A-412.66	Gia Lai	5788	78A-199.86	Phú Yên
1289	82B-013.69	Kon Tum	2789	81A-413.67	Gia Lai	4289	81A-413.06	Gia Lai	5789	78A-199.93	Phú Yên
1290	82B-014.79	Kon Tum	2790	81A-413.71	Gia Lai	4290	81A-413.10	Gia Lai	5790	78A-199.94	Phú Yên
1291	82B-014.99	Kon Tum	2791	82A-147.80	Kon Tum	4291	81A-413.14	Gia Lai	5791	78A-200.11	Phú Yên
1292	82B-015.39	Kon Tum	2792	82A-147.89	Kon Tum	4292	81A-413.29	Gia Lai	5792	78A-200.29	Phú Yên
1293	82B-015.69	Kon Tum	2793	82A-148.10	Kon Tum	4293	81A-413.72	Gia Lai	5793	79A-527.75	Khánh Hòa
1294	82C-089.86	Kon Tum	2794	82A-148.11	Kon Tum	4294	81A-413.74	Gia Lai	5794	79A-527.82	Khánh Hòa
1295	82C-089.95	Kon Tum	2795	82A-148.15	Kon Tum	4295	81A-413.83	Gia Lai	5795	79A-528.03	Khánh Hòa
1296	82C-089.96	Kon Tum	2796	82A-148.16	Kon Tum	4296	81A-413.87	Gia Lai	5796	79A-528.24	Khánh Hòa
1297	82C-090.24	Kon Tum	2797	82A-148.18	Kon Tum	4297	82A-147.73	Kon Tum	5797	79A-528.34	Khánh Hòa
1298	82C-090.35	Kon Tum	2798	82A-148.19	Kon Tum	4298	82A-147.82	Kon Tum	5798	79A-528.37	Khánh Hòa
1299	82C-090.42	Kon Tum	2799	82A-148.24	Kon Tum	4299	82A-147.83	Kon Tum	5799	79A-528.40	Khánh Hòa
1300	82C-090.45	Kon Tum	2800	82A-148.25	Kon Tum	4300	82A-147.90	Kon Tum	5800	79A-528.48	Khánh Hòa
1301	83A-182.74	Sóc Trăng	2801	82A-148.35	Kon Tum	4301	82A-147.97	Kon Tum	5801	79A-528.53	Khánh Hòa
1302	83A-182.83	Sóc Trăng	2802	82A-148.45	Kon Tum	4302	82A-148.01	Kon Tum	5802	79A-528.60	Khánh Hòa
1303	83A-182.87	Sóc Trăng	2803	82A-148.53	Kon Tum	4303	82A-148.06	Kon Tum	5803	79A-528.70	Khánh Hòa
1304	83A-182.91	Sóc Trăng	2804	82A-148.55	Kon Tum	4304	82A-148.31	Kon Tum	5804	81A-412.59	Gia Lai
1305	83A-182.94	Sóc Trăng	2805	82A-148.64	Kon Tum	4305	82A-148.39	Kon Tum	5805	81A-412.86	Gia Lai
1306	83A-182.98	Sóc Trăng	2806	82B-013.88	Kon Tum	4306	82A-148.44	Kon Tum	5806	81A-413.18	Gia Lai
1307	83A-183.02	Sóc Trăng	2807	82B-013.89	Kon Tum	4307	82B-013.79	Kon Tum	5807	81A-413.20	Gia Lai
1308	83A-183.08	Sóc Trăng	2808	82B-014.44	Kon Tum	4308	82B-013.99	Kon Tum	5808	81A-413.25	Gia Lai
1309	83A-183.12	Sóc Trăng	2809	82B-014.86	Kon Tum	4309	82B-014.69	Kon Tum	5809	81A-413.35	Gia Lai
1310	83A-183.28	Sóc Trăng	2810	82C-089.85	Kon Tum	4310	82B-014.89	Kon Tum	5810	81A-413.52	Gia Lai
1311	83A-183.34	Sóc Trăng	2811	82C-089.93	Kon Tum	4311	82B-015.55	Kon Tum	5811	81A-413.54	Gia Lai
1312	83A-183.38	Sóc Trăng	2812	82C-090.02	Kon Tum	4312	82C-089.83	Kon Tum	5812	81A-413.69	Gia Lai
1313	83A-183.49	Sóc Trăng	2813	82C-090.03	Kon Tum	4313	82C-089.97	Kon Tum	5813	81A-413.73	Gia Lai
1314	83A-183.53	Sóc Trăng	2814	82C-090.07	Kon Tum	4314	82C-089.99	Kon Tum	5814	81A-413.76	Gia Lai
1315	83A-183.59	Sóc Trăng	2815	82C-090.09	Kon Tum	4315	82C-090.05	Kon Tum	5815	81A-413.82	Gia Lai
1316	83B-019.63	Sóc Trăng	2816	82C-090.36	Kon Tum	4316	82C-090.22	Kon Tum	5816	81A-413.84	Gia Lai
1317	83B-019.70	Sóc Trăng	2817	82C-090.44	Kon Tum	4317	82C-090.33	Kon Tum	5817	81A-413.86	Gia Lai
1318	83C-125.71	Sóc Trăng	2818	83A-182.70	Sóc Trăng	4318	82C-090.37	Kon Tum	5818	82A-147.79	Kon Tum
1319	83C-125.76	Sóc Trăng	2819	83A-182.81	Sóc Trăng	4319	82C-090.47	Kon Tum	5819	82A-147.87	Kon Tum
1320	83C-125.78	Sóc Trăng	2820	83A-182.82	Sóc Trăng	4320	82C-090.48	Kon Tum	5820	82A-147.95	Kon Tum
1321	83C-125.85	Sóc Trăng	2821	83A-182.97	Sóc Trăng	4321	82C-090.49	Kon Tum	5821	82A-147.98	Kon Tum
1322	83C-125.87	Sóc Trăng	2822	83A-183.09	Sóc Trăng	4322	82C-090.52	Kon Tum	5822	82A-148.02	Kon Tum
1323	83C-125.88	Sóc Trăng	2823	83A-183.20	Sóc Trăng	4323	83A-182.71	Sóc Trăng	5823	82A-148.04	Kon Tum
1324	83C-125.99	Sóc Trăng	2824	83A-183.21	Sóc Trăng	4324	83A-182.75	Sóc Trăng	5824	82A-148.37	Kon Tum
1325	83C-126.20	Sóc Trăng	2825	83A-183.32	Sóc Trăng	4325	83A-182.78	Sóc Trăng	5825	82A-148.58	Kon Tum
1326	83C-126.22	Sóc Trăng	2826	83A-183.36	Sóc Trăng	4326	83A-183.07	Sóc Trăng	5826	82A-148.60	Kon Tum
1327	84A-137.51	Trà Vinh	2827	83A-183.37	Sóc Trăng	4327	83A-183.14	Sóc Trăng	5827	82A-148.69	Kon Tum
1328	84A-137.59	Trà Vinh	2828	83A-183.39	Sóc Trăng	4328	83A-183.30	Sóc Trăng	5828	82B-014.68	Kon Tum
1329	84A-137.62	Trà Vinh	2829	83A-183.42	Sóc Trăng	4329	83A-183.31	Sóc Trăng	5829	82B-015.15	Kon Tum
1330	84A-137.67	Trà Vinh	2830	83A-183.43	Sóc Trăng	4330	83A-183.40	Sóc Trăng	5830	82B-015.66	Kon Tum
1331	84A-137.72	Trà Vinh	2831	83A-183.45	Sóc Trăng	4331	83A-183.60	Sóc Trăng	5831	82C-089.84	Kon Tum
1332	84A-137.79	Trà Vinh	2832	83B-019.65	Sóc Trăng	4332	83B-019.67	Sóc Trăng	5832	82C-089.90	Kon Tum
1333	84A-137.82	Trà Vinh	2833	83B-019.76	Sóc Trăng	4333	83B-019.69	Sóc Trăng	5833	82C-089.98	Kon Tum
1334	84A-137.91	Trà Vinh	2834	83B-019.77	Sóc Trăng	4334	83B-019.74	Sóc Trăng	5834	82C-090.26	Kon Tum
1335	84A-137.97	Trà Vinh	2835	83B-019.79	Sóc Trăng	4335	83B-019.81	Sóc Trăng	5835	82C-090.27	Kon Tum
1336	84A-137.99	Trà Vinh	2836	83B-019.86	Sóc Trăng	4336	83B-019.85	Sóc Trăng	5836	82C-090.30	Kon Tum
1337	84A-138.11	Trà Vinh	2837	83C-125.80	Sóc Trăng	4337	83B-019.87	Sóc Trăng	5837	82C-090.43	Kon Tum
1338	84A-138.22	Trà Vinh	2838	83C-125.97	Sóc Trăng	4338	83C-125.94	Sóc Trăng	5838	83A-182.73	Sóc Trăng
1339	84A-138.25	Trà Vinh	2839	83C-126.06	Sóc Trăng	4339	83C-126.01	Sóc Trăng	5839	83A-182.99	Sóc Trăng
1340	84A-138.26	Trà Vinh	2840	83C-126.23	Sóc Trăng	4340	83C-126.05	Sóc Trăng	5840	83A-183.00	Sóc Trăng
1341	84A-138.31	Trà Vinh	2841	83C-126.29	Sóc Trăng	4341	83C-126.08	Sóc Trăng	5841	83A-183.01	Sóc Trăng

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1342	85A-138.03	Ninh Thuận	2842	83C-126.32	Sóc Trăng	4342	83C-126.15	Sóc Trăng	5842	83A-183.05	Sóc Trăng
1343	85A-138.11	Ninh Thuận	2843	83C-126.34	Sóc Trăng	4343	83C-126.18	Sóc Trăng	5843	83A-183.35	Sóc Trăng
1344	85A-138.13	Ninh Thuận	2844	84A-137.46	Trà Vinh	4344	83C-126.37	Sóc Trăng	5844	83A-183.47	Sóc Trăng
1345	85A-138.18	Ninh Thuận	2845	84A-137.47	Trà Vinh	4345	83C-126.39	Sóc Trăng	5845	83A-183.48	Sóc Trăng
1346	85A-138.28	Ninh Thuận	2846	84A-137.48	Trà Vinh	4346	84A-137.43	Trà Vinh	5846	83A-183.61	Sóc Trăng
1347	85A-138.33	Ninh Thuận	2847	84A-137.52	Trà Vinh	4347	84A-137.50	Trà Vinh	5847	83B-019.66	Sóc Trăng
1348	85A-138.41	Ninh Thuận	2848	84A-137.53	Trà Vinh	4348	84A-137.55	Trà Vinh	5848	83B-019.75	Sóc Trăng
1349	85A-138.52	Ninh Thuận	2849	84A-137.65	Trà Vinh	4349	84A-137.76	Trà Vinh	5849	83B-019.89	Sóc Trăng
1350	85A-138.55	Ninh Thuận	2850	84A-137.80	Trà Vinh	4350	84A-137.87	Trà Vinh	5850	83C-125.79	Sóc Trăng
1351	85A-138.59	Ninh Thuận	2851	84A-138.09	Trà Vinh	4351	84A-137.89	Trà Vinh	5851	83C-125.82	Sóc Trăng
1352	85A-138.61	Ninh Thuận	2852	84A-138.14	Trà Vinh	4352	84A-137.98	Trà Vinh	5852	83C-125.84	Sóc Trăng
1353	85A-138.63	Ninh Thuận	2853	84A-138.41	Trà Vinh	4353	84A-138.01	Trà Vinh	5853	83C-125.98	Sóc Trăng
1354	85A-138.69	Ninh Thuận	2854	85A-138.02	Ninh Thuận	4354	84A-138.02	Trà Vinh	5854	83C-126.09	Sóc Trăng
1355	85A-138.79	Ninh Thuận	2855	85A-138.05	Ninh Thuận	4355	84A-138.06	Trà Vinh	5855	83C-126.17	Sóc Trăng
1356	85A-138.94	Ninh Thuận	2856	85A-138.08	Ninh Thuận	4356	84A-138.15	Trà Vinh	5856	83C-126.26	Sóc Trăng
1357	85A-138.98	Ninh Thuận	2857	85A-138.09	Ninh Thuận	4357	84A-138.37	Trà Vinh	5857	83C-126.30	Sóc Trăng
1358	85B-010.89	Ninh Thuận	2858	85A-138.10	Ninh Thuận	4358	85A-138.04	Ninh Thuận	5858	83C-126.31	Sóc Trăng
1359	85B-010.94	Ninh Thuận	2859	85A-138.14	Ninh Thuận	4359	85A-138.12	Ninh Thuận	5859	83C-126.33	Sóc Trăng
1360	85C-080.22	Ninh Thuận	2860	85A-138.23	Ninh Thuận	4360	85A-138.19	Ninh Thuận	5860	83C-126.38	Sóc Trăng
1361	85C-080.28	Ninh Thuận	2861	85A-138.25	Ninh Thuận	4361	85A-138.24	Ninh Thuận	5861	84A-137.45	Trà Vinh
1362	85C-080.31	Ninh Thuận	2862	85A-138.54	Ninh Thuận	4362	85A-138.34	Ninh Thuận	5862	84A-137.54	Trà Vinh
1363	85C-080.39	Ninh Thuận	2863	85A-138.78	Ninh Thuận	4363	85A-138.42	Ninh Thuận	5863	84A-137.56	Trà Vinh
1364	85C-080.41	Ninh Thuận	2864	85A-138.90	Ninh Thuận	4364	85A-138.73	Ninh Thuận	5864	84A-137.57	Trà Vinh
1365	85C-080.42	Ninh Thuận	2865	85A-138.96	Ninh Thuận	4365	85A-138.81	Ninh Thuận	5865	84A-137.66	Trà Vinh
1366	85C-080.53	Ninh Thuận	2866	85B-010.71	Ninh Thuận	4366	85B-010.73	Ninh Thuận	5866	84A-137.84	Trà Vinh
1367	85C-080.74	Ninh Thuận	2867	85B-010.79	Ninh Thuận	4367	85B-010.74	Ninh Thuận	5867	84A-137.85	Trà Vinh
1368	85C-080.77	Ninh Thuận	2868	85B-010.84	Ninh Thuận	4368	85B-010.77	Ninh Thuận	5868	84A-137.92	Trà Vinh
1369	85C-080.84	Ninh Thuận	2869	85B-010.86	Ninh Thuận	4369	85B-010.87	Ninh Thuận	5869	84A-137.96	Trà Vinh
1370	86A-299.00	Bình Thuận	2870	85B-010.91	Ninh Thuận	4370	85B-010.97	Ninh Thuận	5870	84A-138.04	Trà Vinh
1371	86A-299.01	Bình Thuận	2871	85C-080.26	Ninh Thuận	4371	85C-080.30	Ninh Thuận	5871	84A-138.05	Trà Vinh
1372	86A-299.05	Bình Thuận	2872	85C-080.27	Ninh Thuận	4372	85C-080.37	Ninh Thuận	5872	84A-138.13	Trà Vinh
1373	86A-299.11	Bình Thuận	2873	85C-080.32	Ninh Thuận	4373	85C-080.38	Ninh Thuận	5873	84A-138.27	Trà Vinh
1374	86A-299.23	Bình Thuận	2874	85C-080.33	Ninh Thuận	4374	85C-080.43	Ninh Thuận	5874	84A-138.36	Trà Vinh
1375	86A-299.25	Bình Thuận	2875	85C-080.34	Ninh Thuận	4375	85C-080.47	Ninh Thuận	5875	85A-138.00	Ninh Thuận
1376	86A-299.31	Bình Thuận	2876	85C-080.36	Ninh Thuận	4376	85C-080.50	Ninh Thuận	5876	85A-138.16	Ninh Thuận
1377	86A-299.33	Bình Thuận	2877	85C-080.52	Ninh Thuận	4377	85C-080.56	Ninh Thuận	5877	85A-138.17	Ninh Thuận
1378	86A-299.36	Bình Thuận	2878	85C-080.63	Ninh Thuận	4378	85C-080.68	Ninh Thuận	5878	85A-138.26	Ninh Thuận
1379	86A-299.59	Bình Thuận	2879	85C-080.69	Ninh Thuận	4379	85C-080.86	Ninh Thuận	5879	85A-138.29	Ninh Thuận
1380	86A-299.60	Bình Thuận	2880	85C-080.70	Ninh Thuận	4380	86A-298.72	Bình Thuận	5880	85A-138.38	Ninh Thuận
1381	86A-299.65	Bình Thuận	2881	85C-080.78	Ninh Thuận	4381	86A-298.79	Bình Thuận	5881	85A-138.43	Ninh Thuận
1382	86A-299.69	Bình Thuận	2882	85C-080.87	Ninh Thuận	4382	86A-298.80	Bình Thuận	5882	85A-138.49	Ninh Thuận
1383	88A-720.51	Vĩnh Phúc	2883	85C-080.89	Ninh Thuận	4383	37K-347.34	Nghệ An	5883	85A-138.74	Ninh Thuận
1384	88A-720.55	Vĩnh Phúc	2884	86A-298.75	Bình Thuận	4384	86A-298.92	Bình Thuận	5884	85A-138.80	Ninh Thuận
1385	88A-720.58	Vĩnh Phúc	2885	86A-298.77	Bình Thuận	4385	86A-299.06	Bình Thuận	5885	85A-138.85	Ninh Thuận
1386	88A-720.62	Vĩnh Phúc	2886	86A-298.91	Bình Thuận	4386	86A-299.17	Bình Thuận	5886	85A-138.87	Ninh Thuận
1387	88A-720.63	Vĩnh Phúc	2887	86A-298.94	Bình Thuận	4387	86A-299.18	Bình Thuận	5887	85A-138.89	Ninh Thuận
1388	88A-720.64	Vĩnh Phúc	2888	86A-298.95	Bình Thuận	4388	86A-299.20	Bình Thuận	5888	85B-010.83	Ninh Thuận
1389	88A-720.70	Vĩnh Phúc	2889	86A-298.98	Bình Thuận	4389	86A-299.27	Bình Thuận	5889	85B-010.92	Ninh Thuận
1390	88A-720.81	Vĩnh Phúc	2890	86A-299.02	Bình Thuận	4390	86A-299.30	Bình Thuận	5890	85C-080.35	Ninh Thuận
1391	88A-720.86	Vĩnh Phúc	2891	86A-299.10	Bình Thuận	4391	86A-299.37	Bình Thuận	5891	85C-080.57	Ninh Thuận
1392	88A-720.91	Vĩnh Phúc	2892	86A-299.35	Bình Thuận	4392	86A-299.39	Bình Thuận	5892	85C-080.67	Ninh Thuận
1393	88A-720.94	Vĩnh Phúc	2893	86A-299.45	Bình Thuận	4393	86A-299.44	Bình Thuận	5893	85C-080.72	Ninh Thuận
1394	88A-721.09	Vĩnh Phúc	2894	86A-299.46	Bình Thuận	4394	86A-299.49	Bình Thuận	5894	85C-080.79	Ninh Thuận
1395	88A-721.31	Vĩnh Phúc	2895	86A-299.51	Bình Thuận	4395	86A-299.57	Bình Thuận	5895	85C-080.82	Ninh Thuận
1396	88A-721.34	Vĩnh Phúc	2896	88A-720.59	Vĩnh Phúc	4396	86A-299.64	Bình Thuận	5896	85C-080.88	Ninh Thuận
1397	88A-721.35	Vĩnh Phúc	2897	88A-720.90	Vĩnh Phúc	4397	88A-720.54	Vĩnh Phúc	5897	86A-298.74	Bình Thuận

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1398	88A-721.39	Vĩnh Phúc	2898	88A-720.93	Vĩnh Phúc	4398	88A-720.60	Vĩnh Phúc	5898	86A-298.76	Bình Thuận
1399	88A-721.45	Vĩnh Phúc	2899	88A-721.14	Vĩnh Phúc	4399	88A-720.65	Vĩnh Phúc	5899	86A-298.90	Bình Thuận
1400	88A-721.46	Vĩnh Phúc	2900	88A-721.26	Vĩnh Phúc	4400	88A-720.66	Vĩnh Phúc	5900	86A-299.03	Bình Thuận
1401	89A-480.22	Hưng Yên	2901	89A-480.19	Hưng Yên	4401	88A-720.78	Vĩnh Phúc	5901	86A-299.15	Bình Thuận
1402	89A-480.25	Hưng Yên	2902	89A-480.24	Hưng Yên	4402	88A-720.97	Vĩnh Phúc	5902	86A-299.34	Bình Thuận
1403	89A-480.26	Hưng Yên	2903	89A-480.41	Hưng Yên	4403	88A-721.00	Vĩnh Phúc	5903	86A-299.41	Bình Thuận
1404	89A-480.37	Hưng Yên	2904	89A-480.46	Hưng Yên	4404	88A-721.04	Vĩnh Phúc	5904	86A-299.42	Bình Thuận
1405	89A-480.56	Hưng Yên	2905	89A-480.47	Hưng Yên	4405	88A-721.10	Vĩnh Phúc	5905	86A-299.48	Bình Thuận
1406	89A-480.67	Hưng Yên	2906	89A-480.48	Hưng Yên	4406	88A-721.12	Vĩnh Phúc	5906	86A-299.50	Bình Thuận
1407	89A-480.71	Hưng Yên	2907	89A-480.53	Hưng Yên	4407	88A-721.44	Vĩnh Phúc	5907	86A-299.56	Bình Thuận
1408	89A-480.74	Hưng Yên	2908	89A-480.58	Hưng Yên	4408	89A-480.35	Hưng Yên	5908	86A-299.58	Bình Thuận
1409	89A-480.92	Hưng Yên	2909	89A-480.62	Hưng Yên	4409	89A-480.44	Hưng Yên	5909	88A-720.75	Vĩnh Phúc
1410	89A-480.97	Hưng Yên	2910	89A-480.70	Hưng Yên	4410	89A-480.54	Hưng Yên	5910	88A-720.77	Vĩnh Phúc
1411	89A-481.00	Hưng Yên	2911	89A-480.72	Hưng Yên	4411	89A-480.63	Hưng Yên	5911	88A-720.83	Vĩnh Phúc
1412	89A-481.13	Hưng Yên	2912	89A-480.80	Hưng Yên	4412	89A-480.88	Hưng Yên	5912	88A-721.02	Vĩnh Phúc
1413	90A-263.57	Hà Nam	2913	89A-480.90	Hưng Yên	4413	89A-480.95	Hưng Yên	5913	88A-721.20	Vĩnh Phúc
1414	90A-263.67	Hà Nam	2914	89A-480.93	Hưng Yên	4414	89A-481.04	Hưng Yên	5914	88A-721.27	Vĩnh Phúc
1415	90A-263.69	Hà Nam	2915	89A-481.07	Hưng Yên	4415	90A-263.62	Hà Nam	5915	88A-721.28	Vĩnh Phúc
1416	90A-263.70	Hà Nam	2916	89A-481.09	Hưng Yên	4416	90A-263.64	Hà Nam	5916	88A-721.38	Vĩnh Phúc
1417	90A-263.71	Hà Nam	2917	89A-481.10	Hưng Yên	4417	90A-263.66	Hà Nam	5917	89A-480.34	Hưng Yên
1418	90A-263.84	Hà Nam	2918	89A-481.12	Hưng Yên	4418	90A-263.76	Hà Nam	5918	89A-480.59	Hưng Yên
1419	90A-264.11	Hà Nam	2919	90A-263.56	Hà Nam	4419	90A-263.77	Hà Nam	5919	89A-480.76	Hưng Yên
1420	90A-264.22	Hà Nam	2920	90A-263.59	Hà Nam	4420	90A-263.90	Hà Nam	5920	89A-480.79	Hưng Yên
1421	90A-264.27	Hà Nam	2921	90A-263.61	Hà Nam	4421	90A-263.96	Hà Nam	5921	89A-480.86	Hưng Yên
1422	90A-264.37	Hà Nam	2922	90A-263.68	Hà Nam	4422	90A-264.02	Hà Nam	5922	90A-263.63	Hà Nam
1423	90A-264.38	Hà Nam	2923	90A-263.72	Hà Nam	4423	90A-264.03	Hà Nam	5923	90A-263.78	Hà Nam
1424	90A-264.42	Hà Nam	2924	90A-263.85	Hà Nam	4424	90A-264.05	Hà Nam	5924	90A-263.89	Hà Nam
1425	92A-400.19	Quảng Nam	2925	90A-263.86	Hà Nam	4425	90A-264.48	Hà Nam	5925	90A-263.93	Hà Nam
1426	92A-400.33	Quảng Nam	2926	90A-263.92	Hà Nam	4426	92A-400.55	Quảng Nam	5926	90A-263.99	Hà Nam
1427	92A-400.36	Quảng Nam	2927	90A-263.94	Hà Nam	4427	92A-400.66	Quảng Nam	5927	90A-264.07	Hà Nam
1428	92A-400.39	Quảng Nam	2928	90A-263.95	Hà Nam	4428	92A-401.38	Quảng Nam	5928	90A-264.08	Hà Nam
1429	92A-400.44	Quảng Nam	2929	90A-263.97	Hà Nam	4429	92A-401.59	Quảng Nam	5929	90A-264.12	Hà Nam
1430	92A-400.77	Quảng Nam	2930	90A-264.00	Hà Nam	4430	92A-401.79	Quảng Nam	5930	90A-264.15	Hà Nam
1431	92A-400.86	Quảng Nam	2931	90A-264.09	Hà Nam	4431	92A-402.09	Quảng Nam	5931	90A-264.17	Hà Nam
1432	92A-401.10	Quảng Nam	2932	90A-264.33	Hà Nam	4432	92A-402.18	Quảng Nam	5932	90A-264.18	Hà Nam
1433	92A-401.55	Quảng Nam	2933	90A-264.36	Hà Nam	4433	92A-402.44	Quảng Nam	5933	90A-264.24	Hà Nam
1434	92A-402.11	Quảng Nam	2934	90A-264.41	Hà Nam	4434	92A-402.66	Quảng Nam	5934	90A-264.28	Hà Nam
1435	92A-402.36	Quảng Nam	2935	90A-264.52	Hà Nam	4435	93A-467.36	Bình Phước	5935	90A-264.35	Hà Nam
1436	92A-403.03	Quảng Nam	2936	90A-264.53	Hà Nam	4436	93A-467.79	Bình Phước	5936	90A-264.45	Hà Nam
1437	93A-467.18	Bình Phước	2937	92A-399.77	Quảng Nam	4437	93A-468.08	Bình Phước	5937	90A-264.55	Hà Nam
1438	93A-467.26	Bình Phước	2938	92A-399.79	Quảng Nam	4438	93A-468.36	Bình Phước	5938	92A-400.08	Quảng Nam
1439	93A-467.38	Bình Phước	2939	92A-400.16	Quảng Nam	4439	93A-468.59	Bình Phước	5939	92A-400.18	Quảng Nam
1440	93A-467.39	Bình Phước	2940	92A-400.56	Quảng Nam	4440	93A-469.19	Bình Phước	5940	92A-400.68	Quảng Nam
1441	93A-468.33	Bình Phước	2941	92A-400.79	Quảng Nam	4441	93A-469.89	Bình Phước	5941	92A-400.69	Quảng Nam
1442	93A-468.79	Bình Phước	2942	92A-400.88	Quảng Nam	4442	93A-470.19	Bình Phước	5942	92A-401.16	Quảng Nam
1443	93A-468.89	Bình Phước	2943	92A-401.00	Quảng Nam	4443	94A-106.47	Bạc Liêu	5943	92A-401.33	Quảng Nam
1444	93A-469.06	Bình Phước	2944	92A-401.18	Quảng Nam	4444	94B-011.27	Bạc Liêu	5944	92A-401.66	Quảng Nam
1445	93A-469.18	Bình Phước	2945	92A-401.44	Quảng Nam	4445	94C-077.06	Bạc Liêu	5945	92A-401.89	Quảng Nam
1446	93A-469.33	Bình Phước	2946	92A-401.58	Quảng Nam	4446	94C-077.38	Bạc Liêu	5946	92A-402.08	Quảng Nam
1447	93A-470.16	Bình Phước	2947	92A-401.99	Quảng Nam	4447	94C-077.58	Bạc Liêu	5947	92A-402.19	Quảng Nam
1448	94A-106.31	Bạc Liêu	2948	92A-402.38	Quảng Nam	4448	94C-077.68	Bạc Liêu	5948	92A-402.56	Quảng Nam
1449	94A-106.39	Bạc Liêu	2949	92A-402.86	Quảng Nam	4449	95A-129.75	Hậu Giang	5949	92A-402.59	Quảng Nam
1450	94A-106.40	Bạc Liêu	2950	93A-467.19	Bình Phước	4450	95A-129.78	Hậu Giang	5950	93A-467.16	Bình Phước
1451	94B-011.26	Bạc Liêu	2951	93A-467.56	Bình Phước	4451	95A-129.79	Hậu Giang	5951	93A-468.66	Bình Phước
1452	94B-011.41	Bạc Liêu	2952	93A-467.67	Bình Phước	4452	95A-129.86	Hậu Giang	5952	93A-468.69	Bình Phước
1453	94C-076.39	Bạc Liêu	2953	93A-467.68	Bình Phước	4453	95A-129.92	Hậu Giang	5953	93A-469.36	Bình Phước

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1454	94C-077.16	Bạc Liêu	2954	93A-467.69	Bình Phước	4454	95A-130.04	Hậu Giang	5954	93A-470.07	Bình Phước
1455	94C-077.56	Bạc Liêu	2955	93A-468.00	Bình Phước	4455	95A-130.05	Hậu Giang	5955	93A-470.11	Bình Phước
1456	94C-077.66	Bạc Liêu	2956	93A-468.09	Bình Phước	4456	95A-130.08	Hậu Giang	5956	94A-106.34	Bạc Liêu
1457	94C-077.89	Bạc Liêu	2957	93A-468.11	Bình Phước	4457	95A-130.11	Hậu Giang	5957	94A-106.41	Bạc Liêu
1458	94C-078.00	Bạc Liêu	2958	93A-468.16	Bình Phước	4458	95A-130.12	Hậu Giang	5958	94B-011.22	Bạc Liêu
1459	95A-129.73	Hậu Giang	2959	93A-468.99	Bình Phước	4459	95A-130.18	Hậu Giang	5959	94B-011.29	Bạc Liêu
1460	95A-129.80	Hậu Giang	2960	93A-469.96	Bình Phước	4460	95A-130.26	Hậu Giang	5960	94B-011.36	Bạc Liêu
1461	95A-129.82	Hậu Giang	2961	93A-470.08	Bình Phước	4461	95A-130.30	Hậu Giang	5961	94B-011.39	Bạc Liêu
1462	95A-129.85	Hậu Giang	2962	93A-470.22	Bình Phước	4462	95A-130.38	Hậu Giang	5962	94C-076.36	Bạc Liêu
1463	95A-129.90	Hậu Giang	2963	93A-470.33	Bình Phước	4463	95A-130.41	Hậu Giang	5963	94C-076.38	Bạc Liêu
1464	95A-130.09	Hậu Giang	2964	93A-470.36	Bình Phước	4464	95A-130.43	Hậu Giang	5964	94C-076.67	Bạc Liêu
1465	95A-130.17	Hậu Giang	2965	93A-470.38	Bình Phước	4465	95A-130.44	Hậu Giang	5965	94C-077.44	Bạc Liêu
1466	95A-130.20	Hậu Giang	2966	94A-106.36	Bạc Liêu	4466	95A-130.46	Hậu Giang	5966	95A-129.71	Hậu Giang
1467	95A-130.22	Hậu Giang	2967	94B-011.30	Bạc Liêu	4467	95B-010.00	Hậu Giang	5967	95A-129.76	Hậu Giang
1468	95B-010.01	Hậu Giang	2968	94B-011.35	Bạc Liêu	4468	95B-010.16	Hậu Giang	5968	95A-129.81	Hậu Giang
1469	95B-010.38	Hậu Giang	2969	94B-011.37	Bạc Liêu	4469	97A-091.13	Bắc Kạn	5969	95A-129.84	Hậu Giang
1470	95B-010.44	Hậu Giang	2970	94B-011.40	Bạc Liêu	4470	97A-091.19	Bắc Kạn	5970	95A-129.93	Hậu Giang
1471	97A-091.15	Bắc Kạn	2971	94B-011.43	Bạc Liêu	4471	97A-091.21	Bắc Kạn	5971	95A-129.98	Hậu Giang
1472	97A-091.17	Bắc Kạn	2972	94B-011.48	Bạc Liêu	4472	97A-091.24	Bắc Kạn	5972	95A-130.06	Hậu Giang
1473	97A-091.20	Bắc Kạn	2973	94C-076.44	Bạc Liêu	4473	97A-091.25	Bắc Kạn	5973	95A-130.13	Hậu Giang
1474	97A-091.32	Bắc Kạn	2974	94C-076.58	Bạc Liêu	4474	97A-091.35	Bắc Kạn	5974	95A-130.15	Hậu Giang
1475	97A-091.34	Bắc Kạn	2975	94C-076.89	Bạc Liêu	4475	97A-091.42	Bắc Kạn	5975	95A-130.32	Hậu Giang
1476	97A-091.39	Bắc Kạn	2976	94C-076.99	Bạc Liêu	4476	97A-091.43	Bắc Kạn	5976	95A-130.34	Hậu Giang
1477	97A-091.47	Bắc Kạn	2977	94C-077.00	Bạc Liêu	4477	97A-091.46	Bắc Kạn	5977	95A-130.35	Hậu Giang
1478	97A-091.55	Bắc Kạn	2978	94C-077.09	Bạc Liêu	4478	97A-091.49	Bắc Kạn	5978	95A-130.49	Hậu Giang
1479	97A-091.62	Bắc Kạn	2979	95A-129.72	Hậu Giang	4479	97A-091.57	Bắc Kạn	5979	95B-009.99	Hậu Giang
1480	97A-091.83	Bắc Kạn	2980	95A-129.95	Hậu Giang	4480	97A-091.61	Bắc Kạn	5980	95B-010.06	Hậu Giang
1481	97A-091.84	Bắc Kạn	2981	95A-130.21	Hậu Giang	4481	97A-091.71	Bắc Kạn	5981	97A-091.14	Bắc Kạn
1482	97A-091.87	Bắc Kạn	2982	95A-130.24	Hậu Giang	4482	97A-091.72	Bắc Kạn	5982	97A-091.26	Bắc Kạn
1483	97A-092.05	Bắc Kạn	2983	95A-130.36	Hậu Giang	4483	97A-091.81	Bắc Kạn	5983	97A-091.27	Bắc Kạn
1484	98A-765.13	Bắc Giang	2984	95A-130.42	Hậu Giang	4484	97A-091.86	Bắc Kạn	5984	97A-091.65	Bắc Kạn
1485	98A-765.23	Bắc Giang	2985	97A-091.18	Bắc Kạn	4485	97A-091.89	Bắc Kạn	5985	97A-091.79	Bắc Kạn
1486	98A-765.38	Bắc Giang	2986	97A-091.22	Bắc Kạn	4486	97A-091.93	Bắc Kạn	5986	97A-091.85	Bắc Kạn
1487	98A-765.39	Bắc Giang	2987	97A-091.44	Bắc Kạn	4487	97A-091.94	Bắc Kạn	5987	97A-091.90	Bắc Kạn
1488	98A-765.41	Bắc Giang	2988	97A-091.67	Bắc Kạn	4488	98A-765.09	Bắc Giang	5988	97A-091.98	Bắc Kạn
1489	98A-765.51	Bắc Giang	2989	97A-091.88	Bắc Kạn	4489	98A-765.24	Bắc Giang	5989	97A-092.06	Bắc Kạn
1490	98A-765.58	Bắc Giang	2990	97A-091.91	Bắc Kạn	4490	98A-765.25	Bắc Giang	5990	98A-765.12	Bắc Giang
1491	99A-771.17	Bắc Ninh	2991	97A-091.92	Bắc Kạn	4491	98A-765.27	Bắc Giang	5991	98A-765.17	Bắc Giang
1492	99A-771.28	Bắc Ninh	2992	97A-091.97	Bắc Kạn	4492	98A-765.40	Bắc Giang	5992	98A-765.19	Bắc Giang
1493	99A-771.35	Bắc Ninh	2993	97A-092.07	Bắc Kạn	4493	98A-765.48	Bắc Giang	5993	98A-765.37	Bắc Giang
1494	99A-771.36	Bắc Ninh	2994	98A-765.15	Bắc Giang	4494	98A-765.53	Bắc Giang	5994	98A-765.44	Bắc Giang
1495	99A-771.37	Bắc Ninh	2995	98A-765.49	Bắc Giang	4495	98A-765.57	Bắc Giang	5995	98A-765.46	Bắc Giang
1496	99A-771.41	Bắc Ninh	2996	99A-771.30	Bắc Ninh	4496	99A-771.24	Bắc Ninh	5996	99A-771.21	Bắc Ninh
1497	99A-771.42	Bắc Ninh	2997	99A-771.51	Bắc Ninh	4497	99A-771.25	Bắc Ninh	5997	99A-771.29	Bắc Ninh
1498	99A-771.44	Bắc Ninh	2998	99A-771.57	Bắc Ninh	4498	99A-771.34	Bắc Ninh	5998	99A-771.33	Bắc Ninh
1499	99A-771.48	Bắc Ninh	2999	99A-771.59	Bắc Ninh	4499	99A-771.40	Bắc Ninh	5999	99A-771.53	Bắc Ninh
1500	99A-771.58	Bắc Ninh	3000	99A-771.62	Bắc Ninh	4500	99A-771.56	Bắc Ninh	6000	99A-771.60	Bắc Ninh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6001	61C-584.84	Bình Dương	7501	28A-246.88	Hòa Bình	9001	90A-268.62	Hà Nam	10501	66A-284.84	Đồng Tháp
6002	14A-911.88	Quảng Ninh	7502	12A-251.11	Lạng Sơn	9002	15K-304.44	Hải Phòng	10502	14A-912.34	Quảng Ninh
6003	18A-456.68	Nam Định	7503	14A-911.98	Quảng Ninh	9003	27A-121.11	Điện Biên	10503	24A-286.89	Lào Cai
6004	73C-180.18	Quảng Bình	7504	14A-912.22	Quảng Ninh	9004	29K-188.68	Hà Nội	10504	24A-287.77	Lào Cai
6005	30L-518.51	Hà Nội	7505	18A-456.74	Nam Định	9005	29K-188.89	Hà Nội	10505	24A-288.69	Lào Cai
6006	23A-155.68	Hà Giang	7506	18A-456.75	Nam Định	9006	30L-477.79	Hà Nội	10506	29K-188.69	Hà Nội
6007	36K-122.12	Thanh Hóa	7507	19A-652.22	Phú Thọ	9007	30L-478.86	Hà Nội	10507	30L-469.96	Hà Nội
6008	24A-288.66	Lào Cai	7508	20A-781.11	Thái Nguyên	9008	34A-816.66	Hải Dương	10508	30L-470.00	Hà Nội
6009	24A-288.89	Lào Cai	7509	22A-249.99	Tuyên Quang	9009	35A-430.00	Ninh Bình	10509	30L-474.44	Hà Nội
6010	29K-188.66	Hà Nội	7510	30L-469.86	Hà Nội	9010	77A-338.38	Bình Định	10510	30L-476.69	Hà Nội
6011	30L-468.88	Hà Nội	7511	30L-471.11	Hà Nội	9011	36K-077.89	Thanh Hóa	10511	30L-476.78	Hà Nội
6012	30L-478.99	Hà Nội	7512	30L-478.98	Hà Nội	9012	36K-079.99	Thanh Hóa	10512	30L-477.74	Hà Nội
6013	30L-484.44	Hà Nội	7513	30L-479.98	Hà Nội	9013	38A-622.68	Hà Tĩnh	10513	30L-479.99	Hà Nội
6014	30L-485.55	Hà Nội	7514	30L-483.33	Hà Nội	9014	49A-694.44	Lâm Đồng	10514	34A-818.86	Hải Dương
6015	34A-817.89	Hải Dương	7515	35A-432.22	Ninh Bình	9015	51D-999.11	Hồ Chí Minh	10515	35A-426.66	Ninh Bình
6016	35A-426.69	Ninh Bình	7516	20A-809.99	Thái Nguyên	9016	51M-007.07	Hồ Chí Minh	10516	35A-431.11	Ninh Bình
6017	36K-074.44	Thanh Hóa	7517	47A-717.77	Đắk Lắk	9017	63A-299.98	Tiền Giang	10517	36K-076.66	Thanh Hóa
6018	36K-078.86	Thanh Hóa	7518	47A-718.88	Đắk Lắk	9018	65A-456.77	Cần Thơ	10518	36K-076.68	Thanh Hóa
6019	36K-078.88	Thanh Hóa	7519	61K-430.43	Bình Dương	9019	67A-305.55	An Giang	10519	36K-077.79	Thanh Hóa
6020	43A-876.68	Đà Nẵng	7520	51D-998.88	Hồ Chí Minh	9020	69A-159.99	Cà Mau	10520	38A-622.66	Hà Tĩnh
6021	51L-616.26	Hồ Chí Minh	7521	51D-998.99	Hồ Chí Minh	9021	69A-160.90	Cà Mau	10521	43A-876.66	Đà Nẵng
6022	22C-105.00	Tuyên Quang	7522	51L-616.78	Hồ Chí Minh	9022	69A-161.11	Cà Mau	10522	99A-789.79	Bắc Ninh
6023	60K-499.66	Đồng Nai	7523	51L-616.79	Hồ Chí Minh	9023	69A-161.62	Cà Mau	10523	51L-614.44	Hồ Chí Minh
6024	63A-299.92	Tiền Giang	7524	60K-499.88	Đồng Nai	9024	72A-786.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	10524	51L-616.16	Hồ Chí Minh
6025	64A-191.11	Vĩnh Long	7525	60K-499.98	Đồng Nai	9025	73A-352.22	Quảng Bình	10525	60K-498.88	Đồng Nai
6026	65A-454.44	Cần Thơ	7526	63A-300.03	Tiền Giang	9026	75A-371.11	Thừa Thiên Huế	10526	60K-499.96	Đồng Nai
6027	66A-274.44	Đồng Tháp	7527	63A-301.23	Tiền Giang	9027	78A-199.66	Phú Yên	10527	61K-407.77	Bình Dương
6028	66A-276.66	Đồng Tháp	7528	65A-449.99	Cần Thơ	9028	78A-199.68	Phú Yên	10528	63A-301.11	Tiền Giang
6029	68A-338.68	Kiên Giang	7529	65A-456.56	Cần Thơ	9029	82A-147.77	Kon Tum	10529	65A-450.00	Cần Thơ
6030	69A-159.96	Cà Mau	7530	68A-338.86	Kiên Giang	9030	86A-299.66	Bình Thuận	10530	65A-451.11	Cần Thơ
6031	76A-306.69	Quảng Ngãi	7531	78A-199.96	Phú Yên	9031	92A-397.77	Quảng Nam	10531	65A-456.68	Cần Thơ
6032	78A-199.91	Phú Yên	7532	78A-199.97	Phú Yên	9032	92A-399.39	Quảng Nam	10532	66A-275.55	Đồng Tháp
6033	15K-336.33	Hải Phòng	7533	78A-200.02	Phú Yên	9033	92A-399.69	Quảng Nam	10533	68A-337.77	Kiên Giang
6034	92A-399.88	Quảng Nam	7534	89A-481.11	Hưng Yên	9034	92A-401.11	Quảng Nam	10534	71A-196.66	Bến Tre
6035	92A-402.22	Quảng Nam	7535	93A-467.85	Bình Phước	9035	93A-467.77	Bình Phước	10535	73A-355.79	Quảng Bình
6036	93A-467.89	Bình Phước	7536	62A-447.44	Long An	9036	93A-468.88	Bình Phước	10536	78A-199.89	Phú Yên
6037	93A-469.99	Bình Phước	7537	95A-130.00	Hậu Giang	9037	99A-788.89	Bắc Ninh	10537	79A-528.68	Khánh Hòa
6038	30L-468.59	Hà Nội	7538	30L-468.92	Hà Nội	9038	30L-468.58	Hà Nội	10538	81A-413.33	Gia Lai
6039	30L-468.64	Hà Nội	7539	30L-468.97	Hà Nội	9039	30L-468.63	Hà Nội	10539	88A-721.11	Vĩnh Phúc
6040	30L-468.77	Hà Nội	7540	30L-469.14	Hà Nội	9040	30L-468.65	Hà Nội	10540	92A-400.00	Quảng Nam
6041	30L-468.93	Hà Nội	7541	30L-469.19	Hà Nội	9041	30L-468.66	Hà Nội	10541	99A-777.00	Bắc Ninh
6042	30L-469.05	Hà Nội	7542	30L-469.40	Hà Nội	9042	30L-468.69	Hà Nội	10542	93A-470.00	Bình Phước
6043	30L-469.11	Hà Nội	7543	30L-469.54	Hà Nội	9043	30L-468.80	Hà Nội	10543	30L-468.52	Hà Nội
6044	30L-469.12	Hà Nội	7544	30L-469.73	Hà Nội	9044	30L-468.90	Hà Nội	10544	30L-468.72	Hà Nội
6045	30L-469.31	Hà Nội	7545	30L-469.81	Hà Nội	9045	30L-469.03	Hà Nội	10545	30L-468.85	Hà Nội
6046	30L-469.52	Hà Nội	7546	30L-470.06	Hà Nội	9046	30L-469.04	Hà Nội	10546	30L-468.96	Hà Nội
6047	30L-469.55	Hà Nội	7547	30L-470.11	Hà Nội	9047	30L-469.13	Hà Nội	10547	30L-469.00	Hà Nội
6048	30L-469.57	Hà Nội	7548	30L-470.13	Hà Nội	9048	30L-469.21	Hà Nội	10548	30L-469.06	Hà Nội
6049	30L-469.59	Hà Nội	7549	30L-470.14	Hà Nội	9049	30L-469.25	Hà Nội	10549	30L-469.08	Hà Nội
6050	30L-469.61	Hà Nội	7550	30L-470.23	Hà Nội	9050	30L-469.26	Hà Nội	10550	30L-469.23	Hà Nội
6051	30L-469.62	Hà Nội	7551	30L-470.35	Hà Nội	9051	30L-469.29	Hà Nội	10551	30L-469.24	Hà Nội
6052	30L-469.65	Hà Nội	7552	30L-470.39	Hà Nội	9052	30L-469.38	Hà Nội	10552	30L-469.34	Hà Nội
6053	60K-521.11	Đồng Nai	7553	30L-470.41	Hà Nội	9053	30L-469.39	Hà Nội	10553	30L-469.46	Hà Nội
6054	30L-469.75	Hà Nội	7554	30L-470.42	Hà Nội	9054	30L-469.45	Hà Nội	10554	30L-469.51	Hà Nội
6055	30L-469.83	Hà Nội	7555	30L-470.46	Hà Nội	9055	30L-469.47	Hà Nội	10555	30L-469.74	Hà Nội
6056	30L-470.02	Hà Nội	7556	30L-470.52	Hà Nội	9056	30L-469.49	Hà Nội	10556	30L-469.77	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6057	30L-470.04	Hà Nội	7557	30L-470.68	Hà Nội	9057	30L-469.66	Hà Nội	10557	30L-469.84	Hà Nội
6058	30L-470.09	Hà Nội	7558	30L-470.86	Hà Nội	9058	30L-469.68	Hà Nội	10558	30L-469.93	Hà Nội
6059	30L-470.15	Hà Nội	7559	30L-470.88	Hà Nội	9059	30L-469.76	Hà Nội	10559	30L-470.12	Hà Nội
6060	30L-470.18	Hà Nội	7560	30L-470.89	Hà Nội	9060	30L-469.87	Hà Nội	10560	30L-470.17	Hà Nội
6061	30L-470.19	Hà Nội	7561	30L-471.00	Hà Nội	9061	30L-469.88	Hà Nội	10561	30L-470.27	Hà Nội
6062	30L-470.21	Hà Nội	7562	30L-471.01	Hà Nội	9062	30L-469.91	Hà Nội	10562	30L-470.33	Hà Nội
6063	30L-470.28	Hà Nội	7563	30L-471.03	Hà Nội	9063	30L-469.92	Hà Nội	10563	30L-470.40	Hà Nội
6064	30L-470.30	Hà Nội	7564	30L-471.05	Hà Nội	9064	30L-470.25	Hà Nội	10564	30L-470.45	Hà Nội
6065	30L-470.31	Hà Nội	7565	30L-471.10	Hà Nội	9065	30L-470.29	Hà Nội	10565	30L-470.54	Hà Nội
6066	30L-470.32	Hà Nội	7566	30L-471.18	Hà Nội	9066	30L-470.49	Hà Nội	10566	30L-470.63	Hà Nội
6067	30L-470.38	Hà Nội	7567	30L-471.23	Hà Nội	9067	30L-470.55	Hà Nội	10567	30L-470.64	Hà Nội
6068	30L-470.47	Hà Nội	7568	30L-471.26	Hà Nội	9068	30L-470.81	Hà Nội	10568	30L-470.70	Hà Nội
6069	30L-470.61	Hà Nội	7569	30L-471.36	Hà Nội	9069	30L-470.82	Hà Nội	10569	30L-470.71	Hà Nội
6070	30L-470.74	Hà Nội	7570	30L-471.44	Hà Nội	9070	30L-470.84	Hà Nội	10570	30L-471.14	Hà Nội
6071	30L-471.07	Hà Nội	7571	30L-471.46	Hà Nội	9071	30L-470.90	Hà Nội	10571	30L-471.20	Hà Nội
6072	30L-471.30	Hà Nội	7572	30L-471.50	Hà Nội	9072	30L-471.04	Hà Nội	10572	30L-471.39	Hà Nội
6073	30L-471.42	Hà Nội	7573	30L-471.56	Hà Nội	9073	30L-471.25	Hà Nội	10573	30L-471.45	Hà Nội
6074	30L-471.47	Hà Nội	7574	30L-471.66	Hà Nội	9074	30L-471.31	Hà Nội	10574	30L-471.61	Hà Nội
6075	30L-471.54	Hà Nội	7575	30L-471.87	Hà Nội	9075	30L-471.52	Hà Nội	10575	30L-471.63	Hà Nội
6076	30L-471.55	Hà Nội	7576	30L-472.19	Hà Nội	9076	30L-471.57	Hà Nội	10576	30L-471.65	Hà Nội
6077	30L-471.67	Hà Nội	7577	30L-472.24	Hà Nội	9077	30L-471.58	Hà Nội	10577	30L-471.70	Hà Nội
6078	30L-471.75	Hà Nội	7578	30L-472.53	Hà Nội	9078	30L-471.62	Hà Nội	10578	30L-471.74	Hà Nội
6079	30L-471.78	Hà Nội	7579	30L-472.58	Hà Nội	9079	30L-471.86	Hà Nội	10579	30L-471.80	Hà Nội
6080	30L-471.83	Hà Nội	7580	30L-472.79	Hà Nội	9080	30L-471.89	Hà Nội	10580	30L-472.06	Hà Nội
6081	30L-471.96	Hà Nội	7581	30L-472.98	Hà Nội	9081	30L-471.93	Hà Nội	10581	30L-472.10	Hà Nội
6082	30L-472.03	Hà Nội	7582	30L-473.16	Hà Nội	9082	30L-471.97	Hà Nội	10582	30L-472.15	Hà Nội
6083	30L-472.04	Hà Nội	7583	30L-473.24	Hà Nội	9083	30L-471.98	Hà Nội	10583	30L-472.16	Hà Nội
6084	30L-472.20	Hà Nội	7584	30L-473.27	Hà Nội	9084	30L-472.05	Hà Nội	10584	30L-472.32	Hà Nội
6085	30L-472.34	Hà Nội	7585	30L-473.30	Hà Nội	9085	30L-472.25	Hà Nội	10585	30L-472.43	Hà Nội
6086	30L-472.36	Hà Nội	7586	30L-473.37	Hà Nội	9086	30L-472.27	Hà Nội	10586	30L-472.48	Hà Nội
6087	30L-472.42	Hà Nội	7587	30L-473.38	Hà Nội	9087	30L-472.50	Hà Nội	10587	30L-472.52	Hà Nội
6088	30L-472.45	Hà Nội	7588	30L-473.40	Hà Nội	9088	30L-472.54	Hà Nội	10588	30L-472.56	Hà Nội
6089	30L-472.46	Hà Nội	7589	30L-473.52	Hà Nội	9089	30L-472.64	Hà Nội	10589	30L-472.68	Hà Nội
6090	30L-472.57	Hà Nội	7590	30L-473.68	Hà Nội	9090	30L-472.66	Hà Nội	10590	30L-472.78	Hà Nội
6091	30L-472.69	Hà Nội	7591	30L-473.73	Hà Nội	9091	30L-472.71	Hà Nội	10591	30L-472.87	Hà Nội
6092	30L-472.70	Hà Nội	7592	30L-473.74	Hà Nội	9092	30L-472.82	Hà Nội	10592	30L-472.92	Hà Nội
6093	30L-472.75	Hà Nội	7593	30L-473.76	Hà Nội	9093	30L-472.86	Hà Nội	10593	30L-472.99	Hà Nội
6094	30L-472.76	Hà Nội	7594	30L-473.78	Hà Nội	9094	30L-472.93	Hà Nội	10594	30L-473.28	Hà Nội
6095	30L-472.77	Hà Nội	7595	30L-473.80	Hà Nội	9095	30L-473.00	Hà Nội	10595	30L-473.29	Hà Nội
6096	30L-472.80	Hà Nội	7596	30L-473.82	Hà Nội	9096	30L-473.02	Hà Nội	10596	30L-473.46	Hà Nội
6097	30L-472.88	Hà Nội	7597	30L-473.85	Hà Nội	9097	30L-473.05	Hà Nội	10597	30L-473.53	Hà Nội
6098	30L-472.91	Hà Nội	7598	30L-473.99	Hà Nội	9098	30L-473.06	Hà Nội	10598	30L-473.60	Hà Nội
6099	30L-473.01	Hà Nội	7599	30L-474.07	Hà Nội	9099	30L-473.09	Hà Nội	10599	30L-473.66	Hà Nội
6100	30L-473.07	Hà Nội	7600	30L-474.13	Hà Nội	9100	30L-473.10	Hà Nội	10600	30L-473.67	Hà Nội
6101	30L-473.11	Hà Nội	7601	30L-474.19	Hà Nội	9101	30L-473.19	Hà Nội	10601	30L-473.84	Hà Nội
6102	30L-473.12	Hà Nội	7602	30L-474.22	Hà Nội	9102	30L-473.22	Hà Nội	10602	30L-473.90	Hà Nội
6103	30L-473.15	Hà Nội	7603	30L-474.38	Hà Nội	9103	30L-473.25	Hà Nội	10603	30L-474.15	Hà Nội
6104	30L-473.17	Hà Nội	7604	30L-474.60	Hà Nội	9104	30L-473.26	Hà Nội	10604	30L-474.16	Hà Nội
6105	30L-473.32	Hà Nội	7605	30L-474.68	Hà Nội	9105	30L-473.36	Hà Nội	10605	30L-474.31	Hà Nội
6106	30L-473.44	Hà Nội	7606	30L-474.70	Hà Nội	9106	30L-473.58	Hà Nội	10606	30L-474.41	Hà Nội
6107	30L-473.59	Hà Nội	7607	30L-474.75	Hà Nội	9107	30L-473.70	Hà Nội	10607	30L-474.51	Hà Nội
6108	30L-473.93	Hà Nội	7608	30L-474.92	Hà Nội	9108	30L-473.88	Hà Nội	10608	30L-474.63	Hà Nội
6109	30L-473.96	Hà Nội	7609	30L-474.99	Hà Nội	9109	30L-473.89	Hà Nội	10609	30L-474.65	Hà Nội
6110	30L-473.97	Hà Nội	7610	30L-475.02	Hà Nội	9110	30L-474.00	Hà Nội	10610	30L-474.79	Hà Nội
6111	30L-473.98	Hà Nội	7611	30L-475.03	Hà Nội	9111	30L-474.10	Hà Nội	10611	30L-474.81	Hà Nội
6112	30L-474.01	Hà Nội	7612	30L-475.37	Hà Nội	9112	30L-474.32	Hà Nội	10612	30L-474.87	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6113	30L-474.12	Hà Nội	7613	30L-475.44	Hà Nội	9113	30L-474.35	Hà Nội	10613	30L-474.95	Hà Nội
6114	30L-474.18	Hà Nội	7614	30L-475.51	Hà Nội	9114	30L-474.39	Hà Nội	10614	30L-474.96	Hà Nội
6115	30L-474.20	Hà Nội	7615	30L-475.56	Hà Nội	9115	30L-474.53	Hà Nội	10615	30L-474.97	Hà Nội
6116	30L-474.26	Hà Nội	7616	30L-475.64	Hà Nội	9116	30L-474.55	Hà Nội	10616	30L-475.07	Hà Nội
6117	30L-474.33	Hà Nội	7617	30L-475.65	Hà Nội	9117	30L-474.78	Hà Nội	10617	30L-475.21	Hà Nội
6118	30L-474.40	Hà Nội	7618	30L-475.73	Hà Nội	9118	30L-474.93	Hà Nội	10618	30L-475.45	Hà Nội
6119	30L-474.73	Hà Nội	7619	30L-475.87	Hà Nội	9119	30L-475.11	Hà Nội	10619	30L-475.71	Hà Nội
6120	30L-474.77	Hà Nội	7620	30L-475.94	Hà Nội	9120	30L-475.14	Hà Nội	10620	30L-475.74	Hà Nội
6121	30L-474.88	Hà Nội	7621	30L-475.95	Hà Nội	9121	30L-475.27	Hà Nội	10621	30L-475.76	Hà Nội
6122	30L-475.00	Hà Nội	7622	30L-475.98	Hà Nội	9122	30L-475.31	Hà Nội	10622	30L-475.92	Hà Nội
6123	30L-475.01	Hà Nội	7623	30L-476.00	Hà Nội	9123	30L-475.33	Hà Nội	10623	30L-476.14	Hà Nội
6124	30L-475.05	Hà Nội	7624	30L-476.02	Hà Nội	9124	30L-475.39	Hà Nội	10624	30L-476.21	Hà Nội
6125	30L-475.20	Hà Nội	7625	30L-476.03	Hà Nội	9125	30L-475.40	Hà Nội	10625	30L-476.25	Hà Nội
6126	30L-475.25	Hà Nội	7626	30L-476.09	Hà Nội	9126	30L-475.43	Hà Nội	10626	30L-476.49	Hà Nội
6127	30L-475.26	Hà Nội	7627	30L-476.37	Hà Nội	9127	30L-475.47	Hà Nội	10627	30L-476.53	Hà Nội
6128	30L-475.35	Hà Nội	7628	30L-476.43	Hà Nội	9128	30L-475.48	Hà Nội	10628	30L-476.76	Hà Nội
6129	30L-475.46	Hà Nội	7629	30L-476.67	Hà Nội	9129	30L-475.49	Hà Nội	10629	30L-476.86	Hà Nội
6130	30L-475.70	Hà Nội	7630	30L-476.84	Hà Nội	9130	30L-475.68	Hà Nội	10630	30L-476.95	Hà Nội
6131	30L-475.80	Hà Nội	7631	30L-476.85	Hà Nội	9131	30L-475.69	Hà Nội	10631	30L-477.01	Hà Nội
6132	30L-475.86	Hà Nội	7632	30L-476.87	Hà Nội	9132	30L-475.81	Hà Nội	10632	30L-477.08	Hà Nội
6133	30L-476.05	Hà Nội	7633	30L-477.07	Hà Nội	9133	30L-475.82	Hà Nội	10633	30L-477.10	Hà Nội
6134	30L-476.06	Hà Nội	7634	30L-477.12	Hà Nội	9134	30L-475.88	Hà Nội	10634	30L-477.14	Hà Nội
6135	30L-476.11	Hà Nội	7635	30L-477.20	Hà Nội	9135	30L-475.96	Hà Nội	10635	30L-477.16	Hà Nội
6136	30L-476.16	Hà Nội	7636	30L-477.23	Hà Nội	9136	30L-476.29	Hà Nội	10636	30L-477.28	Hà Nội
6137	30L-476.18	Hà Nội	7637	30L-477.30	Hà Nội	9137	30L-476.48	Hà Nội	10637	30L-477.39	Hà Nội
6138	30L-476.20	Hà Nội	7638	30L-477.41	Hà Nội	9138	30L-476.51	Hà Nội	10638	30L-477.42	Hà Nội
6139	30L-476.26	Hà Nội	7639	30L-477.45	Hà Nội	9139	30L-476.55	Hà Nội	10639	30L-477.44	Hà Nội
6140	30L-476.33	Hà Nội	7640	30L-477.50	Hà Nội	9140	30L-476.56	Hà Nội	10640	30L-477.52	Hà Nội
6141	30L-476.70	Hà Nội	7641	30L-477.82	Hà Nội	9141	30L-476.59	Hà Nội	10641	30L-477.57	Hà Nội
6142	30L-476.88	Hà Nội	7642	30L-477.83	Hà Nội	9142	30L-476.62	Hà Nội	10642	30L-477.58	Hà Nội
6143	30L-476.98	Hà Nội	7643	30L-477.85	Hà Nội	9143	30L-476.72	Hà Nội	10643	30L-477.60	Hà Nội
6144	30L-477.03	Hà Nội	7644	30L-477.92	Hà Nội	9144	30L-476.75	Hà Nội	10644	30L-477.68	Hà Nội
6145	30L-477.27	Hà Nội	7645	30L-477.94	Hà Nội	9145	30L-476.80	Hà Nội	10645	30L-477.71	Hà Nội
6146	30L-477.46	Hà Nội	7646	30L-478.15	Hà Nội	9146	30L-476.82	Hà Nội	10646	30L-477.80	Hà Nội
6147	30L-477.54	Hà Nội	7647	30L-478.33	Hà Nội	9147	30L-476.90	Hà Nội	10647	30L-477.90	Hà Nội
6148	30L-477.55	Hà Nội	7648	30L-478.35	Hà Nội	9148	30L-476.93	Hà Nội	10648	30L-477.96	Hà Nội
6149	30L-477.59	Hà Nội	7649	30L-478.57	Hà Nội	9149	30L-476.97	Hà Nội	10649	30L-478.07	Hà Nội
6150	30L-477.63	Hà Nội	7650	30L-478.60	Hà Nội	9150	30L-477.00	Hà Nội	10650	30L-478.12	Hà Nội
6151	30L-477.65	Hà Nội	7651	30L-478.72	Hà Nội	9151	30L-477.05	Hà Nội	10651	30L-478.22	Hà Nội
6152	30L-477.78	Hà Nội	7652	30L-479.10	Hà Nội	9152	30L-477.17	Hà Nội	10652	30L-478.28	Hà Nội
6153	30L-477.99	Hà Nội	7653	30L-479.13	Hà Nội	9153	30L-477.18	Hà Nội	10653	30L-478.29	Hà Nội
6154	30L-478.01	Hà Nội	7654	30L-479.17	Hà Nội	9154	30L-477.22	Hà Nội	10654	30L-478.32	Hà Nội
6155	30L-478.02	Hà Nội	7655	30L-479.19	Hà Nội	9155	30L-477.36	Hà Nội	10655	30L-478.34	Hà Nội
6156	30L-478.17	Hà Nội	7656	30L-479.31	Hà Nội	9156	30L-477.49	Hà Nội	10656	30L-478.62	Hà Nội
6157	30L-478.30	Hà Nội	7657	30L-479.45	Hà Nội	9157	30L-477.75	Hà Nội	10657	30L-478.73	Hà Nội
6158	30L-478.31	Hà Nội	7658	30L-479.46	Hà Nội	9158	30L-477.87	Hà Nội	10658	30L-478.79	Hà Nội
6159	30L-478.37	Hà Nội	7659	30L-479.50	Hà Nội	9159	30L-477.95	Hà Nội	10659	30L-478.81	Hà Nội
6160	30L-478.76	Hà Nội	7660	30L-479.63	Hà Nội	9160	30L-478.10	Hà Nội	10660	30L-478.92	Hà Nội
6161	30L-478.87	Hà Nội	7661	30L-479.70	Hà Nội	9161	30L-478.23	Hà Nội	10661	30L-479.02	Hà Nội
6162	30L-479.14	Hà Nội	7662	30L-479.71	Hà Nội	9162	30L-478.38	Hà Nội	10662	30L-479.08	Hà Nội
6163	30L-479.18	Hà Nội	7663	30L-479.82	Hà Nội	9163	30L-478.46	Hà Nội	10663	30L-479.32	Hà Nội
6164	30L-479.22	Hà Nội	7664	30L-479.85	Hà Nội	9164	30L-478.48	Hà Nội	10664	30L-479.58	Hà Nội
6165	30L-479.26	Hà Nội	7665	30L-479.92	Hà Nội	9165	30L-478.66	Hà Nội	10665	30L-479.68	Hà Nội
6166	30L-479.29	Hà Nội	7666	30L-479.95	Hà Nội	9166	30L-478.71	Hà Nội	10666	30L-479.75	Hà Nội
6167	30L-479.36	Hà Nội	7667	30L-479.97	Hà Nội	9167	30L-478.75	Hà Nội	10667	30L-479.83	Hà Nội
6168	30L-479.39	Hà Nội	7668	30L-480.20	Hà Nội	9168	30L-479.05	Hà Nội	10668	30L-479.88	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6169	30L-479.54	Hà Nội	7669	30L-480.30	Hà Nội	9169	30L-479.09	Hà Nội	10669	30L-479.91	Hà Nội
6170	30L-479.57	Hà Nội	7670	30L-480.37	Hà Nội	9170	30L-479.12	Hà Nội	10670	30L-480.03	Hà Nội
6171	30L-479.64	Hà Nội	7671	30L-480.38	Hà Nội	9171	30L-479.15	Hà Nội	10671	30L-480.05	Hà Nội
6172	30L-479.77	Hà Nội	7672	30L-480.45	Hà Nội	9172	30L-479.24	Hà Nội	10672	30L-480.10	Hà Nội
6173	30L-479.81	Hà Nội	7673	30L-480.46	Hà Nội	9173	30L-479.49	Hà Nội	10673	30L-480.18	Hà Nội
6174	30L-479.87	Hà Nội	7674	30L-480.49	Hà Nội	9174	30L-479.59	Hà Nội	10674	30L-480.23	Hà Nội
6175	30L-479.93	Hà Nội	7675	30L-480.55	Hà Nội	9175	30L-479.65	Hà Nội	10675	30L-480.24	Hà Nội
6176	30L-479.94	Hà Nội	7676	30L-480.56	Hà Nội	9176	30L-479.67	Hà Nội	10676	30L-480.32	Hà Nội
6177	30L-480.01	Hà Nội	7677	30L-480.58	Hà Nội	9177	30L-479.86	Hà Nội	10677	30L-480.33	Hà Nội
6178	30L-480.09	Hà Nội	7678	30L-480.62	Hà Nội	9178	30L-480.13	Hà Nội	10678	30L-480.50	Hà Nội
6179	30L-480.12	Hà Nội	7679	30L-480.66	Hà Nội	9179	30L-480.14	Hà Nội	10679	30L-480.51	Hà Nội
6180	30L-480.43	Hà Nội	7680	30L-480.77	Hà Nội	9180	30L-480.16	Hà Nội	10680	30L-480.52	Hà Nội
6181	30L-480.44	Hà Nội	7681	30L-480.79	Hà Nội	9181	30L-480.29	Hà Nội	10681	30L-480.54	Hà Nội
6182	30L-480.48	Hà Nội	7682	30L-480.81	Hà Nội	9182	30L-480.31	Hà Nội	10682	30L-480.60	Hà Nội
6183	30L-480.64	Hà Nội	7683	30L-480.82	Hà Nội	9183	30L-480.41	Hà Nội	10683	30L-480.69	Hà Nội
6184	30L-480.74	Hà Nội	7684	30L-480.90	Hà Nội	9184	30L-480.53	Hà Nội	10684	30L-480.80	Hà Nội
6185	30L-480.76	Hà Nội	7685	30L-480.92	Hà Nội	9185	30L-480.59	Hà Nội	10685	30L-480.84	Hà Nội
6186	30L-480.78	Hà Nội	7686	30L-480.93	Hà Nội	9186	30L-480.63	Hà Nội	10686	30L-480.94	Hà Nội
6187	30L-480.87	Hà Nội	7687	30L-481.01	Hà Nội	9187	30L-480.65	Hà Nội	10687	30L-481.08	Hà Nội
6188	30L-480.88	Hà Nội	7688	30L-481.03	Hà Nội	9188	30L-480.71	Hà Nội	10688	30L-481.15	Hà Nội
6189	30L-480.96	Hà Nội	7689	30L-481.14	Hà Nội	9189	30L-480.75	Hà Nội	10689	30L-481.18	Hà Nội
6190	30L-481.04	Hà Nội	7690	30L-481.19	Hà Nội	9190	30L-481.06	Hà Nội	10690	30L-481.29	Hà Nội
6191	30L-481.07	Hà Nội	7691	30L-481.33	Hà Nội	9191	30L-481.17	Hà Nội	10691	30L-481.34	Hà Nội
6192	30L-481.09	Hà Nội	7692	30L-481.46	Hà Nội	9192	30L-481.24	Hà Nội	10692	30L-481.37	Hà Nội
6193	30L-481.13	Hà Nội	7693	30L-481.48	Hà Nội	9193	30L-481.25	Hà Nội	10693	30L-481.39	Hà Nội
6194	30L-481.20	Hà Nội	7694	30L-481.51	Hà Nội	9194	30L-481.31	Hà Nội	10694	30L-481.47	Hà Nội
6195	30L-481.38	Hà Nội	7695	30L-481.60	Hà Nội	9195	30L-481.44	Hà Nội	10695	30L-481.52	Hà Nội
6196	30L-481.41	Hà Nội	7696	30L-481.65	Hà Nội	9196	30L-481.50	Hà Nội	10696	30L-481.54	Hà Nội
6197	30L-481.53	Hà Nội	7697	30L-481.66	Hà Nội	9197	30L-481.56	Hà Nội	10697	30L-481.69	Hà Nội
6198	30L-481.58	Hà Nội	7698	30L-481.87	Hà Nội	9198	30L-481.67	Hà Nội	10698	30L-481.76	Hà Nội
6199	30L-481.59	Hà Nội	7699	30L-481.91	Hà Nội	9199	30L-481.77	Hà Nội	10699	30L-481.82	Hà Nội
6200	30L-481.71	Hà Nội	7700	30L-481.97	Hà Nội	9200	30L-481.78	Hà Nội	10700	30L-481.86	Hà Nội
6201	30L-481.72	Hà Nội	7701	30L-482.01	Hà Nội	9201	30L-482.02	Hà Nội	10701	30L-481.96	Hà Nội
6202	30L-481.84	Hà Nội	7702	30L-482.05	Hà Nội	9202	30L-482.14	Hà Nội	10702	30L-481.99	Hà Nội
6203	30L-481.90	Hà Nội	7703	30L-482.06	Hà Nội	9203	30L-482.24	Hà Nội	10703	30L-482.03	Hà Nội
6204	30L-481.93	Hà Nội	7704	30L-482.08	Hà Nội	9204	30L-482.31	Hà Nội	10704	30L-482.15	Hà Nội
6205	30L-481.98	Hà Nội	7705	30L-482.33	Hà Nội	9205	30L-482.39	Hà Nội	10705	30L-482.17	Hà Nội
6206	30L-482.07	Hà Nội	7706	30L-482.35	Hà Nội	9206	30L-482.48	Hà Nội	10706	30L-482.42	Hà Nội
6207	30L-482.21	Hà Nội	7707	30L-482.52	Hà Nội	9207	30L-482.49	Hà Nội	10707	30L-482.50	Hà Nội
6208	30L-482.26	Hà Nội	7708	30L-482.57	Hà Nội	9208	30L-482.55	Hà Nội	10708	30L-482.74	Hà Nội
6209	30L-482.36	Hà Nội	7709	30L-482.58	Hà Nội	9209	30L-482.81	Hà Nội	10709	30L-482.76	Hà Nội
6210	30L-482.43	Hà Nội	7710	30L-482.72	Hà Nội	9210	30L-482.97	Hà Nội	10710	30L-482.88	Hà Nội
6211	30L-482.51	Hà Nội	7711	30L-483.03	Hà Nội	9211	30L-483.02	Hà Nội	10711	30L-482.90	Hà Nội
6212	30L-482.66	Hà Nội	7712	30L-483.06	Hà Nội	9212	30L-483.14	Hà Nội	10712	30L-482.94	Hà Nội
6213	30L-482.70	Hà Nội	7713	30L-483.34	Hà Nội	9213	30L-483.17	Hà Nội	10713	30L-483.00	Hà Nội
6214	30L-482.75	Hà Nội	7714	30L-483.38	Hà Nội	9214	30L-483.43	Hà Nội	10714	30L-483.04	Hà Nội
6215	30L-482.79	Hà Nội	7715	30L-483.52	Hà Nội	9215	30L-483.50	Hà Nội	10715	30L-483.07	Hà Nội
6216	30L-482.86	Hà Nội	7716	30L-483.58	Hà Nội	9216	30L-483.55	Hà Nội	10716	30L-483.11	Hà Nội
6217	30L-482.98	Hà Nội	7717	30L-483.62	Hà Nội	9217	30L-483.61	Hà Nội	10717	30L-483.26	Hà Nội
6218	30L-483.12	Hà Nội	7718	30L-483.67	Hà Nội	9218	30L-483.69	Hà Nội	10718	30L-483.31	Hà Nội
6219	30L-483.13	Hà Nội	7719	30L-483.94	Hà Nội	9219	30L-483.75	Hà Nội	10719	30L-483.40	Hà Nội
6220	30L-483.29	Hà Nội	7720	30L-483.95	Hà Nội	9220	30L-483.80	Hà Nội	10720	30L-483.42	Hà Nội
6221	30L-483.36	Hà Nội	7721	30L-483.96	Hà Nội	9221	30L-483.82	Hà Nội	10721	30L-483.47	Hà Nội
6222	30L-483.44	Hà Nội	7722	30L-483.99	Hà Nội	9222	30L-483.84	Hà Nội	10722	30L-483.59	Hà Nội
6223	30L-483.56	Hà Nội	7723	30L-484.05	Hà Nội	9223	30L-483.85	Hà Nội	10723	30L-483.70	Hà Nội
6224	30L-483.63	Hà Nội	7724	30L-484.20	Hà Nội	9224	30L-483.86	Hà Nội	10724	30L-483.73	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6225	30L-483.74	Hà Nội	7725	30L-484.22	Hà Nội	9225	30L-484.18	Hà Nội	10725	30L-483.98	Hà Nội
6226	30L-483.88	Hà Nội	7726	30L-484.29	Hà Nội	9226	30L-484.19	Hà Nội	10726	30L-484.15	Hà Nội
6227	30L-483.90	Hà Nội	7727	30L-484.31	Hà Nội	9227	30L-484.37	Hà Nội	10727	30L-484.27	Hà Nội
6228	30L-483.92	Hà Nội	7728	30L-484.34	Hà Nội	9228	30L-484.43	Hà Nội	10728	30L-484.33	Hà Nội
6229	30L-484.01	Hà Nội	7729	30L-484.54	Hà Nội	9229	30L-484.47	Hà Nội	10729	30L-484.36	Hà Nội
6230	30L-484.10	Hà Nội	7730	30L-484.59	Hà Nội	9230	30L-484.58	Hà Nội	10730	30L-484.40	Hà Nội
6231	30L-484.11	Hà Nội	7731	30L-484.66	Hà Nội	9231	30L-484.83	Hà Nội	10731	30L-484.48	Hà Nội
6232	30L-484.32	Hà Nội	7732	30L-484.73	Hà Nội	9232	30L-484.85	Hà Nội	10732	30L-484.49	Hà Nội
6233	30L-484.35	Hà Nội	7733	30L-484.79	Hà Nội	9233	30L-484.89	Hà Nội	10733	30L-484.61	Hà Nội
6234	30L-484.42	Hà Nội	7734	30L-484.93	Hà Nội	9234	30L-485.10	Hà Nội	10734	30L-484.62	Hà Nội
6235	30L-484.45	Hà Nội	7735	30L-485.09	Hà Nội	9235	30L-485.11	Hà Nội	10735	30L-484.75	Hà Nội
6236	30L-484.46	Hà Nội	7736	30L-485.16	Hà Nội	9236	30L-485.15	Hà Nội	10736	30L-484.76	Hà Nội
6237	30L-484.56	Hà Nội	7737	30L-485.17	Hà Nội	9237	30L-485.20	Hà Nội	10737	30L-484.88	Hà Nội
6238	30L-484.60	Hà Nội	7738	30L-485.21	Hà Nội	9238	30L-485.23	Hà Nội	10738	30L-485.03	Hà Nội
6239	30L-484.68	Hà Nội	7739	30L-485.32	Hà Nội	9239	30L-485.25	Hà Nội	10739	30L-485.06	Hà Nội
6240	30L-484.69	Hà Nội	7740	30L-485.47	Hà Nội	9240	30L-485.34	Hà Nội	10740	30L-485.30	Hà Nội
6241	30L-484.71	Hà Nội	7741	30L-485.57	Hà Nội	9241	30L-485.37	Hà Nội	10741	30L-485.33	Hà Nội
6242	30L-484.80	Hà Nội	7742	30L-485.61	Hà Nội	9242	30L-485.53	Hà Nội	10742	30L-485.38	Hà Nội
6243	30L-484.84	Hà Nội	7743	30L-485.67	Hà Nội	9243	30L-485.58	Hà Nội	10743	30L-485.40	Hà Nội
6244	30L-484.92	Hà Nội	7744	30L-485.75	Hà Nội	9244	30L-485.71	Hà Nội	10744	30L-485.42	Hà Nội
6245	30L-484.95	Hà Nội	7745	30L-485.88	Hà Nội	9245	30L-485.77	Hà Nội	10745	30L-485.46	Hà Nội
6246	30L-485.00	Hà Nội	7746	30L-485.91	Hà Nội	9246	30L-485.89	Hà Nội	10746	30L-485.78	Hà Nội
6247	30L-485.05	Hà Nội	7747	30L-486.15	Hà Nội	9247	30L-485.94	Hà Nội	10747	30L-485.80	Hà Nội
6248	30L-485.13	Hà Nội	7748	30L-486.17	Hà Nội	9248	30L-486.01	Hà Nội	10748	30L-485.82	Hà Nội
6249	30L-485.28	Hà Nội	7749	30L-486.23	Hà Nội	9249	30L-486.06	Hà Nội	10749	30L-485.83	Hà Nội
6250	30L-485.48	Hà Nội	7750	30L-486.31	Hà Nội	9250	30L-486.07	Hà Nội	10750	30L-485.84	Hà Nội
6251	30L-485.49	Hà Nội	7751	30L-486.37	Hà Nội	9251	30L-486.36	Hà Nội	10751	30L-485.90	Hà Nội
6252	30L-485.56	Hà Nội	7752	30L-486.41	Hà Nội	9252	30L-486.43	Hà Nội	10752	30L-485.96	Hà Nội
6253	30L-485.69	Hà Nội	7753	51L-614.05	Hồ Chí Minh	9253	30L-486.45	Hà Nội	10753	30L-486.19	Hà Nội
6254	30L-485.73	Hà Nội	7754	51L-614.09	Hồ Chí Minh	9254	30L-486.54	Hà Nội	10754	30L-486.22	Hà Nội
6255	30L-485.74	Hà Nội	7755	51L-614.14	Hồ Chí Minh	9255	51L-614.03	Hồ Chí Minh	10755	30L-486.24	Hà Nội
6256	30L-485.93	Hà Nội	7756	51L-614.25	Hồ Chí Minh	9256	51L-614.11	Hồ Chí Minh	10756	30L-486.25	Hà Nội
6257	30L-485.95	Hà Nội	7757	51L-614.34	Hồ Chí Minh	9257	51L-614.15	Hồ Chí Minh	10757	30L-486.26	Hà Nội
6258	30L-485.97	Hà Nội	7758	51L-614.35	Hồ Chí Minh	9258	51L-614.27	Hồ Chí Minh	10758	30L-486.28	Hà Nội
6259	30L-486.00	Hà Nội	7759	51L-614.47	Hồ Chí Minh	9259	51L-614.31	Hồ Chí Minh	10759	30L-486.34	Hà Nội
6260	30L-486.09	Hà Nội	7760	51L-614.52	Hồ Chí Minh	9260	51L-614.40	Hồ Chí Minh	10760	30L-486.40	Hà Nội
6261	30L-486.10	Hà Nội	7761	51L-614.56	Hồ Chí Minh	9261	51L-614.42	Hồ Chí Minh	10761	30L-486.51	Hà Nội
6262	30L-486.13	Hà Nội	7762	51L-614.67	Hồ Chí Minh	9262	51L-614.49	Hồ Chí Minh	10762	51L-613.97	Hồ Chí Minh
6263	30L-486.14	Hà Nội	7763	51L-614.73	Hồ Chí Minh	9263	51L-614.51	Hồ Chí Minh	10763	51L-614.18	Hồ Chí Minh
6264	30L-486.20	Hà Nội	7764	51L-614.88	Hồ Chí Minh	9264	51L-614.55	Hồ Chí Minh	10764	51L-614.19	Hồ Chí Minh
6265	30L-486.21	Hà Nội	7765	51L-614.94	Hồ Chí Minh	9265	51L-614.57	Hồ Chí Minh	10765	51L-614.32	Hồ Chí Minh
6266	30L-486.46	Hà Nội	7766	51L-615.04	Hồ Chí Minh	9266	51L-614.78	Hồ Chí Minh	10766	51L-614.41	Hồ Chí Minh
6267	30L-486.47	Hà Nội	7767	51L-615.15	Hồ Chí Minh	9267	51L-614.79	Hồ Chí Minh	10767	51L-614.43	Hồ Chí Minh
6268	51L-613.98	Hồ Chí Minh	7768	51L-615.26	Hồ Chí Minh	9268	51L-614.89	Hồ Chí Minh	10768	51L-614.46	Hồ Chí Minh
6269	51L-614.06	Hồ Chí Minh	7769	51L-615.27	Hồ Chí Minh	9269	51L-614.95	Hồ Chí Minh	10769	51L-614.48	Hồ Chí Minh
6270	51L-614.12	Hồ Chí Minh	7770	51L-615.31	Hồ Chí Minh	9270	51L-614.99	Hồ Chí Minh	10770	51L-614.58	Hồ Chí Minh
6271	51L-614.16	Hồ Chí Minh	7771	51L-615.39	Hồ Chí Minh	9271	51L-615.09	Hồ Chí Minh	10771	51L-614.65	Hồ Chí Minh
6272	51L-614.22	Hồ Chí Minh	7772	51L-615.48	Hồ Chí Minh	9272	51L-615.40	Hồ Chí Minh	10772	51L-614.66	Hồ Chí Minh
6273	51L-614.28	Hồ Chí Minh	7773	51L-615.69	Hồ Chí Minh	9273	51L-615.41	Hồ Chí Minh	10773	51L-614.71	Hồ Chí Minh
6274	51L-614.50	Hồ Chí Minh	7774	51L-615.77	Hồ Chí Minh	9274	51L-615.54	Hồ Chí Minh	10774	51L-614.72	Hồ Chí Minh
6275	51L-614.62	Hồ Chí Minh	7775	51L-615.88	Hồ Chí Minh	9275	51L-615.66	Hồ Chí Minh	10775	51L-614.74	Hồ Chí Minh
6276	51L-614.69	Hồ Chí Minh	7776	51L-615.96	Hồ Chí Minh	9276	51L-615.85	Hồ Chí Minh	10776	51L-614.86	Hồ Chí Minh
6277	51L-614.81	Hồ Chí Minh	7777	51L-615.98	Hồ Chí Minh	9277	51L-615.90	Hồ Chí Minh	10777	51L-614.91	Hồ Chí Minh
6278	51L-614.82	Hồ Chí Minh	7778	51L-615.99	Hồ Chí Minh	9278	51L-616.12	Hồ Chí Minh	10778	51L-615.12	Hồ Chí Minh
6279	51L-614.84	Hồ Chí Minh	7779	51L-616.21	Hồ Chí Minh	9279	51L-616.22	Hồ Chí Minh	10779	51L-615.14	Hồ Chí Minh
6280	51L-614.87	Hồ Chí Minh	7780	51L-616.25	Hồ Chí Minh	9280	51L-616.31	Hồ Chí Minh	10780	51L-615.17	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6281	51L-614.93	Hồ Chí Minh	7781	51L-616.33	Hồ Chí Minh	9281	51L-616.34	Hồ Chí Minh	10781	51L-615.21	Hồ Chí Minh
6282	51L-615.00	Hồ Chí Minh	7782	51L-616.43	Hồ Chí Minh	9282	51L-616.55	Hồ Chí Minh	10782	51L-615.37	Hồ Chí Minh
6283	51L-615.06	Hồ Chí Minh	7783	51L-616.59	Hồ Chí Minh	9283	51L-616.63	Hồ Chí Minh	10783	51L-615.45	Hồ Chí Minh
6284	51L-615.16	Hồ Chí Minh	7784	51L-616.60	Hồ Chí Minh	9284	51L-616.64	Hồ Chí Minh	10784	51L-615.57	Hồ Chí Minh
6285	51L-615.18	Hồ Chí Minh	7785	51L-616.67	Hồ Chí Minh	9285	51L-616.82	Hồ Chí Minh	10785	51L-615.61	Hồ Chí Minh
6286	51L-615.19	Hồ Chí Minh	7786	51L-616.75	Hồ Chí Minh	9286	51L-616.90	Hồ Chí Minh	10786	51L-615.75	Hồ Chí Minh
6287	51L-615.23	Hồ Chí Minh	7787	51L-616.77	Hồ Chí Minh	9287	51L-616.91	Hồ Chí Minh	10787	51L-615.78	Hồ Chí Minh
6288	51L-615.28	Hồ Chí Minh	7788	51L-616.85	Hồ Chí Minh	9288	51L-617.06	Hồ Chí Minh	10788	51L-616.05	Hồ Chí Minh
6289	51L-615.36	Hồ Chí Minh	7789	51L-616.88	Hồ Chí Minh	9289	51L-617.09	Hồ Chí Minh	10789	51L-616.09	Hồ Chí Minh
6290	51L-615.44	Hồ Chí Minh	7790	51L-616.96	Hồ Chí Minh	9290	51L-617.12	Hồ Chí Minh	10790	51L-616.13	Hồ Chí Minh
6291	51L-615.47	Hồ Chí Minh	7791	51L-616.98	Hồ Chí Minh	9291	51L-617.20	Hồ Chí Minh	10791	51L-616.15	Hồ Chí Minh
6292	51L-615.51	Hồ Chí Minh	7792	51L-617.00	Hồ Chí Minh	9292	51L-617.29	Hồ Chí Minh	10792	51L-616.18	Hồ Chí Minh
6293	51L-615.52	Hồ Chí Minh	7793	51L-617.10	Hồ Chí Minh	9293	51L-617.35	Hồ Chí Minh	10793	51L-616.19	Hồ Chí Minh
6294	51L-615.53	Hồ Chí Minh	7794	51L-617.17	Hồ Chí Minh	9294	51L-617.41	Hồ Chí Minh	10794	51L-616.24	Hồ Chí Minh
6295	51L-615.58	Hồ Chí Minh	7795	51L-617.39	Hồ Chí Minh	9295	51L-617.49	Hồ Chí Minh	10795	51L-616.38	Hồ Chí Minh
6296	51L-615.63	Hồ Chí Minh	7796	51L-617.40	Hồ Chí Minh	9296	51L-617.52	Hồ Chí Minh	10796	51L-616.51	Hồ Chí Minh
6297	51L-615.72	Hồ Chí Minh	7797	51L-617.42	Hồ Chí Minh	9297	51L-617.53	Hồ Chí Minh	10797	51L-616.54	Hồ Chí Minh
6298	51L-615.84	Hồ Chí Minh	7798	51L-617.51	Hồ Chí Minh	9298	51L-617.65	Hồ Chí Minh	10798	51L-616.56	Hồ Chí Minh
6299	51L-615.87	Hồ Chí Minh	7799	51L-617.61	Hồ Chí Minh	9299	51L-617.66	Hồ Chí Minh	10799	51L-616.72	Hồ Chí Minh
6300	51L-615.89	Hồ Chí Minh	7800	51L-617.64	Hồ Chí Minh	9300	51L-617.72	Hồ Chí Minh	10800	51L-616.84	Hồ Chí Minh
6301	51L-615.93	Hồ Chí Minh	7801	51L-617.74	Hồ Chí Minh	9301	12A-250.34	Lạng Sơn	10801	51L-616.99	Hồ Chí Minh
6302	51L-615.97	Hồ Chí Minh	7802	12A-250.32	Lạng Sơn	9302	12A-250.54	Lạng Sơn	10802	51L-617.05	Hồ Chí Minh
6303	51L-616.01	Hồ Chí Minh	7803	12A-250.38	Lạng Sơn	9303	12A-250.74	Lạng Sơn	10803	51L-617.15	Hồ Chí Minh
6304	51L-616.04	Hồ Chí Minh	7804	12A-250.80	Lạng Sơn	9304	12A-250.76	Lạng Sơn	10804	51L-617.48	Hồ Chí Minh
6305	51L-616.07	Hồ Chí Minh	7805	12A-250.88	Lạng Sơn	9305	12A-250.77	Lạng Sơn	10805	51L-617.50	Hồ Chí Minh
6306	51L-616.10	Hồ Chí Minh	7806	12A-250.91	Lạng Sơn	9306	12A-250.78	Lạng Sơn	10806	51L-617.56	Hồ Chí Minh
6307	51L-616.17	Hồ Chí Minh	7807	12A-250.93	Lạng Sơn	9307	12A-250.84	Lạng Sơn	10807	51L-617.58	Hồ Chí Minh
6308	51L-616.29	Hồ Chí Minh	7808	12A-251.00	Lạng Sơn	9308	12A-250.85	Lạng Sơn	10808	51L-617.69	Hồ Chí Minh
6309	51L-616.35	Hồ Chí Minh	7809	12A-251.02	Lạng Sơn	9309	12A-250.94	Lạng Sơn	10809	51L-617.83	Hồ Chí Minh
6310	51L-616.40	Hồ Chí Minh	7810	12A-251.10	Lạng Sơn	9310	12A-251.16	Lạng Sơn	10810	51L-617.87	Hồ Chí Minh
6311	51L-616.45	Hồ Chí Minh	7811	12A-251.20	Lạng Sơn	9311	12A-251.23	Lạng Sơn	10811	12A-250.27	Lạng Sơn
6312	51L-616.49	Hồ Chí Minh	7812	12C-135.55	Lạng Sơn	9312	12C-135.65	Lạng Sơn	10812	12A-250.33	Lạng Sơn
6313	51L-617.13	Hồ Chí Minh	7813	12C-135.72	Lạng Sơn	9313	12C-135.87	Lạng Sơn	10813	12A-250.40	Lạng Sơn
6314	51L-617.19	Hồ Chí Minh	7814	12C-135.84	Lạng Sơn	9314	12C-135.94	Lạng Sơn	10814	12A-250.43	Lạng Sơn
6315	51L-617.21	Hồ Chí Minh	7815	12C-135.86	Lạng Sơn	9315	12C-136.10	Lạng Sơn	10815	12A-250.45	Lạng Sơn
6316	51L-617.23	Hồ Chí Minh	7816	12C-136.03	Lạng Sơn	9316	12C-136.13	Lạng Sơn	10816	12A-250.46	Lạng Sơn
6317	51L-617.25	Hồ Chí Minh	7817	12C-136.08	Lạng Sơn	9317	12C-136.15	Lạng Sơn	10817	12A-250.50	Lạng Sơn
6318	51L-617.26	Hồ Chí Minh	7818	12C-136.11	Lạng Sơn	9318	12C-136.26	Lạng Sơn	10818	12A-250.52	Lạng Sơn
6319	51L-617.30	Hồ Chí Minh	7819	12C-136.23	Lạng Sơn	9319	12C-136.32	Lạng Sơn	10819	12A-250.55	Lạng Sơn
6320	51L-617.43	Hồ Chí Minh	7820	12C-136.24	Lạng Sơn	9320	12C-136.34	Lạng Sơn	10820	12A-250.56	Lạng Sơn
6321	51L-617.60	Hồ Chí Minh	7821	12C-136.33	Lạng Sơn	9321	12C-136.38	Lạng Sơn	10821	12A-250.69	Lạng Sơn
6322	51L-617.96	Hồ Chí Minh	7822	12C-136.35	Lạng Sơn	9322	12C-136.39	Lạng Sơn	10822	12A-250.70	Lạng Sơn
6323	12A-250.26	Lạng Sơn	7823	12C-136.40	Lạng Sơn	9323	12C-136.55	Lạng Sơn	10823	12A-250.82	Lạng Sơn
6324	12A-250.29	Lạng Sơn	7824	12C-136.45	Lạng Sơn	9324	12C-136.56	Lạng Sơn	10824	12A-250.87	Lạng Sơn
6325	12A-250.31	Lạng Sơn	7825	12C-136.49	Lạng Sơn	9325	14A-911.90	Quảng Ninh	10825	12A-251.01	Lạng Sơn
6326	12A-250.42	Lạng Sơn	7826	14A-911.95	Quảng Ninh	9326	14A-911.93	Quảng Ninh	10826	12A-251.08	Lạng Sơn
6327	12A-250.44	Lạng Sơn	7827	14A-912.05	Quảng Ninh	9327	14A-911.99	Quảng Ninh	10827	12A-251.14	Lạng Sơn
6328	12A-250.58	Lạng Sơn	7828	14A-912.21	Quảng Ninh	9328	14A-912.07	Quảng Ninh	10828	12A-251.19	Lạng Sơn
6329	12A-250.62	Lạng Sơn	7829	14A-912.29	Quảng Ninh	9329	14A-912.28	Quảng Ninh	10829	12A-251.24	Lạng Sơn
6330	12A-250.67	Lạng Sơn	7830	14A-912.33	Quảng Ninh	9330	14A-912.35	Quảng Ninh	10830	12C-135.68	Lạng Sơn
6331	12A-250.79	Lạng Sơn	7831	14A-912.39	Quảng Ninh	9331	14A-912.41	Quảng Ninh	10831	12C-135.90	Lạng Sơn
6332	12A-250.96	Lạng Sơn	7832	14A-912.53	Quảng Ninh	9332	14A-912.47	Quảng Ninh	10832	12C-135.91	Lạng Sơn
6333	12A-251.05	Lạng Sơn	7833	14A-912.54	Quảng Ninh	9333	14A-912.51	Quảng Ninh	10833	12C-135.92	Lạng Sơn
6334	12C-135.16	Lạng Sơn	7834	14A-912.58	Quảng Ninh	9334	14A-912.82	Quảng Ninh	10834	12C-136.46	Lạng Sơn
6335	12C-135.18	Lạng Sơn	7835	14A-912.61	Quảng Ninh	9335	14A-912.96	Quảng Ninh	10835	14A-912.12	Quảng Ninh
6336	12C-135.67	Lạng Sơn	7836	14A-912.89	Quảng Ninh	9336	14C-423.97	Quảng Ninh	10836	14A-912.16	Quảng Ninh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6337	12C-135.76	Lạng Sơn	7837	14A-912.90	Quảng Ninh	9337	14C-425.89	Quảng Ninh	10837	14A-912.25	Quảng Ninh
6338	12C-135.77	Lạng Sơn	7838	14A-913.00	Quảng Ninh	9338	14C-425.90	Quảng Ninh	10838	14A-912.26	Quảng Ninh
6339	12C-135.85	Lạng Sơn	7839	14C-425.91	Quảng Ninh	9339	14C-426.04	Quảng Ninh	10839	14A-912.31	Quảng Ninh
6340	12C-135.89	Lạng Sơn	7840	14C-425.93	Quảng Ninh	9340	14D-025.67	Quảng Ninh	10840	14A-912.59	Quảng Ninh
6341	12C-135.95	Lạng Sơn	7841	14C-426.02	Quảng Ninh	9341	14D-025.74	Quảng Ninh	10841	14A-912.71	Quảng Ninh
6342	12C-135.98	Lạng Sơn	7842	14C-426.03	Quảng Ninh	9342	14D-025.75	Quảng Ninh	10842	14A-912.78	Quảng Ninh
6343	12C-136.09	Lạng Sơn	7843	14C-426.07	Quảng Ninh	9343	14D-025.78	Quảng Ninh	10843	14A-912.81	Quảng Ninh
6344	12C-136.17	Lạng Sơn	7844	14D-025.63	Quảng Ninh	9344	14D-025.99	Quảng Ninh	10844	14A-912.84	Quảng Ninh
6345	12C-136.18	Lạng Sơn	7845	14D-025.94	Quảng Ninh	9345	14D-026.06	Quảng Ninh	10845	14A-912.85	Quảng Ninh
6346	12C-136.19	Lạng Sơn	7846	14D-026.08	Quảng Ninh	9346	14D-026.13	Quảng Ninh	10846	14A-912.86	Quảng Ninh
6347	12C-136.48	Lạng Sơn	7847	14D-026.12	Quảng Ninh	9347	15K-303.39	Hải Phòng	10847	14A-912.92	Quảng Ninh
6348	12C-136.50	Lạng Sơn	7848	15K-303.60	Hải Phòng	9348	15K-303.43	Hải Phòng	10848	14C-426.06	Quảng Ninh
6349	12C-136.53	Lạng Sơn	7849	15K-303.61	Hải Phòng	9349	15K-303.52	Hải Phòng	10849	14D-025.69	Quảng Ninh
6350	14A-911.91	Quảng Ninh	7850	15K-303.74	Hải Phòng	9350	15K-303.56	Hải Phòng	10850	14D-025.70	Quảng Ninh
6351	14A-911.94	Quảng Ninh	7851	15K-303.80	Hải Phòng	9351	15K-303.62	Hải Phòng	10851	14D-025.82	Quảng Ninh
6352	14A-912.03	Quảng Ninh	7852	15K-303.81	Hải Phòng	9352	15K-303.67	Hải Phòng	10852	14D-025.89	Quảng Ninh
6353	14A-912.06	Quảng Ninh	7853	15K-303.87	Hải Phòng	9353	15K-303.70	Hải Phòng	10853	14D-025.92	Quảng Ninh
6354	14A-912.13	Quảng Ninh	7854	15K-303.96	Hải Phòng	9354	15K-303.76	Hải Phòng	10854	14D-026.05	Quảng Ninh
6355	14A-912.15	Quảng Ninh	7855	15K-304.03	Hải Phòng	9355	15K-303.78	Hải Phòng	10855	15K-303.38	Hải Phòng
6356	14A-912.20	Quảng Ninh	7856	15K-304.13	Hải Phòng	9356	15K-303.91	Hải Phòng	10856	15K-303.40	Hải Phòng
6357	14A-912.23	Quảng Ninh	7857	15K-304.19	Hải Phòng	9357	15K-303.94	Hải Phòng	10857	15K-303.48	Hải Phòng
6358	14A-912.38	Quảng Ninh	7858	15K-304.24	Hải Phòng	9358	15K-303.95	Hải Phòng	10858	15K-303.89	Hải Phòng
6359	14A-912.42	Quảng Ninh	7859	15K-304.25	Hải Phòng	9359	15K-303.98	Hải Phòng	10859	15K-303.92	Hải Phòng
6360	14A-912.43	Quảng Ninh	7860	15K-304.39	Hải Phòng	9360	15K-304.10	Hải Phòng	10860	15K-303.99	Hải Phòng
6361	14A-912.66	Quảng Ninh	7861	15K-304.42	Hải Phòng	9361	15K-304.11	Hải Phòng	10861	15K-304.15	Hải Phòng
6362	14A-912.68	Quảng Ninh	7862	15K-304.51	Hải Phòng	9362	15K-304.26	Hải Phòng	10862	15K-304.20	Hải Phòng
6363	14A-912.75	Quảng Ninh	7863	15K-304.59	Hải Phòng	9363	15K-304.27	Hải Phòng	10863	15K-304.23	Hải Phòng
6364	14A-912.77	Quảng Ninh	7864	15K-304.72	Hải Phòng	9364	15K-304.37	Hải Phòng	10864	15K-304.28	Hải Phòng
6365	14A-913.02	Quảng Ninh	7865	15K-304.77	Hải Phòng	9365	15K-304.41	Hải Phòng	10865	15K-304.29	Hải Phòng
6366	14C-424.05	Quảng Ninh	7866	15K-304.78	Hải Phòng	9366	15K-304.45	Hải Phòng	10866	15K-304.52	Hải Phòng
6367	14C-425.94	Quảng Ninh	7867	15K-304.97	Hải Phòng	9367	15K-304.46	Hải Phòng	10867	15K-304.53	Hải Phòng
6368	14C-425.95	Quảng Ninh	7868	15K-305.08	Hải Phòng	9368	15K-304.70	Hải Phòng	10868	15K-304.56	Hải Phòng
6369	14D-025.64	Quảng Ninh	7869	15K-305.15	Hải Phòng	9369	15K-304.75	Hải Phòng	10869	15K-304.58	Hải Phòng
6370	14D-025.65	Quảng Ninh	7870	15K-305.18	Hải Phòng	9370	15K-304.84	Hải Phòng	10870	15K-304.60	Hải Phòng
6371	14D-025.66	Quảng Ninh	7871	15K-305.21	Hải Phòng	9371	15K-304.85	Hải Phòng	10871	15K-304.74	Hải Phòng
6372	14D-025.71	Quảng Ninh	7872	15K-305.25	Hải Phòng	9372	15K-304.88	Hải Phòng	10872	15K-304.90	Hải Phòng
6373	14D-025.77	Quảng Ninh	7873	15K-305.35	Hải Phòng	9373	15K-304.92	Hải Phòng	10873	15K-304.94	Hải Phòng
6374	14D-025.81	Quảng Ninh	7874	17A-464.59	Thái Bình	9374	15K-304.93	Hải Phòng	10874	15K-305.05	Hải Phòng
6375	14D-025.84	Quảng Ninh	7875	17A-464.66	Thái Bình	9375	15K-304.96	Hải Phòng	10875	15K-305.14	Hải Phòng
6376	14D-025.87	Quảng Ninh	7876	17A-464.68	Thái Bình	9376	15K-305.00	Hải Phòng	10876	15K-305.16	Hải Phòng
6377	14D-025.95	Quảng Ninh	7877	17A-464.72	Thái Bình	9377	15K-305.06	Hải Phòng	10877	15K-305.17	Hải Phòng
6378	14D-025.96	Quảng Ninh	7878	17A-464.76	Thái Bình	9378	15K-305.09	Hải Phòng	10878	17A-464.63	Thái Bình
6379	14D-026.02	Quảng Ninh	7879	17A-464.77	Thái Bình	9379	15K-305.20	Hải Phòng	10879	17A-464.64	Thái Bình
6380	14D-026.07	Quảng Ninh	7880	17A-464.79	Thái Bình	9380	15K-305.23	Hải Phòng	10880	17A-464.65	Thái Bình
6381	14D-026.09	Quảng Ninh	7881	17A-464.88	Thái Bình	9381	15K-305.26	Hải Phòng	10881	17A-464.73	Thái Bình
6382	14D-026.14	Quảng Ninh	7882	17A-464.93	Thái Bình	9382	17A-464.56	Thái Bình	10882	17A-464.74	Thái Bình
6383	15K-303.46	Hải Phòng	7883	17A-465.20	Thái Bình	9383	17A-464.58	Thái Bình	10883	17A-464.95	Thái Bình
6384	15K-303.55	Hải Phòng	7884	17A-465.39	Thái Bình	9384	17A-464.70	Thái Bình	10884	17A-465.05	Thái Bình
6385	15K-303.57	Hải Phòng	7885	17A-465.48	Thái Bình	9385	17A-464.83	Thái Bình	10885	17A-465.18	Thái Bình
6386	15K-303.58	Hải Phòng	7886	18A-455.95	Nam Định	9386	17A-464.90	Thái Bình	10886	17A-465.34	Thái Bình
6387	15K-303.82	Hải Phòng	7887	18A-456.01	Nam Định	9387	17A-464.92	Thái Bình	10887	17A-465.47	Thái Bình
6388	15K-303.84	Hải Phòng	7888	18A-456.25	Nam Định	9388	17A-465.08	Thái Bình	10888	18A-456.03	Nam Định
6389	15K-303.85	Hải Phòng	7889	18A-456.28	Nam Định	9389	17A-465.10	Thái Bình	10889	18A-456.05	Nam Định
6390	15K-303.86	Hải Phòng	7890	18A-456.29	Nam Định	9390	17A-465.21	Thái Bình	10890	18A-456.06	Nam Định
6391	15K-303.88	Hải Phòng	7891	18A-456.33	Nam Định	9391	17A-465.29	Thái Bình	10891	18A-456.07	Nam Định
6392	15K-304.01	Hải Phòng	7892	18A-456.35	Nam Định	9392	17A-465.35	Thái Bình	10892	18A-456.15	Nam Định

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6393	15K-304.08	Hải Phòng	7893	18A-456.42	Nam Định	9393	17A-465.37	Thái Bình	10893	18A-456.22	Nam Định
6394	15K-304.17	Hải Phòng	7894	18A-456.45	Nam Định	9394	17A-465.38	Thái Bình	10894	18A-456.26	Nam Định
6395	15K-304.34	Hải Phòng	7895	18A-456.73	Nam Định	9395	17A-465.41	Thái Bình	10895	18A-456.64	Nam Định
6396	15K-304.47	Hải Phòng	7896	18A-456.81	Nam Định	9396	18A-455.97	Nam Định	10896	18A-456.71	Nam Định
6397	15K-304.63	Hải Phòng	7897	19A-652.00	Phú Thọ	9397	18A-456.02	Nam Định	10897	18A-456.72	Nam Định
6398	15K-304.64	Hải Phòng	7898	19A-652.03	Phú Thọ	9398	18A-456.32	Nam Định	10898	18A-456.92	Nam Định
6399	15K-304.68	Hải Phòng	7899	19A-652.06	Phú Thọ	9399	18A-456.36	Nam Định	10899	19A-652.12	Phú Thọ
6400	15K-304.69	Hải Phòng	7900	19A-652.16	Phú Thọ	9400	18A-456.41	Nam Định	10900	19A-652.14	Phú Thọ
6401	15K-304.71	Hải Phòng	7901	19A-652.39	Phú Thọ	9401	18A-456.49	Nam Định	10901	19A-652.25	Phú Thọ
6402	15K-304.76	Hải Phòng	7902	19A-652.41	Phú Thọ	9402	18A-456.52	Nam Định	10902	19A-652.29	Phú Thọ
6403	15K-305.01	Hải Phòng	7903	19A-652.55	Phú Thọ	9403	18A-456.55	Nam Định	10903	19A-652.35	Phú Thọ
6404	15K-305.11	Hải Phòng	7904	19A-652.64	Phú Thọ	9404	18A-456.59	Nam Định	10904	19A-652.46	Phú Thọ
6405	15K-305.33	Hải Phòng	7905	19A-652.67	Phú Thọ	9405	18A-456.70	Nam Định	10905	19A-652.69	Phú Thọ
6406	15K-305.34	Hải Phòng	7906	19A-652.73	Phú Thọ	9406	18A-456.93	Nam Định	10906	19A-652.70	Phú Thọ
6407	15K-305.36	Hải Phòng	7907	19A-652.87	Phú Thọ	9407	19A-651.94	Phú Thọ	10907	19A-652.78	Phú Thọ
6408	17A-464.61	Thái Bình	7908	19A-652.92	Phú Thọ	9408	19A-651.97	Phú Thọ	10908	19C-244.67	Phú Thọ
6409	17A-464.62	Thái Bình	7909	19C-245.23	Phú Thọ	9409	19A-652.21	Phú Thọ	10909	19C-244.88	Phú Thọ
6410	17A-464.71	Thái Bình	7910	19C-245.52	Phú Thọ	9410	19A-652.34	Phú Thọ	10910	19C-245.33	Phú Thọ
6411	17A-464.82	Thái Bình	7911	19C-245.64	Phú Thọ	9411	19A-652.40	Phú Thọ	10911	19C-245.41	Phú Thọ
6412	17A-464.85	Thái Bình	7912	19C-245.68	Phú Thọ	9412	19A-652.44	Phú Thọ	10912	19C-245.47	Phú Thọ
6413	17A-464.97	Thái Bình	7913	19C-245.71	Phú Thọ	9413	19A-652.62	Phú Thọ	10913	19C-245.53	Phú Thọ
6414	17A-465.02	Thái Bình	7914	19C-245.72	Phú Thọ	9414	19A-652.83	Phú Thọ	10914	19C-245.70	Phú Thọ
6415	17A-465.09	Thái Bình	7915	19C-245.81	Phú Thọ	9415	19A-652.85	Phú Thọ	10915	19C-245.74	Phú Thọ
6416	17A-465.16	Thái Bình	7916	19C-245.95	Phú Thọ	9416	19C-244.50	Phú Thọ	10916	19C-245.77	Phú Thọ
6417	17A-465.30	Thái Bình	7917	20A-779.88	Thái Nguyên	9417	19C-244.94	Phú Thọ	10917	19C-245.86	Phú Thọ
6418	17A-465.40	Thái Bình	7918	20A-779.89	Thái Nguyên	9418	19C-245.39	Phú Thọ	10918	19C-246.05	Phú Thọ
6419	17A-465.44	Thái Bình	7919	20A-779.97	Thái Nguyên	9419	19C-245.43	Phú Thọ	10919	20A-779.86	Thái Nguyên
6420	18A-455.99	Nam Định	7920	20A-780.06	Thái Nguyên	9420	19C-245.50	Phú Thọ	10920	20A-780.08	Thái Nguyên
6421	18A-456.10	Nam Định	7921	20A-780.19	Thái Nguyên	9421	19C-245.54	Phú Thọ	10921	20A-780.26	Thái Nguyên
6422	18A-456.18	Nam Định	7922	20A-780.89	Thái Nguyên	9422	19C-245.63	Phú Thọ	10922	20A-780.55	Thái Nguyên
6423	18A-456.30	Nam Định	7923	20A-781.77	Thái Nguyên	9423	19C-245.73	Phú Thọ	10923	20A-780.56	Thái Nguyên
6424	18A-456.31	Nam Định	7924	20A-782.08	Thái Nguyên	9424	19C-245.75	Phú Thọ	10924	20A-780.66	Thái Nguyên
6425	18A-456.37	Nam Định	7925	20A-782.19	Thái Nguyên	9425	19C-245.83	Phú Thọ	10925	20A-780.69	Thái Nguyên
6426	18A-456.39	Nam Định	7926	20A-782.39	Thái Nguyên	9426	19C-245.91	Phú Thọ	10926	20A-780.79	Thái Nguyên
6427	18A-456.51	Nam Định	7927	20A-782.44	Thái Nguyên	9427	19C-245.99	Phú Thọ	10927	20A-780.86	Thái Nguyên
6428	18A-456.53	Nam Định	7928	21A-205.69	Yên Bái	9428	19C-246.01	Phú Thọ	10928	20A-781.08	Thái Nguyên
6429	18A-456.88	Nam Định	7929	21A-205.74	Yên Bái	9429	19C-246.04	Phú Thọ	10929	20A-781.09	Thái Nguyên
6430	19A-652.02	Phú Thọ	7930	21A-205.80	Yên Bái	9430	20A-779.68	Thái Nguyên	10930	20A-781.86	Thái Nguyên
6431	19A-652.15	Phú Thọ	7931	21A-205.89	Yên Bái	9431	20A-779.77	Thái Nguyên	10931	20A-781.99	Thái Nguyên
6432	19A-652.17	Phú Thọ	7932	21A-205.94	Yên Bái	9432	20A-780.22	Thái Nguyên	10932	20A-782.09	Thái Nguyên
6433	19A-652.31	Phú Thọ	7933	21A-206.02	Yên Bái	9433	20A-780.38	Thái Nguyên	10933	20A-782.66	Thái Nguyên
6434	19A-652.33	Phú Thọ	7934	21A-206.04	Yên Bái	9434	20A-780.58	Thái Nguyên	10934	20A-782.69	Thái Nguyên
6435	19A-652.38	Phú Thọ	7935	21A-206.14	Yên Bái	9435	20A-780.68	Thái Nguyên	10935	21A-205.72	Yên Bái
6436	19A-652.43	Phú Thọ	7936	21A-206.16	Yên Bái	9436	20A-780.77	Thái Nguyên	10936	21A-205.84	Yên Bái
6437	19A-652.51	Phú Thọ	7937	21A-206.22	Yên Bái	9437	20A-781.00	Thái Nguyên	10937	21A-205.86	Yên Bái
6438	19A-652.63	Phú Thọ	7938	21A-206.24	Yên Bái	9438	20A-781.58	Thái Nguyên	10938	21A-205.88	Yên Bái
6439	19A-652.77	Phú Thọ	7939	21A-206.26	Yên Bái	9439	20A-782.06	Thái Nguyên	10939	21A-205.98	Yên Bái
6440	19A-652.80	Phú Thọ	7940	21A-206.50	Yên Bái	9440	20A-782.16	Thái Nguyên	10940	21A-206.11	Yên Bái
6441	19C-244.41	Phú Thọ	7941	21A-206.53	Yên Bái	9441	20A-782.28	Thái Nguyên	10941	21A-206.12	Yên Bái
6442	19C-244.78	Phú Thọ	7942	21B-010.00	Yên Bái	9442	20A-782.58	Thái Nguyên	10942	21A-206.34	Yên Bái
6443	19C-244.80	Phú Thọ	7943	21B-010.09	Yên Bái	9443	21A-205.67	Yên Bái	10943	21B-009.85	Yên Bái
6444	19C-244.87	Phú Thọ	7944	21C-099.69	Yên Bái	9444	21A-205.70	Yên Bái	10944	21B-009.89	Yên Bái
6445	19C-245.24	Phú Thọ	7945	60K-505.05	Đồng Nai	9445	21A-205.71	Yên Bái	10945	21B-010.04	Yên Bái
6446	19C-245.28	Phú Thọ	7946	21C-100.68	Yên Bái	9446	21A-205.76	Yên Bái	10946	21C-099.59	Yên Bái
6447	19C-245.49	Phú Thọ	7947	21C-100.99	Yên Bái	9447	21A-205.78	Yên Bái	10947	21C-100.00	Yên Bái
6448	19C-245.51	Phú Thọ	7948	21C-101.10	Yên Bái	9448	21A-205.82	Yên Bái	10948	21C-100.06	Yên Bái

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6449	19C-245.56	Phú Thọ	7949	21C-101.55	Yên Bái	9449	21A-205.85	Yên Bái	10949	21C-100.08	Yên Bái
6450	19C-245.61	Phú Thọ	7950	21C-101.99	Yên Bái	9450	21A-205.90	Yên Bái	10950	21C-100.22	Yên Bái
6451	19C-245.79	Phú Thọ	7951	22A-247.99	Tuyên Quang	9451	21A-205.92	Yên Bái	10951	21C-100.38	Yên Bái
6452	19C-245.85	Phú Thọ	7952	22A-248.09	Tuyên Quang	9452	21A-206.00	Yên Bái	10952	21C-101.01	Yên Bái
6453	19C-245.87	Phú Thọ	7953	22A-248.16	Tuyên Quang	9453	21A-206.06	Yên Bái	10953	21C-101.08	Yên Bái
6454	19C-245.93	Phú Thọ	7954	22A-248.77	Tuyên Quang	9454	21A-206.10	Yên Bái	10954	21C-101.19	Yên Bái
6455	19C-245.96	Phú Thọ	7955	22A-248.85	Tuyên Quang	9455	21A-206.17	Yên Bái	10955	21C-101.59	Yên Bái
6456	19C-246.06	Phú Thọ	7956	22A-249.22	Tuyên Quang	9456	21A-206.19	Yên Bái	10956	21C-101.66	Yên Bái
6457	20A-779.85	Thái Nguyên	7957	22A-249.26	Tuyên Quang	9457	21A-206.25	Yên Bái	10957	21C-101.77	Yên Bái
6458	20A-780.18	Thái Nguyên	7958	22A-249.77	Tuyên Quang	9458	21A-206.27	Yên Bái	10958	22A-248.00	Tuyên Quang
6459	20A-780.59	Thái Nguyên	7959	22A-250.03	Tuyên Quang	9459	21A-206.28	Yên Bái	10959	22A-248.22	Tuyên Quang
6460	20A-781.06	Thái Nguyên	7960	22A-250.05	Tuyên Quang	9460	21A-206.32	Yên Bái	10960	22A-248.36	Tuyên Quang
6461	20A-781.66	Thái Nguyên	7961	22A-250.06	Tuyên Quang	9461	21A-206.43	Yên Bái	10961	22A-248.44	Tuyên Quang
6462	20A-781.89	Thái Nguyên	7962	22A-250.08	Tuyên Quang	9462	21A-206.49	Yên Bái	10962	22A-248.55	Tuyên Quang
6463	20A-782.59	Thái Nguyên	7963	22A-250.18	Tuyên Quang	9463	21B-009.99	Yên Bái	10963	22A-248.56	Tuyên Quang
6464	21A-205.83	Yên Bái	7964	22A-250.23	Tuyên Quang	9464	21B-010.02	Yên Bái	10964	22A-249.11	Tuyên Quang
6465	21A-205.97	Yên Bái	7965	22A-250.31	Tuyên Quang	9465	21B-010.05	Yên Bái	10965	22A-249.89	Tuyên Quang
6466	21A-205.99	Yên Bái	7966	22B-012.43	Tuyên Quang	9466	21B-010.12	Yên Bái	10966	22A-250.19	Tuyên Quang
6467	21A-206.15	Yên Bái	7967	22B-012.49	Tuyên Quang	9467	21B-010.19	Yên Bái	10967	22A-250.20	Tuyên Quang
6468	21A-206.29	Yên Bái	7968	22B-012.58	Tuyên Quang	9468	35C-169.16	Ninh Bình	10968	22B-012.54	Tuyên Quang
6469	21A-206.35	Yên Bái	7969	22C-102.77	Tuyên Quang	9469	21C-100.16	Yên Bái	10969	22B-012.67	Tuyên Quang
6470	21A-206.39	Yên Bái	7970	22C-102.89	Tuyên Quang	9470	21C-100.44	Yên Bái	10970	22C-102.66	Tuyên Quang
6471	21A-206.47	Yên Bái	7971	22C-103.68	Tuyên Quang	9471	21C-100.69	Yên Bái	10971	22C-103.18	Tuyên Quang
6472	21B-010.14	Yên Bái	7972	22C-104.22	Tuyên Quang	9472	21C-100.88	Yên Bái	10972	22C-103.30	Tuyên Quang
6473	21B-010.18	Yên Bái	7973	22C-104.33	Tuyên Quang	9473	21C-101.06	Yên Bái	10973	22C-103.33	Tuyên Quang
6474	21C-099.86	Yên Bái	7974	22C-104.38	Tuyên Quang	9474	21C-101.68	Yên Bái	10974	22C-103.39	Tuyên Quang
6475	21C-100.36	Yên Bái	7975	22C-104.40	Tuyên Quang	9475	21C-101.79	Yên Bái	10975	22C-103.44	Tuyên Quang
6476	21C-100.39	Yên Bái	7976	23A-155.13	Hà Giang	9476	22A-248.66	Tuyên Quang	10976	22C-103.58	Tuyên Quang
6477	21C-100.86	Yên Bái	7977	23A-155.44	Hà Giang	9477	22A-248.89	Tuyên Quang	10977	22C-103.99	Tuyên Quang
6478	21C-101.00	Yên Bái	7978	23A-155.69	Hà Giang	9478	22A-249.18	Tuyên Quang	10978	22C-104.18	Tuyên Quang
6479	21C-101.09	Yên Bái	7979	23A-155.70	Hà Giang	9479	22A-249.33	Tuyên Quang	10979	22C-104.77	Tuyên Quang
6480	21C-101.36	Yên Bái	7980	23B-007.90	Hà Giang	9480	22A-249.36	Tuyên Quang	10980	23A-155.24	Hà Giang
6481	21C-101.38	Yên Bái	7981	23B-007.94	Hà Giang	9481	22A-249.49	Tuyên Quang	10981	23A-155.33	Hà Giang
6482	22A-248.11	Tuyên Quang	7982	23B-007.96	Hà Giang	9482	22A-250.09	Tuyên Quang	10982	23A-155.39	Hà Giang
6483	22A-248.19	Tuyên Quang	7983	24A-287.38	Lào Cai	9483	22A-250.21	Tuyên Quang	10983	23A-155.42	Hà Giang
6484	22A-248.33	Tuyên Quang	7984	24A-287.39	Lào Cai	9484	22A-250.29	Tuyên Quang	10984	23A-155.50	Hà Giang
6485	22A-249.16	Tuyên Quang	7985	24A-287.88	Lào Cai	9485	22B-012.41	Tuyên Quang	10985	23A-155.59	Hà Giang
6486	22A-249.56	Tuyên Quang	7986	24A-288.11	Lào Cai	9486	22B-012.47	Tuyên Quang	10986	23A-155.73	Hà Giang
6487	22A-249.58	Tuyên Quang	7987	24A-288.18	Lào Cai	9487	22B-012.57	Tuyên Quang	10987	23B-007.78	Hà Giang
6488	22A-249.86	Tuyên Quang	7988	24A-288.33	Lào Cai	9488	22B-012.63	Tuyên Quang	10988	23B-007.93	Hà Giang
6489	22A-249.94	Tuyên Quang	7989	24A-288.44	Lào Cai	9489	22C-102.69	Tuyên Quang	10989	24A-286.88	Lào Cai
6490	22A-250.04	Tuyên Quang	7990	24A-288.56	Lào Cai	9490	22C-102.88	Tuyên Quang	10990	24A-287.08	Lào Cai
6491	22A-250.14	Tuyên Quang	7991	24A-288.58	Lào Cai	9491	22C-103.03	Tuyên Quang	10991	24A-287.19	Lào Cai
6492	22A-250.22	Tuyên Quang	7992	24A-289.08	Lào Cai	9492	22C-103.08	Tuyên Quang	10992	24A-287.78	Lào Cai
6493	22A-250.26	Tuyên Quang	7993	24A-289.11	Lào Cai	9493	22C-103.55	Tuyên Quang	10993	24A-287.99	Lào Cai
6494	22A-250.30	Tuyên Quang	7994	24A-289.38	Lào Cai	9494	22C-103.56	Tuyên Quang	10994	24A-288.00	Lào Cai
6495	22B-012.48	Tuyên Quang	7995	24A-289.69	Lào Cai	9495	22C-103.79	Tuyên Quang	10995	24A-288.09	Lào Cai
6496	22B-012.50	Tuyên Quang	7996	24A-290.16	Lào Cai	9496	22C-103.88	Tuyên Quang	10996	24A-288.36	Lào Cai
6497	22B-012.52	Tuyên Quang	7997	24B-015.77	Lào Cai	9497	22C-104.00	Tuyên Quang	10997	24A-288.59	Lào Cai
6498	22B-012.68	Tuyên Quang	7998	24B-015.82	Lào Cai	9498	22C-104.08	Tuyên Quang	10998	24A-289.00	Lào Cai
6499	22C-103.89	Tuyên Quang	7999	24B-015.89	Lào Cai	9499	22C-104.19	Tuyên Quang	10999	24A-289.59	Lào Cai
6500	22C-104.04	Tuyên Quang	8000	24B-015.94	Lào Cai	9500	22C-104.69	Tuyên Quang	11000	24B-015.83	Lào Cai
6501	22C-104.39	Tuyên Quang	8001	24B-015.95	Lào Cai	9501	23A-155.37	Hà Giang	11001	24B-015.86	Lào Cai
6502	22C-105.05	Tuyên Quang	8002	24C-153.69	Lào Cai	9502	23A-155.47	Hà Giang	11002	24B-015.88	Lào Cai
6503	22C-105.06	Tuyên Quang	8003	24C-153.73	Lào Cai	9503	23A-155.49	Hà Giang	11003	24B-015.90	Lào Cai
6504	23A-155.12	Hà Giang	8004	24C-153.84	Lào Cai	9504	23A-155.75	Hà Giang	11004	24B-015.93	Lào Cai

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6505	23A-155.30	Hà Giang	8005	24C-153.95	Lào Cai	9505	23A-155.80	Hà Giang	11005	24C-153.70	Lào Cai
6506	23A-155.48	Hà Giang	8006	24C-154.11	Lào Cai	9506	23B-007.88	Hà Giang	11006	24C-153.91	Lào Cai
6507	23A-155.67	Hà Giang	8007	24C-154.12	Lào Cai	9507	23B-008.00	Hà Giang	11007	24C-153.92	Lào Cai
6508	23A-155.76	Hà Giang	8008	24C-154.31	Lào Cai	9508	24A-286.79	Lào Cai	11008	24C-153.94	Lào Cai
6509	23B-007.82	Hà Giang	8009	24C-154.34	Lào Cai	9509	24A-287.11	Lào Cai	11009	24C-153.96	Lào Cai
6510	23B-007.84	Hà Giang	8010	25C-056.40	Lai Châu	9510	24A-287.22	Lào Cai	11010	24C-154.15	Lào Cai
6511	24A-287.16	Lào Cai	8011	25C-056.46	Lai Châu	9511	24A-287.33	Lào Cai	11011	24C-154.22	Lào Cai
6512	24A-287.36	Lào Cai	8012	25C-056.55	Lai Châu	9512	24A-287.58	Lào Cai	11012	24C-154.23	Lào Cai
6513	24A-289.33	Lào Cai	8013	25D-003.21	Lai Châu	9513	24A-287.59	Lào Cai	11013	24C-154.32	Lào Cai
6514	24A-289.44	Lào Cai	8014	25D-003.24	Lai Châu	9514	24A-287.68	Lào Cai	11014	24C-154.33	Lào Cai
6515	24A-289.55	Lào Cai	8015	25D-003.29	Lai Châu	9515	24A-287.87	Lào Cai	11015	25C-056.48	Lai Châu
6516	24B-015.79	Lào Cai	8016	26A-216.77	Sơn La	9516	24A-287.89	Lào Cai	11016	25C-056.51	Lai Châu
6517	24B-015.84	Lào Cai	8017	26A-216.84	Sơn La	9517	24A-288.38	Lào Cai	11017	25C-056.52	Lai Châu
6518	24B-015.97	Lào Cai	8018	26A-216.86	Sơn La	9518	24A-288.77	Lào Cai	11018	25C-056.62	Lai Châu
6519	24C-153.66	Lào Cai	8019	26A-216.87	Sơn La	9519	24A-289.16	Lào Cai	11019	25D-003.27	Lai Châu
6520	24C-153.67	Lào Cai	8020	26A-217.08	Sơn La	9520	24A-289.18	Lào Cai	11020	25D-003.34	Lai Châu
6521	24C-153.68	Lào Cai	8021	26A-217.15	Sơn La	9521	24A-289.22	Lào Cai	11021	25D-003.45	Lai Châu
6522	24C-153.76	Lào Cai	8022	26A-217.29	Sơn La	9522	24A-290.08	Lào Cai	11022	26A-216.75	Sơn La
6523	24C-153.77	Lào Cai	8023	26A-217.47	Sơn La	9523	24B-015.85	Lào Cai	11023	26A-216.80	Sơn La
6524	24C-153.86	Lào Cai	8024	26A-217.58	Sơn La	9524	24B-015.96	Lào Cai	11024	26A-216.90	Sơn La
6525	24C-153.89	Lào Cai	8025	26A-217.71	Sơn La	9525	24C-153.79	Lào Cai	11025	26A-217.05	Sơn La
6526	24C-154.07	Lào Cai	8026	26A-217.79	Sơn La	9526	24C-153.83	Lào Cai	11026	26A-217.07	Sơn La
6527	24C-154.13	Lào Cai	8027	26A-217.83	Sơn La	9527	24C-153.99	Lào Cai	11027	26A-217.13	Sơn La
6528	24C-154.14	Lào Cai	8028	26A-217.90	Sơn La	9528	24C-154.20	Lào Cai	11028	26A-217.20	Sơn La
6529	25C-056.44	Lai Châu	8029	26A-218.06	Sơn La	9529	24C-154.26	Lào Cai	11029	26A-217.26	Sơn La
6530	25C-056.59	Lai Châu	8030	26A-218.07	Sơn La	9530	24C-154.30	Lào Cai	11030	26A-217.35	Sơn La
6531	25D-003.40	Lai Châu	8031	26A-218.08	Sơn La	9531	25C-056.65	Lai Châu	11031	26A-217.39	Sơn La
6532	25D-003.43	Lai Châu	8032	26A-218.11	Sơn La	9532	25C-056.66	Lai Châu	11032	26A-217.44	Sơn La
6533	25D-003.46	Lai Châu	8033	27A-120.85	Điện Biên	9533	25D-003.22	Lai Châu	11033	26A-217.45	Sơn La
6534	25D-003.47	Lai Châu	8034	27A-120.87	Điện Biên	9534	25D-003.23	Lai Châu	11034	26A-217.50	Sơn La
6535	26A-216.94	Sơn La	8035	27A-120.91	Điện Biên	9535	25D-003.26	Lai Châu	11035	26A-217.54	Sơn La
6536	26A-217.01	Sơn La	8036	27A-120.96	Điện Biên	9536	25D-003.37	Lai Châu	11036	26A-217.57	Sơn La
6537	26A-217.02	Sơn La	8037	27A-121.02	Điện Biên	9537	25D-003.41	Lai Châu	11037	26A-217.61	Sơn La
6538	26A-217.10	Sơn La	8038	27A-121.03	Điện Biên	9538	25D-003.48	Lai Châu	11038	26A-217.66	Sơn La
6539	26A-217.12	Sơn La	8039	27A-121.05	Điện Biên	9539	25D-003.49	Lai Châu	11039	26A-217.69	Sơn La
6540	26A-217.34	Sơn La	8040	27A-121.06	Điện Biên	9540	26A-216.95	Sơn La	11040	26A-217.81	Sơn La
6541	26A-217.37	Sơn La	8041	27A-121.20	Điện Biên	9541	26A-217.04	Sơn La	11041	26A-217.84	Sơn La
6542	26A-217.93	Sơn La	8042	27A-121.26	Điện Biên	9542	26A-217.11	Sơn La	11042	26A-217.99	Sơn La
6543	26A-217.96	Sơn La	8043	27A-121.29	Điện Biên	9543	26A-217.25	Sơn La	11043	26A-218.00	Sơn La
6544	26A-218.03	Sơn La	8044	27A-121.30	Điện Biên	9544	26A-217.30	Sơn La	11044	26A-218.02	Sơn La
6545	26A-218.05	Sơn La	8045	27A-121.39	Điện Biên	9545	26A-217.32	Sơn La	11045	26A-218.10	Sơn La
6546	27A-120.92	Điện Biên	8046	27A-121.40	Điện Biên	9546	26A-217.33	Sơn La	11046	26A-218.14	Sơn La
6547	27A-121.17	Điện Biên	8047	27A-121.50	Điện Biên	9547	26A-217.36	Sơn La	11047	27A-120.86	Điện Biên
6548	27A-121.33	Điện Biên	8048	27A-121.58	Điện Biên	9548	26A-217.40	Sơn La	11048	27A-120.88	Điện Biên
6549	27A-121.34	Điện Biên	8049	28A-241.63	Hòa Bình	9549	26A-217.51	Sơn La	11049	27A-121.14	Điện Biên
6550	27A-121.35	Điện Biên	8050	28A-241.64	Hòa Bình	9550	26A-217.53	Sơn La	11050	27A-121.19	Điện Biên
6551	27A-121.37	Điện Biên	8051	28A-241.73	Hòa Bình	9551	26A-217.67	Sơn La	11051	27A-121.23	Điện Biên
6552	27A-121.42	Điện Biên	8052	28A-241.96	Hòa Bình	9552	26A-217.82	Sơn La	11052	27A-121.25	Điện Biên
6553	27A-121.49	Điện Biên	8053	28A-242.08	Hòa Bình	9553	26A-217.85	Sơn La	11053	27A-121.41	Điện Biên
6554	27A-121.60	Điện Biên	8054	28A-242.21	Hòa Bình	9554	26A-217.86	Sơn La	11054	27A-121.43	Điện Biên
6555	27A-121.71	Điện Biên	8055	28A-242.25	Hòa Bình	9555	26A-217.88	Sơn La	11055	27A-121.52	Điện Biên
6556	28A-241.67	Hòa Bình	8056	28A-242.53	Hòa Bình	9556	26A-217.98	Sơn La	11056	27A-121.57	Điện Biên
6557	28A-241.68	Hòa Bình	8057	29K-185.18	Hà Nội	9557	26A-218.01	Sơn La	11057	27A-121.63	Điện Biên
6558	28A-241.76	Hòa Bình	8058	29K-185.22	Hà Nội	9558	27A-120.89	Điện Biên	11058	27A-121.65	Điện Biên
6559	28A-241.82	Hòa Bình	8059	29K-185.58	Hà Nội	9559	27A-120.94	Điện Biên	11059	27A-121.77	Điện Biên
6560	28A-241.83	Hòa Bình	8060	29K-185.59	Hà Nội	9560	27A-121.00	Điện Biên	11060	27A-121.81	Điện Biên

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6561	28A-241.92	Hòa Bình	8061	29K-185.66	Hà Nội	9561	27A-121.01	Điện Biên	11061	28A-241.60	Hòa Bình
6562	28A-241.93	Hòa Bình	8062	29K-186.36	Hà Nội	9562	27A-121.04	Điện Biên	11062	28A-241.84	Hòa Bình
6563	28A-242.06	Hòa Bình	8063	29K-186.39	Hà Nội	9563	27A-121.12	Điện Biên	11063	28A-241.85	Hòa Bình
6564	28A-242.13	Hòa Bình	8064	29K-186.89	Hà Nội	9564	27A-121.16	Điện Biên	11064	28A-241.90	Hòa Bình
6565	28A-242.22	Hòa Bình	8065	29K-187.06	Hà Nội	9565	27A-121.24	Điện Biên	11065	28A-241.94	Hòa Bình
6566	28A-242.33	Hòa Bình	8066	29K-187.11	Hà Nội	9566	27A-121.28	Điện Biên	11066	28A-241.95	Hòa Bình
6567	29K-185.68	Hà Nội	8067	29K-187.55	Hà Nội	9567	27A-121.38	Điện Biên	11067	28A-241.99	Hòa Bình
6568	29K-185.69	Hà Nội	8068	29K-187.56	Hà Nội	9568	27A-121.44	Điện Biên	11068	28A-242.15	Hòa Bình
6569	29K-186.09	Hà Nội	8069	29K-187.87	Hà Nội	9569	27A-121.48	Điện Biên	11069	28A-242.23	Hòa Bình
6570	29K-186.16	Hà Nội	8070	29K-187.88	Hà Nội	9570	27A-121.56	Điện Biên	11070	28A-242.27	Hòa Bình
6571	29K-186.18	Hà Nội	8071	29K-188.22	Hà Nội	9571	27A-121.61	Điện Biên	11071	28A-242.30	Hòa Bình
6572	29K-186.58	Hà Nội	8072	29K-188.38	Hà Nội	9572	27A-121.70	Điện Biên	11072	28A-242.44	Hòa Bình
6573	29K-187.09	Hà Nội	8073	29K-188.55	Hà Nội	9573	27A-121.74	Điện Biên	11073	28A-242.54	Hòa Bình
6574	29K-187.36	Hà Nội	8074	29K-188.59	Hà Nội	9574	27A-121.76	Điện Biên	11074	29K-185.00	Hà Nội
6575	29K-187.44	Hà Nội	8075	88A-734.37	Vĩnh Phúc	9575	27A-121.82	Điện Biên	11075	29K-185.36	Hà Nội
6576	29K-188.00	Hà Nội	8076	29K-189.19	Hà Nội	9576	28A-241.72	Hòa Bình	11076	29K-185.56	Hà Nội
6577	29K-188.18	Hà Nội	8077	29K-189.44	Hà Nội	9577	28A-241.75	Hòa Bình	11077	29K-185.77	Hà Nội
6578	29K-189.39	Hà Nội	8078	29K-189.55	Hà Nội	9578	28A-241.80	Hòa Bình	11078	29K-185.86	Hà Nội
6579	29K-190.18	Hà Nội	8079	29K-189.69	Hà Nội	9579	28A-241.81	Hòa Bình	11079	29K-186.88	Hà Nội
6580	29K-190.33	Hà Nội	8080	29K-190.08	Hà Nội	9580	28A-242.01	Hòa Bình	11080	29K-187.38	Hà Nội
6581	29K-190.68	Hà Nội	8081	29K-190.11	Hà Nội	9581	28A-242.05	Hòa Bình	11081	29K-187.68	Hà Nội
6582	29K-191.16	Hà Nội	8082	29K-190.36	Hà Nội	9582	28A-242.19	Hòa Bình	11082	29K-187.78	Hà Nội
6583	29K-191.33	Hà Nội	8083	29K-190.38	Hà Nội	9583	28A-242.28	Hòa Bình	11083	29K-188.16	Hà Nội
6584	29K-191.56	Hà Nội	8084	29K-191.08	Hà Nội	9584	28A-242.31	Hòa Bình	11084	29K-188.36	Hà Nội
6585	29K-191.68	Hà Nội	8085	29K-191.69	Hà Nội	9585	28A-242.38	Hòa Bình	11085	29K-188.56	Hà Nội
6586	34A-816.39	Hải Dương	8086	29K-191.88	Hà Nội	9586	28A-242.40	Hòa Bình	11086	29K-188.79	Hà Nội
6587	34A-816.55	Hải Dương	8087	29K-191.91	Hà Nội	9587	28A-242.45	Hòa Bình	11087	29K-189.33	Hà Nội
6588	34A-816.79	Hải Dương	8088	34A-816.61	Hải Dương	9588	28A-242.46	Hòa Bình	11088	29K-189.38	Hà Nội
6589	34A-817.00	Hải Dương	8089	34A-817.22	Hải Dương	9589	28A-242.49	Hòa Bình	11089	29K-189.79	Hà Nội
6590	34A-817.26	Hải Dương	8090	34A-818.36	Hải Dương	9590	28A-242.50	Hòa Bình	11090	29K-189.86	Hà Nội
6591	34A-817.36	Hải Dương	8091	34A-818.69	Hải Dương	9591	29K-184.86	Hà Nội	11091	29K-190.06	Hà Nội
6592	34A-818.06	Hải Dương	8092	34A-818.81	Hải Dương	9592	29K-184.99	Hà Nội	11092	29K-190.19	Hà Nội
6593	34A-818.39	Hải Dương	8093	34A-819.55	Hải Dương	9593	29K-185.09	Hà Nội	11093	29K-190.39	Hà Nội
6594	34A-818.44	Hải Dương	8094	34B-039.94	Hải Dương	9594	29K-185.85	Hà Nội	11094	29K-190.44	Hà Nội
6595	34A-818.79	Hải Dương	8095	34B-040.00	Hải Dương	9595	29K-185.89	Hà Nội	11095	29K-190.88	Hà Nội
6596	34A-819.16	Hải Dương	8096	34B-040.01	Hải Dương	9596	29K-186.00	Hà Nội	11096	29K-191.09	Hà Nội
6597	34A-819.18	Hải Dương	8097	34B-040.19	Hải Dương	9597	29K-186.06	Hà Nội	11097	29K-191.19	Hà Nội
6598	34A-819.38	Hải Dương	8098	34C-399.57	Hải Dương	9598	29K-186.59	Hà Nội	11098	29K-191.44	Hà Nội
6599	34B-039.91	Hải Dương	8099	34C-400.11	Hải Dương	9599	29K-187.79	Hà Nội	11099	29K-191.66	Hà Nội
6600	34B-039.98	Hải Dương	8100	34C-400.12	Hải Dương	9600	29K-187.86	Hà Nội	11100	29K-191.77	Hà Nội
6601	34B-040.03	Hải Dương	8101	35A-426.88	Ninh Bình	9601	29K-188.08	Hà Nội	11101	34A-816.77	Hải Dương
6602	34B-040.09	Hải Dương	8102	35A-427.22	Ninh Bình	9602	29K-188.09	Hà Nội	11102	34A-817.33	Hải Dương
6603	34C-399.54	Hải Dương	8103	35A-427.33	Ninh Bình	9603	29K-188.58	Hà Nội	11103	34A-817.56	Hải Dương
6604	34C-399.65	Hải Dương	8104	35A-427.55	Ninh Bình	9604	29K-189.16	Hà Nội	11104	34A-817.59	Hải Dương
6605	34C-399.69	Hải Dương	8105	35A-427.56	Ninh Bình	9605	29K-190.09	Hà Nội	11105	34A-817.85	Hải Dương
6606	67A-314.13	An Giang	8106	35A-427.66	Ninh Bình	9606	29K-190.79	Hà Nội	11106	34A-818.26	Hải Dương
6607	34C-400.17	Hải Dương	8107	35A-427.88	Ninh Bình	9607	29K-190.90	Hà Nội	11107	34A-818.55	Hải Dương
6608	35A-426.59	Ninh Bình	8108	35A-427.99	Ninh Bình	9608	29K-191.22	Hà Nội	11108	34A-818.66	Hải Dương
6609	35A-427.08	Ninh Bình	8109	35A-428.00	Ninh Bình	9609	29K-191.58	Hà Nội	11109	34A-819.09	Hải Dương
6610	35A-427.19	Ninh Bình	8110	35A-428.36	Ninh Bình	9610	29K-192.00	Hà Nội	11110	34A-819.26	Hải Dương
6611	35A-427.26	Ninh Bình	8111	35A-428.85	Ninh Bình	9611	34A-816.44	Hải Dương	11111	34A-819.58	Hải Dương
6612	35A-428.19	Ninh Bình	8112	35A-428.89	Ninh Bình	9612	34A-816.85	Hải Dương	11112	34A-819.59	Hải Dương
6613	35A-428.79	Ninh Bình	8113	35A-429.06	Ninh Bình	9613	34A-816.86	Hải Dương	11113	34A-819.69	Hải Dương
6614	35A-429.11	Ninh Bình	8114	35A-429.68	Ninh Bình	9614	34A-817.08	Hải Dương	11114	34B-039.93	Hải Dương
6615	35A-429.19	Ninh Bình	8115	35A-430.33	Ninh Bình	9615	34A-817.09	Hải Dương	11115	34B-040.10	Hải Dương
6616	35A-429.38	Ninh Bình	8116	35A-430.36	Ninh Bình	9616	34A-817.17	Hải Dương	11116	34C-399.53	Hải Dương

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6617	35A-429.44	Ninh Bình	8117	35A-430.44	Ninh Bình	9617	34A-817.55	Hải Dương	11117	34C-399.59	Hải Dương
6618	35A-429.89	Ninh Bình	8118	35A-430.55	Ninh Bình	9618	34A-817.58	Hải Dương	11118	34C-399.62	Hải Dương
6619	35A-430.11	Ninh Bình	8119	35A-430.66	Ninh Bình	9619	34A-817.66	Hải Dương	11119	34C-399.64	Hải Dương
6620	35A-430.30	Ninh Bình	8120	35A-430.85	Ninh Bình	9620	34A-817.88	Hải Dương	11120	34C-399.70	Hải Dương
6621	35A-430.59	Ninh Bình	8121	35A-431.06	Ninh Bình	9621	34A-818.00	Hải Dương	11121	34C-399.73	Hải Dương
6622	35A-430.77	Ninh Bình	8122	35A-431.08	Ninh Bình	9622	34A-818.22	Hải Dương	11122	34C-399.82	Hải Dương
6623	35A-431.19	Ninh Bình	8123	35A-431.16	Ninh Bình	9623	34A-818.33	Hải Dương	11123	34C-399.83	Hải Dương
6624	35A-431.44	Ninh Bình	8124	35A-431.33	Ninh Bình	9624	34A-818.59	Hải Dương	11124	34C-399.90	Hải Dương
6625	35A-431.59	Ninh Bình	8125	35A-431.36	Ninh Bình	9625	34A-818.89	Hải Dương	11125	34C-399.97	Hải Dương
6626	35A-431.77	Ninh Bình	8126	35A-431.66	Ninh Bình	9626	34A-819.06	Hải Dương	11126	34C-400.02	Hải Dương
6627	35A-431.99	Ninh Bình	8127	35A-431.79	Ninh Bình	9627	34A-819.36	Hải Dương	11127	34C-400.04	Hải Dương
6628	35A-432.08	Ninh Bình	8128	35A-431.88	Ninh Bình	9628	34A-819.39	Hải Dương	11128	34C-400.10	Hải Dương
6629	35A-432.16	Ninh Bình	8129	35A-432.00	Ninh Bình	9629	34B-039.92	Hải Dương	11129	34C-400.14	Hải Dương
6630	35A-432.32	Ninh Bình	8130	35A-432.26	Ninh Bình	9630	34B-039.97	Hải Dương	11130	34C-400.19	Hải Dương
6631	35A-432.77	Ninh Bình	8131	35A-432.33	Ninh Bình	9631	34B-040.07	Hải Dương	11131	35A-427.11	Ninh Bình
6632	35A-432.85	Ninh Bình	8132	35A-432.39	Ninh Bình	9632	34B-040.15	Hải Dương	11132	35A-427.27	Ninh Bình
6633	35A-432.86	Ninh Bình	8133	35A-432.56	Ninh Bình	9633	34B-040.18	Hải Dương	11133	35A-427.38	Ninh Bình
6634	36K-073.19	Thanh Hóa	8134	36K-073.39	Thanh Hóa	9634	34B-040.20	Hải Dương	11134	35A-427.39	Ninh Bình
6635	36K-073.22	Thanh Hóa	8135	36K-073.86	Thanh Hóa	9635	34C-399.60	Hải Dương	11135	35A-427.59	Ninh Bình
6636	36K-074.08	Thanh Hóa	8136	36K-074.00	Thanh Hóa	9636	34C-399.71	Hải Dương	11136	35A-427.79	Ninh Bình
6637	36K-074.11	Thanh Hóa	8137	36K-074.22	Thanh Hóa	9637	34C-399.72	Hải Dương	11137	35A-428.16	Ninh Bình
6638	36K-074.33	Thanh Hóa	8138	36K-074.39	Thanh Hóa	9638	34C-399.74	Hải Dương	11138	35A-428.18	Ninh Bình
6639	36K-074.47	Thanh Hóa	8139	36K-074.58	Thanh Hóa	9639	34C-399.75	Hải Dương	11139	35A-429.00	Ninh Bình
6640	36K-074.56	Thanh Hóa	8140	36K-075.08	Thanh Hóa	9640	34C-399.77	Hải Dương	11140	35A-429.33	Ninh Bình
6641	36K-074.68	Thanh Hóa	8141	36K-075.11	Thanh Hóa	9641	34C-399.79	Hải Dương	11141	35A-429.39	Ninh Bình
6642	36K-074.89	Thanh Hóa	8142	36K-075.22	Thanh Hóa	9642	34C-399.85	Hải Dương	11142	35A-429.66	Ninh Bình
6643	36K-075.39	Thanh Hóa	8143	36K-075.79	Thanh Hóa	9643	34C-399.96	Hải Dương	11143	35A-429.77	Ninh Bình
6644	36K-075.86	Thanh Hóa	8144	36K-076.06	Thanh Hóa	9644	34C-400.03	Hải Dương	11144	35A-430.06	Ninh Bình
6645	36K-076.16	Thanh Hóa	8145	36K-076.11	Thanh Hóa	9645	34C-400.16	Hải Dương	11145	35A-430.19	Ninh Bình
6646	36K-076.39	Thanh Hóa	8146	36K-076.44	Thanh Hóa	9646	34C-400.20	Hải Dương	11146	35A-430.56	Ninh Bình
6647	36K-076.67	Thanh Hóa	8147	36K-076.58	Thanh Hóa	9647	35A-426.62	Ninh Bình	11147	35A-430.68	Ninh Bình
6648	36K-077.00	Thanh Hóa	8148	36K-076.89	Thanh Hóa	9648	35A-427.36	Ninh Bình	11148	35A-430.69	Ninh Bình
6649	36K-077.18	Thanh Hóa	8149	36K-077.09	Thanh Hóa	9649	35A-428.99	Ninh Bình	11149	35A-431.13	Ninh Bình
6650	36K-077.88	Thanh Hóa	8150	36K-077.22	Thanh Hóa	9650	35A-429.09	Ninh Bình	11150	35A-432.11	Ninh Bình
6651	36K-078.09	Thanh Hóa	8151	36K-077.39	Thanh Hóa	9651	35A-429.29	Ninh Bình	11151	35A-433.00	Ninh Bình
6652	36K-078.66	Thanh Hóa	8152	36K-077.44	Thanh Hóa	9652	35A-429.69	Ninh Bình	11152	36K-073.68	Thanh Hóa
6653	36K-079.16	Thanh Hóa	8153	36K-077.86	Thanh Hóa	9653	35A-429.79	Ninh Bình	11153	36K-073.79	Thanh Hóa
6654	36K-079.86	Thanh Hóa	8154	36K-077.99	Thanh Hóa	9654	35A-429.86	Ninh Bình	11154	36K-073.88	Thanh Hóa
6655	36K-079.88	Thanh Hóa	8155	36K-078.11	Thanh Hóa	9655	35A-430.03	Ninh Bình	11155	36K-075.19	Thanh Hóa
6656	37C-532.28	Nghệ An	8156	36K-078.33	Thanh Hóa	9656	35A-430.08	Ninh Bình	11156	36K-075.89	Thanh Hóa
6657	37C-532.33	Nghệ An	8157	36K-078.56	Thanh Hóa	9657	35A-430.22	Ninh Bình	11157	36K-076.18	Thanh Hóa
6658	37C-532.34	Nghệ An	8158	36K-079.09	Thanh Hóa	9658	35A-430.38	Ninh Bình	11158	36K-076.19	Thanh Hóa
6659	37C-532.48	Nghệ An	8159	36K-079.39	Thanh Hóa	9659	35A-430.39	Ninh Bình	11159	36K-076.22	Thanh Hóa
6660	37C-532.53	Nghệ An	8160	36K-079.68	Thanh Hóa	9660	35A-430.58	Ninh Bình	11160	36K-077.36	Thanh Hóa
6661	37C-532.66	Nghệ An	8161	37C-532.21	Nghệ An	9661	35A-430.88	Ninh Bình	11161	36K-077.38	Thanh Hóa
6662	37C-532.68	Nghệ An	8162	37C-532.25	Nghệ An	9662	35A-431.22	Ninh Bình	11162	36K-077.68	Thanh Hóa
6663	37C-532.73	Nghệ An	8163	37C-532.41	Nghệ An	9663	35A-431.68	Ninh Bình	11163	36K-078.06	Thanh Hóa
6664	37C-532.77	Nghệ An	8164	37C-532.44	Nghệ An	9664	35A-432.19	Ninh Bình	11164	36K-078.36	Thanh Hóa
6665	37C-532.85	Nghệ An	8165	37C-532.49	Nghệ An	9665	35A-432.36	Ninh Bình	11165	36K-078.59	Thanh Hóa
6666	37C-532.96	Nghệ An	8166	37C-532.60	Nghệ An	9666	35A-432.66	Ninh Bình	11166	36K-079.08	Thanh Hóa
6667	37K-342.74	Nghệ An	8167	37C-532.62	Nghệ An	9667	35A-432.69	Ninh Bình	11167	36K-079.11	Thanh Hóa
6668	37K-342.78	Nghệ An	8168	37C-532.63	Nghệ An	9668	36K-073.38	Thanh Hóa	11168	36K-079.19	Thanh Hóa
6669	37K-342.80	Nghệ An	8169	37C-532.72	Nghệ An	9669	36K-074.09	Thanh Hóa	11169	36K-079.58	Thanh Hóa
6670	37K-342.82	Nghệ An	8170	37C-532.74	Nghệ An	9670	36K-074.16	Thanh Hóa	11170	36K-079.59	Thanh Hóa
6671	37K-342.84	Nghệ An	8171	37C-532.78	Nghệ An	9671	36K-074.36	Thanh Hóa	11171	36K-079.66	Thanh Hóa
6672	37K-342.94	Nghệ An	8172	37C-533.10	Nghệ An	9672	36K-074.77	Thanh Hóa	11172	36K-079.97	Thanh Hóa

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6673	37K-342.96	Nghệ An	8173	37K-342.76	Nghệ An	9673	36K-075.33	Thanh Hóa	11173	37C-532.14	Nghệ An
6674	37K-342.99	Nghệ An	8174	37K-343.01	Nghệ An	9674	36K-075.36	Thanh Hóa	11174	37C-532.22	Nghệ An
6675	37K-343.03	Nghệ An	8175	37K-343.35	Nghệ An	9675	36K-075.38	Thanh Hóa	11175	37C-532.29	Nghệ An
6676	37K-343.06	Nghệ An	8176	37K-343.46	Nghệ An	9676	36K-075.57	Thanh Hóa	11176	37C-532.42	Nghệ An
6677	37K-343.10	Nghệ An	8177	37K-343.67	Nghệ An	9677	36K-075.59	Thanh Hóa	11177	37C-532.43	Nghệ An
6678	37K-343.16	Nghệ An	8178	37K-343.70	Nghệ An	9678	36K-075.68	Thanh Hóa	11178	37C-532.51	Nghệ An
6679	37K-343.19	Nghệ An	8179	38A-621.25	Hà Tĩnh	9679	36K-075.88	Thanh Hóa	11179	37C-532.55	Nghệ An
6680	37K-343.24	Nghệ An	8180	38A-621.32	Hà Tĩnh	9680	36K-076.33	Thanh Hóa	11180	37C-532.59	Nghệ An
6681	37K-343.25	Nghệ An	8181	38A-621.64	Hà Tĩnh	9681	36K-076.36	Thanh Hóa	11181	37C-532.83	Nghệ An
6682	37K-343.30	Nghệ An	8182	38A-621.68	Hà Tĩnh	9682	36K-076.55	Thanh Hóa	11182	37C-532.86	Nghệ An
6683	37K-343.41	Nghệ An	8183	38A-621.71	Hà Tĩnh	9683	36K-076.69	Thanh Hóa	11183	37C-533.00	Nghệ An
6684	37K-343.42	Nghệ An	8184	38A-621.80	Hà Tĩnh	9684	36K-076.86	Thanh Hóa	11184	37C-533.06	Nghệ An
6685	37K-343.44	Nghệ An	8185	38A-621.84	Hà Tĩnh	9685	36K-076.88	Thanh Hóa	11185	37C-533.13	Nghệ An
6686	37K-343.51	Nghệ An	8186	38A-621.85	Hà Tĩnh	9686	36K-078.00	Thanh Hóa	11186	37K-342.79	Nghệ An
6687	37K-343.54	Nghệ An	8187	38A-621.88	Hà Tĩnh	9687	36K-078.38	Thanh Hóa	11187	37K-342.87	Nghệ An
6688	37K-343.55	Nghệ An	8188	38A-621.93	Hà Tĩnh	9688	36K-078.55	Thanh Hóa	11188	37K-343.20	Nghệ An
6689	37K-343.59	Nghệ An	8189	38A-621.95	Hà Tĩnh	9689	36K-078.68	Thanh Hóa	11189	37K-343.21	Nghệ An
6690	37K-343.66	Nghệ An	8190	38A-621.97	Hà Tĩnh	9690	36K-079.06	Thanh Hóa	11190	37K-343.56	Nghệ An
6691	38A-621.28	Hà Tĩnh	8191	38A-621.98	Hà Tĩnh	9691	36K-079.36	Thanh Hóa	11191	37K-343.61	Nghệ An
6692	38A-621.29	Hà Tĩnh	8192	38A-622.05	Hà Tĩnh	9692	36K-079.38	Thanh Hóa	11192	37K-343.68	Nghệ An
6693	38A-621.37	Hà Tĩnh	8193	38A-622.14	Hà Tĩnh	9693	36K-079.44	Thanh Hóa	11193	38A-621.27	Hà Tĩnh
6694	38A-621.40	Hà Tĩnh	8194	38A-622.32	Hà Tĩnh	9694	36K-079.77	Thanh Hóa	11194	38A-621.33	Hà Tĩnh
6695	38A-621.45	Hà Tĩnh	8195	38A-622.34	Hà Tĩnh	9695	37C-532.15	Nghệ An	11195	38A-621.46	Hà Tĩnh
6696	38A-621.47	Hà Tĩnh	8196	38A-622.35	Hà Tĩnh	9696	37C-532.16	Nghệ An	11196	38A-621.50	Hà Tĩnh
6697	38A-621.48	Hà Tĩnh	8197	38A-622.47	Hà Tĩnh	9697	37C-532.24	Nghệ An	11197	38A-621.55	Hà Tĩnh
6698	38A-621.51	Hà Tĩnh	8198	38A-622.63	Hà Tĩnh	9698	37C-532.26	Nghệ An	11198	38A-621.65	Hà Tĩnh
6699	38A-621.53	Hà Tĩnh	8199	38A-622.64	Hà Tĩnh	9699	37C-532.27	Nghệ An	11199	38A-621.67	Hà Tĩnh
6700	38A-621.57	Hà Tĩnh	8200	38A-622.76	Hà Tĩnh	9700	37C-532.57	Nghệ An	11200	38A-621.77	Hà Tĩnh
6701	38A-621.61	Hà Tĩnh	8201	38A-622.77	Hà Tĩnh	9701	37C-532.58	Nghệ An	11201	38A-622.21	Hà Tĩnh
6702	38A-621.74	Hà Tĩnh	8202	38A-622.83	Hà Tĩnh	9702	37C-532.61	Nghệ An	11202	38A-622.29	Hà Tĩnh
6703	38A-621.89	Hà Tĩnh	8203	38A-622.88	Hà Tĩnh	9703	37C-532.67	Nghệ An	11203	38A-622.33	Hà Tĩnh
6704	38A-621.96	Hà Tĩnh	8204	38A-622.89	Hà Tĩnh	9704	37C-532.75	Nghệ An	11204	38A-622.42	Hà Tĩnh
6705	38A-622.08	Hà Tĩnh	8205	38A-622.91	Hà Tĩnh	9705	37C-532.81	Nghệ An	11205	38A-622.43	Hà Tĩnh
6706	38A-622.10	Hà Tĩnh	8206	38A-623.14	Hà Tĩnh	9706	37C-532.82	Nghệ An	11206	38A-622.52	Hà Tĩnh
6707	38A-622.15	Hà Tĩnh	8207	43A-875.45	Đà Nẵng	9707	37C-532.87	Nghệ An	11207	38A-622.53	Hà Tĩnh
6708	38A-622.23	Hà Tĩnh	8208	43A-875.51	Đà Nẵng	9708	37C-532.92	Nghệ An	11208	38A-622.69	Hà Tĩnh
6709	38A-622.28	Hà Tĩnh	8209	43A-875.65	Đà Nẵng	9709	37C-532.97	Nghệ An	11209	38A-622.71	Hà Tĩnh
6710	38A-622.30	Hà Tĩnh	8210	43A-875.70	Đà Nẵng	9710	37C-533.04	Nghệ An	11210	38A-622.85	Hà Tĩnh
6711	38A-622.39	Hà Tĩnh	8211	43A-875.81	Đà Nẵng	9711	37C-533.07	Nghệ An	11211	38A-622.96	Hà Tĩnh
6712	38A-622.44	Hà Tĩnh	8212	43A-875.84	Đà Nẵng	9712	37K-342.72	Nghệ An	11212	38A-622.98	Hà Tĩnh
6713	38A-622.46	Hà Tĩnh	8213	43A-875.86	Đà Nẵng	9713	37K-342.77	Nghệ An	11213	38A-623.08	Hà Tĩnh
6714	38A-622.56	Hà Tĩnh	8214	43A-875.92	Đà Nẵng	9714	37K-342.90	Nghệ An	11214	43A-875.35	Đà Nẵng
6715	38A-622.60	Hà Tĩnh	8215	43A-876.08	Đà Nẵng	9715	37K-342.92	Nghệ An	11215	43A-875.47	Đà Nẵng
6716	38A-622.73	Hà Tĩnh	8216	43A-876.10	Đà Nẵng	9716	37K-343.00	Nghệ An	11216	43A-875.48	Đà Nẵng
6717	38A-622.74	Hà Tĩnh	8217	43A-876.13	Đà Nẵng	9717	37K-343.05	Nghệ An	11217	43A-875.63	Đà Nẵng
6718	38A-622.90	Hà Tĩnh	8218	43A-876.18	Đà Nẵng	9718	37K-343.07	Nghệ An	11218	43A-876.06	Đà Nẵng
6719	38A-622.92	Hà Tĩnh	8219	43A-876.20	Đà Nẵng	9719	37K-343.09	Nghệ An	11219	43A-876.29	Đà Nẵng
6720	38A-623.00	Hà Tĩnh	8220	43A-876.27	Đà Nẵng	9720	37K-343.13	Nghệ An	11220	43A-876.33	Đà Nẵng
6721	38A-623.02	Hà Tĩnh	8221	43A-876.53	Đà Nẵng	9721	37K-343.28	Nghệ An	11221	43A-876.48	Đà Nẵng
6722	38A-623.04	Hà Tĩnh	8222	43A-876.60	Đà Nẵng	9722	37K-343.48	Nghệ An	11222	43A-876.63	Đà Nẵng
6723	38A-623.06	Hà Tĩnh	8223	43A-876.64	Đà Nẵng	9723	37K-343.57	Nghệ An	11223	43A-876.69	Đà Nẵng
6724	43A-875.49	Đà Nẵng	8224	43A-876.74	Đà Nẵng	9724	38A-621.19	Hà Tĩnh	11224	43A-876.72	Đà Nẵng
6725	43A-875.71	Đà Nẵng	8225	43A-876.79	Đà Nẵng	9725	38A-621.21	Hà Tĩnh	11225	43A-876.75	Đà Nẵng
6726	43A-875.90	Đà Nẵng	8226	43A-876.80	Đà Nẵng	9726	38A-621.34	Hà Tĩnh	11226	43A-876.76	Đà Nẵng
6727	43A-875.91	Đà Nẵng	8227	43A-876.84	Đà Nẵng	9727	38A-621.36	Hà Tĩnh	11227	43A-876.77	Đà Nẵng
6728	43A-875.94	Đà Nẵng	8228	43A-876.91	Đà Nẵng	9728	38A-621.44	Hà Tĩnh	11228	43A-876.82	Đà Nẵng

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6729	43A-875.95	Đà Nẵng	8229	43A-876.99	Đà Nẵng	9729	38A-621.52	Hà Tĩnh	11229	43A-877.11	Đà Nẵng
6730	43A-875.96	Đà Nẵng	8230	43A-877.02	Đà Nẵng	9730	38A-621.69	Hà Tĩnh	11230	43A-877.13	Đà Nẵng
6731	43A-876.00	Đà Nẵng	8231	43A-877.06	Đà Nẵng	9731	38A-621.76	Hà Tĩnh	11231	47A-717.44	Đắk Lắk
6732	43A-876.03	Đà Nẵng	8232	43A-877.10	Đà Nẵng	9732	38A-621.87	Hà Tĩnh	11232	47A-717.58	Đắk Lắk
6733	43A-876.15	Đà Nẵng	8233	47A-716.99	Đắk Lắk	9733	38A-622.04	Hà Tĩnh	11233	47A-717.59	Đắk Lắk
6734	43A-876.16	Đà Nẵng	8234	47A-717.00	Đắk Lắk	9734	38A-622.06	Hà Tĩnh	11234	47A-717.99	Đắk Lắk
6735	43A-876.19	Đà Nẵng	8235	47A-717.17	Đắk Lắk	9735	38A-622.07	Hà Tĩnh	11235	47A-718.00	Đắk Lắk
6736	43A-876.34	Đà Nẵng	8236	47A-717.38	Đắk Lắk	9736	38A-622.12	Hà Tĩnh	11236	47A-718.36	Đắk Lắk
6737	43A-876.36	Đà Nẵng	8237	47A-717.39	Đắk Lắk	9737	38A-622.13	Hà Tĩnh	11237	47A-718.39	Đắk Lắk
6738	43A-876.39	Đà Nẵng	8238	47A-717.66	Đắk Lắk	9738	38A-622.16	Hà Tĩnh	11238	47A-718.55	Đắk Lắk
6739	43A-876.45	Đà Nẵng	8239	47A-717.71	Đắk Lắk	9739	38A-622.19	Hà Tĩnh	11239	47A-719.00	Đắk Lắk
6740	43A-876.47	Đà Nẵng	8240	47A-717.79	Đắk Lắk	9740	38A-622.41	Hà Tĩnh	11240	47A-719.16	Đắk Lắk
6741	43A-876.51	Đà Nẵng	8241	47A-718.09	Đắk Lắk	9741	38A-622.48	Hà Tĩnh	11241	47A-719.86	Đắk Lắk
6742	43A-876.57	Đà Nẵng	8242	47A-718.18	Đắk Lắk	9742	38A-622.51	Hà Tĩnh	11242	47C-353.79	Đắk Lắk
6743	43A-876.58	Đà Nẵng	8243	47A-718.19	Đắk Lắk	9743	38A-622.72	Hà Tĩnh	11243	47C-354.22	Đắk Lắk
6744	43A-876.67	Đà Nẵng	8244	47A-718.33	Đắk Lắk	9744	38A-622.87	Hà Tĩnh	11244	47C-354.39	Đắk Lắk
6745	43A-876.87	Đà Nẵng	8245	47A-718.77	Đắk Lắk	9745	38A-622.93	Hà Tĩnh	11245	47C-354.55	Đắk Lắk
6746	43A-877.03	Đà Nẵng	8246	47A-718.81	Đắk Lắk	9746	38A-622.95	Hà Tĩnh	11246	47C-354.56	Đắk Lắk
6747	43A-877.17	Đà Nẵng	8247	47A-719.11	Đắk Lắk	9747	38A-622.99	Hà Tĩnh	11247	47C-354.66	Đắk Lắk
6748	43A-877.19	Đà Nẵng	8248	47A-719.44	Đắk Lắk	9748	38A-623.07	Hà Tĩnh	11248	47C-354.99	Đắk Lắk
6749	47A-717.33	Đắk Lắk	8249	47A-719.56	Đắk Lắk	9749	38A-623.15	Hà Tĩnh	11249	47C-355.58	Đắk Lắk
6750	47A-718.08	Đắk Lắk	8250	47A-719.59	Đắk Lắk	9750	43A-875.38	Đà Nẵng	11250	47C-356.08	Đắk Lắk
6751	47A-718.11	Đắk Lắk	8251	47A-719.99	Đắk Lắk	9751	43A-875.54	Đà Nẵng	11251	47C-356.11	Đắk Lắk
6752	47A-718.56	Đắk Lắk	8252	47A-720.19	Đắk Lắk	9752	43A-875.75	Đà Nẵng	11252	47C-356.18	Đắk Lắk
6753	47A-718.59	Đắk Lắk	8253	47C-354.00	Đắk Lắk	9753	43A-875.76	Đà Nẵng	11253	47C-356.22	Đắk Lắk
6754	47A-718.89	Đắk Lắk	8254	47C-354.38	Đắk Lắk	9754	43A-875.83	Đà Nẵng	11254	47C-357.08	Đắk Lắk
6755	47A-719.09	Đắk Lắk	8255	47C-354.58	Đắk Lắk	9755	43A-876.02	Đà Nẵng	11255	47C-357.09	Đắk Lắk
6756	47A-719.58	Đắk Lắk	8256	47C-355.18	Đắk Lắk	9756	43A-876.17	Đà Nẵng	11256	48A-235.94	Đắk Nông
6757	47A-719.77	Đắk Lắk	8257	47C-355.38	Đắk Lắk	9757	43A-876.28	Đà Nẵng	11257	48A-235.97	Đắk Nông
6758	47A-720.09	Đắk Lắk	8258	47C-355.88	Đắk Lắk	9758	43A-876.56	Đà Nẵng	11258	48A-236.00	Đắk Nông
6759	47A-720.11	Đắk Lắk	8259	47C-356.38	Đắk Lắk	9759	43A-876.61	Đà Nẵng	11259	48A-236.03	Đắk Nông
6760	47C-354.16	Đắk Lắk	8260	48A-235.78	Đắk Nông	9760	43A-876.62	Đà Nẵng	11260	48A-236.15	Đắk Nông
6761	47C-354.44	Đắk Lắk	8261	48A-235.84	Đắk Nông	9761	43A-876.73	Đà Nẵng	11261	48A-236.24	Đắk Nông
6762	47C-354.77	Đắk Lắk	8262	48A-235.88	Đắk Nông	9762	43A-876.92	Đà Nẵng	11262	48A-236.26	Đắk Nông
6763	47C-355.36	Đắk Lắk	8263	48A-235.93	Đắk Nông	9763	43A-876.94	Đà Nẵng	11263	48A-236.30	Đắk Nông
6764	47C-355.56	Đắk Lắk	8264	48A-235.98	Đắk Nông	9764	43A-876.98	Đà Nẵng	11264	48A-236.36	Đắk Nông
6765	47C-355.59	Đắk Lắk	8265	48A-236.06	Đắk Nông	9765	43A-877.08	Đà Nẵng	11265	48D-002.52	Đắk Nông
6766	47C-355.66	Đắk Lắk	8266	48A-236.29	Đắk Nông	9766	43A-877.25	Đà Nẵng	11266	49A-693.92	Lâm Đồng
6767	47C-355.69	Đắk Lắk	8267	48A-236.35	Đắk Nông	9767	47A-716.89	Đắk Lắk	11267	49A-694.04	Lâm Đồng
6768	47C-355.89	Đắk Lắk	8268	48A-236.39	Đắk Nông	9768	47A-717.22	Đắk Lắk	11268	49A-694.05	Lâm Đồng
6769	47C-356.39	Đắk Lắk	8269	48D-002.47	Đắk Nông	9769	47A-717.89	Đắk Lắk	11269	49A-694.28	Lâm Đồng
6770	47C-356.44	Đắk Lắk	8270	49A-693.99	Lâm Đồng	9770	47A-718.66	Đắk Lắk	11270	49A-694.34	Lâm Đồng
6771	47C-356.55	Đắk Lắk	8271	49A-694.03	Lâm Đồng	9771	47A-718.79	Đắk Lắk	11271	49A-694.42	Lâm Đồng
6772	47C-356.56	Đắk Lắk	8272	49A-694.19	Lâm Đồng	9772	47A-719.19	Đắk Lắk	11272	49A-694.70	Lâm Đồng
6773	47C-356.88	Đắk Lắk	8273	49A-694.30	Lâm Đồng	9773	47A-719.39	Đắk Lắk	11273	49A-694.73	Lâm Đồng
6774	47C-357.06	Đắk Lắk	8274	49A-694.31	Lâm Đồng	9774	47A-719.88	Đắk Lắk	11274	49A-694.80	Lâm Đồng
6775	47C-357.11	Đắk Lắk	8275	49A-694.63	Lâm Đồng	9775	47A-720.02	Đắk Lắk	11275	49A-695.01	Lâm Đồng
6776	48A-235.89	Đắk Nông	8276	49A-694.76	Lâm Đồng	9776	47A-720.08	Đắk Lắk	11276	49A-695.10	Lâm Đồng
6777	48A-236.10	Đắk Nông	8277	49A-694.81	Lâm Đồng	9777	47C-353.66	Đắk Lắk	11277	51D-997.31	Hồ Chí Minh
6778	48A-236.14	Đắk Nông	8278	49A-694.89	Lâm Đồng	9778	47C-353.69	Đắk Lắk	11278	51D-997.36	Hồ Chí Minh
6779	48A-236.28	Đắk Nông	8279	49A-694.90	Lâm Đồng	9779	47C-353.89	Đắk Lắk	11279	51D-997.47	Hồ Chí Minh
6780	48A-236.31	Đắk Nông	8280	49A-695.02	Lâm Đồng	9780	47C-354.54	Đắk Lắk	11280	51D-997.65	Hồ Chí Minh
6781	48A-236.40	Đắk Nông	8281	49A-695.07	Lâm Đồng	9781	47C-354.59	Đắk Lắk	11281	51D-997.68	Hồ Chí Minh
6782	48D-002.49	Đắk Nông	8282	49A-695.09	Lâm Đồng	9782	47C-355.11	Đắk Lắk	11282	51D-997.81	Hồ Chí Minh
6783	49A-694.00	Lâm Đồng	8283	51D-997.34	Hồ Chí Minh	9783	47C-355.19	Đắk Lắk	11283	51D-997.87	Hồ Chí Minh
6784	49A-694.02	Lâm Đồng	8284	51D-997.38	Hồ Chí Minh	9784	47C-355.39	Đắk Lắk	11284	51D-997.88	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6785	49A-694.06	Lâm Đồng	8285	51D-997.39	Hồ Chí Minh	9785	47C-355.86	Đắk Lắk	11285	51D-997.89	Hồ Chí Minh
6786	49A-694.07	Lâm Đồng	8286	51D-997.41	Hồ Chí Minh	9786	47C-356.89	Đắk Lắk	11286	51D-998.15	Hồ Chí Minh
6787	49A-694.09	Lâm Đồng	8287	51D-997.55	Hồ Chí Minh	9787	47C-357.16	Đắk Lắk	11287	51D-998.27	Hồ Chí Minh
6788	49A-694.48	Lâm Đồng	8288	51D-997.69	Hồ Chí Minh	9788	48A-235.82	Đắk Nông	11288	51D-998.32	Hồ Chí Minh
6789	49A-694.51	Lâm Đồng	8289	51D-997.75	Hồ Chí Minh	9789	48A-236.11	Đắk Nông	11289	51D-998.48	Hồ Chí Minh
6790	49A-694.54	Lâm Đồng	8290	51D-997.91	Hồ Chí Minh	9790	48A-236.12	Đắk Nông	11290	51D-998.50	Hồ Chí Minh
6791	49A-694.58	Lâm Đồng	8291	51D-997.99	Hồ Chí Minh	9791	48A-236.16	Đắk Nông	11291	51D-998.52	Hồ Chí Minh
6792	49A-694.59	Lâm Đồng	8292	51D-998.09	Hồ Chí Minh	9792	48A-236.17	Đắk Nông	11292	51D-998.66	Hồ Chí Minh
6793	49A-694.71	Lâm Đồng	8293	51D-998.14	Hồ Chí Minh	9793	48A-236.19	Đắk Nông	11293	51D-998.72	Hồ Chí Minh
6794	49A-694.74	Lâm Đồng	8294	51D-998.17	Hồ Chí Minh	9794	48A-236.23	Đắk Nông	11294	51D-998.79	Hồ Chí Minh
6795	49A-695.00	Lâm Đồng	8295	51D-998.23	Hồ Chí Minh	9795	48A-236.33	Đắk Nông	11295	51D-998.80	Hồ Chí Minh
6796	49A-695.06	Lâm Đồng	8296	51D-998.29	Hồ Chí Minh	9796	49A-694.10	Lâm Đồng	11296	51D-998.84	Hồ Chí Minh
6797	51D-997.46	Hồ Chí Minh	8297	51D-998.34	Hồ Chí Minh	9797	49A-694.16	Lâm Đồng	11297	51D-998.94	Hồ Chí Minh
6798	51D-997.56	Hồ Chí Minh	8298	51D-998.56	Hồ Chí Minh	9798	49A-694.18	Lâm Đồng	11298	51D-999.01	Hồ Chí Minh
6799	51D-997.71	Hồ Chí Minh	8299	51D-998.59	Hồ Chí Minh	9799	49A-694.23	Lâm Đồng	11299	51D-999.04	Hồ Chí Minh
6800	51D-997.73	Hồ Chí Minh	8300	51D-998.64	Hồ Chí Minh	9800	49A-694.24	Lâm Đồng	11300	51D-999.09	Hồ Chí Minh
6801	51D-997.74	Hồ Chí Minh	8301	51D-998.87	Hồ Chí Minh	9801	49A-694.33	Lâm Đồng	11301	51D-999.12	Hồ Chí Minh
6802	51D-997.76	Hồ Chí Minh	8302	51D-998.91	Hồ Chí Minh	9802	49A-694.37	Lâm Đồng	11302	51D-999.23	Hồ Chí Minh
6803	51D-998.07	Hồ Chí Minh	8303	51D-998.97	Hồ Chí Minh	9803	49A-694.39	Lâm Đồng	11303	51D-999.29	Hồ Chí Minh
6804	51D-998.16	Hồ Chí Minh	8304	51D-999.13	Hồ Chí Minh	9804	49A-694.50	Lâm Đồng	11304	51E-320.54	Hồ Chí Minh
6805	51D-998.20	Hồ Chí Minh	8305	51E-320.50	Hồ Chí Minh	9805	49A-694.55	Lâm Đồng	11305	51E-320.55	Hồ Chí Minh
6806	51D-998.24	Hồ Chí Minh	8306	51E-320.52	Hồ Chí Minh	9806	49A-694.62	Lâm Đồng	11306	51E-320.67	Hồ Chí Minh
6807	51D-998.33	Hồ Chí Minh	8307	51E-320.60	Hồ Chí Minh	9807	49A-694.68	Lâm Đồng	11307	51E-320.68	Hồ Chí Minh
6808	51D-998.36	Hồ Chí Minh	8308	51E-320.66	Hồ Chí Minh	9808	49A-694.69	Lâm Đồng	11308	51E-320.88	Hồ Chí Minh
6809	51D-998.37	Hồ Chí Minh	8309	51E-320.78	Hồ Chí Minh	9809	49A-694.84	Lâm Đồng	11309	51E-320.97	Hồ Chí Minh
6810	51D-998.42	Hồ Chí Minh	8310	51E-320.81	Hồ Chí Minh	9810	49A-694.87	Lâm Đồng	11310	51E-320.99	Hồ Chí Minh
6811	51D-998.62	Hồ Chí Minh	8311	51E-320.95	Hồ Chí Minh	9811	49A-694.97	Lâm Đồng	11311	51E-321.18	Hồ Chí Minh
6812	51D-998.63	Hồ Chí Minh	8312	51E-320.98	Hồ Chí Minh	9812	51D-997.35	Hồ Chí Minh	11312	51E-321.26	Hồ Chí Minh
6813	51D-998.70	Hồ Chí Minh	8313	51E-321.03	Hồ Chí Minh	9813	51D-997.44	Hồ Chí Minh	11313	51E-321.36	Hồ Chí Minh
6814	51D-998.73	Hồ Chí Minh	8314	51E-321.19	Hồ Chí Minh	9814	51D-997.48	Hồ Chí Minh	11314	51E-321.44	Hồ Chí Minh
6815	51D-998.76	Hồ Chí Minh	8315	51E-321.22	Hồ Chí Minh	9815	51D-997.53	Hồ Chí Minh	11315	51E-321.47	Hồ Chí Minh
6816	51D-998.82	Hồ Chí Minh	8316	51E-321.27	Hồ Chí Minh	9816	51D-997.70	Hồ Chí Minh	11316	51E-321.57	Hồ Chí Minh
6817	51D-998.83	Hồ Chí Minh	8317	51E-321.28	Hồ Chí Minh	9817	51D-997.82	Hồ Chí Minh	11317	51E-321.59	Hồ Chí Minh
6818	51D-999.03	Hồ Chí Minh	8318	51E-321.70	Hồ Chí Minh	9818	51D-997.83	Hồ Chí Minh	11318	51E-321.60	Hồ Chí Minh
6819	51D-999.05	Hồ Chí Minh	8319	51E-321.83	Hồ Chí Minh	9819	51D-997.92	Hồ Chí Minh	11319	51E-321.62	Hồ Chí Minh
6820	51D-999.06	Hồ Chí Minh	8320	51E-322.02	Hồ Chí Minh	9820	51D-998.02	Hồ Chí Minh	11320	51E-321.68	Hồ Chí Minh
6821	51D-999.17	Hồ Chí Minh	8321	51E-322.23	Hồ Chí Minh	9821	51D-998.03	Hồ Chí Minh	11321	51E-321.76	Hồ Chí Minh
6822	51D-999.18	Hồ Chí Minh	8322	51E-322.28	Hồ Chí Minh	9822	51D-998.41	Hồ Chí Minh	11322	51E-321.79	Hồ Chí Minh
6823	51D-999.22	Hồ Chí Minh	8323	51E-322.33	Hồ Chí Minh	9823	51D-998.43	Hồ Chí Minh	11323	51E-321.82	Hồ Chí Minh
6824	51D-999.26	Hồ Chí Minh	8324	51E-322.37	Hồ Chí Minh	9824	51D-998.57	Hồ Chí Minh	11324	51E-321.94	Hồ Chí Minh
6825	51E-320.51	Hồ Chí Minh	8325	51M-002.09	Hồ Chí Minh	9825	51D-998.69	Hồ Chí Minh	11325	51E-322.03	Hồ Chí Minh
6826	51E-320.64	Hồ Chí Minh	8326	51M-002.10	Hồ Chí Minh	9826	51D-999.21	Hồ Chí Minh	11326	51E-322.09	Hồ Chí Minh
6827	51E-320.70	Hồ Chí Minh	8327	51M-002.29	Hồ Chí Minh	9827	51D-999.25	Hồ Chí Minh	11327	51E-322.10	Hồ Chí Minh
6828	51E-320.71	Hồ Chí Minh	8328	51M-002.30	Hồ Chí Minh	9828	51E-320.62	Hồ Chí Minh	11328	51E-322.11	Hồ Chí Minh
6829	51E-320.72	Hồ Chí Minh	8329	51M-002.32	Hồ Chí Minh	9829	51E-320.65	Hồ Chí Minh	11329	51E-322.12	Hồ Chí Minh
6830	51E-320.74	Hồ Chí Minh	8330	51M-002.34	Hồ Chí Minh	9830	51E-320.73	Hồ Chí Minh	11330	51E-322.20	Hồ Chí Minh
6831	51E-320.79	Hồ Chí Minh	8331	51M-002.39	Hồ Chí Minh	9831	51E-320.84	Hồ Chí Minh	11331	51E-322.31	Hồ Chí Minh
6832	51E-320.80	Hồ Chí Minh	8332	51M-002.40	Hồ Chí Minh	9832	51E-320.93	Hồ Chí Minh	11332	51E-322.35	Hồ Chí Minh
6833	51E-320.85	Hồ Chí Minh	8333	51M-002.50	Hồ Chí Minh	9833	51E-321.00	Hồ Chí Minh	11333	51E-322.38	Hồ Chí Minh
6834	51E-320.86	Hồ Chí Minh	8334	51M-002.52	Hồ Chí Minh	9834	51E-321.05	Hồ Chí Minh	11334	51M-002.02	Hồ Chí Minh
6835	51E-320.89	Hồ Chí Minh	8335	51M-002.55	Hồ Chí Minh	9835	51E-321.07	Hồ Chí Minh	11335	51M-002.14	Hồ Chí Minh
6836	51E-320.94	Hồ Chí Minh	8336	51M-002.94	Hồ Chí Minh	9836	51E-321.17	Hồ Chí Minh	11336	51M-002.19	Hồ Chí Minh
6837	51E-320.96	Hồ Chí Minh	8337	51M-002.97	Hồ Chí Minh	9837	51E-321.23	Hồ Chí Minh	11337	51M-002.28	Hồ Chí Minh
6838	51E-321.04	Hồ Chí Minh	8338	51M-002.99	Hồ Chí Minh	9838	51E-321.32	Hồ Chí Minh	11338	51M-002.35	Hồ Chí Minh
6839	51E-321.06	Hồ Chí Minh	8339	51M-003.00	Hồ Chí Minh	9839	51E-321.33	Hồ Chí Minh	11339	51M-002.43	Hồ Chí Minh
6840	51E-321.08	Hồ Chí Minh	8340	51M-003.10	Hồ Chí Minh	9840	51E-321.38	Hồ Chí Minh	11340	51M-002.45	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6841	51E-321.10	Hồ Chí Minh	8341	51M-003.39	Hồ Chí Minh	9841	51E-321.46	Hồ Chí Minh	11341	51M-002.56	Hồ Chí Minh
6842	51E-321.12	Hồ Chí Minh	8342	51M-003.44	Hồ Chí Minh	9842	51E-321.48	Hồ Chí Minh	11342	51M-002.67	Hồ Chí Minh
6843	51E-321.14	Hồ Chí Minh	8343	51M-003.51	Hồ Chí Minh	9843	51E-321.51	Hồ Chí Minh	11343	51M-002.73	Hồ Chí Minh
6844	51E-321.16	Hồ Chí Minh	8344	51M-003.62	Hồ Chí Minh	9844	51E-321.63	Hồ Chí Minh	11344	51M-002.82	Hồ Chí Minh
6845	51E-321.31	Hồ Chí Minh	8345	51M-003.67	Hồ Chí Minh	9845	51E-321.77	Hồ Chí Minh	11345	51M-002.84	Hồ Chí Minh
6846	51E-321.37	Hồ Chí Minh	8346	51M-003.68	Hồ Chí Minh	9846	51E-321.86	Hồ Chí Minh	11346	51M-002.89	Hồ Chí Minh
6847	51E-321.52	Hồ Chí Minh	8347	51M-003.78	Hồ Chí Minh	9847	51E-321.92	Hồ Chí Minh	11347	51M-003.01	Hồ Chí Minh
6848	51E-321.54	Hồ Chí Minh	8348	51M-003.85	Hồ Chí Minh	9848	51E-321.93	Hồ Chí Minh	11348	51M-003.06	Hồ Chí Minh
6849	51E-321.66	Hồ Chí Minh	8349	51M-003.89	Hồ Chí Minh	9849	51E-321.95	Hồ Chí Minh	11349	51M-003.23	Hồ Chí Minh
6850	51E-321.67	Hồ Chí Minh	8350	60K-498.49	Đồng Nai	9850	51E-322.00	Hồ Chí Minh	11350	51M-003.24	Hồ Chí Minh
6851	51E-321.81	Hồ Chí Minh	8351	60K-498.53	Đồng Nai	9851	51E-322.04	Hồ Chí Minh	11351	51M-003.34	Hồ Chí Minh
6852	51E-321.89	Hồ Chí Minh	8352	60K-498.70	Đồng Nai	9852	51E-322.26	Hồ Chí Minh	11352	51M-003.38	Hồ Chí Minh
6853	51E-321.90	Hồ Chí Minh	8353	60K-498.77	Đồng Nai	9853	51E-322.27	Hồ Chí Minh	11353	51M-003.47	Hồ Chí Minh
6854	51E-321.98	Hồ Chí Minh	8354	60K-498.98	Đồng Nai	9854	51E-322.34	Hồ Chí Minh	11354	51M-003.72	Hồ Chí Minh
6855	51E-322.15	Hồ Chí Minh	8355	60K-498.99	Đồng Nai	9855	51E-322.40	Hồ Chí Minh	11355	51M-003.73	Hồ Chí Minh
6856	51E-322.18	Hồ Chí Minh	8356	60K-499.03	Đồng Nai	9856	51E-322.42	Hồ Chí Minh	11356	51M-003.81	Hồ Chí Minh
6857	51E-322.36	Hồ Chí Minh	8357	60K-499.08	Đồng Nai	9857	51M-002.08	Hồ Chí Minh	11357	51M-003.86	Hồ Chí Minh
6858	51E-322.41	Hồ Chí Minh	8358	60K-499.10	Đồng Nai	9858	51M-002.11	Hồ Chí Minh	11358	51M-003.94	Hồ Chí Minh
6859	51M-002.04	Hồ Chí Minh	8359	60K-499.18	Đồng Nai	9859	51M-002.22	Hồ Chí Minh	11359	51M-003.96	Hồ Chí Minh
6860	51M-002.05	Hồ Chí Minh	8360	60K-499.26	Đồng Nai	9860	51M-002.36	Hồ Chí Minh	11360	51M-004.01	Hồ Chí Minh
6861	51M-002.33	Hồ Chí Minh	8361	60K-499.30	Đồng Nai	9861	51M-002.51	Hồ Chí Minh	11361	60K-498.29	Đồng Nai
6862	51M-002.41	Hồ Chí Minh	8362	60K-499.32	Đồng Nai	9862	51M-002.68	Hồ Chí Minh	11362	60K-498.40	Đồng Nai
6863	51M-002.44	Hồ Chí Minh	8363	60K-499.35	Đồng Nai	9863	51M-002.69	Hồ Chí Minh	11363	60K-498.59	Đồng Nai
6864	51M-002.60	Hồ Chí Minh	8364	60K-499.41	Đồng Nai	9864	51M-002.70	Hồ Chí Minh	11364	60K-498.63	Đồng Nai
6865	51M-002.63	Hồ Chí Minh	8365	60K-499.42	Đồng Nai	9865	51M-002.71	Hồ Chí Minh	11365	60K-498.64	Đồng Nai
6866	51M-002.64	Hồ Chí Minh	8366	60K-499.47	Đồng Nai	9866	51M-002.85	Hồ Chí Minh	11366	60K-498.73	Đồng Nai
6867	51M-002.66	Hồ Chí Minh	8367	60K-499.53	Đồng Nai	9867	51M-002.88	Hồ Chí Minh	11367	60K-498.74	Đồng Nai
6868	51M-002.77	Hồ Chí Minh	8368	60K-499.62	Đồng Nai	9868	51M-003.03	Hồ Chí Minh	11368	60K-498.78	Đồng Nai
6869	51M-002.78	Hồ Chí Minh	8369	60K-499.71	Đồng Nai	9869	51M-003.05	Hồ Chí Minh	11369	60K-498.79	Đồng Nai
6870	51M-002.87	Hồ Chí Minh	8370	60K-499.83	Đồng Nai	9870	51M-003.09	Hồ Chí Minh	11370	60K-498.80	Đồng Nai
6871	51M-002.96	Hồ Chí Minh	8371	60K-499.86	Đồng Nai	9871	51M-003.15	Hồ Chí Minh	11371	60K-498.87	Đồng Nai
6872	51M-003.33	Hồ Chí Minh	8372	60K-500.02	Đồng Nai	9872	51M-003.16	Hồ Chí Minh	11372	60K-498.93	Đồng Nai
6873	51M-003.37	Hồ Chí Minh	8373	60K-500.04	Đồng Nai	9873	51M-003.20	Hồ Chí Minh	11373	60K-499.00	Đồng Nai
6874	51M-003.40	Hồ Chí Minh	8374	60K-500.17	Đồng Nai	9874	51M-003.43	Hồ Chí Minh	11374	60K-499.19	Đồng Nai
6875	51M-003.42	Hồ Chí Minh	8375	60K-500.25	Đồng Nai	9875	51M-003.56	Hồ Chí Minh	11375	60K-499.24	Đồng Nai
6876	51M-003.48	Hồ Chí Minh	8376	61K-406.10	Bình Dương	9876	51M-003.59	Hồ Chí Minh	11376	60K-499.25	Đồng Nai
6877	51M-003.52	Hồ Chí Minh	8377	61K-406.16	Bình Dương	9877	51M-003.61	Hồ Chí Minh	11377	60K-499.28	Đồng Nai
6878	51M-003.60	Hồ Chí Minh	8378	61K-406.21	Bình Dương	9878	51M-003.63	Hồ Chí Minh	11378	60K-499.43	Đồng Nai
6879	51M-003.65	Hồ Chí Minh	8379	61K-406.23	Bình Dương	9879	51M-003.74	Hồ Chí Minh	11379	60K-499.44	Đồng Nai
6880	51M-003.80	Hồ Chí Minh	8380	61K-406.25	Bình Dương	9880	51M-003.75	Hồ Chí Minh	11380	60K-499.51	Đồng Nai
6881	60K-498.41	Đồng Nai	8381	61K-406.29	Bình Dương	9881	51M-003.77	Hồ Chí Minh	11381	60K-499.52	Đồng Nai
6882	60K-498.60	Đồng Nai	8382	61K-406.39	Bình Dương	9882	51M-003.84	Hồ Chí Minh	11382	60K-499.64	Đồng Nai
6883	60K-498.66	Đồng Nai	8383	61K-406.53	Bình Dương	9883	60K-498.31	Đồng Nai	11383	60K-499.72	Đồng Nai
6884	60K-498.67	Đồng Nai	8384	61K-406.72	Bình Dương	9884	60K-498.37	Đồng Nai	11384	60K-499.73	Đồng Nai
6885	60K-498.68	Đồng Nai	8385	61K-406.74	Bình Dương	9885	60K-498.46	Đồng Nai	11385	60K-499.80	Đồng Nai
6886	60K-498.75	Đồng Nai	8386	61K-406.90	Bình Dương	9886	60K-498.52	Đồng Nai	11386	60K-499.81	Đồng Nai
6887	60K-498.81	Đồng Nai	8387	61K-407.14	Bình Dương	9887	60K-498.71	Đồng Nai	11387	60K-505.50	Đồng Nai
6888	60K-498.83	Đồng Nai	8388	61K-407.15	Bình Dương	9888	60K-498.82	Đồng Nai	11388	60K-500.12	Đồng Nai
6889	60K-498.94	Đồng Nai	8389	61K-407.22	Bình Dương	9889	30L-503.05	Hà Nội	11389	60K-500.14	Đồng Nai
6890	60K-498.95	Đồng Nai	8390	61K-407.28	Bình Dương	9890	60K-498.90	Đồng Nai	11390	61K-406.04	Bình Dương
6891	60K-499.06	Đồng Nai	8391	61K-407.37	Bình Dương	9891	60K-498.92	Đồng Nai	11391	61K-406.26	Bình Dương
6892	60K-499.07	Đồng Nai	8392	61K-407.38	Bình Dương	9892	60K-498.96	Đồng Nai	11392	61K-406.30	Bình Dương
6893	60K-499.27	Đồng Nai	8393	61K-407.42	Bình Dương	9893	60K-498.97	Đồng Nai	11393	61K-406.32	Bình Dương
6894	60K-499.31	Đồng Nai	8394	61K-407.51	Bình Dương	9894	60K-499.05	Đồng Nai	11394	61K-406.36	Bình Dương
6895	60K-499.34	Đồng Nai	8395	61K-407.57	Bình Dương	9895	60K-499.39	Đồng Nai	11395	61K-406.49	Bình Dương
6896	60K-499.37	Đồng Nai	8396	61K-407.65	Bình Dương	9896	60K-499.46	Đồng Nai	11396	61K-406.51	Bình Dương

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6897	60K-499.89	Đồng Nai	8397	61K-407.70	Bình Dương	9897	60K-499.54	Đồng Nai	11397	61K-406.56	Bình Dương
6898	20A-811.18	Thái Nguyên	8398	61K-407.78	Bình Dương	9898	60K-499.57	Đồng Nai	11398	61K-406.87	Bình Dương
6899	60K-500.11	Đồng Nai	8399	61K-407.79	Bình Dương	9899	60K-499.59	Đồng Nai	11399	61K-406.93	Bình Dương
6900	60K-500.23	Đồng Nai	8400	61K-407.80	Bình Dương	9900	60K-499.60	Đồng Nai	11400	61K-407.05	Bình Dương
6901	61K-405.94	Bình Dương	8401	62A-436.55	Long An	9901	60K-499.65	Đồng Nai	11401	61K-407.06	Bình Dương
6902	61K-405.97	Bình Dương	8402	62A-437.03	Long An	9902	60K-499.77	Đồng Nai	11402	61K-407.10	Bình Dương
6903	61K-406.01	Bình Dương	8403	62A-437.12	Long An	9903	60K-499.79	Đồng Nai	11403	61K-407.27	Bình Dương
6904	61K-406.02	Bình Dương	8404	62A-437.29	Long An	9904	60K-499.82	Đồng Nai	11404	61K-407.30	Bình Dương
6905	61K-406.08	Bình Dương	8405	62A-437.44	Long An	9905	60K-499.91	Đồng Nai	11405	61K-407.33	Bình Dương
6906	61K-406.15	Bình Dương	8406	62A-437.56	Long An	9906	60K-499.95	Đồng Nai	11406	61K-407.35	Bình Dương
6907	61K-406.18	Bình Dương	8407	62A-437.67	Long An	9907	15K-316.31	Hải Phòng	11407	61K-407.36	Bình Dương
6908	61K-406.24	Bình Dương	8408	62A-437.70	Long An	9908	60K-500.13	Đồng Nai	11408	61K-407.43	Bình Dương
6909	61K-406.58	Bình Dương	8409	62A-437.76	Long An	9909	60K-500.18	Đồng Nai	11409	61K-407.67	Bình Dương
6910	61K-406.61	Bình Dương	8410	62A-437.89	Long An	9910	61K-406.00	Bình Dương	11410	61K-407.75	Bình Dương
6911	61K-406.71	Bình Dương	8411	62A-437.91	Long An	9911	61K-406.05	Bình Dương	11411	61K-407.84	Bình Dương
6912	61K-406.73	Bình Dương	8412	62A-437.98	Long An	9912	61K-406.06	Bình Dương	11412	61K-407.92	Bình Dương
6913	61K-406.86	Bình Dương	8413	62A-437.99	Long An	9913	61K-406.31	Bình Dương	11413	62A-436.89	Long An
6914	61K-406.92	Bình Dương	8414	62A-438.00	Long An	9914	61K-406.34	Bình Dương	11414	62A-437.00	Long An
6915	61K-406.99	Bình Dương	8415	62A-438.04	Long An	9915	61K-406.48	Bình Dương	11415	62A-437.24	Long An
6916	61K-407.16	Bình Dương	8416	62A-438.05	Long An	9916	61K-406.62	Bình Dương	11416	62A-437.25	Long An
6917	61K-407.40	Bình Dương	8417	62A-438.22	Long An	9917	61K-406.63	Bình Dương	11417	62A-437.36	Long An
6918	61K-407.44	Bình Dương	8418	62A-438.23	Long An	9918	61K-406.67	Bình Dương	11418	62A-437.62	Long An
6919	61K-407.47	Bình Dương	8419	62A-438.24	Long An	9919	61K-406.79	Bình Dương	11419	62A-437.72	Long An
6920	61K-407.48	Bình Dương	8420	62A-438.25	Long An	9920	61K-406.80	Bình Dương	11420	62A-437.83	Long An
6921	61K-407.63	Bình Dương	8421	62A-438.35	Long An	9921	61K-406.81	Bình Dương	11421	62A-437.93	Long An
6922	61K-407.82	Bình Dương	8422	62A-438.41	Long An	9922	61K-406.85	Bình Dương	11422	62A-437.97	Long An
6923	61K-407.88	Bình Dương	8423	62A-438.48	Long An	9923	61K-407.11	Bình Dương	11423	62A-438.03	Long An
6924	61K-407.91	Bình Dương	8424	62A-438.49	Long An	9924	61K-407.24	Bình Dương	11424	62A-438.10	Long An
6925	62A-437.01	Long An	8425	62A-438.60	Long An	9925	61K-407.31	Bình Dương	11425	62A-438.12	Long An
6926	62A-437.27	Long An	8426	62A-438.80	Long An	9926	61K-407.34	Bình Dương	11426	62A-438.19	Long An
6927	62A-437.32	Long An	8427	63A-300.17	Tiền Giang	9927	61K-407.49	Bình Dương	11427	62A-438.32	Long An
6928	62A-437.35	Long An	8428	63A-300.27	Tiền Giang	9928	61K-407.52	Bình Dương	11428	62A-438.37	Long An
6929	62A-437.43	Long An	8429	63A-300.40	Tiền Giang	9929	61K-407.62	Bình Dương	11429	62A-438.51	Long An
6930	62A-437.48	Long An	8430	63A-300.57	Tiền Giang	9930	61K-407.64	Bình Dương	11430	62A-438.56	Long An
6931	62A-437.55	Long An	8431	63A-300.78	Tiền Giang	9931	61K-407.83	Bình Dương	11431	62A-438.74	Long An
6932	62A-437.58	Long An	8432	63A-300.95	Tiền Giang	9932	61K-407.93	Bình Dương	11432	63A-300.06	Tiền Giang
6933	62A-437.65	Long An	8433	63A-301.18	Tiền Giang	9933	62A-436.56	Long An	11433	63A-300.08	Tiền Giang
6934	62A-437.75	Long An	8434	63A-301.30	Tiền Giang	9934	62A-436.63	Long An	11434	77A-341.11	Bình Định
6935	62A-437.88	Long An	8435	63A-301.59	Tiền Giang	9935	62A-436.79	Long An	11435	63A-300.16	Tiền Giang
6936	62A-437.92	Long An	8436	63A-301.60	Tiền Giang	9936	62A-437.15	Long An	11436	63A-300.25	Tiền Giang
6937	62A-437.96	Long An	8437	63A-301.62	Tiền Giang	9937	62A-437.18	Long An	11437	63A-300.35	Tiền Giang
6938	62A-438.08	Long An	8438	63A-301.71	Tiền Giang	9938	62A-437.19	Long An	11438	63A-300.48	Tiền Giang
6939	62A-438.15	Long An	8439	64A-190.82	Vĩnh Long	9939	62A-437.42	Long An	11439	63A-300.50	Tiền Giang
6940	62A-438.20	Long An	8440	64A-191.01	Vĩnh Long	9940	62A-437.46	Long An	11440	63A-300.51	Tiền Giang
6941	62A-438.21	Long An	8441	64A-191.03	Vĩnh Long	9941	62A-437.47	Long An	11441	63A-300.67	Tiền Giang
6942	62A-438.40	Long An	8442	64A-191.13	Vĩnh Long	9942	62A-437.57	Long An	11442	63A-300.68	Tiền Giang
6943	62A-438.73	Long An	8443	64A-191.23	Vĩnh Long	9943	62A-437.66	Long An	11443	63A-300.70	Tiền Giang
6944	62A-438.75	Long An	8444	64A-191.25	Vĩnh Long	9944	62A-437.73	Long An	11444	63A-300.93	Tiền Giang
6945	62A-438.76	Long An	8445	64A-191.26	Vĩnh Long	9945	62A-437.78	Long An	11445	63A-301.04	Tiền Giang
6946	62A-438.83	Long An	8446	64A-191.35	Vĩnh Long	9946	62A-437.80	Long An	11446	63A-301.27	Tiền Giang
6947	63A-299.89	Tiền Giang	8447	64A-191.36	Vĩnh Long	9947	62A-437.86	Long An	11447	63A-301.29	Tiền Giang
6948	63A-299.91	Tiền Giang	8448	64A-191.43	Vĩnh Long	9948	62A-438.13	Long An	11448	63A-301.31	Tiền Giang
6949	63A-299.95	Tiền Giang	8449	64A-191.46	Vĩnh Long	9949	62A-438.50	Long An	11449	63A-301.33	Tiền Giang
6950	63A-300.02	Tiền Giang	8450	64A-191.52	Vĩnh Long	9950	62A-438.53	Long An	11450	63A-301.36	Tiền Giang
6951	64C-117.11	Vĩnh Long	8451	64A-191.54	Vĩnh Long	9951	62A-438.54	Long An	11451	63A-301.44	Tiền Giang
6952	63A-300.15	Tiền Giang	8452	64A-191.57	Vĩnh Long	9952	62A-438.61	Long An	11452	63A-301.46	Tiền Giang

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6953	63A-300.20	Tiền Giang	8453	64A-191.59	Vĩnh Long	9953	62A-438.63	Long An	11453	63A-301.47	Tiền Giang
6954	63A-300.28	Tiền Giang	8454	64A-191.68	Vĩnh Long	9954	62A-438.67	Long An	11454	63A-301.54	Tiền Giang
6955	63A-300.31	Tiền Giang	8455	64A-191.69	Vĩnh Long	9955	62A-438.68	Long An	11455	63A-301.57	Tiền Giang
6956	63A-300.33	Tiền Giang	8456	64A-191.76	Vĩnh Long	9956	62A-438.78	Long An	11456	63A-301.78	Tiền Giang
6957	63A-300.38	Tiền Giang	8457	64A-191.78	Vĩnh Long	9957	63A-299.90	Tiền Giang	11457	64A-190.79	Vĩnh Long
6958	63A-300.63	Tiền Giang	8458	64A-191.99	Vĩnh Long	9958	63A-300.12	Tiền Giang	11458	64A-190.83	Vĩnh Long
6959	63A-300.66	Tiền Giang	8459	64A-192.29	Vĩnh Long	9959	63A-300.18	Tiền Giang	11459	64A-190.89	Vĩnh Long
6960	63A-300.76	Tiền Giang	8460	64A-192.37	Vĩnh Long	9960	63A-300.22	Tiền Giang	11460	64A-191.10	Vĩnh Long
6961	63A-300.88	Tiền Giang	8461	64A-192.45	Vĩnh Long	9961	63A-300.29	Tiền Giang	11461	64A-191.24	Vĩnh Long
6962	63A-300.91	Tiền Giang	8462	64A-192.46	Vĩnh Long	9962	63A-300.32	Tiền Giang	11462	64A-191.50	Vĩnh Long
6963	63A-301.01	Tiền Giang	8463	64A-192.62	Vĩnh Long	9963	63A-300.39	Tiền Giang	11463	64A-191.53	Vĩnh Long
6964	63A-301.08	Tiền Giang	8464	64A-192.65	Vĩnh Long	9964	63A-300.45	Tiền Giang	11464	64A-191.58	Vĩnh Long
6965	63A-301.12	Tiền Giang	8465	64A-192.67	Vĩnh Long	9965	63A-300.47	Tiền Giang	11465	64A-191.60	Vĩnh Long
6966	63A-301.15	Tiền Giang	8466	64A-192.70	Vĩnh Long	9966	63A-300.49	Tiền Giang	11466	64A-191.62	Vĩnh Long
6967	63A-301.16	Tiền Giang	8467	65A-450.11	Cần Thơ	9967	63A-300.56	Tiền Giang	11467	64A-191.65	Vĩnh Long
6968	63A-301.19	Tiền Giang	8468	65A-450.33	Cần Thơ	9968	63A-300.60	Tiền Giang	11468	64A-191.67	Vĩnh Long
6969	63A-301.21	Tiền Giang	8469	65A-450.77	Cần Thơ	9969	63A-300.62	Tiền Giang	11469	64A-191.73	Vĩnh Long
6970	63A-301.45	Tiền Giang	8470	65A-450.86	Cần Thơ	9970	63A-300.71	Tiền Giang	11470	64A-191.75	Vĩnh Long
6971	63A-301.50	Tiền Giang	8471	65A-451.09	Cần Thơ	9971	63A-300.79	Tiền Giang	11471	64A-191.77	Vĩnh Long
6972	63A-301.67	Tiền Giang	8472	65A-451.19	Cần Thơ	9972	63A-300.81	Tiền Giang	11472	64A-191.80	Vĩnh Long
6973	63A-301.68	Tiền Giang	8473	65A-451.68	Cần Thơ	9973	63A-300.90	Tiền Giang	11473	64A-191.84	Vĩnh Long
6974	63A-301.69	Tiền Giang	8474	65A-451.79	Cần Thơ	9974	63A-300.97	Tiền Giang	11474	64A-191.85	Vĩnh Long
6975	63A-301.73	Tiền Giang	8475	65A-452.36	Cần Thơ	9975	63A-300.99	Tiền Giang	11475	64A-191.90	Vĩnh Long
6976	63A-301.74	Tiền Giang	8476	65A-453.38	Cần Thơ	9976	63A-301.00	Tiền Giang	11476	64A-191.91	Vĩnh Long
6977	63A-301.79	Tiền Giang	8477	65A-453.89	Cần Thơ	9977	63A-301.02	Tiền Giang	11477	64A-191.96	Vĩnh Long
6978	63A-301.87	Tiền Giang	8478	65A-454.22	Cần Thơ	9978	63A-301.14	Tiền Giang	11478	64A-192.07	Vĩnh Long
6979	64A-191.42	Vĩnh Long	8479	65A-454.33	Cần Thơ	9979	63A-301.25	Tiền Giang	11479	64A-192.09	Vĩnh Long
6980	64A-191.70	Vĩnh Long	8480	65A-454.54	Cần Thơ	9980	63A-301.37	Tiền Giang	11480	64A-192.22	Vĩnh Long
6981	64A-191.83	Vĩnh Long	8481	65A-455.19	Cần Thơ	9981	63A-301.51	Tiền Giang	11481	64A-192.25	Vĩnh Long
6982	64A-191.89	Vĩnh Long	8482	65A-455.99	Cần Thơ	9982	63A-301.52	Tiền Giang	11482	64A-192.41	Vĩnh Long
6983	64A-191.92	Vĩnh Long	8483	65A-456.19	Cần Thơ	9983	63A-301.64	Tiền Giang	11483	64A-192.44	Vĩnh Long
6984	64A-191.94	Vĩnh Long	8484	65A-456.39	Cần Thơ	9984	63A-301.81	Tiền Giang	11484	64A-192.47	Vĩnh Long
6985	64A-191.97	Vĩnh Long	8485	65A-456.58	Cần Thơ	9985	63A-301.82	Tiền Giang	11485	64A-192.49	Vĩnh Long
6986	64A-192.03	Vĩnh Long	8486	66A-274.58	Đồng Tháp	9986	64A-190.88	Vĩnh Long	11486	64A-192.50	Vĩnh Long
6987	64A-192.11	Vĩnh Long	8487	66A-274.59	Đồng Tháp	9987	64A-190.94	Vĩnh Long	11487	64A-192.58	Vĩnh Long
6988	64A-192.23	Vĩnh Long	8488	66A-274.69	Đồng Tháp	9988	64A-190.97	Vĩnh Long	11488	64A-192.64	Vĩnh Long
6989	64A-192.35	Vĩnh Long	8489	66A-274.99	Đồng Tháp	9989	64A-190.99	Vĩnh Long	11489	64A-192.71	Vĩnh Long
6990	64A-192.66	Vĩnh Long	8490	66A-275.56	Đồng Tháp	9990	64A-191.04	Vĩnh Long	11490	64A-192.73	Vĩnh Long
6991	64A-192.68	Vĩnh Long	8491	66A-275.57	Đồng Tháp	9991	64A-191.12	Vĩnh Long	11491	64A-192.74	Vĩnh Long
6992	65A-450.36	Cần Thơ	8492	66A-275.79	Đồng Tháp	9992	64A-191.15	Vĩnh Long	11492	65A-450.05	Cần Thơ
6993	65A-451.33	Cần Thơ	8493	66A-275.86	Đồng Tháp	9993	64A-191.28	Vĩnh Long	11493	65A-450.18	Cần Thơ
6994	65A-452.08	Cần Thơ	8494	66A-276.08	Đồng Tháp	9994	64A-191.39	Vĩnh Long	11494	65A-450.44	Cần Thơ
6995	65A-452.11	Cần Thơ	8495	66A-276.38	Đồng Tháp	9995	64A-191.44	Vĩnh Long	11495	65A-450.56	Cần Thơ
6996	65A-452.16	Cần Thơ	8496	66A-276.44	Đồng Tháp	9996	64A-191.56	Vĩnh Long	11496	65A-450.68	Cần Thơ
6997	65A-452.38	Cần Thơ	8497	66A-277.09	Đồng Tháp	9997	64A-191.63	Vĩnh Long	11497	65A-451.08	Cần Thơ
6998	65A-452.59	Cần Thơ	8498	66C-173.55	Đồng Tháp	9998	64A-191.82	Vĩnh Long	11498	65A-451.39	Cần Thơ
6999	65A-452.88	Cần Thơ	8499	66C-173.58	Đồng Tháp	9999	64A-192.10	Vĩnh Long	11499	65A-451.59	Cần Thơ
7000	65A-452.89	Cần Thơ	8500	66C-173.80	Đồng Tháp	10000	64A-192.13	Vĩnh Long	11500	65A-452.09	Cần Thơ
7001	65A-454.19	Cần Thơ	8501	66C-173.97	Đồng Tháp	10001	64A-192.40	Vĩnh Long	11501	65A-452.22	Cần Thơ
7002	65A-454.59	Cần Thơ	8502	66C-174.00	Đồng Tháp	10002	64A-192.53	Vĩnh Long	11502	65A-452.86	Cần Thơ
7003	65A-454.77	Cần Thơ	8503	67A-304.83	An Giang	10003	64A-192.72	Vĩnh Long	11503	65A-453.09	Cần Thơ
7004	65A-454.79	Cần Thơ	8504	67A-304.99	An Giang	10004	65A-450.08	Cần Thơ	11504	65A-453.18	Cần Thơ
7005	65A-454.86	Cần Thơ	8505	67A-305.00	An Giang	10005	65A-450.19	Cần Thơ	11505	65A-453.35	Cần Thơ
7006	65A-455.56	Cần Thơ	8506	67A-305.07	An Giang	10006	65A-451.15	Cần Thơ	11506	65A-453.66	Cần Thơ
7007	65A-456.33	Cần Thơ	8507	67A-305.17	An Giang	10007	65A-451.51	Cần Thơ	11507	65A-453.69	Cần Thơ
7008	65A-456.59	Cần Thơ	8508	67A-305.20	An Giang	10008	65A-451.58	Cần Thơ	11508	65A-453.77	Cần Thơ

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
7009	65A-456.86	Cần Thơ	8509	67A-305.24	An Giang	10009	65A-451.69	Cần Thơ	11509	65A-454.39	Cần Thơ
7010	66A-274.18	Đồng Tháp	8510	67A-305.26	An Giang	10010	65A-451.88	Cần Thơ	11510	65A-454.45	Cần Thơ
7011	66A-275.00	Đồng Tháp	8511	67A-305.38	An Giang	10011	65A-452.66	Cần Thơ	11511	65A-454.55	Cần Thơ
7012	66A-275.06	Đồng Tháp	8512	67A-305.51	An Giang	10012	65A-452.69	Cần Thơ	11512	65A-454.88	Cần Thơ
7013	66A-275.08	Đồng Tháp	8513	67A-305.61	An Giang	10013	65A-452.77	Cần Thơ	11513	65A-455.00	Cần Thơ
7014	66A-275.19	Đồng Tháp	8514	67A-305.62	An Giang	10014	65A-452.79	Cần Thơ	11514	65A-455.16	Cần Thơ
7015	66A-275.59	Đồng Tháp	8515	67A-305.72	An Giang	10015	65A-453.08	Cần Thơ	11515	65A-455.58	Cần Thơ
7016	66A-275.77	Đồng Tháp	8516	67A-305.76	An Giang	10016	65A-453.19	Cần Thơ	11516	65A-455.77	Cần Thơ
7017	66A-275.85	Đồng Tháp	8517	67A-305.78	An Giang	10017	65A-453.36	Cần Thơ	11517	65A-456.06	Cần Thơ
7018	66A-276.06	Đồng Tháp	8518	67B-026.82	An Giang	10018	65A-453.55	Cần Thơ	11518	65A-456.22	Cần Thơ
7019	66A-276.18	Đồng Tháp	8519	67B-026.97	An Giang	10019	65A-453.58	Cần Thơ	11519	65A-456.88	Cần Thơ
7020	66A-276.19	Đồng Tháp	8520	67B-026.99	An Giang	10020	65A-453.79	Cần Thơ	11520	66A-274.08	Đồng Tháp
7021	66A-276.26	Đồng Tháp	8521	67B-027.08	An Giang	10021	65A-454.09	Cần Thơ	11521	66A-274.16	Đồng Tháp
7022	66A-276.36	Đồng Tháp	8522	67C-175.38	An Giang	10022	65A-454.11	Cần Thơ	11522	66A-274.22	Đồng Tháp
7023	66A-276.55	Đồng Tháp	8523	67C-175.44	An Giang	10023	65A-454.56	Cần Thơ	11523	66A-274.38	Đồng Tháp
7024	66A-276.56	Đồng Tháp	8524	67C-175.89	An Giang	10024	65A-455.06	Cần Thơ	11524	66A-274.66	Đồng Tháp
7025	66A-276.69	Đồng Tháp	8525	67C-176.09	An Giang	10025	65A-455.36	Cần Thơ	11525	66A-275.22	Đồng Tháp
7026	66A-276.79	Đồng Tháp	8526	67C-176.67	An Giang	10026	65A-455.86	Cần Thơ	11526	66A-275.33	Đồng Tháp
7027	66A-277.08	Đồng Tháp	8527	67C-176.69	An Giang	10027	65A-456.00	Cần Thơ	11527	66A-275.39	Đồng Tháp
7028	66C-171.99	Đồng Tháp	8528	67C-177.19	An Giang	10028	65A-456.55	Cần Thơ	11528	66A-275.58	Đồng Tháp
7029	66C-172.22	Đồng Tháp	8529	68A-337.58	Kiên Giang	10029	66A-274.11	Đồng Tháp	11529	66A-275.88	Đồng Tháp
7030	66C-172.38	Đồng Tháp	8530	68A-337.59	Kiên Giang	10030	66A-274.47	Đồng Tháp	11530	66A-276.59	Đồng Tháp
7031	66C-172.55	Đồng Tháp	8531	68A-337.66	Kiên Giang	10031	66A-274.85	Đồng Tháp	11531	66A-276.85	Đồng Tháp
7032	66C-173.11	Đồng Tháp	8532	68A-338.16	Kiên Giang	10032	66A-275.36	Đồng Tháp	11532	66A-276.99	Đồng Tháp
7033	66C-173.16	Đồng Tháp	8533	68A-338.22	Kiên Giang	10033	66A-276.39	Đồng Tháp	11533	66C-172.16	Đồng Tháp
7034	66C-173.50	Đồng Tháp	8534	68A-338.59	Kiên Giang	10034	66A-276.86	Đồng Tháp	11534	66C-172.44	Đồng Tháp
7035	66C-173.67	Đồng Tháp	8535	68A-338.69	Kiên Giang	10035	66A-276.88	Đồng Tháp	11535	66C-172.58	Đồng Tháp
7036	66C-173.72	Đồng Tháp	8536	68A-338.83	Kiên Giang	10036	66A-277.00	Đồng Tháp	11536	66C-172.69	Đồng Tháp
7037	66C-173.73	Đồng Tháp	8537	68A-339.11	Kiên Giang	10037	66A-277.06	Đồng Tháp	11537	66C-172.72	Đồng Tháp
7038	66C-173.87	Đồng Tháp	8538	68A-339.19	Kiên Giang	10038	66A-277.11	Đồng Tháp	11538	66C-172.99	Đồng Tháp
7039	67A-304.87	An Giang	8539	68A-339.22	Kiên Giang	10039	66C-172.59	Đồng Tháp	11539	66C-173.06	Đồng Tháp
7040	67A-304.96	An Giang	8540	68A-339.69	Kiên Giang	10040	66C-172.77	Đồng Tháp	11540	66C-173.19	Đồng Tháp
7041	67A-304.97	An Giang	8541	68A-339.89	Kiên Giang	10041	66C-173.18	Đồng Tháp	11541	66C-173.22	Đồng Tháp
7042	67A-305.15	An Giang	8542	68A-340.18	Kiên Giang	10042	66C-173.56	Đồng Tháp	11542	66C-173.44	Đồng Tháp
7043	67A-305.18	An Giang	8543	68A-340.22	Kiên Giang	10043	66C-173.57	Đồng Tháp	11543	66C-173.51	Đồng Tháp
7044	67A-305.28	An Giang	8544	68A-340.56	Kiên Giang	10044	66C-173.62	Đồng Tháp	11544	66C-173.75	Đồng Tháp
7045	67A-305.42	An Giang	8545	69A-159.95	Cà Mau	10045	66C-173.64	Đồng Tháp	11545	66C-173.85	Đồng Tháp
7046	67A-305.59	An Giang	8546	69A-159.98	Cà Mau	10046	66C-173.70	Đồng Tháp	11546	66C-173.93	Đồng Tháp
7047	67A-305.71	An Giang	8547	69A-160.06	Cà Mau	10047	66C-173.77	Đồng Tháp	11547	66C-173.96	Đồng Tháp
7048	67B-026.86	An Giang	8548	69A-160.07	Cà Mau	10048	66C-173.82	Đồng Tháp	11548	66C-174.02	Đồng Tháp
7049	67B-026.88	An Giang	8549	69A-160.21	Cà Mau	10049	66C-173.83	Đồng Tháp	11549	66C-174.03	Đồng Tháp
7050	67B-026.89	An Giang	8550	69A-160.32	Cà Mau	10050	66C-173.88	Đồng Tháp	11550	67A-304.98	An Giang
7051	67B-026.91	An Giang	8551	69A-160.34	Cà Mau	10051	66C-173.89	Đồng Tháp	11551	67A-305.02	An Giang
7052	67B-026.98	An Giang	8552	69A-160.50	Cà Mau	10052	66C-173.91	Đồng Tháp	11552	67A-305.12	An Giang
7053	67B-027.01	An Giang	8553	69A-160.59	Cà Mau	10053	67A-304.85	An Giang	11553	67A-305.22	An Giang
7054	67B-027.05	An Giang	8554	69A-160.65	Cà Mau	10054	67A-304.91	An Giang	11554	67A-305.29	An Giang
7055	67B-027.10	An Giang	8555	69A-160.66	Cà Mau	10055	67A-305.06	An Giang	11555	67A-305.39	An Giang
7056	67C-174.86	An Giang	8556	69A-160.86	Cà Mau	10056	67A-305.11	An Giang	11556	67A-305.44	An Giang
7057	67C-175.18	An Giang	8557	69A-160.87	Cà Mau	10057	67A-305.19	An Giang	11557	67A-305.54	An Giang
7058	67C-175.56	An Giang	8558	69A-160.93	Cà Mau	10058	67A-305.25	An Giang	11558	67A-305.56	An Giang
7059	67C-175.59	An Giang	8559	69A-160.95	Cà Mau	10059	67A-305.27	An Giang	11559	67A-305.65	An Giang
7060	67C-176.08	An Giang	8560	69A-161.06	Cà Mau	10060	67A-305.32	An Giang	11560	67B-026.94	An Giang
7061	67C-176.16	An Giang	8561	69A-161.13	Cà Mau	10061	67A-305.37	An Giang	11561	67B-026.95	An Giang
7062	67C-176.18	An Giang	8562	69A-161.21	Cà Mau	10062	67A-305.52	An Giang	11562	67B-026.96	An Giang
7063	67C-176.38	An Giang	8563	69A-161.23	Cà Mau	10063	67A-305.58	An Giang	11563	67C-174.89	An Giang
7064	67C-176.44	An Giang	8564	69A-161.24	Cà Mau	10064	67A-305.64	An Giang	11564	67C-174.99	An Giang

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
7065	67C-176.68	An Giang	8565	69A-161.28	Cà Mau	10065	67A-305.66	An Giang	11565	67C-175.00	An Giang
7066	67C-177.16	An Giang	8566	69A-161.31	Cà Mau	10066	67B-026.83	An Giang	11566	67C-175.08	An Giang
7067	68A-337.79	Kiên Giang	8567	69A-161.32	Cà Mau	10067	67B-026.84	An Giang	11567	67C-175.16	An Giang
7068	68A-338.33	Kiên Giang	8568	69A-161.41	Cà Mau	10068	67B-026.85	An Giang	11568	67C-175.55	An Giang
7069	68A-338.55	Kiên Giang	8569	69A-161.49	Cà Mau	10069	67C-175.19	An Giang	11569	67C-175.58	An Giang
7070	68A-338.58	Kiên Giang	8570	69A-161.56	Cà Mau	10070	67C-175.36	An Giang	11570	67C-175.86	An Giang
7071	68A-339.56	Kiên Giang	8571	69A-161.57	Cà Mau	10071	67C-176.00	An Giang	11571	67C-175.88	An Giang
7072	68A-340.16	Kiên Giang	8572	69A-161.58	Cà Mau	10072	67C-176.22	An Giang	11572	67C-176.11	An Giang
7073	68A-340.39	Kiên Giang	8573	69A-161.69	Cà Mau	10073	67C-176.39	An Giang	11573	67C-176.19	An Giang
7074	68A-340.44	Kiên Giang	8574	69A-161.89	Cà Mau	10074	67C-176.58	An Giang	11574	67C-176.36	An Giang
7075	68A-340.55	Kiên Giang	8575	69A-161.90	Cà Mau	10075	67C-176.88	An Giang	11575	67C-176.56	An Giang
7076	68A-340.58	Kiên Giang	8576	70A-540.18	Tây Ninh	10076	68A-338.38	Kiên Giang	11576	67C-176.79	An Giang
7077	68A-340.68	Kiên Giang	8577	70A-540.22	Tây Ninh	10077	68A-338.56	Kiên Giang	11577	67C-176.89	An Giang
7078	69A-160.02	Cà Mau	8578	70A-540.89	Tây Ninh	10078	68A-339.33	Kiên Giang	11578	67C-177.00	An Giang
7079	69A-160.28	Cà Mau	8579	70A-541.08	Tây Ninh	10079	98A-786.66	Bắc Giang	11579	67C-177.06	An Giang
7080	69A-160.44	Cà Mau	8580	70A-541.14	Tây Ninh	10080	68A-340.04	Kiên Giang	11580	68A-337.88	Kiên Giang
7081	69A-160.46	Cà Mau	8581	70A-541.66	Tây Ninh	10081	68A-340.09	Kiên Giang	11581	68A-338.09	Kiên Giang
7082	69A-160.49	Cà Mau	8582	70A-542.06	Tây Ninh	10082	68A-340.33	Kiên Giang	11582	68A-338.66	Kiên Giang
7083	69A-160.52	Cà Mau	8583	70A-542.08	Tây Ninh	10083	68A-340.77	Kiên Giang	11583	68A-338.77	Kiên Giang
7084	69A-160.69	Cà Mau	8584	70A-542.16	Tây Ninh	10084	68A-340.88	Kiên Giang	11584	68A-339.06	Kiên Giang
7085	69A-160.71	Cà Mau	8585	70A-542.44	Tây Ninh	10085	69A-160.20	Cà Mau	11585	68A-339.36	Kiên Giang
7086	69A-160.77	Cà Mau	8586	70A-542.58	Tây Ninh	10086	69A-160.25	Cà Mau	11586	68A-339.55	Kiên Giang
7087	69A-160.99	Cà Mau	8587	70A-543.06	Tây Ninh	10087	69A-160.40	Cà Mau	11587	68A-340.36	Kiên Giang
7088	69A-161.05	Cà Mau	8588	70A-543.09	Tây Ninh	10088	69A-160.55	Cà Mau	11588	68A-340.59	Kiên Giang
7089	69A-161.07	Cà Mau	8589	71A-195.61	Bến Tre	10089	69A-160.62	Cà Mau	11589	68A-340.86	Kiên Giang
7090	69A-161.10	Cà Mau	8590	71A-195.63	Bến Tre	10090	69A-160.64	Cà Mau	11590	68A-341.08	Kiên Giang
7091	69A-161.12	Cà Mau	8591	71A-195.75	Bến Tre	10091	69A-160.73	Cà Mau	11591	69A-160.08	Cà Mau
7092	69A-161.14	Cà Mau	8592	71A-195.85	Bến Tre	10092	69A-160.74	Cà Mau	11592	69A-160.18	Cà Mau
7093	69A-161.22	Cà Mau	8593	71A-195.87	Bến Tre	10093	69A-160.82	Cà Mau	11593	69A-160.22	Cà Mau
7094	69A-161.27	Cà Mau	8594	71A-195.89	Bến Tre	10094	69A-160.85	Cà Mau	11594	69A-160.33	Cà Mau
7095	69A-161.52	Cà Mau	8595	71A-195.93	Bến Tre	10095	69A-160.88	Cà Mau	11595	69A-160.61	Cà Mau
7096	69A-161.60	Cà Mau	8596	71A-195.96	Bến Tre	10096	69A-161.00	Cà Mau	11596	69A-160.84	Cà Mau
7097	69A-161.63	Cà Mau	8597	71A-196.00	Bến Tre	10097	69A-161.01	Cà Mau	11597	69A-160.98	Cà Mau
7098	69A-161.64	Cà Mau	8598	71A-196.26	Bến Tre	10098	69A-161.19	Cà Mau	11598	69A-161.08	Cà Mau
7099	69A-161.72	Cà Mau	8599	71A-196.37	Bến Tre	10099	69A-161.26	Cà Mau	11599	69A-161.29	Cà Mau
7100	69A-161.74	Cà Mau	8600	71A-196.45	Bến Tre	10100	69A-161.33	Cà Mau	11600	69A-161.36	Cà Mau
7101	69A-161.80	Cà Mau	8601	71A-196.83	Bến Tre	10101	69A-161.46	Cà Mau	11601	69A-161.37	Cà Mau
7102	69A-161.83	Cà Mau	8602	71A-196.85	Bến Tre	10102	69A-161.59	Cà Mau	11602	69A-161.38	Cà Mau
7103	69A-161.92	Cà Mau	8603	71A-196.88	Bến Tre	10103	69A-161.73	Cà Mau	11603	69A-161.44	Cà Mau
7104	70A-540.09	Tây Ninh	8604	71A-196.90	Bến Tre	10104	69A-161.75	Cà Mau	11604	69A-161.68	Cà Mau
7105	70A-540.69	Tây Ninh	8605	71A-196.93	Bến Tre	10105	69A-161.86	Cà Mau	11605	69A-161.71	Cà Mau
7106	70A-541.22	Tây Ninh	8606	71A-197.05	Bến Tre	10106	69A-161.87	Cà Mau	11606	69A-161.84	Cà Mau
7107	70A-541.33	Tây Ninh	8607	71A-197.07	Bến Tre	10107	70A-540.56	Tây Ninh	11607	70A-540.16	Tây Ninh
7108	70A-542.86	Tây Ninh	8608	71A-197.16	Bến Tre	10108	70A-540.58	Tây Ninh	11608	70A-540.33	Tây Ninh
7109	70A-542.99	Tây Ninh	8609	71A-197.19	Bến Tre	10109	70A-541.19	Tây Ninh	11609	70A-540.39	Tây Ninh
7110	70A-543.01	Tây Ninh	8610	71A-197.46	Bến Tre	10110	70A-541.36	Tây Ninh	11610	70A-540.86	Tây Ninh
7111	70A-543.04	Tây Ninh	8611	71A-197.48	Bến Tre	10111	70A-541.41	Tây Ninh	11611	70A-541.06	Tây Ninh
7112	71A-195.74	Bến Tre	8612	71A-197.60	Bến Tre	10112	70A-541.55	Tây Ninh	11612	70A-541.44	Tây Ninh
7113	71A-195.76	Bến Tre	8613	72A-787.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	10113	70A-541.59	Tây Ninh	11613	70A-542.00	Tây Ninh
7114	71A-195.91	Bến Tre	8614	72A-787.26	Bà Rịa - Vũng Tàu	10114	70A-541.79	Tây Ninh	11614	70A-542.69	Tây Ninh
7115	71A-195.98	Bến Tre	8615	72A-787.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	10115	70A-542.11	Tây Ninh	11615	70A-543.13	Tây Ninh
7116	71A-196.13	Bến Tre	8616	72A-787.36	Bà Rịa - Vũng Tàu	10116	70A-542.33	Tây Ninh	11616	71A-195.77	Bến Tre
7117	71A-196.17	Bến Tre	8617	72A-787.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	10117	70A-542.55	Tây Ninh	11617	71A-195.79	Bến Tre
7118	71A-196.27	Bến Tre	8618	72A-787.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	10118	70A-542.66	Tây Ninh	11618	71A-195.81	Bến Tre
7119	71A-196.33	Bến Tre	8619	72A-787.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	10119	70A-542.77	Tây Ninh	11619	71A-196.22	Bến Tre
7120	71A-196.34	Bến Tre	8620	72A-787.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	10120	70A-542.88	Tây Ninh	11620	71A-196.25	Bến Tre

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
7121	71A-196.39	Bến Tre	8621	72A-787.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	10121	70A-542.89	Tây Ninh	11621	71A-196.36	Bến Tre
7122	71A-196.43	Bến Tre	8622	72A-787.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	10122	70A-543.08	Tây Ninh	11622	71A-196.38	Bến Tre
7123	71A-196.49	Bến Tre	8623	72A-787.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	10123	70A-543.12	Tây Ninh	11623	71A-196.41	Bến Tre
7124	71A-196.50	Bến Tre	8624	73A-351.27	Quảng Bình	10124	70A-543.14	Tây Ninh	11624	71A-196.46	Bến Tre
7125	71A-196.53	Bến Tre	8625	73A-351.42	Quảng Bình	10125	71A-195.68	Bến Tre	11625	71A-196.70	Bến Tre
7126	79A-529.52	Khánh Hòa	8626	73A-351.55	Quảng Bình	10126	71A-195.70	Bến Tre	11626	71A-196.84	Bến Tre
7127	71A-196.92	Bến Tre	8627	73A-351.56	Quảng Bình	10127	71A-195.73	Bến Tre	11627	71A-196.86	Bến Tre
7128	71A-196.95	Bến Tre	8628	73A-351.60	Quảng Bình	10128	71A-195.84	Bến Tre	11628	71A-197.04	Bến Tre
7129	71A-196.96	Bến Tre	8629	73A-351.68	Quảng Bình	10129	71A-196.07	Bến Tre	11629	71A-197.21	Bến Tre
7130	71A-197.02	Bến Tre	8630	73A-351.74	Quảng Bình	10130	71A-196.11	Bến Tre	11630	71A-197.22	Bến Tre
7131	71A-197.06	Bến Tre	8631	73A-351.78	Quảng Bình	10131	71A-196.15	Bến Tre	11631	71A-197.24	Bến Tre
7132	71A-197.09	Bến Tre	8632	73A-351.92	Quảng Bình	10132	71A-196.18	Bến Tre	11632	71A-197.37	Bến Tre
7133	71A-197.15	Bến Tre	8633	73A-352.08	Quảng Bình	10133	71A-196.47	Bến Tre	11633	71A-197.39	Bến Tre
7134	71A-197.17	Bến Tre	8634	73A-352.16	Quảng Bình	10134	71A-196.55	Bến Tre	11634	71A-197.40	Bến Tre
7135	71A-197.26	Bến Tre	8635	73A-352.20	Quảng Bình	10135	71A-196.56	Bến Tre	11635	71A-197.41	Bến Tre
7136	71A-197.34	Bến Tre	8636	73B-013.43	Quảng Bình	10136	71A-196.73	Bến Tre	11636	71A-197.53	Bến Tre
7137	71A-197.45	Bến Tre	8637	73B-013.54	Quảng Bình	10137	71A-196.94	Bến Tre	11637	71A-197.59	Bến Tre
7138	71A-197.47	Bến Tre	8638	73B-013.62	Quảng Bình	10138	71A-197.03	Bến Tre	11638	72A-786.84	Bà Rịa - Vũng Tàu
7139	72A-786.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	8639	73C-174.47	Quảng Bình	10139	71A-197.13	Bến Tre	11639	72A-786.86	Bà Rịa - Vũng Tàu
7140	72A-786.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	8640	73C-174.56	Quảng Bình	10140	71A-197.25	Bến Tre	11640	72A-786.97	Bà Rịa - Vũng Tàu
7141	72A-787.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	8641	73C-174.74	Quảng Bình	10141	71A-197.50	Bến Tre	11641	72A-786.98	Bà Rịa - Vũng Tàu
7142	72A-787.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	8642	73C-174.88	Quảng Bình	10142	71A-197.57	Bến Tre	11642	72A-787.08	Bà Rịa - Vũng Tàu
7143	72A-787.06	Bà Rịa - Vũng Tàu	8643	73C-174.89	Quảng Bình	10143	72A-786.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	11643	72A-787.28	Bà Rịa - Vũng Tàu
7144	72A-787.16	Bà Rịa - Vũng Tàu	8644	73C-175.09	Quảng Bình	10144	72A-786.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	11644	72A-787.29	Bà Rịa - Vũng Tàu
7145	72A-787.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	8645	73C-175.33	Quảng Bình	10145	72A-787.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	11645	72A-787.31	Bà Rịa - Vũng Tàu
7146	72A-787.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	8646	73C-175.58	Quảng Bình	10146	72A-787.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	11646	72A-787.42	Bà Rịa - Vũng Tàu
7147	72A-787.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	8647	73C-175.69	Quảng Bình	10147	72A-787.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	11647	72A-787.71	Bà Rịa - Vũng Tàu
7148	72A-787.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	8648	73C-175.75	Quảng Bình	10148	72A-787.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	11648	72A-787.75	Bà Rịa - Vũng Tàu
7149	72A-787.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	8649	73C-176.19	Quảng Bình	10149	72A-787.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	11649	73A-351.31	Quảng Bình
7150	72A-787.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	8650	73C-176.38	Quảng Bình	10150	72A-787.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	11650	73A-351.35	Quảng Bình
7151	72A-787.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	8651	74A-261.80	Quảng Trị	10151	72A-787.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	11651	73A-351.38	Quảng Bình
7152	72A-787.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	8652	74A-261.81	Quảng Trị	10152	73A-351.41	Quảng Bình	11652	73A-351.40	Quảng Bình
7153	73A-351.26	Quảng Bình	8653	74A-261.84	Quảng Trị	10153	73A-351.47	Quảng Bình	11653	73A-351.48	Quảng Bình
7154	73A-351.28	Quảng Bình	8654	74A-261.88	Quảng Trị	10154	73A-351.65	Quảng Bình	11654	73A-351.51	Quảng Bình
7155	73A-351.37	Quảng Bình	8655	74A-262.05	Quảng Trị	10155	73A-351.73	Quảng Bình	11655	73A-351.52	Quảng Bình
7156	73A-351.43	Quảng Bình	8656	74A-262.14	Quảng Trị	10156	73A-351.85	Quảng Bình	11656	73A-351.76	Quảng Bình
7157	73A-351.57	Quảng Bình	8657	74A-262.21	Quảng Trị	10157	73A-352.06	Quảng Bình	11657	73A-351.82	Quảng Bình
7158	73A-351.63	Quảng Bình	8658	74A-262.24	Quảng Trị	10158	73A-352.19	Quảng Bình	11658	73A-351.83	Quảng Bình
7159	73A-351.69	Quảng Bình	8659	74A-262.29	Quảng Trị	10159	73B-013.50	Quảng Bình	11659	73A-351.86	Quảng Bình
7160	73A-351.70	Quảng Bình	8660	74A-262.55	Quảng Trị	10160	73B-013.53	Quảng Bình	11660	73A-351.87	Quảng Bình
7161	73A-352.09	Quảng Bình	8661	74A-262.59	Quảng Trị	10161	73B-013.60	Quảng Bình	11661	73A-351.88	Quảng Bình
7162	73A-352.10	Quảng Bình	8662	74C-133.83	Quảng Trị	10162	73B-013.67	Quảng Bình	11662	73A-351.96	Quảng Bình
7163	73A-352.17	Quảng Bình	8663	74C-133.92	Quảng Trị	10163	73C-175.11	Quảng Bình	11663	73A-351.98	Quảng Bình
7164	73A-352.23	Quảng Bình	8664	74C-133.98	Quảng Trị	10164	73C-175.79	Quảng Bình	11664	73A-352.01	Quảng Bình
7165	73B-013.55	Quảng Bình	8665	74C-134.06	Quảng Trị	10165	73C-175.86	Quảng Bình	11665	73B-013.45	Quảng Bình
7166	73B-013.57	Quảng Bình	8666	74C-134.17	Quảng Trị	10166	73C-176.00	Quảng Bình	11666	73B-013.47	Quảng Bình
7167	73B-013.58	Quảng Bình	8667	74C-134.21	Quảng Trị	10167	73C-176.09	Quảng Bình	11667	73B-013.59	Quảng Bình
7168	73C-174.44	Quảng Bình	8668	74C-134.28	Quảng Trị	10168	73C-176.59	Quảng Bình	11668	73B-013.69	Quảng Bình
7169	73C-175.55	Quảng Bình	8669	74C-134.39	Quảng Trị	10169	73C-176.66	Quảng Bình	11669	73C-174.33	Quảng Bình
7170	73C-176.06	Quảng Bình	8670	74C-134.42	Quảng Trị	10170	74A-261.69	Quảng Trị	11670	73C-174.86	Quảng Bình
7171	73C-176.16	Quảng Bình	8671	74C-134.44	Quảng Trị	10171	74A-261.70	Quảng Trị	11671	73C-175.16	Quảng Bình
7172	73C-176.18	Quảng Bình	8672	74C-134.45	Quảng Trị	10172	74A-261.77	Quảng Trị	11672	73C-175.39	Quảng Bình
7173	73C-176.67	Quảng Bình	8673	74C-134.60	Quảng Trị	10173	74A-261.79	Quảng Trị	11673	73C-176.44	Quảng Bình
7174	74A-261.72	Quảng Trị	8674	75A-370.33	Thừa Thiên Huế	10174	74A-261.86	Quảng Trị	11674	73C-176.55	Quảng Bình
7175	74A-261.73	Quảng Trị	8675	75A-370.41	Thừa Thiên Huế	10175	74A-261.87	Quảng Trị	11675	74A-261.67	Quảng Trị
7176	74A-261.90	Quảng Trị	8676	75A-370.42	Thừa Thiên Huế	10176	74A-262.03	Quảng Trị	11676	74A-261.78	Quảng Trị

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
7177	74A-261.97	Quảng Trị	8677	75A-370.44	Thừa Thiên Huế	10177	74A-262.11	Quảng Trị	11677	74A-261.89	Quảng Trị
7178	74A-261.99	Quảng Trị	8678	75A-370.46	Thừa Thiên Huế	10178	74A-262.18	Quảng Trị	11678	74A-261.92	Quảng Trị
7179	74A-262.09	Quảng Trị	8679	75A-370.58	Thừa Thiên Huế	10179	74A-262.48	Quảng Trị	11679	74A-261.93	Quảng Trị
7180	74A-262.16	Quảng Trị	8680	75A-370.72	Thừa Thiên Huế	10180	74A-262.53	Quảng Trị	11680	74A-261.98	Quảng Trị
7181	74A-262.31	Quảng Trị	8681	75A-370.79	Thừa Thiên Huế	10181	74C-133.81	Quảng Trị	11681	74A-262.06	Quảng Trị
7182	74A-262.39	Quảng Trị	8682	75A-370.90	Thừa Thiên Huế	10182	74C-133.97	Quảng Trị	11682	74A-262.10	Quảng Trị
7183	74A-262.40	Quảng Trị	8683	75A-370.92	Thừa Thiên Huế	10183	74C-133.99	Quảng Trị	11683	74A-262.12	Quảng Trị
7184	74A-262.44	Quảng Trị	8684	75A-370.94	Thừa Thiên Huế	10184	74C-134.00	Quảng Trị	11684	74A-262.13	Quảng Trị
7185	74A-262.47	Quảng Trị	8685	75A-370.97	Thừa Thiên Huế	10185	74C-134.01	Quảng Trị	11685	74A-262.15	Quảng Trị
7186	74A-262.49	Quảng Trị	8686	75A-370.98	Thừa Thiên Huế	10186	74C-134.03	Quảng Trị	11686	74A-262.20	Quảng Trị
7187	74C-133.78	Quảng Trị	8687	75A-371.09	Thừa Thiên Huế	10187	74C-134.05	Quảng Trị	11687	74A-262.23	Quảng Trị
7188	74C-133.88	Quảng Trị	8688	75B-025.77	Thừa Thiên Huế	10188	74C-134.08	Quảng Trị	11688	74A-262.26	Quảng Trị
7189	74C-134.10	Quảng Trị	8689	75B-025.78	Thừa Thiên Huế	10189	74C-134.14	Quảng Trị	11689	74A-262.34	Quảng Trị
7190	74C-134.33	Quảng Trị	8690	75B-025.92	Thừa Thiên Huế	10190	74C-134.32	Quảng Trị	11690	74A-262.60	Quảng Trị
7191	74C-134.35	Quảng Trị	8691	75C-150.86	Thừa Thiên Huế	10191	74C-134.43	Quảng Trị	11691	74A-262.64	Quảng Trị
7192	74C-134.41	Quảng Trị	8692	75C-150.92	Thừa Thiên Huế	10192	74C-134.50	Quảng Trị	11692	74A-262.65	Quảng Trị
7193	74C-134.46	Quảng Trị	8693	75C-151.00	Thừa Thiên Huế	10193	74C-134.61	Quảng Trị	11693	74C-133.75	Quảng Trị
7194	74C-134.51	Quảng Trị	8694	75C-151.12	Thừa Thiên Huế	10194	74C-134.64	Quảng Trị	11694	74C-133.89	Quảng Trị
7195	74C-134.68	Quảng Trị	8695	76A-306.62	Quảng Ngãi	10195	74C-134.66	Quảng Trị	11695	74C-134.15	Quảng Trị
7196	75A-370.28	Thừa Thiên Huế	8696	76A-306.67	Quảng Ngãi	10196	74C-134.71	Quảng Trị	11696	74C-134.18	Quảng Trị
7197	75A-370.45	Thừa Thiên Huế	8697	76A-306.74	Quảng Ngãi	10197	75A-370.25	Thừa Thiên Huế	11697	74C-134.22	Quảng Trị
7198	75A-370.47	Thừa Thiên Huế	8698	76A-306.77	Quảng Ngãi	10198	75A-370.30	Thừa Thiên Huế	11698	74C-134.23	Quảng Trị
7199	75A-370.55	Thừa Thiên Huế	8699	76A-306.81	Quảng Ngãi	10199	75A-370.32	Thừa Thiên Huế	11699	74C-134.24	Quảng Trị
7200	75A-370.63	Thừa Thiên Huế	8700	76A-306.94	Quảng Ngãi	10200	75A-370.38	Thừa Thiên Huế	11700	74C-134.37	Quảng Trị
7201	75A-370.88	Thừa Thiên Huế	8701	76A-306.98	Quảng Ngãi	10201	75A-370.49	Thừa Thiên Huế	11701	74C-134.55	Quảng Trị
7202	75A-370.96	Thừa Thiên Huế	8702	76A-307.02	Quảng Ngãi	10202	75A-370.50	Thừa Thiên Huế	11702	74C-134.58	Quảng Trị
7203	75A-370.99	Thừa Thiên Huế	8703	76A-307.06	Quảng Ngãi	10203	75A-370.53	Thừa Thiên Huế	11703	74C-134.63	Quảng Trị
7204	75A-371.05	Thừa Thiên Huế	8704	76A-307.09	Quảng Ngãi	10204	75A-370.61	Thừa Thiên Huế	11704	74C-134.72	Quảng Trị
7205	75A-371.07	Thừa Thiên Huế	8705	76A-307.23	Quảng Ngãi	10205	75A-370.62	Thừa Thiên Huế	11705	75A-370.26	Thừa Thiên Huế
7206	75A-371.10	Thừa Thiên Huế	8706	76A-307.33	Quảng Ngãi	10206	75A-370.64	Thừa Thiên Huế	11706	75A-370.27	Thừa Thiên Huế
7207	75A-371.23	Thừa Thiên Huế	8707	76A-307.35	Quảng Ngãi	10207	75A-370.82	Thừa Thiên Huế	11707	75A-370.31	Thừa Thiên Huế
7208	75B-025.72	Thừa Thiên Huế	8708	76A-307.54	Quảng Ngãi	10208	75A-370.95	Thừa Thiên Huế	11708	75A-370.36	Thừa Thiên Huế
7209	75B-025.90	Thừa Thiên Huế	8709	76A-307.57	Quảng Ngãi	10209	75A-371.00	Thừa Thiên Huế	11709	75A-370.56	Thừa Thiên Huế
7210	75B-025.98	Thừa Thiên Huế	8710	76B-023.62	Quảng Ngãi	10210	75A-371.08	Thừa Thiên Huế	11710	75A-370.60	Thừa Thiên Huế
7211	75C-150.76	Thừa Thiên Huế	8711	76B-023.77	Quảng Ngãi	10211	75A-371.12	Thừa Thiên Huế	11711	75A-370.65	Thừa Thiên Huế
7212	75C-150.96	Thừa Thiên Huế	8712	76B-023.83	Quảng Ngãi	10212	75A-371.14	Thừa Thiên Huế	11712	75A-370.77	Thừa Thiên Huế
7213	75C-150.97	Thừa Thiên Huế	8713	76B-023.87	Quảng Ngãi	10213	75B-025.97	Thừa Thiên Huế	11713	75A-370.78	Thừa Thiên Huế
7214	75C-151.03	Thừa Thiên Huế	8714	76C-172.38	Quảng Ngãi	10214	75C-150.77	Thừa Thiên Huế	11714	75A-370.80	Thừa Thiên Huế
7215	75C-151.11	Thừa Thiên Huế	8715	76C-172.50	Quảng Ngãi	10215	75C-150.79	Thừa Thiên Huế	11715	75A-370.85	Thừa Thiên Huế
7216	75C-151.19	Thừa Thiên Huế	8716	76C-172.53	Quảng Ngãi	10216	75C-150.80	Thừa Thiên Huế	11716	75A-371.21	Thừa Thiên Huế
7217	75C-151.22	Thừa Thiên Huế	8717	76C-172.73	Quảng Ngãi	10217	75C-150.81	Thừa Thiên Huế	11717	75A-371.24	Thừa Thiên Huế
7218	75C-151.30	Thừa Thiên Huế	8718	76C-172.82	Quảng Ngãi	10218	75C-150.84	Thừa Thiên Huế	11718	75B-025.73	Thừa Thiên Huế
7219	76A-306.63	Quảng Ngãi	8719	76C-172.87	Quảng Ngãi	10219	75C-150.95	Thừa Thiên Huế	11719	75B-025.74	Thừa Thiên Huế
7220	76A-306.72	Quảng Ngãi	8720	76C-172.89	Quảng Ngãi	10220	75C-151.14	Thừa Thiên Huế	11720	75B-025.80	Thừa Thiên Huế
7221	76A-306.79	Quảng Ngãi	8721	76C-172.93	Quảng Ngãi	10221	75C-151.20	Thừa Thiên Huế	11721	75B-025.93	Thừa Thiên Huế
7222	76A-306.83	Quảng Ngãi	8722	76C-172.98	Quảng Ngãi	10222	75C-151.24	Thừa Thiên Huế	11722	75B-025.95	Thừa Thiên Huế
7223	76A-306.85	Quảng Ngãi	8723	77A-330.61	Bình Định	10223	75C-151.25	Thừa Thiên Huế	11723	75C-150.74	Thừa Thiên Huế
7224	76A-306.89	Quảng Ngãi	8724	77A-330.72	Bình Định	10224	75C-151.40	Thừa Thiên Huế	11724	75C-150.82	Thừa Thiên Huế
7225	76A-307.26	Quảng Ngãi	8725	77A-330.76	Bình Định	10225	76A-306.58	Quảng Ngãi	11725	75C-150.88	Thừa Thiên Huế
7226	76A-307.31	Quảng Ngãi	8726	77A-330.84	Bình Định	10226	76A-306.73	Quảng Ngãi	11726	75C-150.89	Thừa Thiên Huế
7227	76A-307.37	Quảng Ngãi	8727	77A-330.96	Bình Định	10227	76A-306.75	Quảng Ngãi	11727	75C-150.91	Thừa Thiên Huế
7228	76A-307.48	Quảng Ngãi	8728	77A-330.97	Bình Định	10228	76A-306.88	Quảng Ngãi	11728	75C-150.99	Thừa Thiên Huế
7229	76B-023.64	Quảng Ngãi	8729	77A-331.01	Bình Định	10229	76A-307.03	Quảng Ngãi	11729	75C-151.13	Thừa Thiên Huế
7230	76B-023.65	Quảng Ngãi	8730	77A-331.04	Bình Định	10230	76A-307.05	Quảng Ngãi	11730	75C-151.27	Thừa Thiên Huế
7231	76B-023.72	Quảng Ngãi	8731	77A-331.15	Bình Định	10231	76A-307.19	Quảng Ngãi	11731	75C-151.31	Thừa Thiên Huế
7232	76B-023.78	Quảng Ngãi	8732	77A-331.19	Bình Định	10232	76A-307.42	Quảng Ngãi	11732	76A-306.70	Quảng Ngãi

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
7233	76B-023.89	Quảng Ngãi	8733	77A-331.28	Bình Định	10233	76A-307.46	Quảng Ngãi	11733	76A-306.82	Quảng Ngãi
7234	76B-023.90	Quảng Ngãi	8734	77A-331.31	Bình Định	10234	76B-023.61	Quảng Ngãi	11734	76A-306.84	Quảng Ngãi
7235	76C-172.39	Quảng Ngãi	8735	77A-331.32	Bình Định	10235	76B-023.63	Quảng Ngãi	11735	76A-306.91	Quảng Ngãi
7236	76C-172.40	Quảng Ngãi	8736	77A-331.33	Bình Định	10236	76B-023.71	Quảng Ngãi	11736	76A-306.92	Quảng Ngãi
7237	76C-172.41	Quảng Ngãi	8737	77A-331.37	Bình Định	10237	76B-023.84	Quảng Ngãi	11737	76A-307.14	Quảng Ngãi
7238	76C-172.44	Quảng Ngãi	8738	77A-331.41	Bình Định	10238	76C-172.31	Quảng Ngãi	11738	76A-307.16	Quảng Ngãi
7239	76C-172.59	Quảng Ngãi	8739	77A-331.49	Bình Định	10239	76C-172.32	Quảng Ngãi	11739	76A-307.18	Quảng Ngãi
7240	76C-172.61	Quảng Ngãi	8740	77A-331.51	Bình Định	10240	76C-172.33	Quảng Ngãi	11740	76A-307.22	Quảng Ngãi
7241	76C-172.63	Quảng Ngãi	8741	78A-199.46	Phú Yên	10241	76C-172.43	Quảng Ngãi	11741	76A-307.24	Quảng Ngãi
7242	76C-172.67	Quảng Ngãi	8742	78A-199.53	Phú Yên	10242	76C-172.47	Quảng Ngãi	11742	76A-307.38	Quảng Ngãi
7243	76C-172.71	Quảng Ngãi	8743	78A-199.55	Phú Yên	10243	76C-172.51	Quảng Ngãi	11743	76A-307.45	Quảng Ngãi
7244	76C-172.72	Quảng Ngãi	8744	78A-199.57	Phú Yên	10244	76C-172.54	Quảng Ngãi	11744	76A-307.53	Quảng Ngãi
7245	76C-172.86	Quảng Ngãi	8745	78A-199.65	Phú Yên	10245	76C-172.69	Quảng Ngãi	11745	76B-023.73	Quảng Ngãi
7246	76C-172.96	Quảng Ngãi	8746	78A-199.67	Phú Yên	10246	76C-172.70	Quảng Ngãi	11746	76B-023.74	Quảng Ngãi
7247	77A-330.58	Bình Định	8747	78A-199.70	Phú Yên	10247	76C-172.74	Quảng Ngãi	11747	76B-023.75	Quảng Ngãi
7248	77A-330.81	Bình Định	8748	78A-199.78	Phú Yên	10248	76C-172.84	Quảng Ngãi	11748	76C-172.35	Quảng Ngãi
7249	77A-330.89	Bình Định	8749	78A-199.79	Phú Yên	10249	76C-172.94	Quảng Ngãi	11749	76C-172.37	Quảng Ngãi
7250	77A-331.17	Bình Định	8750	78A-200.05	Phú Yên	10250	77A-330.68	Bình Định	11750	76C-172.45	Quảng Ngãi
7251	77A-331.22	Bình Định	8751	78A-200.08	Phú Yên	10251	77A-330.79	Bình Định	11751	76C-172.52	Quảng Ngãi
7252	77A-331.34	Bình Định	8752	78A-200.12	Phú Yên	10252	77A-330.83	Bình Định	11752	76C-172.66	Quảng Ngãi
7253	77A-331.39	Bình Định	8753	78A-200.28	Phú Yên	10253	77A-330.88	Bình Định	11753	76C-172.75	Quảng Ngãi
7254	77A-331.48	Bình Định	8754	79A-527.73	Khánh Hòa	10254	77A-330.90	Bình Định	11754	76C-172.77	Quảng Ngãi
7255	78A-199.31	Phú Yên	8755	79A-527.81	Khánh Hòa	10255	77A-330.93	Bình Định	11755	76C-172.85	Quảng Ngãi
7256	78A-199.48	Phú Yên	8756	79A-527.86	Khánh Hòa	10256	77A-330.99	Bình Định	11756	76C-172.97	Quảng Ngãi
7257	78A-199.50	Phú Yên	8757	79A-527.88	Khánh Hòa	10257	77A-331.05	Bình Định	11757	77A-330.66	Bình Định
7258	78A-199.51	Phú Yên	8758	79A-528.09	Khánh Hòa	10258	77A-331.18	Bình Định	11758	77A-330.92	Bình Định
7259	78A-199.54	Phú Yên	8759	79A-528.13	Khánh Hòa	10259	77A-331.20	Bình Định	11759	77A-330.94	Bình Định
7260	78A-199.56	Phú Yên	8760	79A-528.14	Khánh Hòa	10260	77A-331.27	Bình Định	11760	77A-331.02	Bình Định
7261	78A-199.59	Phú Yên	8761	79A-528.26	Khánh Hòa	10261	77A-331.36	Bình Định	11761	77A-331.08	Bình Định
7262	78A-199.87	Phú Yên	8762	79A-528.27	Khánh Hòa	10262	77A-331.40	Bình Định	11762	77A-331.09	Bình Định
7263	78A-199.90	Phú Yên	8763	79A-528.33	Khánh Hòa	10263	78A-199.35	Phú Yên	11763	77A-331.16	Bình Định
7264	78A-200.20	Phú Yên	8764	79A-528.38	Khánh Hòa	10264	78A-199.36	Phú Yên	11764	77A-331.47	Bình Định
7265	78A-200.25	Phú Yên	8765	79A-528.41	Khánh Hòa	10265	78A-199.74	Phú Yên	11765	77A-331.53	Bình Định
7266	79A-527.95	Khánh Hòa	8766	79A-528.56	Khánh Hòa	10266	78A-199.77	Phú Yên	11766	78A-199.69	Phú Yên
7267	79A-527.99	Khánh Hòa	8767	79A-528.58	Khánh Hòa	10267	78A-199.81	Phú Yên	11767	78A-199.73	Phú Yên
7268	79A-528.02	Khánh Hòa	8768	79A-528.62	Khánh Hòa	10268	78A-200.13	Phú Yên	11768	78A-199.80	Phú Yên
7269	79A-528.04	Khánh Hòa	8769	79A-528.63	Khánh Hòa	10269	78A-200.14	Phú Yên	11769	60K-524.24	Đồng Nai
7270	79A-528.11	Khánh Hòa	8770	81A-413.21	Gia Lai	10270	78A-200.15	Phú Yên	11770	78A-200.17	Phú Yên
7271	79A-528.15	Khánh Hòa	8771	81A-413.38	Gia Lai	10271	78A-200.16	Phú Yên	11771	79A-527.72	Khánh Hòa
7272	79A-528.20	Khánh Hòa	8772	81A-413.40	Gia Lai	10272	78A-200.21	Phú Yên	11772	79A-527.78	Khánh Hòa
7273	79A-528.22	Khánh Hòa	8773	81A-413.45	Gia Lai	10273	78A-200.22	Phú Yên	11773	79A-527.87	Khánh Hòa
7274	79A-528.49	Khánh Hòa	8774	81A-413.47	Gia Lai	10274	78A-200.26	Phú Yên	11774	79A-527.89	Khánh Hòa
7275	79A-528.52	Khánh Hòa	8775	81A-413.53	Gia Lai	10275	79A-527.76	Khánh Hòa	11775	79A-527.90	Khánh Hòa
7276	79A-528.59	Khánh Hòa	8776	81A-413.55	Gia Lai	10276	79A-527.80	Khánh Hòa	11776	79A-528.00	Khánh Hòa
7277	79A-528.64	Khánh Hòa	8777	81A-413.59	Gia Lai	10277	79A-527.85	Khánh Hòa	11777	79A-528.06	Khánh Hòa
7278	79A-528.69	Khánh Hòa	8778	81A-413.63	Gia Lai	10278	79A-527.93	Khánh Hòa	11778	79A-528.08	Khánh Hòa
7279	81A-412.88	Gia Lai	8779	81A-413.68	Gia Lai	10279	79A-527.94	Khánh Hòa	11779	79A-528.18	Khánh Hòa
7280	81A-412.99	Gia Lai	8780	82A-147.85	Kon Tum	10280	79A-528.07	Khánh Hòa	11780	79A-528.28	Khánh Hòa
7281	81A-413.03	Gia Lai	8781	82A-147.86	Kon Tum	10281	79A-528.19	Khánh Hòa	11781	79A-528.31	Khánh Hòa
7282	81A-413.09	Gia Lai	8782	82A-147.88	Kon Tum	10282	79A-528.23	Khánh Hòa	11782	79A-528.42	Khánh Hòa
7283	81A-413.12	Gia Lai	8783	82A-147.93	Kon Tum	10283	79A-528.54	Khánh Hòa	11783	79A-528.43	Khánh Hòa
7284	81A-413.15	Gia Lai	8784	82A-147.94	Kon Tum	10284	79A-528.65	Khánh Hòa	11784	79A-528.44	Khánh Hòa
7285	81A-413.24	Gia Lai	8785	82A-148.05	Kon Tum	10285	79A-528.67	Khánh Hòa	11785	79A-528.45	Khánh Hòa
7286	81A-413.51	Gia Lai	8786	82A-148.12	Kon Tum	10286	81A-412.79	Gia Lai	11786	79A-528.71	Khánh Hòa
7287	81A-413.56	Gia Lai	8787	82A-148.14	Kon Tum	10287	81A-413.01	Gia Lai	11787	81A-412.68	Gia Lai
7288	81A-413.60	Gia Lai	8788	82A-148.48	Kon Tum	10288	81A-413.23	Gia Lai	11788	81A-412.85	Gia Lai

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
7289	81A-413.80	Gia Lai	8789	82A-148.50	Kon Tum	10289	81A-413.34	Gia Lai	11789	81A-413.02	Gia Lai
7290	81A-413.81	Gia Lai	8790	82A-148.51	Kon Tum	10290	81A-413.36	Gia Lai	11790	81A-413.04	Gia Lai
7291	82A-147.76	Kon Tum	8791	82A-148.56	Kon Tum	10291	81A-413.43	Gia Lai	11791	81A-413.08	Gia Lai
7292	82A-147.78	Kon Tum	8792	82A-148.59	Kon Tum	10292	81A-413.44	Gia Lai	11792	81A-413.13	Gia Lai
7293	82A-147.81	Kon Tum	8793	82B-012.99	Kon Tum	10293	81A-413.46	Gia Lai	11793	81A-413.19	Gia Lai
7294	82A-147.84	Kon Tum	8794	82B-014.66	Kon Tum	10294	81A-413.48	Gia Lai	11794	81A-413.22	Gia Lai
7295	82A-147.96	Kon Tum	8795	82C-089.88	Kon Tum	10295	81A-413.62	Gia Lai	11795	81A-413.26	Gia Lai
7296	82A-148.08	Kon Tum	8796	82C-090.01	Kon Tum	10296	81A-413.65	Gia Lai	11796	81A-413.30	Gia Lai
7297	82A-148.09	Kon Tum	8797	82C-090.13	Kon Tum	10297	81A-413.70	Gia Lai	11797	81A-413.39	Gia Lai
7298	82A-148.27	Kon Tum	8798	82C-090.16	Kon Tum	10298	81A-413.78	Gia Lai	11798	81A-413.49	Gia Lai
7299	82A-148.29	Kon Tum	8799	82C-090.18	Kon Tum	10299	81A-413.79	Gia Lai	11799	81A-413.50	Gia Lai
7300	82A-148.30	Kon Tum	8800	82C-090.19	Kon Tum	10300	82A-147.74	Kon Tum	11800	81A-413.77	Gia Lai
7301	82A-148.41	Kon Tum	8801	82C-090.25	Kon Tum	10301	82A-147.75	Kon Tum	11801	81A-413.85	Gia Lai
7302	82B-014.14	Kon Tum	8802	82C-090.34	Kon Tum	10302	82A-147.91	Kon Tum	11802	81A-413.88	Gia Lai
7303	82B-014.39	Kon Tum	8803	82C-090.38	Kon Tum	10303	82A-148.03	Kon Tum	11803	82A-147.92	Kon Tum
7304	82C-089.87	Kon Tum	8804	82C-090.41	Kon Tum	10304	82A-148.13	Kon Tum	11804	82A-148.00	Kon Tum
7305	82C-090.06	Kon Tum	8805	82C-090.46	Kon Tum	10305	82A-148.34	Kon Tum	11805	82A-148.07	Kon Tum
7306	82C-090.10	Kon Tum	8806	83A-182.63	Sóc Trăng	10306	82A-148.52	Kon Tum	11806	82A-148.17	Kon Tum
7307	82C-090.11	Kon Tum	8807	83A-182.64	Sóc Trăng	10307	82A-148.54	Kon Tum	11807	82A-148.20	Kon Tum
7308	82C-090.14	Kon Tum	8808	83A-182.65	Sóc Trăng	10308	82A-148.62	Kon Tum	11808	82A-148.21	Kon Tum
7309	82C-090.17	Kon Tum	8809	83A-182.89	Sóc Trăng	10309	82A-148.67	Kon Tum	11809	82A-148.40	Kon Tum
7310	82C-090.20	Kon Tum	8810	83A-182.96	Sóc Trăng	10310	82A-148.70	Kon Tum	11810	82A-148.42	Kon Tum
7311	82C-090.21	Kon Tum	8811	83A-183.03	Sóc Trăng	10311	82A-148.71	Kon Tum	11811	82A-148.46	Kon Tum
7312	82C-090.29	Kon Tum	8812	83A-183.04	Sóc Trăng	10312	82B-013.33	Kon Tum	11812	82A-148.49	Kon Tum
7313	82C-090.31	Kon Tum	8813	83A-183.18	Sóc Trăng	10313	82B-013.86	Kon Tum	11813	82A-148.57	Kon Tum
7314	82C-090.39	Kon Tum	8814	83A-183.23	Sóc Trăng	10314	82B-014.88	Kon Tum	11814	82A-148.61	Kon Tum
7315	82C-090.50	Kon Tum	8815	83A-183.25	Sóc Trăng	10315	82C-089.91	Kon Tum	11815	82A-148.63	Kon Tum
7316	83A-182.69	Sóc Trăng	8816	83A-183.44	Sóc Trăng	10316	82C-090.12	Kon Tum	11816	82A-148.66	Kon Tum
7317	83A-182.84	Sóc Trăng	8817	83A-183.46	Sóc Trăng	10317	82C-090.15	Kon Tum	11817	82A-148.68	Kon Tum
7318	83A-182.85	Sóc Trăng	8818	83A-183.58	Sóc Trăng	10318	82C-090.40	Kon Tum	11818	82B-012.89	Kon Tum
7319	83A-182.86	Sóc Trăng	8819	83B-019.83	Sóc Trăng	10319	82C-090.51	Kon Tum	11819	82B-013.13	Kon Tum
7320	83A-182.88	Sóc Trăng	8820	83C-125.72	Sóc Trăng	10320	83A-182.66	Sóc Trăng	11820	82B-013.39	Kon Tum
7321	83A-183.16	Sóc Trăng	8821	83C-125.73	Sóc Trăng	10321	83A-182.67	Sóc Trăng	11821	82B-013.68	Kon Tum
7322	83A-183.27	Sóc Trăng	8822	83C-125.81	Sóc Trăng	10322	83A-182.68	Sóc Trăng	11822	82B-015.68	Kon Tum
7323	83A-183.41	Sóc Trăng	8823	83C-125.83	Sóc Trăng	10323	83A-182.77	Sóc Trăng	11823	29K-214.14	Hà Nội
7324	83A-183.51	Sóc Trăng	8824	83C-125.86	Sóc Trăng	10324	83A-182.79	Sóc Trăng	11824	82C-089.92	Kon Tum
7325	83A-183.55	Sóc Trăng	8825	83C-125.92	Sóc Trăng	10325	83A-182.90	Sóc Trăng	11825	82C-089.94	Kon Tum
7326	83A-183.62	Sóc Trăng	8826	83C-125.93	Sóc Trăng	10326	83A-183.10	Sóc Trăng	11826	82C-090.04	Kon Tum
7327	83B-019.62	Sóc Trăng	8827	83C-125.95	Sóc Trăng	10327	83A-183.13	Sóc Trăng	11827	82C-090.08	Kon Tum
7328	83B-019.72	Sóc Trăng	8828	83C-126.10	Sóc Trăng	10328	83A-183.15	Sóc Trăng	11828	82C-090.23	Kon Tum
7329	83B-019.82	Sóc Trăng	8829	83C-126.19	Sóc Trăng	10329	83A-183.26	Sóc Trăng	11829	82C-090.28	Kon Tum
7330	83B-019.84	Sóc Trăng	8830	84A-137.49	Trà Vinh	10330	83A-183.29	Sóc Trăng	11830	82C-090.32	Kon Tum
7331	83B-019.88	Sóc Trăng	8831	84A-137.60	Trà Vinh	10331	83A-183.50	Sóc Trăng	11831	83A-182.72	Sóc Trăng
7332	83B-019.90	Sóc Trăng	8832	84A-137.61	Trà Vinh	10332	83A-183.52	Sóc Trăng	11832	83A-182.76	Sóc Trăng
7333	83C-125.74	Sóc Trăng	8833	84A-137.63	Trà Vinh	10333	83A-183.54	Sóc Trăng	11833	83A-182.80	Sóc Trăng
7334	83C-125.89	Sóc Trăng	8834	84A-137.69	Trà Vinh	10334	83A-183.56	Sóc Trăng	11834	83A-182.92	Sóc Trăng
7335	83C-126.03	Sóc Trăng	8835	84A-137.78	Trà Vinh	10335	83A-183.57	Sóc Trăng	11835	83A-182.93	Sóc Trăng
7336	83C-126.16	Sóc Trăng	8836	84A-137.86	Trà Vinh	10336	83B-019.61	Sóc Trăng	11836	83A-182.95	Sóc Trăng
7337	83C-126.24	Sóc Trăng	8837	84A-137.95	Trà Vinh	10337	83B-019.64	Sóc Trăng	11837	83A-183.06	Sóc Trăng
7338	83C-126.25	Sóc Trăng	8838	84A-138.03	Trà Vinh	10338	83B-019.73	Sóc Trăng	11838	83A-183.11	Sóc Trăng
7339	83C-126.27	Sóc Trăng	8839	84A-138.08	Trà Vinh	10339	83B-019.78	Sóc Trăng	11839	83A-183.17	Sóc Trăng
7340	83C-126.35	Sóc Trăng	8840	84A-138.18	Trà Vinh	10340	83B-019.80	Sóc Trăng	11840	83A-183.19	Sóc Trăng
7341	84A-137.42	Trà Vinh	8841	84A-138.19	Trà Vinh	10341	83C-125.70	Sóc Trăng	11841	83A-183.22	Sóc Trăng
7342	84A-137.58	Trà Vinh	8842	84A-138.23	Trà Vinh	10342	83C-125.75	Sóc Trăng	11842	83A-183.24	Sóc Trăng
7343	84A-137.64	Trà Vinh	8843	84A-138.29	Trà Vinh	10343	83C-125.77	Sóc Trăng	11843	83B-019.68	Sóc Trăng
7344	84A-137.75	Trà Vinh	8844	84A-138.30	Trà Vinh	10344	83C-125.90	Sóc Trăng	11844	83B-019.71	Sóc Trăng

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
7345	84A-137.83	Trà Vinh	8845	84A-138.32	Trà Vinh	10345	83C-125.96	Sóc Trăng	11845	83C-125.91	Sóc Trăng
7346	84A-137.94	Trà Vinh	8846	84A-138.33	Trà Vinh	10346	83C-126.00	Sóc Trăng	11846	83C-126.02	Sóc Trăng
7347	84A-138.16	Trà Vinh	8847	84A-138.34	Trà Vinh	10347	83C-126.07	Sóc Trăng	11847	83C-126.04	Sóc Trăng
7348	84A-138.17	Trà Vinh	8848	84A-138.39	Trà Vinh	10348	83C-126.11	Sóc Trăng	11848	83C-126.13	Sóc Trăng
7349	84A-138.20	Trà Vinh	8849	85A-138.30	Ninh Thuận	10349	83C-126.12	Sóc Trăng	11849	83C-126.14	Sóc Trăng
7350	84A-138.24	Trà Vinh	8850	85A-138.45	Ninh Thuận	10350	84A-137.68	Trà Vinh	11850	83C-126.21	Sóc Trăng
7351	84A-138.40	Trà Vinh	8851	85A-138.48	Ninh Thuận	10351	84A-137.71	Trà Vinh	11851	83C-126.28	Sóc Trăng
7352	85A-138.01	Ninh Thuận	8852	85A-138.50	Ninh Thuận	10352	84A-137.93	Trà Vinh	11852	83C-126.36	Sóc Trăng
7353	85A-138.06	Ninh Thuận	8853	85A-138.56	Ninh Thuận	10353	84A-138.00	Trà Vinh	11853	84A-137.44	Trà Vinh
7354	85A-138.07	Ninh Thuận	8854	85A-138.57	Ninh Thuận	10354	84A-138.07	Trà Vinh	11854	84A-137.70	Trà Vinh
7355	85A-138.32	Ninh Thuận	8855	85A-138.65	Ninh Thuận	10355	84A-138.10	Trà Vinh	11855	84A-137.73	Trà Vinh
7356	85A-138.35	Ninh Thuận	8856	85A-138.66	Ninh Thuận	10356	84A-138.35	Trà Vinh	11856	84A-137.74	Trà Vinh
7357	85A-138.53	Ninh Thuận	8857	85A-138.70	Ninh Thuận	10357	85A-138.20	Ninh Thuận	11857	84A-137.81	Trà Vinh
7358	85A-138.62	Ninh Thuận	8858	85A-138.95	Ninh Thuận	10358	85A-138.21	Ninh Thuận	11858	84A-137.88	Trà Vinh
7359	85A-138.75	Ninh Thuận	8859	85B-010.80	Ninh Thuận	10359	85A-138.31	Ninh Thuận	11859	84A-137.90	Trà Vinh
7360	85A-138.77	Ninh Thuận	8860	85B-010.81	Ninh Thuận	10360	85A-138.37	Ninh Thuận	11860	84A-138.12	Trà Vinh
7361	85A-138.83	Ninh Thuận	8861	85B-010.88	Ninh Thuận	10361	85A-138.39	Ninh Thuận	11861	84A-138.21	Trà Vinh
7362	85A-138.91	Ninh Thuận	8862	85B-010.90	Ninh Thuận	10362	85A-138.40	Ninh Thuận	11862	84A-138.28	Trà Vinh
7363	85A-138.92	Ninh Thuận	8863	85B-010.99	Ninh Thuận	10363	85A-138.47	Ninh Thuận	11863	84A-138.38	Trà Vinh
7364	85A-138.97	Ninh Thuận	8864	85C-080.21	Ninh Thuận	10364	85A-138.64	Ninh Thuận	11864	85A-138.15	Ninh Thuận
7365	85A-138.99	Ninh Thuận	8865	85C-080.25	Ninh Thuận	10365	85A-138.67	Ninh Thuận	11865	85A-138.22	Ninh Thuận
7366	85B-010.96	Ninh Thuận	8866	85C-080.59	Ninh Thuận	10366	85A-138.68	Ninh Thuận	11866	85A-138.27	Ninh Thuận
7367	85B-011.00	Ninh Thuận	8867	85C-080.62	Ninh Thuận	10367	85A-138.71	Ninh Thuận	11867	85A-138.36	Ninh Thuận
7368	85C-080.46	Ninh Thuận	8868	85C-080.65	Ninh Thuận	10368	85A-138.72	Ninh Thuận	11868	85A-138.44	Ninh Thuận
7369	85C-080.48	Ninh Thuận	8869	85C-080.81	Ninh Thuận	10369	85A-138.82	Ninh Thuận	11869	85A-138.46	Ninh Thuận
7370	85C-080.51	Ninh Thuận	8870	86A-298.70	Bình Thuận	10370	85B-010.72	Ninh Thuận	11870	85A-138.51	Ninh Thuận
7371	85C-080.54	Ninh Thuận	8871	86A-298.82	Bình Thuận	10371	85B-010.78	Ninh Thuận	11871	85A-138.58	Ninh Thuận
7372	85C-080.58	Ninh Thuận	8872	86A-298.84	Bình Thuận	10372	85B-010.82	Ninh Thuận	11872	85A-138.60	Ninh Thuận
7373	85C-080.60	Ninh Thuận	8873	86A-299.12	Bình Thuận	10373	85B-010.93	Ninh Thuận	11873	85A-138.76	Ninh Thuận
7374	85C-080.73	Ninh Thuận	8874	86A-299.13	Bình Thuận	10374	85B-010.95	Ninh Thuận	11874	85A-138.84	Ninh Thuận
7375	86A-298.73	Bình Thuận	8875	86A-299.21	Bình Thuận	10375	85B-010.98	Ninh Thuận	11875	85A-138.93	Ninh Thuận
7376	86A-298.81	Bình Thuận	8876	86A-299.26	Bình Thuận	10376	85C-080.24	Ninh Thuận	11876	85B-010.75	Ninh Thuận
7377	86A-298.87	Bình Thuận	8877	86A-299.28	Bình Thuận	10377	85C-080.29	Ninh Thuận	11877	85B-010.76	Ninh Thuận
7378	86A-299.07	Bình Thuận	8878	86A-299.32	Bình Thuận	10378	85C-080.40	Ninh Thuận	11878	85B-010.85	Ninh Thuận
7379	86A-299.16	Bình Thuận	8879	86A-299.61	Bình Thuận	10379	85C-080.66	Ninh Thuận	11879	85C-080.23	Ninh Thuận
7380	86A-299.19	Bình Thuận	8880	88A-720.49	Vĩnh Phúc	10380	85C-080.71	Ninh Thuận	11880	85C-080.44	Ninh Thuận
7381	86A-299.22	Bình Thuận	8881	88A-720.50	Vĩnh Phúc	10381	85C-080.75	Ninh Thuận	11881	85C-080.45	Ninh Thuận
7382	86A-299.40	Bình Thuận	8882	88A-720.56	Vĩnh Phúc	10382	85C-080.76	Ninh Thuận	11882	85C-080.49	Ninh Thuận
7383	86A-299.43	Bình Thuận	8883	88A-720.57	Vĩnh Phúc	10383	85C-080.80	Ninh Thuận	11883	85C-080.55	Ninh Thuận
7384	86A-299.52	Bình Thuận	8884	88A-720.73	Vĩnh Phúc	10384	85C-080.83	Ninh Thuận	11884	85C-080.61	Ninh Thuận
7385	86A-299.62	Bình Thuận	8885	88A-720.74	Vĩnh Phúc	10385	86A-298.71	Bình Thuận	11885	85C-080.64	Ninh Thuận
7386	86A-299.63	Bình Thuận	8886	88A-720.79	Vĩnh Phúc	10386	86A-298.85	Bình Thuận	11886	85C-080.85	Ninh Thuận
7387	88A-720.69	Vĩnh Phúc	8887	88A-720.80	Vĩnh Phúc	10387	86A-298.96	Bình Thuận	11887	85C-080.90	Ninh Thuận
7388	88A-720.72	Vĩnh Phúc	8888	88A-720.84	Vĩnh Phúc	10388	86A-298.97	Bình Thuận	11888	86A-298.78	Bình Thuận
7389	88A-720.88	Vĩnh Phúc	8889	88A-720.87	Vĩnh Phúc	10389	86A-298.99	Bình Thuận	11889	86A-298.83	Bình Thuận
7390	88A-721.01	Vĩnh Phúc	8890	88A-720.92	Vĩnh Phúc	10390	86A-299.04	Bình Thuận	11890	86A-298.93	Bình Thuận
7391	88A-721.13	Vĩnh Phúc	8891	88A-720.95	Vĩnh Phúc	10391	86A-299.08	Bình Thuận	11891	86A-299.53	Bình Thuận
7392	88A-721.15	Vĩnh Phúc	8892	88A-721.08	Vĩnh Phúc	10392	86A-299.09	Bình Thuận	11892	86A-299.54	Bình Thuận
7393	88A-721.21	Vĩnh Phúc	8893	88A-721.16	Vĩnh Phúc	10393	86A-299.14	Bình Thuận	11893	86A-299.67	Bình Thuận
7394	88A-721.29	Vĩnh Phúc	8894	88A-721.36	Vĩnh Phúc	10394	86A-299.24	Bình Thuận	11894	88A-720.47	Vĩnh Phúc
7395	88A-721.37	Vĩnh Phúc	8895	88A-721.40	Vĩnh Phúc	10395	86A-299.29	Bình Thuận	11895	88A-720.68	Vĩnh Phúc
7396	88A-721.41	Vĩnh Phúc	8896	88A-721.43	Vĩnh Phúc	10396	86A-299.38	Bình Thuận	11896	88A-720.82	Vĩnh Phúc
7397	89A-480.27	Hưng Yên	8897	89A-480.21	Hưng Yên	10397	86A-299.47	Bình Thuận	11897	88A-720.89	Vĩnh Phúc
7398	89A-480.29	Hưng Yên	8898	89A-480.30	Hưng Yên	10398	86A-299.55	Bình Thuận	11898	88A-720.96	Vĩnh Phúc
7399	89A-480.32	Hưng Yên	8899	89A-480.31	Hưng Yên	10399	88A-720.48	Vĩnh Phúc	11899	88A-720.98	Vĩnh Phúc
7400	89A-480.39	Hưng Yên	8900	89A-480.33	Hưng Yên	10400	88A-720.52	Vĩnh Phúc	11900	88A-721.05	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
7401	89A-480.45	Hưng Yên	8901	89A-480.36	Hưng Yên	10401	88A-720.53	Vĩnh Phúc	11901	88A-721.17	Vĩnh Phúc
7402	89A-480.57	Hưng Yên	8902	89A-480.43	Hưng Yên	10402	88A-720.61	Vĩnh Phúc	11902	88A-721.19	Vĩnh Phúc
7403	89A-480.68	Hưng Yên	8903	89A-480.50	Hưng Yên	10403	88A-720.67	Vĩnh Phúc	11903	88A-721.32	Vĩnh Phúc
7404	89A-480.69	Hưng Yên	8904	89A-480.51	Hưng Yên	10404	88A-720.71	Vĩnh Phúc	11904	89A-480.20	Hưng Yên
7405	89A-480.83	Hưng Yên	8905	89A-480.55	Hưng Yên	10405	88A-720.76	Vĩnh Phúc	11905	89A-480.23	Hưng Yên
7406	89A-480.94	Hưng Yên	8906	89A-480.60	Hưng Yên	10406	88A-720.85	Vĩnh Phúc	11906	89A-480.28	Hưng Yên
7407	89A-480.98	Hưng Yên	8907	89A-480.61	Hưng Yên	10407	88A-720.99	Vĩnh Phúc	11907	89A-480.40	Hưng Yên
7408	89A-481.03	Hưng Yên	8908	89A-480.64	Hưng Yên	10408	88A-721.03	Vĩnh Phúc	11908	89A-480.42	Hưng Yên
7409	89A-481.06	Hưng Yên	8909	89A-480.84	Hưng Yên	10409	88A-721.06	Vĩnh Phúc	11909	89A-480.49	Hưng Yên
7410	89A-481.15	Hưng Yên	8910	89A-480.85	Hưng Yên	10410	88A-721.07	Vĩnh Phúc	11910	89A-480.52	Hưng Yên
7411	90A-263.81	Hà Nam	8911	89A-480.87	Hưng Yên	10411	88A-721.18	Vĩnh Phúc	11911	89A-480.65	Hưng Yên
7412	90A-263.83	Hà Nam	8912	89A-480.91	Hưng Yên	10412	88A-721.22	Vĩnh Phúc	11912	89A-480.66	Hưng Yên
7413	90A-264.01	Hà Nam	8913	89A-480.99	Hưng Yên	10413	88A-721.23	Vĩnh Phúc	11913	89A-480.73	Hưng Yên
7414	90A-264.13	Hà Nam	8914	89A-481.02	Hưng Yên	10414	88A-721.24	Vĩnh Phúc	11914	89A-480.77	Hưng Yên
7415	90A-264.14	Hà Nam	8915	89A-481.08	Hưng Yên	10415	88A-721.25	Vĩnh Phúc	11915	89A-480.78	Hưng Yên
7416	90A-264.16	Hà Nam	8916	89A-481.14	Hưng Yên	10416	88A-721.30	Vĩnh Phúc	11916	89A-480.82	Hưng Yên
7417	90A-264.32	Hà Nam	8917	90A-263.58	Hà Nam	10417	88A-721.33	Vĩnh Phúc	11917	89A-480.89	Hưng Yên
7418	90A-264.40	Hà Nam	8918	90A-263.60	Hà Nam	10418	88A-721.42	Vĩnh Phúc	11918	89A-481.01	Hưng Yên
7419	90A-264.49	Hà Nam	8919	90A-263.79	Hà Nam	10419	89A-480.18	Hưng Yên	11919	89A-481.05	Hưng Yên
7420	90A-264.50	Hà Nam	8920	90A-263.82	Hà Nam	10420	89A-480.38	Hưng Yên	11920	90A-263.65	Hà Nam
7421	92A-399.89	Quảng Nam	8921	90A-263.91	Hà Nam	10421	89A-480.75	Hưng Yên	11921	90A-263.80	Hà Nam
7422	92A-400.58	Quảng Nam	8922	90A-264.06	Hà Nam	10422	89A-480.81	Hưng Yên	11922	90A-263.87	Hà Nam
7423	92A-400.99	Quảng Nam	8923	90A-264.26	Hà Nam	10423	89A-480.96	Hưng Yên	11923	90A-263.88	Hà Nam
7424	92A-401.56	Quảng Nam	8924	90A-264.29	Hà Nam	10424	90A-263.73	Hà Nam	11924	90A-264.10	Hà Nam
7425	92A-401.86	Quảng Nam	8925	90A-264.30	Hà Nam	10425	90A-263.74	Hà Nam	11925	90A-264.19	Hà Nam
7426	92A-401.88	Quảng Nam	8926	90A-264.31	Hà Nam	10426	90A-263.75	Hà Nam	11926	90A-264.20	Hà Nam
7427	92A-402.00	Quảng Nam	8927	90A-264.51	Hà Nam	10427	90A-263.98	Hà Nam	11927	90A-264.21	Hà Nam
7428	92A-402.06	Quảng Nam	8928	90A-264.54	Hà Nam	10428	90A-264.04	Hà Nam	11928	90A-264.23	Hà Nam
7429	92A-402.16	Quảng Nam	8929	92A-400.59	Quảng Nam	10429	90A-264.34	Hà Nam	11929	90A-264.25	Hà Nam
7430	92A-402.77	Quảng Nam	8930	92A-400.89	Quảng Nam	10430	90A-264.39	Hà Nam	11930	90A-264.47	Hà Nam
7431	92A-402.89	Quảng Nam	8931	92A-401.01	Quảng Nam	10431	90A-264.43	Hà Nam	11931	92A-400.06	Quảng Nam
7432	93A-467.44	Bình Phước	8932	92A-401.22	Quảng Nam	10432	90A-264.46	Hà Nam	11932	94C-080.08	Bạc Liêu
7433	93A-467.59	Bình Phước	8933	92A-401.39	Quảng Nam	10433	92A-401.06	Quảng Nam	11933	92A-400.11	Quảng Nam
7434	93A-467.66	Bình Phước	8934	92A-401.69	Quảng Nam	10434	92A-401.09	Quảng Nam	11934	92A-400.22	Quảng Nam
7435	93A-467.76	Bình Phước	8935	92A-402.55	Quảng Nam	10435	92A-401.68	Quảng Nam	11935	92A-400.38	Quảng Nam
7436	93A-468.06	Bình Phước	8936	92A-402.68	Quảng Nam	10436	92A-401.77	Quảng Nam	11936	92A-401.08	Quảng Nam
7437	93A-468.18	Bình Phước	8937	92A-402.88	Quảng Nam	10437	92A-402.02	Quảng Nam	11937	92A-401.19	Quảng Nam
7438	93A-468.44	Bình Phước	8938	92A-402.99	Quảng Nam	10438	92A-402.20	Quảng Nam	11938	92A-401.36	Quảng Nam
7439	93A-468.56	Bình Phước	8939	92A-403.06	Quảng Nam	10439	92A-402.33	Quảng Nam	11939	92A-402.69	Quảng Nam
7440	93A-469.00	Bình Phước	8940	92A-403.08	Quảng Nam	10440	92A-402.39	Quảng Nam	11940	92A-402.79	Quảng Nam
7441	93A-469.09	Bình Phước	8941	93A-467.33	Bình Phước	10441	92A-402.58	Quảng Nam	11941	93A-467.11	Bình Phước
7442	93A-469.22	Bình Phước	8942	93A-467.58	Bình Phước	10442	92A-403.00	Quảng Nam	11942	93A-467.22	Bình Phước
7443	93A-470.26	Bình Phước	8943	93A-468.38	Bình Phước	10443	93A-468.22	Bình Phước	11943	93A-467.55	Bình Phước
7444	94A-106.37	Bạc Liêu	8944	93A-469.11	Bình Phước	10444	93A-468.39	Bình Phước	11944	93A-467.99	Bình Phước
7445	94A-106.44	Bạc Liêu	8945	93A-469.16	Bình Phước	10445	93A-468.55	Bình Phước	11945	93A-468.19	Bình Phước
7446	94A-106.46	Bạc Liêu	8946	93A-469.26	Bình Phước	10446	93A-468.77	Bình Phước	11946	93A-468.26	Bình Phước
7447	94A-106.48	Bạc Liêu	8947	93A-469.38	Bình Phước	10447	93A-469.08	Bình Phước	11947	93A-468.58	Bình Phước
7448	94A-106.50	Bạc Liêu	8948	93A-469.44	Bình Phước	10448	93A-469.39	Bình Phước	11948	93A-468.85	Bình Phước
7449	94B-011.21	Bạc Liêu	8949	93A-469.55	Bình Phước	10449	93A-469.56	Bình Phước	11949	93A-469.68	Bình Phước
7450	94B-011.42	Bạc Liêu	8950	93A-469.59	Bình Phước	10450	93A-469.58	Bình Phước	11950	93A-470.09	Bình Phước
7451	94B-011.46	Bạc Liêu	8951	93A-469.66	Bình Phước	10451	61K-433.43	Bình Dương	11951	93A-470.18	Bình Phước
7452	94B-011.47	Bạc Liêu	8952	93A-470.06	Bình Phước	10452	93A-469.77	Bình Phước	11952	94A-106.32	Bạc Liêu
7453	94C-076.77	Bạc Liêu	8953	94A-106.38	Bạc Liêu	10453	93A-469.79	Bình Phước	11953	94A-106.35	Bạc Liêu
7454	94C-077.11	Bạc Liêu	8954	94A-106.42	Bạc Liêu	10454	93A-469.85	Bình Phước	11954	94A-106.49	Bạc Liêu
7455	94C-077.18	Bạc Liêu	8955	94A-106.43	Bạc Liêu	10455	93A-469.86	Bình Phước	11955	94B-011.49	Bạc Liêu
7456	94C-077.22	Bạc Liêu	8956	94A-106.45	Bạc Liêu	10456	93A-469.88	Bình Phước	11956	94C-076.22	Bạc Liêu

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
7457	94C-077.59	Bạc Liêu	8957	94B-011.24	Bạc Liêu	10457	94A-106.33	Bạc Liêu	11957	94C-076.59	Bạc Liêu
7458	94C-077.79	Bạc Liêu	8958	94B-011.25	Bạc Liêu	10458	94B-011.20	Bạc Liêu	11958	94C-077.36	Bạc Liêu
7459	94C-077.86	Bạc Liêu	8959	94B-011.28	Bạc Liêu	10459	94B-011.23	Bạc Liêu	11959	94C-077.39	Bạc Liêu
7460	95A-129.70	Hậu Giang	8960	94B-011.31	Bạc Liêu	10460	94B-011.32	Bạc Liêu	11960	94C-077.55	Bạc Liêu
7461	95A-129.77	Hậu Giang	8961	94B-011.33	Bạc Liêu	10461	94B-011.44	Bạc Liêu	11961	94C-077.88	Bạc Liêu
7462	95A-129.91	Hậu Giang	8962	94B-011.34	Bạc Liêu	10462	94C-076.33	Bạc Liêu	11962	94C-077.99	Bạc Liêu
7463	95A-129.94	Hậu Giang	8963	94B-011.38	Bạc Liêu	10463	94C-076.56	Bạc Liêu	11963	94C-078.06	Bạc Liêu
7464	95A-130.16	Hậu Giang	8964	94B-011.45	Bạc Liêu	10464	94C-076.66	Bạc Liêu	11964	95A-129.74	Hậu Giang
7465	95A-130.47	Hậu Giang	8965	94C-076.55	Bạc Liêu	10465	94C-076.68	Bạc Liêu	11965	95A-129.87	Hậu Giang
7466	95B-009.90	Hậu Giang	8966	94C-076.76	Bạc Liêu	10466	94C-076.69	Bạc Liêu	11966	95A-129.88	Hậu Giang
7467	95B-010.08	Hậu Giang	8967	94C-076.88	Bạc Liêu	10467	94C-076.79	Bạc Liêu	11967	95A-130.03	Hậu Giang
7468	95B-010.19	Hậu Giang	8968	94C-077.69	Bạc Liêu	10468	94C-076.86	Bạc Liêu	11968	95A-130.07	Hậu Giang
7469	97A-091.09	Bắc Kạn	8969	95A-129.83	Hậu Giang	10469	94C-077.08	Bạc Liêu	11969	95A-130.14	Hậu Giang
7470	97A-091.12	Bắc Kạn	8970	95A-129.89	Hậu Giang	10470	94C-077.19	Bạc Liêu	11970	95A-130.23	Hậu Giang
7471	97A-091.16	Bắc Kạn	8971	95A-130.01	Hậu Giang	10471	94C-077.33	Bạc Liêu	11971	95A-130.25	Hậu Giang
7472	97A-091.29	Bắc Kạn	8972	95A-130.02	Hậu Giang	10472	95A-129.97	Hậu Giang	11972	95A-130.28	Hậu Giang
7473	97A-091.30	Bắc Kạn	8973	95A-130.10	Hậu Giang	10473	95A-130.19	Hậu Giang	11973	95A-130.31	Hậu Giang
7474	97A-091.31	Bắc Kạn	8974	95A-130.27	Hậu Giang	10474	95A-130.37	Hậu Giang	11974	95A-130.33	Hậu Giang
7475	97A-091.37	Bắc Kạn	8975	95A-130.29	Hậu Giang	10475	95B-010.09	Hậu Giang	11975	95A-130.48	Hậu Giang
7476	97A-091.38	Bắc Kạn	8976	95A-130.39	Hậu Giang	10476	95B-010.11	Hậu Giang	11976	95B-010.10	Hậu Giang
7477	97A-091.56	Bắc Kạn	8977	95A-130.40	Hậu Giang	10477	95B-010.18	Hậu Giang	11977	95B-010.22	Hậu Giang
7478	97A-091.58	Bắc Kạn	8978	95A-130.45	Hậu Giang	10478	95B-010.56	Hậu Giang	11978	95B-010.33	Hậu Giang
7479	97A-091.70	Bắc Kạn	8979	95B-010.36	Hậu Giang	10479	97A-091.33	Bắc Kạn	11979	95B-010.55	Hậu Giang
7480	97A-091.75	Bắc Kạn	8980	95B-010.39	Hậu Giang	10480	97A-091.36	Bắc Kạn	11980	97A-091.10	Bắc Kạn
7481	97A-091.80	Bắc Kạn	8981	97A-091.08	Bắc Kạn	10481	97A-091.40	Bắc Kạn	11981	97A-091.28	Bắc Kạn
7482	97A-091.82	Bắc Kạn	8982	97A-091.23	Bắc Kạn	10482	97A-091.48	Bắc Kạn	11982	97A-091.41	Bắc Kạn
7483	97A-091.95	Bắc Kạn	8983	97A-091.60	Bắc Kạn	10483	97A-091.51	Bắc Kạn	11983	97A-091.45	Bắc Kạn
7484	97A-092.00	Bắc Kạn	8984	97A-091.74	Bắc Kạn	10484	97A-091.53	Bắc Kạn	11984	97A-091.50	Bắc Kạn
7485	97A-092.01	Bắc Kạn	8985	97A-091.96	Bắc Kạn	10485	97A-091.64	Bắc Kạn	11985	97A-091.52	Bắc Kạn
7486	97A-092.03	Bắc Kạn	8986	97A-092.04	Bắc Kạn	10486	97A-091.68	Bắc Kạn	11986	97A-091.54	Bắc Kạn
7487	98A-765.11	Bắc Giang	8987	98A-765.10	Bắc Giang	10487	97A-091.69	Bắc Kạn	11987	97A-091.59	Bắc Kạn
7488	98A-765.20	Bắc Giang	8988	98A-765.16	Bắc Giang	10488	97A-091.73	Bắc Kạn	11988	97A-091.63	Bắc Kạn
7489	98A-765.45	Bắc Giang	8989	98A-765.21	Bắc Giang	10489	97A-091.76	Bắc Kạn	11989	97A-091.66	Bắc Kạn
7490	98A-765.50	Bắc Giang	8990	98A-765.26	Bắc Giang	10490	97A-091.78	Bắc Kạn	11990	97A-091.77	Bắc Kạn
7491	99A-771.27	Bắc Ninh	8991	98A-765.28	Bắc Giang	10491	97A-092.02	Bắc Kạn	11991	98A-765.14	Bắc Giang
7492	99A-771.38	Bắc Ninh	8992	98A-765.32	Bắc Giang	10492	98A-765.18	Bắc Giang	11992	98A-765.22	Bắc Giang
7493	99A-771.39	Bắc Ninh	8993	98A-765.36	Bắc Giang	10493	98A-765.29	Bắc Giang	11993	98A-765.30	Bắc Giang
7494	99A-771.45	Bắc Ninh	8994	98A-765.43	Bắc Giang	10494	98A-765.31	Bắc Giang	11994	98A-765.33	Bắc Giang
7495	99A-771.46	Bắc Ninh	8995	98A-765.52	Bắc Giang	10495	98A-765.35	Bắc Giang	11995	98A-765.34	Bắc Giang
7496	99A-771.47	Bắc Ninh	8996	98A-765.56	Bắc Giang	10496	98A-765.47	Bắc Giang	11996	98A-765.42	Bắc Giang
7497	99A-771.49	Bắc Ninh	8997	99A-771.20	Bắc Ninh	10497	98A-765.54	Bắc Giang	11997	99A-771.18	Bắc Ninh
7498	99A-771.50	Bắc Ninh	8998	99A-771.22	Bắc Ninh	10498	99A-771.19	Bắc Ninh	11998	99A-771.23	Bắc Ninh
7499	99A-771.52	Bắc Ninh	8999	99A-771.31	Bắc Ninh	10499	99A-771.26	Bắc Ninh	11999	99A-771.32	Bắc Ninh
7500	99A-771.54	Bắc Ninh	9000	99A-771.55	Bắc Ninh	10500	99A-771.61	Bắc Ninh	12000	99A-771.43	Bắc Ninh